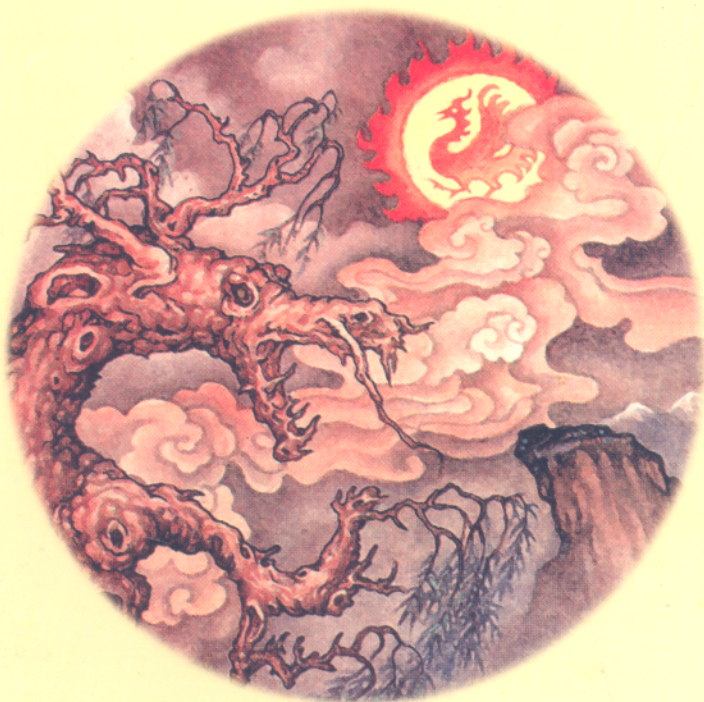


LÂM NGŨ ĐƯỜNG

Nguyễn Quốc Đoan dịch

TRUYỆN TRUYỀN KỲ TRUNG QUỐC



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA
THÔNG TIN



TRUYỆN TRUYỀN KÝ
TRUNG QUỐC

Dịch trọn bộ cuốn
TRUNG QUỐC TRUYỀN KỲ TIỂU THUYẾT
do Hồ Phách Xuất bản xã ấn hành 1967

LÂM NGỮ ĐƯỜNG
(NGUYỄN QUỐC ĐOAN dịch)

TRUYỆN
TRUYỀN KỶ
TRUNG QUỐC

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA THÔNG TIN
1999

LỜI GIỚI THIỆU CỦA SOẠN GIẢ

Các truyện tập hợp trong sách này đều là những đoản thiên tiểu thuyết kiệt tác trữ danh nhất của Trung Quốc. Dĩ nhiên đoản thiên tiểu thuyết kiệt tác của Trung Quốc không chỉ có bấy nhiêu. Sách này viết là để giới thiệu với bạn đọc phương Tây, do đó việc trích tuyển và trùng biên có giới hạn. Hoặc bởi chủ đề, hoặc bởi tài liệu, hoặc bởi sự dị biệt về xã hội và thời đại mà rất nhiều danh tác không thể đưa vào đây được, do đó không tuyển. Các truyện được tuyển đều có tính chất thích hợp với yếu chỉ của đoản thiên tiểu thuyết hiện đại.

Yếu chỉ của đoản thiên tiểu thuyết là miêu tả nhân tính “Chích liền tóe máu” (ý nói đánh trúng điểm yếu) hoặc biểu hiện những tri kiến chân thực, sáng rõ trong cuộc sống, nhân đó khêu gợi lòng trắc ẩn của nhân loại, tình yêu và lòng đồng tình khiến người đọc cảm thấy khoái cảm.

Tiểu thuyết cần phải có phổ thông tính, không thể tối tăm khó hiểu, cũng không phải tốn công giải thích dài dòng rồi mới đạt được mục đích mong muốn. Những truyện được tuyển trong sách này, có những truyện có bối cảnh và hương vị của một thời đại rất xa xưa, tuy có vẻ đẹp kỳ lạ và đặc thù của Trung Quốc song không đến nỗi khiến người đọc khó hiểu và không thể cảm thông.

Loài người đều thích nghe những truyện hay tuyệt diệu, từ xưa đã vậy, các nơi đều thế, Trung Quốc lại càng như vậy: Trong hai quyển TÁ TRUYỆN (thể kỷ 3

trước Công nguyên) và SỬ KÝ (thế kỷ 2) có những bối cảnh miêu tả nhân vật và những cuộc xung đột, tranh đấu rất hoạt bát sống động. Thế kỷ thứ nhất, các sự kiện thần quái được ghi thuật rất nhiều nhưng có khuyết điểm là thiên lậu. Đoản thiên tiểu thuyết chỉ thực sự thành một hình thức nghệ thuật kể từ đời Đường (thế kỷ 8 và thế kỷ 9), trong đó những đoản thiên tiểu thuyết dồi dào tính nghệ thuật nhất lại là loại truyện kỳ.

Loại truyện truyền kỳ này đều ngắn, gọn, thường chỉ khoảng nghìn chữ trở lại, viết theo lối văn cổ, đặc biệt sống động lạ kỳ, vô cùng kích thích trí tưởng tượng. Người đời sau không thể mô phỏng được, hoặc giả có người viết lại bằng lối ngữ thể (Kim văn) thì sự việc kéo lằng nhằng, thêm thất tình tiết. Làm thế cũng chỉ tốn công vô ích.

Thời Đường không chỉ là thời đại hoàng kim của thơ ca mà còn là thời đại hoàng kim của đoản thiên tiểu thuyết Trung Quốc nữa. Thời Đường cũng như thời đại Elizabeth của Anh, phương pháp viết theo chủ nghĩa tả thực còn chưa hưng khởi, tư tưởng người thời ấy còn dồi dào bay bổng, huyền tưởng tự do, tâm tình buông thả, người sau này không thể bì kịp.

Bấy giờ, các truyện Phật giáo thâm nhập vào xã hội Trung Quốc. Đạo giáo được hoàng thất và giới quan lại tôn sùng. Đối với người thời ấy thì trên đời không có gì là kỳ lạ, việc gì cũng có thể thực hiện được. Có thể bảo đời Đường là thời đại của pháp thuật, vũ hiệp, chiến tranh và lãng mạn. Nói rộng ra, triều Tống là thời đại của văn học theo chủ nghĩa duy lý, đời Đường là thời đại của văn học lãng mạn tưởng tượng. Thuở ấy còn

chưa có hí kịch và trường thiên tiểu thuyết, song những truyện truyền kỳ của người thời ấy viết thì thần bí tuyệt diệu, các đời sau không thể nào sánh bằng. Vì vậy, sách này tuyển phân nửa là truyền kỳ đời Đường.

Tiếp theo truyền kỳ đời Đường là những thoại bản của người đời Tống, tức là những “Bách thoại thuyết bộ” của những người kể sách thời ấy. Thoại bản là một dạng phát triển mới của tiểu thuyết cùng với truyền kỳ trở thành hai loại đoản thiên tiểu thuyết của Trung Quốc. Bộ tổng tập lớn nhất về đoản thiên tiểu thuyết cổ điển là Thái Bình Quảng Ký viết vào năm 981 sau kỷ nguyên – tức năm đầu triều Tống. Bộ này là yếu lược của cả một nghìn năm đoản thiên tiểu thuyết. Cho dù có bao bộ tổng tập này là đặc trưng của một thời đại thì cũng không sai vì tinh hoa của truyền kỳ tiểu thuyết đời Đường đều ở trong bộ sách ấy.

Thời kỳ thịnh hành của truyền kỳ tiểu thuyết còn là loại văn học miệng kể nơi quán trà, tiệm rượu, càng ngày càng phát triển trở thành một loại giúp vui rất thông tục của thời ấy. Thuở ấy, ở kinh đô nhà Tống, có rất nhiều hạng kể sách đủ loại; có người giỏi kể chuyện lịch sử, có người giỏi kể truyện tôn giáo thần bí, có người giỏi kể truyện kỳ anh hùng. Sách “Đông Pha chí lãm” ghi rằng các bậc cha mẹ thời ấy mỗi khi bị con cái quấy quá thường đuổi chúng ra ngoài đường nghe người kể truyện.

Tống Chân Tông (1023 – 1063) thường truyền cho các quan mỗi ngày kể một truyện. Gần đây người ta phát hiện được hai bộ thoại bản, trong đó ghi lại những truyện bách thoại tiểu thuyết sớm nhất, hay nhất của Trung Quốc. Nếu căn cứ vào nội dung của tác phẩm mà phân đoán thì tác giả phải là người đời Tống (thế kỷ 11,

12). Một quyển là “Kinh bản Thông tục tiểu thuyết” trong đó có tám thiên tiểu thuyết đều tuyệt diệu, hai tiểu thuyết về ma quỷ, một tiểu thuyết về phạm tội, một tiểu thuyết cực kỳ dâm uế. Tiểu thuyết dâm uế này trong các bản in ngày nay đều lược bỏ không lấy. Sách này tuyển “Triển ngọc Quan Âm” và “Tật đồ” (Ghen) là rút từ “Kinh bản Thông tục tiểu thuyết”. Quyển tiểu thuyết nữa là “Thanh Bình Sơn Đường, xét ra thì bản này ra đời sớm nhất là khoảng năm 1541 đến 1551. Triều Minh, những tiểu thuyết đại loại như “Kim Cổ Kỳ Quan”, ít nhất cũng có đến năm, sáu bộ trong số ấy, “Kim Cổ Kỳ Quan” là bộ được nhiều người biết nhất. Thực ra “Kim Cổ Kỳ Quan” cũng chỉ tuyển đoàn thiên tiểu thuyết ở một bộ tổng tập khác là “Cảnh Thế Thông Ngôn”. Khuyết điểm của bộ này đều là ở thể Tự thuật và chỉ giới hạn ở tiểu thuyết đời Đường, chủ đề của truyện lại quá lộ, cách kể cũng tầm thường, thô kệch. Tuy trong “Kim Cổ Kỳ Quan” cũng có nhiều truyện thú vị nồng hậu, song không làm rõ được cá tính của nhân loại, ý nghĩa cũng chẳng sâu xa. Các đoàn thiên tiểu thuyết đầu đời Đường và đời Tống tuy ngắn nhưng về mặt nhân sinh và hành vi của con người đều khiến người đọc nảy sinh cảm xúc kỳ lạ về cái hay tuyệt vời của nó.

Lúc biên dịch sách này tôi tuyển chọn đoàn thiên tiểu thuyết đủ loại. Trong những tiểu thuyết mạo hiểm và thần bí, tôi cho truyện “Cầu nhiệm khách” (khách râu quân) đứng đầu. Đó là truyện ngắn rất hay đời Đường, cách miêu tả nhân vật và truyện tích cực kỳ sống động, không chút vẽ vời, khiến cường nào hầu làm tổn thương về tự nhiên của truyện Ái tình và thần quái là đề tài có rất nhiều trong tiểu thuyết. Chớ nghĩ rằng tiểu thuyết

phạm tội, tiểu thuyết mạo hiểm hoặc tiểu thuyết thần quái là không liên can hoặc có rất ít tình yêu. Đủ thấy cổ kim Đông Tây khiến cho độc giả xúc động tâm thần, chính là truyện tình yêu nam nữ. Dù vậy, nhưng nếu nam nữ tình nhân gặp dịp lập tức lên giường ăn nằm với nhau thì rất bậy bạ. Truyện ái tình đời Minh có rất nhiều loại như thế. Thế nên sách này không tuyển nhiều truyện ái tình. Truyện “Oanh oanh” mà sách này tuyển là một truyện tình rất nổi tiếng ở Trung Quốc, khuyết điểm về cách kể tuy không tránh khỏi nhưng ít nhất cũng còn giữ được tình cảm sôi nổi. Sách ghi lại truyện này cũng là để giúp các bậc khuê tú mọi nhà tìm hiểu kinh nghiệm. Tác giả là một thi nhân kiệt xuất và sau khi truyện này được chuyển thành hý kịch “Tây Sương Ký” thì lại càng thêm văn vẻ, thi cú đẹp đẽ, sử dụng được tất cả cái tinh xảo của văn tự Trung Quốc nên sớm được nổi tiếng khắp mọi nhà, khoái trá miệng người. Từ truyện này làm gốc, người sau còn viết thành tám vở kịch khác nữa.

“Địch thị” ghi lại truyện một người đàn bà có chồng, tư thông với người khác. Trong truyện có một số đặc điểm làm tăng vẻ đặc sắc cho truyện. Tuy là truyện ngoại tình nhưng chỉ vì hôn nhân bất hạnh mà nên nông nổi, xét về tình có thể cảm thông tha thứ.

Ma quỷ trong văn học Trung Quốc không ngoài hai loại quỷ rừ người và dọa người, trong đó phần lớn là quỷ rừ, mê hoặc người. Ma quỷ đẹp đẽ quỷ rừ người phần nhiều đều do những thư sinh nghèo tưởng tượng ra. Là vì thư sinh nghèo bất kể có vợ hay chưa, một mình ở chốn thư trai hàng mơ tưởng được một người đẹp làm bạn với mình. Suốt đêm ngồi lạng lẽ, thích nhất là được gặp hôn người con gái đẹp lẳng lẳng xuất hiện

dưới ánh đèn lung linh, âm đạm, vẻ mặt tươi cười, cười duyên dần dục. Rồi sau đó sinh con cái, bệnh hoạn thì có người săn sóc ân cần. Truyện “Tật đồ” (Ghen) tả hai nữ quý mê hoặc dọa người kinh sợ, nguyên ý của tác giả là muốn làm cho độc giả khiếp hãi.

Truyện “Tiểu tạ” thì lại miêu tả loại nữ quý khác, ngây thơ, hồn nhiên, khôi hài, cốt đùa thú vị, vốn là quý nhưng lại là bạn của loài người. Tác giả truyện này là Bồ Tùng Linh (1630 - 1715) là nhân vật đời Thanh duy nhất trong số các tác giả trong sách này.

Truyện “Thư si” (Chàng một sách) là tác phẩm phúng thích chính trị, ghi lại truyện một nàng thiếu nữ thêu trên tám thẻ sách, từ trong sách Hán Thư bước ra dạy cho một thư sinh nghèo cái đạo cầu làm quan và làm sao chiếm được công danh, chẳng phải chỉ do tài năng kinh luân đầy bụng.

Các tác giả tiểu thuyết thần quái Trung Quốc kể có hàng trăm người, nhưng miêu tả sâu sắc đến chỗ vi diệu, truyện hay sống động thì chỉ có một họ Bồ mà thôi. Họ Bồ sở trường về tả đàn bà ghen và các truyện kinh dị, ai ai cũng thích, cũng là người không ai sánh kịp. Họ Bồ đặc biệt thích tiên chôn. Những tác phẩm tả tiên chôn hóa thân thành gái, dùng sắc đẹp mê hoặc người rất nhiều. Trong những kiệt tác của ông, sách này tuyển ba truyện, trong ấy có một truyện nhi đồng là “Súc chức” (Đế).

Có thể bảo tiểu thuyết huyền tưởng và tiểu thuyết u mặc đời Đường đã tự thành một thể cách riêng. Ở đây lấy bốn thiên truyện của Lý Phục Ngôn làm đại biểu. Tuy danh tiếng của họ Lý không bằng Lý Công Tá, tác

giá của truyện “Nam Kha thái thú”, nhưng tác phẩm của ông thanh thoát khôi hài, huyền tưởng phơi phới, chứa đầy những đặc trưng của tiểu thuyết đời Đường, hay đặc biệt. Họ Lý sinh ở nửa đầu thế kỷ thứ 9, chính vào thời toàn thịnh của truyện kỳ tiểu thuyết. Xét toàn bộ truyện kỳ từ đời Đường, bốn phần năm danh tác đều viết ở nửa đầu thế kỷ thứ 9. Những tác gia truyện kỳ cùng thời với Lý Phục Ngôn có Đoàn Thành Thức (tác giả “Diệp Hận”), Lý Công Tá (tác giả “Nam Kha thái thú truyện”). Tương Phòng, Từ Vinh Như, Trần Hồng, Bạch Hành Gián (em trai nhà thơ Bạch Cư Dị), Nguyễn Chấn (tác giả “Oanh oanh truyện”)...

Thế kỷ thứ 9 là thời đại của truyện kỳ tiểu thuyết đời Đường, cũng như thế kỷ thứ 8 là thời đại của thơ ca đời Đường vậy. Thời ấy truyện kỳ tiểu thuyết thành một phong trào rực rỡ. Tổ tướng Ngưu Tạng Nhụ cũng là một tác giả rất nổi tiếng. Trong số những truyện thần quái của ông có truyện “Tam thốn cao chi chu nho tông sự chiến trường sát phạt” và các truyện mạo hiểm khác. Lý Phục Ngôn viết truyện thần quái nối theo Ngưu Tạng Nhụ. Xét về tài liệu và kỹ xảo có thể bảo là “Thanh xuất ư lam”, xuất sắc hơn nhiều.

Đọc các truyện loại này, người đọc có cảm giác lạc vào thế giới thần diệu hư huyền, thiên biến vạn hóa lạ kỳ mà việc nào cũng cứ như thật; phong vị cũng như truyện “Nghìn lẻ một đêm”, nhưng thú vị lạ lùng. Truyện “Diệp Hận” cũng được viết vào thời này, đi đầu trong việc viết những truyện loại này trên thế giới. Trong truyện có bà mẹ ghẻ ác nghiệt, cô em khác mẹ ác nghiệt có việc đánh mất hài, viết trước “Des Perriers” ở Âu Châu (năm 1588) đến hơn 700 năm.

Truyện trong sách này không hoàn toàn dịch sát ¹, mà thực ra cũng không thể nào dịch sát được. Khi dịch tất cần phải giải thích thêm về ngôn ngữ, phong tục để đọc giả dễ hiểu. Về mặt kỹ xảo của tiểu thuyết hiện đại lại càng không thể gò bó theo nguyên văn mà không cải biên. Do đó sách này dùng biện pháp trùng biên (viết lại) viết bằng hình thức mới. Trong các tiểu thuyết của Bồ Tùng Linh và Lý Phục Ngôn, sự biên cải rất nhỏ. Lúc viết lại một số truyện, tác giả có chỗ tình lược, có chỗ thêm thắt ít nhiều để cho truyện thêm hay đẹp. Nếu so sánh trùng biên tiểu thuyết với những lời kể sách đời trước ở Trung Quốc thì những chỗ sửa đổi trong sách này cũng không đáng kể, mà dù có sửa đổi cũng vẫn không trái ngược với bản chính. Nếu muốn, xin đọc giả cứ xem thêm tài liệu khảo về nguồn gốc của truyện chép trên đầu mỗi truyện ².

Truyện “Triển ngọc Quan Âm” và “Trinh tiết phường”, tôi đã từng đăng trên báo “Woman’s Home Companion”, truyện “Diệp Hận” tôi đã từng đăng trong bài báo *The wisdom of China and India*.

LÂM NGŨ ĐƯỜNG

¹ Bài tựa này ở bản Anh dịch của Lâm Ngũ Đường, dịch giả dịch theo bản tiếng Hoa.

² Phần này dịch giả lược bỏ không dịch

DẾ

Cát Đệ là cậu bé mười một tuổi. Một hôm cùng cha đi bắt dế. Đi cả ngày trời chẳng bắt được con nào, hai cha con trở về tay không nhưng cậu bé rất vui, vì hôm nay được cùng cha rong chơi mà thích nhất là cha lại thành người bạn chơi tốt của cậu. Cát Đệ tính mẫn cảm. Năm lên năm tuổi, có hôm không rõ vì cơ gì làm cha nổi giận giơ roi định đánh, cậu hết hồn, mặt tái mét, khiến cha không nỡ đành quẳng roi đi. Cậu bé sợ cha lắm. Cha năm nay 45 tuổi, người trầm mặc, ít nói ít cười. Cát Đệ, người thấp bé trông như trẻ mới lên chín, lên mười. Năm ngoái mẹ may cho bộ quần áo đón lớn, những tưởng cậu mau lớn lắm. Vậy mà đến nay mặc vẫn còn thùng thình. Người cậu vốn đã gầy guộc, lại thêm cái đầu lớn dại, đôi mắt ngây thơ, to đen nháy và đôi má bầu bĩnh nên càng lộ vẻ yếu đuối. Bình thường cậu không bước đi đàng hoàng mà cứ luôn nhảy nhót như sáo, hoàn toàn còn tính trẻ con. Anh cậu hồi bằng tuổi cậu bây giờ đã là tay trợ thủ đắc lực của mẹ. Cát Đệ thì không được thế. Nay anh đã chết, chị lấy chồng xa, thành ra mẹ lại càng nuông chiều Cát Đệ quá lắm. Mẹ là người rất tội nghiệp, chỉ khi nào Cát Đệ nũng nịu thì mẹ mới mỉm cười một chút. Tuy đã mười một tuổi, Cát Đệ vẫn hơn hớn, vẻ mặt cứ như trẻ con, chỉ khi có điều gì sung sướng hoặc lo lắng thì trông cậu mới ra vẻ trẻ lớn. Như những trẻ khác, Cát Đệ cũng rất say chơi dế, hơn nữa cậu còn có sự say sưa thơ mộng và trí tưởng tượng đặc biệt của trẻ thơ. Cậu nhận thấy ngoài vẻ đẹp

đẻ ra, đẻ còn hàm chứa bao nhiêu đặc tính tốt đẹp, cao thượng và cường tráng nữa. Thích làm sao cái miệng tuyệt vời khéo léo đến phức tạp của đẻ. Cậu tin chắc rằng dưới gầm trời này, trong tất cả mọi loài động vật không tìm đâu ra được loại nào có được bộ khò giáp đen bóng như đẻ. Cậu nghĩ giá những con vật lớn như chó, heo mà cũng có được bộ khò giáp như thế thì tuyệt. Dĩ nhiên đời nào có chuyện đó và rõ là chẳng loài động vật nào sánh được với đẻ. Cậu mê đẻ từ hồi nhỏ xíu, cũng như những trẻ con miền quê, cậu nuôi đẻ, chơi đẻ. Chỉ thoáng nghe tiếng gáy re re, thấy thân thể và đầu đẻ lớn, nhỏ; nhìn cặp đùi độ dài độ ngắn ra sao là cậu biết ngay đẻ thuộc loại nào và đánh giá liền hay, dở.

Nhà cậu, ngoài cửa sổ hướng Bắc có một vườn hoa. Cậu nằm trên giường lắng nghe tiếng đẻ kêu và cho đó là thứ âm nhạc tuyệt trần. Trong âm thanh của loại nhạc ấy, cậu thấy xiết bao là lương thiện, là mỹ lệ và khỏe khoắn. Cậu học Luận Ngữ và Mạnh Tử với cha nhớ rất nhanh, nhưng quên cũng chóng... Vậy mà nghe đẻ gáy, cậu hiểu rất rõ và không tài nào quên được. Dưới cửa sổ, cậu chắt chắt những gạch đá để đẻ đẻ đến. Người lớn cơ hồ không thể hiểu được những trò như thế. Người tính tình nghiêm khắc như cha cậu, tất nhiên lại càng không thể hiểu nổi. Thế mà hôm nay, lần đầu tiên cha đi với Cát Đệ, chạy loạn khắp sườn núi, tìm đủ cách để bắt cho được một con đẻ khỏe, hùng dũng, đấu giỏi.

Năm xưa, hồi Cát Đệ còn nhỏ lúc sáu tuổi, từng làm một việc động trời khiến mọi người khó quên. Cậu đem

vào lớp một con dế, chẳng may bị thầy phát hiện, dùng chân chà nát bét. Cát Đệ giận quá chờ thầy vừa quay lưng, cậu liền phốc lên lưng thầy dồn hết sức vào nắm tay bé nhỏ đâm thùm thụp khắp người thầy giáo. Các bạn cười ầm ĩ. Thầy phải giăng co mãi với Cát Đệ mới thoát nổi.

Xế trưa hôm nay, trước khi đi, Cát Đệ thấy cha chế tre đan giỏ. Làm xong, cha bảo cậu:

– Cát Đệ, cầm cái giỏ tre này. Chúng ta đến Nam Sơn nào!

Cha cậu là người đọc sách, không thích nói trống ra là đi bắt dế, nhưng Cát Đệ đã hiểu. Cậu với cha lên đường, vui vẻ cứ như ngày tết. Cát Đệ đã nhiều phen bắt dế, nhưng xưa giờ chưa từng may mắn đem theo đủ đồ nghề như lần này. Nay rõ là cậu được ước thấy. Thêm nữa, trước nay nhà chưa bao giờ cho phép cậu đến Nam Sơn. Nam Sơn cách nhà đến cả dặm rưỡi đường, mà cậu thì sớm biết Nam Sơn có cơ man là dế. Lúc này lại đúng vào tháng 7, khí trời oi ả. Hai cha con tay cầm lưới ruồi khắp sườn núi, xuyên qua lùm cây bụi cỏ, nhảy qua khe rạch, lật đá dò tìm. Lắng nghe tiếng dế gáy ran, cậu thấy mát cha mình cũng long lanh ngời sáng. Khi tiếng dế bắt đi dưới lùm cây bụi cỏ, cậu lại nghe tiếng cha chửi rủa lầm bầm. Trên đường về vì không bắt được dế tốt nên cha cứ thở dài tiếc rẻ. Cát Đệ thấy đây là lần đầu tiên cha tỏ ra có tấm lòng trẻ thơ. Cậu thấy cha thật đáng yêu! Tại sao lại đi bắt dế. Cha vốn lưới không nói rõ. Cát Đệ mừng thầm, nhưng cũng biết là không nên hỏi. Về đến nhà, thấy mẹ đứng trước cửa chờ hai

cha con về dùng cơm chiều. Mẹ quan tâm hỏi:

- Thế nào, bố con có bắt được con nào không?

- Không! - Cha buông sông chán chường.

Cát Đệ buồn lắm, chờ lúc vắng cha, mới hỏi mẹ:

- Mẹ ơi! Mẹ cho con biết. Có phải bố cũng thích chơi dế không? Thế mà con cứ ngỡ cả nhà chỉ có mình con thích dế thôi chứ.

- Không. Bố không thích chơi dế. Bố buộc phải bắt đó thôi.

- Ủa, bắt cho ai?

- Bắt để tiến Hoàng thượng. Bố con là thôn trưởng. Bố nhận được lệnh của quan huyện, đòi phải bắt dế tốt dâng lên Hoàng thượng. Ai mà dám chống lại ý chỉ của Hoàng đế?

- Con không hiểu.

Cát Đệ nghe mà cảm thấy mù tịt.

- Mẹ cũng không biết, nhưng hạn trong 10 hôm, bố phải bắt cho được dế tốt, nếu không mất chức thôn trưởng còn bị phạt tiền. Nhà mình nghèo, đào đâu ra tiền, e khó thoát khỏi bị tù.

Cát Đệ không cần hiểu thêm nên không hỏi nữa, chỉ đinh ninh là phải bắt dế cho được. Đó mới là điều quan trọng.

Nguyên là bấy giờ, ở chốn cung đình, đá dế đã trở thành phong trào rất thịnh. Ngày thường đá dế để đánh

bạc, dịp tết Trung Thu lại bày ra những trận đấu để cuồng nhiệt để định giải quán quân cho cả năm. Trong chốn cung đình, trò chơi ưa thích này đã có từ lâu. Triều Tống có vị Tế tướng – nay đã mất nghiệp rồi – Đạo ấy, lúc đại quân của Thành Cát Tư Hãn vào Biện Châu, ông ta đương ngồi say sưa xem đá để. Chuyện này ai cũng biết.

Cha Cát Đệ họ Thành tên Danh, quê ở Hoa Âm. Hoa Âm nào phải vùng có đá tốt gì. Chẳng qua năm nọ trong tỉnh có một tên quan huyện dở hơi, chả hiểu ông ta tìm đâu ra được một con đá hăng hái, thiện chiến đem tiến cung. Thế là một vị vương gia viết phong thư cho quan Phủ Doãn bản tỉnh yêu cầu tìm giúp để tốt để tiến cung – dùng trong dịp tết Trung Thu hằng năm. Phủ Doãn bèn truyền mệnh lệnh cho các quan huyện, đòi các huyện phải tuyển những đá tốt, khỏe nộp về tỉnh. Ấy vậy là chuyện riêng tư của một vị vương gia thỉnh cầu với cá nhân quan Phủ Doãn trở thành Thánh chỉ của Hoàng đế. Bọn con dân hèn mọn có biết đâu chuyện này. Bởi vậy giá đá không ngừng tăng vọt. Nghe nói có viên quan huyện đã từng xuất cả trăm lạng để tìm mua cho được một con đá giỏi. Trong chốn dân gian ở tỉnh này, đá để cũng trở thành một trò vui phổ biến nên kẻ nào có trong tay con đá dũng cảm đá giỏi dù được trả giá rất cao cũng không chịu bán. Có một số thôn trưởng lợi dụng cơ hội sách nhiễu tiền bạc của dân, nói là để mua đá tiến Hoàng đế, gọi là khoản quyền mua đá. Cha của Cát Đệ thực ra cũng có thể bắt thôn dân nộp một khoản tiền lớn, lấy phân nửa để mua đá, còn phân nửa

dứt túi. Nhưng, ông không làm như thế được. Ông bảo nếu nộp để là bốn phần thì nguyên chính mình đi tìm bắt. Cát Đệ cũng phụ giúp cha, tự thấy phải gánh vác một phần trách nhiệm “trọng đại” ấy. Thế là, cái trò chơi hàng ngày của cậu nay lại thành việc nghiêm chỉnh của người lớn.

Cậu cùng cha đến nghỉ mát dưới bóng cây vừa theo dõi vẻ mặt của cha. Cha cậu lấy ra một ống thuốc châm lửa, miệng nhả một ngụm khói, lông mày chau chau như muốn nói điều gì. Muốn nói rồi lại thôi, lại phun ra một hơi khói, nhấp miệng định nói rồi lại thôi, rồi lại nhả khói nữa. Sau cùng với vẻ áy náy, cha cậu quay lại bảo:

– Cát Đệ à! Con có thể bắt giúp bố một con để tốt được không? Một con để tốt... giá tiền không phải nhỏ đâu.

-- Cờ cơ, thưa bố?

– Con ngoan ạ! Trung thu tới, ở hoàng cung tổ chức đại hội thi đấu để toàn quốc. Để ai thắng giải, sẽ được Hoàng đế thưởng.

– Thật sao, hử bố. Hoàng thượng đích thân thưởng tiền? Hoàng thượng cũng thích chơi để hả bố? – Cát Đệ reo lớn.

Cha Cát Đệ gượng gạo đáp:

– Phải!

Hình như ông rất hồ thẹn khi thốt ra như vậy.

– Ôi bố ơi! Có lẽ bố với con sẽ bắt được một con để

đấu rất giỏi, sẽ đoạt chức quán quân cả nước nhỉ?

. Cát Đệ phản khởi hỏi:

- Đã lần nào bố được gặp Hoàng thượng chưa?

- Chưa. Để do quan huyện mang đi, lại do quan Phủ Doãn tiến cống. Nghe nói để ai được tham gia tỉ thí, phải thắng mới được tiến lên. Để ai đoạt quán quân, người ấy sẽ được thưởng rất nhiều tiền.

- Bố ơi, chắc chắn mình sẽ bắt được một con để cực tốt, nhất định sẽ phát tài to.

Sự hăm hở của trẻ nít thật sôi nổi. Người cha sau khi tiết lộ bí mật, mặt lại chau lại. Rồi cha con lại đứng dậy tiếp tục tìm kiếm. Cát Đệ thấy cần phải bắt cho cha một con để thật dũng cảm, đá cực giỏi mới được. Vì mẹ nữa, cậu phải rất nên vậy, vì cậu thường nghe mẹ than thở nhà nghèo, sống vất vả khó khăn. Cậu tự nhủ:

- Mình quyết bắt một con, thử cho đấu với các đế khác, đấu hoài đấu hủy, đấu đến khi nào vô địch mới thôi.

Cha cậu bấy giờ rất phấn khởi vì biết Cát Đệ rất rành về đế, chắc chắn giúp ông đạt thành ý nguyện. Nhưng ròng rã cả ba ngày, cha con không bắt được con nào tốt. Ngày thứ tư họ gặp vận hên. Hai cha con bò qua đỉnh núi đối diện với sườn núi phía trước. Trên sườn núi có một dãy rừng cây. Cách thành rất xa có một nghĩa địa lâu đời, khu nghĩa địa đó rộng đến 50 xích (thuộc Tàu), đứng từ xa cũng trông thấy rất rõ. Cát Đệ vượt miệng nói chỉ đến khu nghĩa địa ấy mới bắt được đế tốt. Càng lạ nữa đó là một vùng đất cát màu vàng cam. Hai

cha con men theo một cái khe nhỏ để đến khu nghĩa địa, bốn phía khu nghĩa địa lô nhô những bia đá là bia đá. Đến nơi, nhìn khắp lượt, quả nhiên không ra ngoài ý liệu. Vào xế chiều tháng bảy như bây giờ, để rõ là nhiều, rất nhiều. Để cả vùng nhất tề gáy vang rộn rã. Cát Đệ thích quá. Lúc ấy, đột nhiên có một con nhái từ bãi cỏ nhảy vọt qua, chui tọt vào một cái hang biến mất. Rồi lại từ cái hang ấy, vọt ra một con ếch lớn rất đẹp, rất khỏe, nhảy rất xa. Ô, một con ếch lớn, khỏe đẹp làm sao! Con ếch nhảy đến cái hang dưới tấm bia đá rồi lẩn mất. Cát Đệ và cha bò nhòai người trên mặt đất nín hơi lắng nghe tiếng gáy hùng hồn từ trong hang đá vọng ra. Cát Đệ bứt một lá cỏ mảnh và dài để khều con ếch ra, con ếch lập tức ngừng gáy. Cậu và cha tin chắc đầu sủi để quán quân toàn quốc ắt đang ở trong cái hang này đây. Miệng hang quá nhỏ, bàn tay nhỏ của Cát Đệ cũng không thể thò vào được. Cha cậu có ý dùng khói thuốc hun, con ếch cũng không ra. Cát Đệ chạy đi múc nước đem đổ vào hang. Cha lấy lưới căng trước miệng hang. Một lúc sau, con ếch lòi ngoi nhảy vọt ra, lọt ngay vào lưới. Con ếch lớn thật đẹp, đúng là loại “đầu đen”, cổ lớn mình thon, đuôi mạnh. Nó đứng mới cao làm sao, toàn thân sắc gụ hồng, đẹp bóng bẩy, sáng như nước sơn. Hai cha con mấy ngày vất vả, sau cùng được phần thưởng thật xứng đáng. Họ mừng rỡ, hí hửng ra về. Con ếch được đặt trong phòng cha, bịt bằng chiếc lưới đồng kiên cố.

Hôm sau Thành thôn trưởng định đem ếch đi nộp quan huyện. Ông dặn đi dặn lại vợ con ở nhà phải canh

chừng kỳ mèo hàng xóm, còn ông đích thân đi kiếm ít thóc để bồi dưỡng đế. Lúc ông vắng nhà tuyệt đối cấm không ai được động vào con đế. Cát Đệ không nên được thích thú, mon men đến phòng cha để nghe đế kêu. Nhìn qua tấm lưới đồng bịt miệng lọ, cậu sướng rộn rã. Thế nhưng họa lớn ập đến. 'Số là đợi một lúc không nghe tiếng gáy, Cát Đệ liền lay nhẹ nhẹ mấy cái, vẫn không động tĩnh gì. Thôi để chừng con đế đã xổng mất rồi. Lọ tối mò mò, không nhìn thấy gì cả. Cậu bèn bê lọ lại bên cửa sổ, từ từ hé tấm lưới ra. Bất ngờ con đế phóng vụt ra rơi xuống mặt bàn sách. Cát Đệ hoảng hốt vội đóng ngay cửa sổ lại rồi đuổi tìm con đế khắp phòng. Trong lúc vội vã, nhất thời hoảng hốt cậu quên không dùng vợt, cứ dùng tay mà chụp, chụp thế nào vỡ nát cả đầu đế lại đứt cả một cẳng. Cát Đệ hôn vía lên mây, miệng khô khốc, không chảy được nước mắt. Cậu đã lỡ tay làm chết mất vị đầu sĩ đế hy vọng đoạt giải quán quân toàn quốc rồi. Mẹ mắng:

-- Cái thằng nợ đời kia, tội mày đáng chết, rồi bố mày về mày sẽ bị đánh tuốt xác!

Mặt Cát Đệ đã nhợt nhạt lại càng nhợt nhạt. Lát sau, cậu òa khóc ù té chạy khỏi nhà.

Đến bữa ăn vẫn chưa thấy Cát Đệ về. Cha nổi giận dùng dùng bảo Cát Đệ trở về, thế nào ông cũng dẫn cho một trận nhừ tử. Cha mẹ cho là Cát Đệ chỉ trốn lủi đầu đó thôi, cứ để cho nó đói bào ruột ra thì nhất định sẽ phải mò về. Đến mười giờ khuya, vẫn không thấy bóng Cát Đệ đâu, thì cơn giận dữ của cha mẹ biến thành lo lắng. Bèn thấp đèn lồng đi tìm, mãi nửa khuya mới tìm

thấy Cát Đệ nằm ngoẻo ở lòng một cái giếng cạn. Vực thẳm bé lên thấy chưa tắt thở, trên đầu có vết thương lớn, trán rách một chỗ, máu tươi hây còn rỉ rỉ. Giếng nông choẹt, chẳng qua chỉ ướt hết mình mấy thôi. Khiêng về nhà, thay quần áo khô, băng lại vết thương, đặt nằm lên giường. May là tim còn đập. Cha mẹ đều cảm thấy trong cái bất hạnh vẫn còn may lớn. Cát Đệ nằm bần bật bất động, chỉ thấy hơi thở thoi thóp mà biết là còn sống. Vết chấn thương rõ là quá nặng, suốt buổi trời không hồi tỉnh lại được, cứ ngắc ngoải dờ sống dờ chết. Mãi đến hoàng hôn mới nghe cậu lẩm bẩm:

– Mình làm chết mất con đế quán quân rồi, ôi con đế đầu đen, con đế đầu đen.

Hôm sau Cát Đệ đã uống được chút thuốc, nhưng trông khác hẳn bình thường. Cậu như thể mất hồn vía, không nhận ra cả cha mẹ. Chị ở xa nghe tin nhà có biến cố, về thăm em, cậu cũng không nhận ra chị. Thấy lang bảo chỉ vì cậu sợ quá có uống thuốc e cũng không khỏi được. Câu nói duy nhất của Cát Đệ là:

– Ta làm chết nó rồi!

Cha thấy Cát Đệ có cơ sống sót nên cũng hy vọng, đồng thời nghĩ đến thời hạn chỉ còn bốn ngày, không đi bắt để không được. Ông nghĩ nếu bắt được con đế tốt cho Cát Đệ thấy, có lẽ nó sẽ lành bệnh cũng nên. Không ngờ gì nữa, cái nghĩa địa nọ rõ là lẩm đế. Ông chộp mất một tí đã.

Tờ mờ sáng, bỗng nghe trong phòng có tiếng đế gáy.

Tức thì ông vùng dậy khỏi giường xuống đất lần theo tiếng gáy xuống nhà bếp. Ông thấy một con đế nhỏ đang bò cao cao trên vách tường. Thật quá lạ, ông đứng nhìn con đế nhỏ có cái cổ dài, trên cánh có hoa văn hình hoa mai, có lẽ là một con đế thiện chiến. Nhưng nó nhỏ tí như thế, e cũng vô dụng, nhưng mà tiếng gáy mới vang làm sao. Con đế nọ gáy rõ lên ba hồi rồi phóng bay lên đậu trên tay áo ông, như cầu ông bắt nó. Thành thôn trưởng bắt lấy con đế. Hàng xóm trong thôn, có tên bồi quán, đế của hắn lừng danh đã bại đế toàn thôn. Hắn ra giá rất cao. Không ai mua được, nên đem đến nhà Thành thôn trưởng gạ bán. Thành thôn trưởng đề nghị đấu đế. Tên bồi bàn liếc con đế nhỏ rồi bĩu môi cười rộ. Nhìn con đế của hắn ở trong lồng rồi nhìn con đế mình. Thành thôn trưởng xấu hổ đã toan thôi không đấu nữa. Tên bồi bàn cứ nằng nặc đòi phải so tài cao thấp một trận để làm rõ oai phong con đế của hắn. Thành thôn trưởng nghĩ đế của mình bé nhỏ quá, dù có bị cắn chết hay đứt cẳng thì cũng chẳng sao, nên bằng lòng đấu.

Hai con đế được thả vào một cái chậu, mặt đối mặt. Đế nhỏ đứng bất động, đế lớn há ngoác cặp càng, lỗ mắt giận dữ như nóng lòng giao chiến. Đế nhỏ vẫn đứng ổn định, bất động, lại ngoáy mấy lần nữa. Đột nhiên đế nhỏ nhảy vọt lại tấn công địch thủ. Thế là hai con đế bắt đầu một cuộc đại chiến. Chớp nhoáng đế nhỏ vẩy đuôi, râu dài vươn lên, nhảy vọt lại cắn vào cổ đối phương. Tên bồi bàn hét hoảng nhắc lồng rě hai con đế ra đình chiến hầu cứu tính mạng con đế của hắn. Đế nhỏ nghênh cao đầu ra dáng dương dương đắc ý, gáy rõ

lên. Thành thôn trưởng vừa ngạc nhiên, vừa mừng rỡ. Đương khi cao hứng mình có con đế bửu bối như thế, không dè một con gà trống đi ngang. Gà nhăm đế nhỏ mổ một cái, đế nhỏ vọt nhảy tránh, gà trống đuổi theo. Ai nấy thấy rõ đế nhỏ ắt bị gà nuốt tươi đến nơi. Thành thôn trưởng cũng cho là lần này thì ôi thôi rồi. Chợt thấy gà trống lắc đầu lia lịa, nhìn kỹ thì ra đế nhỏ đã bám chắc lấy mào gà từ lúc nào, khiến gà trống cuống cuống loay hoay, loay hoay. Mọi người thấy vậy vừa lạ vừa mừng. Bấy giờ Thành thôn trưởng mới nể sức chiến đấu của đế nhỏ, quyết định đem nộp quan huyện, nhân thể kể rõ những việc vừa xảy ra. Quan huyện không tin, muốn thử tài năng của đế nhỏ. Kết quả đế nhỏ đánh bại tất thảy những đế đã thu thập được của toàn nha môn. Quan huyện lại cho bắt một con gà trống đến thử. Đế nhỏ lại sử dụng ngón chiến lược độc hữu, nhảy tót lên mào gà. Người xem ai ai cũng giật mình kinh dị. Quan huyện rất mãn ý với tay tuyển thủ đệ nhất của toàn huyện này, bèn bỏ vào lồng có lưới đồng dâng lên Phủ Doãn. Bấy giờ là gần cuối tháng 7. Quan huyện cho người cưỡi ngựa mang đế đi. Thành thôn trưởng ở nhà ngong ngóng mong tin, lòng khắp khởi hy vọng. Ông nghĩ chỉ vì một con đế mà con mình bị bệnh, biết đâu cũng lại vì một con đế khác mà con mình khỏi bệnh cũng nên. Sau đó nghe tin đế nhỏ trở thành tuyển thủ của cả tỉnh, thế là hy vọng của ông lại càng thêm lớn. Nhưng muốn biết kết quả của trận đấu đế toàn quốc thì phải chờ đến một tháng nữa. Mẹ nghe kể sách lược của đế nhỏ đối với gà trống, chợt nói:

- Ủi cha, giống hệt cách thăng Cát Đệ hồi xưa nhảy lên lưng đám đá thầy giáo.

Vết thương của Cát Đệ chưa khỏi, vẫn còn ngứa nhiều. Mẹ phải dùng muỗng canh để bón thức ăn cho cậu bé. Mấy bữa trước, da thịt cậu vằn cuộn lên, đỏ mề hôi rất nhiều. Thầy lang lại được mời đến. Thấy bệnh chúng, ông ta bảo Cát Đệ sợ quá vỡ mật, nội tạng âm dương điên đảo hết, ba hồn bảy vía đều bay cả rồi. Phải trị liệu dài dài họa may nguyên khí mới có cơ từ từ hồi phục. Ba hôm sau, bệnh lại tái phát một trận nữa. Có một hôm, thần trí tựa hồ có tỉnh táo hơn bình thường. Đó là ngày cuối cùng của tháng 7. Bà mẹ còn nhớ rất rõ. Hôm đó cậu bảo mẹ:

- Con chiến thắng rồi!

Nói xong liền mỉm cười, nhìn đôi mắt chỉ thấy mờ dần vô thần.

- Con bảo sao?

- Con chiến thắng rồi!

- Chiến thắng cái gì?

- Con không biết nhưng nhất định con phải là người chiến thắng.

Cậu nói như lâm nhăm. Sau đó hồn vía lại biến, mê man suốt nửa tháng trời.

Ngày 18 tháng 8, hôm đó trời vừa sáng, mẹ nghe Cát Đệ gọi lớn:

- Mẹ ơi, con đói rồi!

Đó là lần thứ nhất gọi mẹ kể từ khi Cát Đệ bị bệnh. Bà mẹ ngồi bật dậy khỏi giường lay gọi chồng dậy cùng đến thăm con.

- Mẹ ơi, con đói rồi!

- Con ngoan, con quý ơi! Thế là con khỏe rồi!

Mẹ kéo vạt áo lau đôi mắt ràn rụa nước mắt. Cha hỏi:

- Lúc này con thấy trong người thế nào?

- Bố ơi! Con thấy rất khỏe.

- Con đã ngủ bao nhiêu ngày rồi.

- Thật sao hở mẹ? Tất cả bao nhiêu ngày?

- Khoảng 20 ngày. Con làm bố mẹ sợ gần chết.

- Làm sao lại gần ấy ngày được kìa? Con không cố ý làm bị thương con để ấy. Con chỉ muốn bắt nó lại cho bố thôi.

Giọng Cát Đệ lại giống như ngày thường, nói đến để cứ như nói việc mới xảy ra hôm qua.

Người cha bảo:

- Con khỏi phải lo nữa, Cát Đệ ạ. Lúc con bị bệnh, bố bắt được một con dế tốt hơn nhiều. Tuy nhỏ nhưng đấu rất giỏi. Quan huyện đã gọi lên Phủ Doãn. Bố nghe nói con dế nhà mình bách chiến bách thắng đó.

- Thế bố tha thứ cho con chứ?

- Tất nhiên, con đừng buồn. Con ngoan, con dế nhỏ thiện chiến dũng cảm của nhà mình có lẽ sẽ là quán quân toàn quốc. Bây giờ con cứ yên tâm dưỡng bệnh, chẳng mấy chốc sẽ khỏe.

Cả nhà vui mừng. Cát Đệ ăn khỏe, chỉ kêu đau nhức đùi căng thôi. Mẹ bảo:

– Lạ nhỉ.

– Mẹ ơi, con cảm thấy cứ như là đã chạy và nhảy hàng mấy trăm dặm đường ấy.

Mẹ xoa bóp đùi chân cho Cát Đệ. Cát Đệ nói đùi phát cứng lên. Hôm sau, Cát Đệ có thể rời giường, đi lại vài bước. Ngày thứ ba thì cậu khỏe lại, cùng dùng cơm chiều với cha mẹ. Sau đó, ngồi dưới ánh đèn bóc vỏ thóc với mẹ. Cát Đệ ngẫu nhiên nói:

– Ố! Thóc này giống hệt thứ thóc con đã được ăn ở Hoàng cung.

– Ở đâu?

– Ở Hoàng cung.

Câu trả lời của cậu khiến cho cha mẹ khôn xiết kinh hoàng.

– Con lại nằm mộng rồi hử con?

– Thưa mẹ, con có mộng gì đâu. Con mới từ Hoàng cung về thật mà. Đến giờ con hãy còn nhớ rõ. Các bà quý phái đều mặc quần áo màu hồng, nâu lam, đeo các đồ trang sức bằng vàng. Khi con ở trong lồng bước ra, con trông thấy rất rõ.

– Có phải con nằm mộng thấy trong lúc mê man không?

– Không phải nằm mộng mà là thực đấy. Mẹ à, hãy tin con. Chính xác là con từ Hoàng cung về mà.

– Thế con thấy những gì?

– Con thấy có những người râu dài. Có một người con nghĩ chắc là Hoàng thượng. Họ đều đến xem con. Con chỉ một lòng nghĩ đến bố, con tự nhủ con nhất định phải thắng. Họ vừa bỏ con ra khỏi lồng, con thấy một thằng to lớn quá. Râu nó dài ời là dài. Con sợ lắm. Nhưng khi bắt đầu đánh nhau thì con lại càng gan lên: Đêm này qua đêm khác, con không ngừng chiến đấu, con chỉ một lòng nghĩ: Vì bố, con nhất định phải chiến thắng. Đêm cuối cùng, con đối đầu với một thằng đầu đỏ. Chỉ thấy nó mà sờn mình. Thế nhưng, con không sợ, con tiến lại phía nó, nó chộp lấy con. Con nhảy né sang bên. Tư thế của con đẹp tuyệt, nhẹ nhàng khéo léo và rất cảnh giác. Con xé rách đuôi nó, cắn vào chân trước của nó một miếng. Nó nổi giận cuống lên, há cái mồm to ngoác ra đớp con. Con nghĩ chắc tiêu đời rồi, nhưng con cũng cắn lại nó, nó sợ hãi luống cuống không biết làm gì. Con thấy một mắt nó chảy máu ròng ròng. Con vọt lên lưng nó, kết liễu luôn tính mạng của nó.

Cát Đệ thuật lại rất thực, cha mẹ yên lặng lắng nghe biết là cậu miêu tả những cảnh tượng trong giấc mộng, lời nói rõ ràng là chân thực. Cha hỏi:

– Thế thì con đã được quán quân toàn quốc rồi à?

– Con nghĩ là được. Con chỉ một lòng một dạ nghĩ đến chúc quán quân. Bố ời, bấy giờ con chỉ một lòng nghĩ đến bố thôi.

Người cha không biết có nên tin câu chuyện của con hay không. Họ chỉ biết con họ không có tính nói dối. Còn thì... cứ đợi xem sao.

Con đế nhỏ của Thành thôn trưởng được thả vào lồng vàng dâng tiến về kinh thành. Lúc đến kinh thành là lúc trước ngày hội thi đấu một hôm, quan Phủ Doãn mang đế nhỏ đến tiến cho Vương gia quả là một việc mạo muội nguy hiểm. Nếu đế nhỏ thi đấu tốt thì khỏi nói, nhược bằng chiến bại thì quan Phủ Doãn khó tránh khỏi bị khiển trách là lão già ngu ngốc mê mờ. Phủ Doãn cũng đã tiên liệu điều ấy nên không khỏi run sợ. Ngài liền viết một phong thư ba nghìn chữ, kể tỉ mỉ những điều kiệt xuất của đế nhỏ, lời lẽ vừa nhún nhường vừa khoe khoang, rồi gộp cả thư và đế tiến dâng. Vương gia xem xong bức thư dài dòng văn tự rồi nói:

– Cái ông bạn này của ta chắc phát rồ rồi mà!

Vương gia phu nhân bàn:

– Thì hãy thử xem sao đã.

Đế nhỏ dùng cảm phi thường, sức chiến đấu siêu việt hơn tất cả đế khác. Mọi người chứng kiến những cuộc đương đầu trên chiến trường đều thấy rõ đế nhỏ không hề tỏ ra sợ hãi. Đêm đầu tiên, đế nhỏ đánh bại một con đế lớn gấp đôi. Thế là con đế có hình đoá hoa mai trên cánh liền được ca ngợi là “Đế thần” và trở thành nổi tiếng được nhắc nhở khắp cung đình. Lại liên tiếp mấy đêm, đế nhỏ hề chiến là tất thắng. Nó chiến thắng địch thủ nhờ ở sự mau lẹ, mạnh khỏe – điều này ai cũng thấy rõ. Nhưng con đế khác không thể thắng nó. Nó công

kích chớp nhoáng, cắn vào lưng đối phương. Mà nó nhảy mới khéo léo, chính xác làm sao, cắn vào những chỗ trí mạng của đối phương mới tinh xảo và chuẩn xác làm sao, khiến không ai có thể ngờ được. Từ ngày 14 tháng 8 đến ngày 18 tháng 8, cuộc thi đấu được cử hành trong 5 ngày. Đêm cuối cùng, để nhỏ đoạt chức quán quân.

Sớm hôm sau, con đẻ nhỏ bách chiến bách thắng biến mất. Tin này bay về quê hương của Cát Đệ. Cha cậu bật khóc vì mừng rỡ, liền mặc quần áo mới tinh dắt Cát Đệ ra mắt quan huyện. Cát Đệ được bổ làm chân lẫm sinh trong huyện, mỗi tháng đều có học bổng. Vận nhà Cát Đệ nhân đấy khá lên. Về sau Cát Đệ học lên đến bậc Thái học. Chàng giữ ý không thích kể lại chuyện thời thơ ấu của mình ngay cả việc đá dế chàng cũng không liếc mắt nhìn đến – Chàng không nỡ lòng...

Về sau, Cát Đệ làm quan đến chức Hàn lâm. Cha mẹ về già đều rất hạnh phúc. Thành thôn trưởng đã trở thành cụ cố, vinh diệu phú quý. Về câu chuyện của con trai, cụ càng kể càng thấy lý thú. Kể đi kể lại, mà cứ mỗi lần kể, lần sau lại càng hay hơn lần trước. Bao giờ kết thúc câu chuyện cũng vậy, cụ cố Thành cũng đều hạ một câu như thế này:

“Cái đạo tận hiếu rất nhiều. Người ta nên có lòng dạ tốt. Thần linh ở khắp đất trời, đều luôn luôn che chở cho người có hiếu với cha với mẹ”.

BỒ TÙNG LINH

CHÀNG MỘT SÁCH

Lang Mỗ ở Bành Thành, vốn con nhà thư hương. Thuở ấu thơ đã được nghe bàn đến các sách quý và các độc bản ở trong nước, lại thường được nghe cha luận cùng các bạn hữu của người về các loại thư quyền và các thi nhân đời cổ. Phụ thân làm quan rất thanh liêm, sản nghiệp không có gì, bản thân lương bổng bao nhiêu đều dồn vào việc mua sách quý chứa cất. Trong nhà, sách trừ từ đời ông tổ, nên khi cha mất rồi, di sản duy nhất trong nhà chỉ là một lầu sách. Cái đặc sắc của gia đình đời này truyền sang đời khác là như thế, sách cứ mỗi đời một thêm nhiều. Bởi vậy, con cái chỉ quần quanh trong tòa thành sách mà lớn lên, việc đời cơ hồ không biết gì ráo, chỉ biết yêu thích có mỗi một thứ là sách và... sách, còn như tiền là cái gì, làm cách nào để kiếm tiền, rõ là hoàn toàn mù tịt. Bình thường, chỉ bán các vật linh tinh để đổi lấy chút tiền mặt chi phí trong nhà. Bất luận thế nào cũng không chịu bán lấy một quyển sách ở trong thư lâu. Do đó, toàn bộ tàng thư của các đời trước vẫn còn nguyên vẹn. Vật quý giá nhất trong thư phòng chính là bản THIÊN KHUYẾN HỌC của Tống Chân Tông do chính tay phụ thân viết. Phụ thân đặc biệt viết cho con cơ chừng muốn coi đó như lời di giáo. Cậu con bèn đem thiên chép tay này lộng kính treo trên tường ngay trước bàn học để dễ bề ngày ngày xem thấy, coi đó là châm ngôn của cả đời mình, lại dùng lụa bao quanh cho khỏi dơ. Ý trong THIÊN KHUYẾN HỌC như

sau: “Đọc sách tức có thể chiếm được địa vị cao, hưởng vinh diệu, vươn thân vào sĩ lâm, liệt vào hàng phú quý. Kim ngọc đầy nhà, ngũ cốc đầy kho. Trong sách có người như ngọc, trong sách tự sẵn nhà vàng...”.

Lang Mỗ cứ chiếu mặt chữ, cho mỗi câu đều là lời thực, chữ chữ đều không dối không sai. Tội nghiệp! Chàng cứ tin chắc một đầu, một đầu lương cùng người gái đẹp như ngọc là có thật, hoàn toàn ở trong sách. Chỉ cần ra sức đọc sách, kiên tâm bền chí thì mọi điều sở cầu của mình đều từ sách mà hiện ra tất thấy.

Mười tám, mười chín rồi hai mươi tuổi, đó là lứa tuổi mà bọn con trai phần đông đều hiếu sắc hơn hiếu học. Nhưng Lang Mỗ thì vẫn bền lòng đọc sách khiến mọi người đều bái phục. Chàng chẳng hề đi thăm bạn bè, chẳng rong ruổi để xả hơi chút đỉnh. Thường ngày, nỗi vui sướng nhất của chàng là ngồi ngâm vang những áng văn chương đắc ý. Cái bệnh chứa sách cũng chớ hề giảm bớt. Từ đông chí hè, chỉ đánh đọc một bộ áo dài, nhân vì chưa vợ, sống một thân một mình lại chẳng có ai nhắc nhở thay đổi quần áo. Thẳng hoặc, bạn bè đến chơi, chỉ thăm hỏi qua loa, gắng gượng hàn huyên mấy câu rồi lại nhắm tít mắt, ngửa cổ ngâm tụng mấy bài thơ, bình lớn vài thiên văn chương, ngâm nga ngâm ngợi, đắc ý quên mình. Bạn bè thấy chàng là một con một sách quá xá không còn thuốc cứu, kết bạn với chàng cũng tẻ ngắt, nên ngồi một chút rồi đứng lên, ngán ngẩm bỏ đi. Chàng lên kinh đô thi, nhưng “danh lạc Tôn Sơn” rất tuốt. Tuy thất bại nhưng nỗi đam mê đọc sách vẫn

không suy suyễn; là vì chàng đã tin lậm vào THIÊN KHUYẾN HỌC của Tống Chân Tông hoàng đế. Chàng mong mỗi hoàng kim, xe ngựa, dễ tám chín phần mười cũng ước có một người con gái nhan sắc như ngọc. Nhưng, như hoàng đế đã dạy, chỉ cần thân là nhỏ sinh thì công danh, của cải, thanh sắc, chó ngựa, tất tất đều có hết. Lời vàng ngọc của Ngài, tuyệt đối chẳng thể sai nào.

Một hôm, một cơn gió lớn thổi bay quyển sách đang cầm trên tay. Quyển sách bị thổi lăn long lóc vào hoa viên. Chàng đuổi theo dùng chân chặn lại mấy lần, bỗng trượt chân ngã lăn xuống một cái hố bị cỏ dại che khuất miệng. Nhìn kỹ hố nọ, những là cỏ mọc, bùn đất, lại có cả mấy cây lúa đã trở bông. Chàng tuốt lấy hạt lúa đem lên. Hẳn ai đó đã đánh rơi thóc xuống hố này từ lâu. Bông lúa chẳng đáng là bao, nấu bát cháo lút dạ cũng không thấm tháp. Tuy nhiên, chàng lại thấy quả là ứng nghiệm với lời dự báo. Lời Hoàng đế dạy đã được chứng thực vậy. Mấy hôm sau, nhân leo thang lục tìm mấy quyển sách xưa, chợt chàng phát hiện trên tầng cao giá sách, sau một đống sách có một cỗ xe ngựa nhỏ khoảng một thước (Tàu). Phúi bụi bặm, thấy sắc vàng rực rỡ. Chàng mừng quýnh đem khoe khắp bạn bè. Xem kỹ thì là mạ vàng chứ chẳng phải vàng thực khiến chàng chưng hửng.

Ít lâu sau, một người bạn của phụ thân làm quan chức thị sát, nhân trên đường công tác qua huyện, ghé lại xem thử cỗ xe ngựa nhỏ nọ. Vị quan nọ là một Phật tử thành tín. Xét thấy nghệ thuật phẩm cổ nọ có thể hiến cho nhà chùa để bày trên bàn thờ, ông bèn đưa Lang Mỗ

ba trăm lạng bạc và hai con ngựa để đổi lấy cỗ xe ngựa ấy. Thế là Long Mỗ càng tin THIÊN KHUYẾN HỌC của Tống Chân Tông hoàng đế tợn. Là vì hoàng kim, xe ngựa, lúa má đều đã ứng nghiệm cả. Thực ra, phàm ai đã đọc qua THIÊN KHUYẾN HỌC của Tống Chân Tông, mấy ai lại khẳng khẳng tin vào mặt chữ, không chút nghi ngờ như vậy, họa chẳng chỉ mỗi chàng thư-ngốc tử Lang Mỗ thôi.

Năm Lang Mỗ ba mươi tuổi, vẫn chưa lấy vợ. Bạn bè đều khuyên nên lựa một người đẹp để lo việc lớn một đời.

- Để làm gì? - Lang Mỗ nói rất tự tin - Chắc chắn tôi có thể tìm ở trong sách một nàng nhan sắc mỹ lệ như ngọc, hà tất phải tìm ở đâu đâu.

Lòng tin của chàng thư si đối với sách và hy vọng trong sách sẽ bước ra một người đẹp được đồn đãi khắp nơi. Ai nấy đều lấy làm đề tài bông đùa, chế giễu chàng. Một hôm, có người bạn bảo Lang Mỗ:

- Lão Lang à. Chúc Nữ yêu cậu lắm đấy. Thế nào cũng có đêm nàng giáng trần thăm cậu cho coi.

Thư ngốc tử biết bạn cợt mình thì không thềm bàn luận, lúc sau mới đáp lời:

- Cứ đợi đấy, rồi sẽ thấy!

Một tối nọ, chàng đọc HÁN THƯ, quyển thứ tám, đọc được chừng nửa quyển thì thấy một cái thẻ sách, mặt trước dán hình một mỹ nữ cưỡi bằng lừa và mặt sau thẻ viết hai chữ Chúc Nữ. Chàng dăm dăm ngắm bức họa, lòng nôn nao. Lật tới lật lui, mân mê hồi lâu rồi mới đặt trả lại chỗ cũ. Lòng miên man nghĩ: Thế là đúng rồi!

Hàng bữa, chàng chỉ ăn phân nửa và thường đứng ngắm nhìn nàng Chúc Nữ trong thẻ sách. Đêm đêm, trước khi đi nằm lại lật sách, lấy chiếc thẻ cầm vuốt ve âu yếm một hồi. Cứ thế, ngày tháng chao trôi trong niềm sung sướng. Lại một tối nọ, đang lúc miên man nhớ nhung người đẹp trong sách thì thốt nhiên thấy người đẹp từ trong sách ngồi dậy, nhìn chàng nhòen cười. Thư ngốc từ bất ngờ nhưng không sợ hãi. Vội đứng dậy, cung cung kính kính vái chào người đẹp. Khi ngồi dậy, mỹ nữ cao khoảng một thước (Tàu), chàng lại vái chào lần nữa, hai tay áp vào trước ngực. Chàng thấy mỹ nữ từ trên sách bước xuống, đôi chân ngọc lộ ra. Nàng vừa đặt chân xuống đất liền lớn lên, cao như người bình thường, đôi mắt liếc chàng khiến thần hồn bay bổng, trong ánh mắt chứa xiết bao ý vị chung tình. Ôi người đẹp thế, chỉ cần nhìn sơ thôi cũng đủ tiêu tai, giải nạn.

- Chàng thấy em đã đến đây. Chàng đợi em đã biết bao lâu rồi ... Giọng nói và vẻ mặt tươi cười, xiết bao tình ý hân hoan.

- Nàng là ai? - Lang Mô hỏi, giọng run run.

- Em họ Nhan tên là Như Ngọc. Tuy chàng chưa biết em, nhưng em ở trong sách đã biết chàng từ lâu rồi. Đối với những bậc cổ thánh tiên hiền chàng vững tin không nghi, khiến em rất cảm động. Em tự nhủ: Nếu mình không ra để cho chàng gặp mặt thì từ sau chẳng còn ai tin lời cổ thánh tiên hiền nữa.

Mộng của thư sinh giờ đây đã thành hiện thực, lòng tin đã được chứng minh. Nhan tiểu thư chẳng những đẹp náo người mà khi xuất hiện lại càng thêm duyên dáng đáng yêu. Nàng hôn chàng thân ái như thể tỏ lòng yêu

dấu muôn phần. Lang Mỗ không hổ danh là chàng ngốc. Sống chung đụng với Nhan tiểu thư mà chẳng tơ hào thất lễ. Lúc bên nhau, chỉ rất thảo luận văn sử mãi đến khuya. Riết rồi, tiểu thư cũng phát mệt, nài bảo:

– Khuya rồi. Mình đi ngủ đi!

– Ủ phải, ngủ thôi.

Nhan tiểu thư bẽn lèn. Trước khi thay quan áo, nàng thối tắt đèn. Thật ra, giữ ý tứ như vậy cũng thừa. Khi hai người đã nằm trên giường, Nhan tiểu thư hôn chàng ngốc chúc:

– Ngủ ngon nhé!

Chàng thư ngốc cũng chúc:

– Ngủ ngon nhé!

Một lúc sau, tiểu thư trở mình, lại nói:

– Ngủ ngon nhé!

Chàng thư ngốc tử cũng đáp lại:

– Ngủ ngon nhé!

Cứ thế đêm này qua đêm khác, được người đẹp kề cạnh, chàng thư ngốc vui sướng quá càng ra sức đọc sách đến thật khuya mới nghỉ, Nhan tiểu thư chỉ biết ngồi sông bầu bạn, tiểu thư bực mình nói:

– Chàng khổ công đọc sách như vậy để làm gì? Em đến để giúp chàng, em biết chàng mong mỗi gì, chắc hẳn mong công danh, làm quan lớn. Nếu quả vậy thì muôn vàn xin chớ khổ nhọc dụng công như thế. Chàng nên đi ra ngoài giao du, kết bạn giao bè. Chàng xem những người cầu quan, cầu chức, họ có cần đọc mấy sách đâu. Những sách họ đọc có thể đếm trên đầu ngón tay,

quanh quẩn chẳng qua chỉ mấy bộ Tứ Thư Chu Hy chú giải, Ngũ Kinh thì đọc ba bộ. Những người đồ đạt chẳng phải là những người đọc rộng. Nghe em đi, đừng đọc sách nữa.

Nghe tiểu thư nói, thư ngọc tử kinh ngạc. Việc tiểu thư khuyên chàng ra ngoài kết giao bằng hữu, chàng cảm thấy không chút thú vị. Lời khuyên can ân cần này thật khó lòng tiếp thu. Tiểu thư vẻ rất kiên trì nói:

- Chàng có nghe em thì mới thành công, nếu không nghe em ắt là vô vọng. Vứt hết sách đi, chẳng cần phải dùi mài nghiên cứu gì nữa. Nếu không nghe em, em sẽ bỏ đi.

Thư ngọc tử vì cảm cái ơn tiểu thư bầu bạn và cùng vì đã yêu nàng thấm thiết, đành miễn cưỡng chiều lòng. Nhưng mỗi khi mắt vừa thấy sách, lòng lại rộn lên. Hễ nhớ đến sách, lại há miệng tụng đọc vang lên. Một hôm, đang lén say sưa đọc sách, bỗng nghe tiếng động sau lưng. Vừa ngoảnh lại, tiểu thư đã biến mất. Chàng thầm cầu nguyện tiểu thư trở về, nhưng nàng vẫn biến biệt. Sự nhớ tiểu thư đến đây là từ quyển Hán Thư thứ tám, thấy thể sách hãy còn kẹp đấy. Chàng gọi tên nàng, tiểu thư vẫn bất động. Bối rối, buồn bã, chàng cầu một lần rồi hai lần, hai lần rồi ba lần, tha thiết xin tiểu thư trở lại, khẩn khoản hứa từ nay nhất định sẽ tuân lời, không dám tái phạm đọc sách nữa. Sau cùng tiểu thư lại từ sách bước xuống, hăm hăm tức giận:

- Sắp tới mà không nghe, tôi nhất định bỏ đi hẳn, bảo thật cho mà biết đấy!

Lang Mỗ trịnh trọng hứa sẽ y lời. Nhan tiểu thư lấy giấy vẽ một bàn cờ, dạy chàng chơi cờ, rồi lại dạy chàng

đánh bài. Thư ngọc tử sợ nàng bỏ đi, miễn cưỡng học, nhưng lòng để tận đâu, rất là lơ đãng. Mỗi khi có dịp một mình, lại len lén mở sách đọc. Chàng sợ tiểu thư lại bỏ đi mất, hoặc trốn vào chỗ cũ, nên đem quyển Hán Thư thứ tám đảo sang chỗ khác, xào xáo giấu lẫn sau những quyển sách khác.

Một hôm, thư ngọc tử đang chăm chăm chú chú đọc sách, toàn tâm để vào mặt sách, không biết tiểu thư lại gần. Chùng thấy bị phát hiện, vội gấp sách lại, nhưng nháy mắt tiểu thư đã biến mất. Chàng lại lục tìm nghi bụng: Nàng nào có biết ta giấu Hán Thư quyển thứ tám ở chỗ nào đâu. Tìm quyển sách cũ lật ra, quả nhiên lại thấy cái thẻ ở chỗ gấp cũ. Lần này phải van cầu nửa ngày trời. Nhan tiểu thư thấy thư ngọc tử thiết tha hứa hẹn, mới chịu bước ra. Lúc bước xuống, nàng gờ ngón tay điểm chàng cảnh cáo:

– Tôi vẫn có ý toan liệu giúp chàng sớm mau thành tựu, thế mà chàng xuẩn quá đi, không chịu nghe lời hay lẽ phải. Tôi đã nhẫn nhịn hết sức rồi, lần này tuyệt đối là lần cuối cùng. Trong vòng ba ngày, nếu chàng đánh cờ mà không tiến bộ, tôi nhất định sẽ ra đi không bao giờ trở lại. Lúc ấy thì chớ hòng mong gì công danh suốt đời chỉ là một thư sinh kiết xác.

Ngày thứ ba, Lang Mỗ chó ngáp phải ruồi may mắn thắng hai ván cờ khiến Nhan tiểu thư tươi mảy nở mặt. Rồi từ đó lại dạy chàng đánh đàn, cứ ba ngày học một khúc. Ban đầu chàng đã bị bắt thế là phải tập trung tinh thần học đàn, ngón tay dần dần linh hoạt. Tiểu thư cũng không cầu chàng phải đàn đến mức nhập diệu, chỉ

cốt dạy chàng đạt được nhà thú là đủ. Lang Mỗ cũng nhận thấy mình hàng ngày học được những thú chơi tao nhã. Tiểu thư lại dạy chàng uống rượu, đánh bạc, dạy cách nói cười chuyện trò, phong cách nơi tiệc tùng, cách chỗ nào cũng hòa hợp với mọi người. Nhan tiểu thư thấy Thiên Khuyết Học của Tống Chân Tông hoàng đế thì nói:

– Đây mới chỉ đúng phân nửa, vẫn chưa đủ!

Rồi lấy những sách Huyền thư bí điển truyền dạy chàng. Tên sách là “Bí Quyết Thành Công”. Chỉ một quyển sách nhỏ và mỏng đó, Nhan tiểu thư dạy cho thư ngọc tử rất nhiều điều. Tỉ như: không nói những lời trong lòng mình nghĩ, chỉ nói những lời lòng mình không nghĩ, mà trọng yếu nhất là phải nói những lời hợp bụng đối phương. Học hết bộ sách đó, sau cùng tiến thêm một bước là học cách chỉ nói phân nửa điều mình nghĩ, tránh cho người thấy là mình tán thành hay phản đối. Vạn nhất mà đối phương cùng mình suy nghĩ khác nhau thì hãy dụ dằng để lòng mình tán thành rồi nghĩ phương pháp đảo ngược lại, biểu thị phản đối. Trường hợp ngược lại cũng một cách ấy, lại dụ dằng đem tâm phản đối lật lại, biểu thị tán thành...

Thư ngọc tử lãnh hội những điều trên thật không nhanh nhưng Nhan tiểu thư rất nhẫn nại dạy bảo chàng. Vả lại làm cho chàng tin tưởng sâu sắc rằng nói những điều trong tâm không có, ít nhất làm quan cũng có thể làm được đến tứ phẩm, ngũ phẩm, còn nói những điều trong tâm chỉ có thể làm đến thất phẩm, bất quá cũng chỉ làm được huyện lệnh là cùng. Nàng lại ra sức thuyết phục chàng thấy những quan lớn nhất phẩm, nhị

phẩm trong lịch sử như Thứ Sử, Thượng Thư, Tể Tướng không ai là chẳng tinh thông bí quyết chỉ nói phân nửa ý mình khiến người ta không biết được suy nghĩ của mình đối với sự việc là đúng hay sai.

Thế nhưng, tiến lên đến mức cao nhất, tất còn phải biết trau chuốt lời lẽ, văn từ, khéo léo ứng đối, phải ma luyện thực tập trường kỳ thì mới thành công được. Nhưng Nhan tiểu thư cũng tin tưởng rằng thư ngọc tử tối thiểu cũng có thể làm quan đến thất phẩm, làm được huyện lệnh. Kỳ thực thì cũng rất dễ thôi, chỉ cần tâm tâm niệm niệm câu: “Ý kiến của Ngài rất đúng” là đủ. Lang Mỗ chẳng cần phí sức cũng học tốt được câu này.

Nhan tiểu thư thả chàng ra ngoài thăm viếng bạn bè, cùng bạn bè rượu chè thâu đêm suốt sáng. Bạn bè thấy chàng có tiến hơn thuở trước và lúc này so với trước kia tựa hồ hai người khác hẳn nên dần dần chàng lại có chút tiếng tăm. Người ta khen chàng biết uống rượu, biết cờ bạc, là con người thông khoái chan hòa, dễ mến. Nhan tiểu thư bảo:

- Bây giờ chàng có thể làm quan được rồi đấy.

Có thể ngẫu nhiên, cũng có thể là do Nhan tiểu thư khéo léo dẫn dụ mà dạy cho chàng được kết quả là trở thành người có giáo dục. Một đêm, chàng hỏi Nhan tiểu thư:

- Tôi nghe nói nam nữ chung giường với nhau thì sinh con cái. Sao chúng mình ngủ chung với nhau từ lâu rồi mà vẫn chưa sinh con, không biết tại sao vậy?

Nhan tiểu thư nói:

– Em đã bảo chàng từ lâu rồi, cứ ngày ngày chết gí vào đồng sách, rõ là ngu không thể tả. Nay, chàng đã ba mươi ba tuổi đầu mà vẫn chưa hiểu được cái bước đầu tiên của sinh hoạt loài người, thế mà cũng tự xưng là người học rộng. Xấu hổ thật!

– Tôi không thể chịu được người khác bảo tôi vô học, thà mắng tôi là quân trộm cướp, bảo tôi là đồ lưu manh, bịp bợm hèn hạ cũng chẳng sao. Tôi không chịu để ai nói tôi dốt nát đâu. Em bảo tôi không hiểu cái bước đầu sinh hoạt của loài người. Vậy tôi hỏi em, thực sự đó là cái gì vậy? Xin được cho nghe lời chỉ dạy rõ ràng.

Nhan tiểu thư liền truyền cho Lang Mỗ biết. Chàng khôn xiết kinh ngạc lạ lùng, kêu lên:

– Cái chuyện nam nữ như thế mà trước nay chưa biết!!!

Thư ngọc tử liền đem điều mình mới phát hiện đi khoe cùng khắp bạn bè. Ai cũng che miệng cười. Nhan tiểu thư biết chuyện, then đỏ mặt mắng chàng:

– Sao mà ngốc đến nông nổi ấy, chuyện khuê phòng là chuyện không thể để cho người biết được.

Lang Mỗ nói:

– Có gì mà xấu hổ. Chỉ có tư thông, cầu thả mới đáng hổ then. Chữ việc lớn lao bắt đầu nhân luân thì có gì mà xấu hổ?

Sau đó, Lang gia sinh được một đứa con, phải mượn một tứ gái để chăm nom. Khi đứa bé đầy tuổi, một hôm vợ bảo Lang Mỗ:

– Em sống với chàng đã hai năm, sinh cho chàng được một con. Nay em phải ra đi, nếu không e sẽ xảy ra

chuyện lời thôi, bởi vì sợ dĩ em xuống sống với chàng chỉ là để đáp tạ tấm lòng chí thành của chàng mà thôi. Tốt hơn, giờ ta nên chia biệt, tránh khỏi để hận về sau.

– Bây giờ thì em không được bỏ tôi! Không được bỏ tôi mà đi! Em hãy thương lấy con với chứ!

Người vợ nhìn lại, thấy con kháu khỉnh, không khỏi nhũn lòng, nằng nói:

– Thôi được, em sẽ ở lại, không đi nữa. Nhưng anh phải vất hết sách ở thư lâu đi mới được.

Lang Mỗ nói:

– Anh van em, anh lạy em. Muôn nghìn chó bỏ anh, nhưng đừng bắt anh phải làm những điều không thể được. Cái thư lâu này chính là nhà của em, sách cũng là thứ mà anh quý trọng nhất. Anh van lạy em đấy, em bảo anh làm bất cứ việc gì khác cũng được, anh vui lòng làm tất.

Vợ ngầm nghĩ rồi đành chịu, bởi lẽ không nỡ lìa con, cũng không đành lòng ép chồng phải bỏ sách. Nàng bảo:

– Em cũng biết là không nên làm thế. Nói tóm lại, tất cả đều do mệnh đã định. Nhưng hãy nhớ là em đã cảnh cáo anh rồi đó.

Việc Lang Mỗ sống chung với một người đàn bà thần bí và người đàn bà ấy lại sinh cho chàng một đứa con đồn đại khắp bên ngoài. Hàng xóm, láng giềng đều không biết người đàn bà từ đâu đến, cũng không biết có phải cùng Lang Mỗ là vợ chồng chính thức kết hôn hay không. Có người hỏi, Lang Mỗ rất khéo léo né tránh vấn đề, bởi vì chàng đã từng học qua cái bản lĩnh không nói những điều trọng tâm. Người ta loan truyền con chàng

là do yêu quái sinh ra, ít nhất cũng là do một người đàn bà lai lịch không rõ ràng sinh ra. Việc truyền đến tai quan huyện. Huyện lệnh họ Thạch, người Phúc Châu, tuổi trẻ đã sớm đắc ý nên rất hống hách, ưa tác oai tác phúc, khoe danh khoe mẽ với mọi người, vả lại y cũng là người tính tình nhỏ nhen. Y cho đòi Lang Mỗ và người đàn bà sống chung với Lang Mỗ đến – y muốn được thấy tận mặt.

Nhan tiểu thư lập tức biến mất, Thạch huyện lệnh truyền giải Lang Mỗ đến nha môn hỏi cung. Bị tra khảo, chịu đựng khổ hình tàn khốc. Lang Mỗ vì che chở cho hai mẹ con nên không hề tiết lộ. Bí quá, Huyện lệnh phải dò thăm tin tức từ đứa tớ gái. Tớ gái đem hết mọi chuyện được chứng kiến ra cung khai. Thạch huyện lệnh chẳng tin yêu quái gì cả. Y đến tận nhà Lang Mỗ tìm tòi lục xét tỉ mỉ, kết quả công toi. Y ra lệnh đem tất cả sách ở thư lâu ra viện chất đống, pho cho một mối lửa để tỏ rõ mình không mê tín. Mọi người thấy ngọn lửa phừng phừng bốc cao, khói lên nghi ngút bao phủ khắp Lang gia nhiều ngày không tan.

Lang Mỗ được tha về, thấy toàn bộ sách trong thư lâu đã bị thiêu rụi thêm lòng xót thương người vợ sẽ không bao giờ trở lại nữa, không nén được cơn đại nộ, thể nguyện sẽ báo thù. Chàng đau đớn hạ quyết tâm dùng bất kỳ phương pháp nào, quyết sẽ phải làm quan cao. Chiếu theo lời dạy bảo của Nhan tiểu thư, chàng lân la kết giao với một số bạn hữu. Bạn bè đều ưa thích và vui lòng giúp đỡ chàng hết mình. Chàng đi thăm viếng các nhà quyền thế. Đối với các phu nhân, bà lớn sang trọng thì lại càng hết sức ân cần. Các nhà quyền thế hứa giúp

chàng làm nên quan chức. Chàng không hề nguôi nhớ Nhan tiểu thư, lại cũng không hề quên kẻ thiêu hủy toàn bộ sách của nhà mình. Chàng làm cho Nhan tiểu thư một tấm linh vị, ngày ngày thắp hương khấn vái:

– Tiểu thư kính nghe lời anh cầu khẩn, phù hộ cho anh đến làm quan ở Phúc Châu.

Lời khấn hứa cầu xin dường như ứng nghiệm. Bởi chẳng bao lâu chàng được phái làm Thị sát ở Phúc Châu, thanh tra toàn bộ chính tích của các quan lại Phúc Châu. Chàng đặc biệt khảo sát tỉ mỉ chính tích của Thạch huyện lệnh, phát hiện họ Thạch tham tàn, phạm pháp, thiện tiện tác oai tác phúc. Chàng liền viết tờ kể tội họ Thạch dâng lên khiến toàn gia tài sản họ Thạch bị tịch biên hết.

Sau khi báo xong thù lớn, chàng đệ lên trên tờ đơn xin từ chức. Chàng lấy một nàng ở Phúc Châu làm vợ rồi trở về quê nhà sinh sống.

BỔ TÙNG LINH

NAM KHA THÁI THỨ

Hưởng Vu Phần là người nghiện rượu như mạng sống. Tên lại là Phần, Phần có nghĩa là thèm rượu, rõ ràng cái tên đã biểu thị quan niệm nhân sinh của chàng ta và cũng rõ là biểu thị cái tình cảnh vô phương làm ăn kiếm tiền sinh sống của chàng. Tài sản của chàng dễ đến phân nửa đã vung phá vào những cuộc tiêu xài huy hoác. Cứu cánh của việc khuynh gia bại sản đó là bởi tháng ngày đam mê rượu gái, hoặc là kết quả của việc cùng với bọn bạn bè đốn mạt đàn dúm chơi bời, hoặc là do những ngày sống hồ đồ mê muội thì cũng không rõ. Chàng đã từng đảm chức sĩ quan, nhưng vì rượu say chống mệnh lệnh nên bị cách chức. Trở về nhà, sống lông bông du thủ, lang thang tiêu dao, cùng đám bạn bè say chung lộn, suốt ngày rượu chè be bét. Cứ thế mà tiêu lượng ngày một tăng, mà tiền trong tay thì mỗi ngày một giảm. Thăng khi tỉnh táo, nghĩ đến cái hùng tâm tráng chí của thanh niên thời đại, cái lòng hăng hái chen bước thanh vân ngày nay đều phó cho dòng nước chảy, không khỏi rớt giọt lệ thương tâm... Ấy thế, nhưng chỉ ba ly nhồi bụng, lại là hoan hỉ như thường, vô ưu vô lự. Chàng sống ở cố hương gần miền Quảng Lăng, cách thành khoảng ba dặm. Trên khoảng đất trồng ở mé Nam nhà chàng, có một cây hòe rất cao lớn. Dưới tàng lá xum xuê như cái lọng, chàng thường cùng đám bạn vui say chè chén. Cây hòe ấy sống đã rất lâu năm, có thời gian đã chết đến ba, bốn chục năm, rồi trên thân

lại nảy ra những chồi xanh sống lại. Vâng, cây hòe ấy đã sống rất lâu năm, những cành nhánh dài vươn ra khắp bốn phương tám hướng. Cứ trông thấy cũng biết ngay là một cây lão thụ. Đất dưới gốc cây đã xói lở đi nhiều, rễ cây lộ cả trên mặt đất uốn éo ngoằn ngoèo, sứt sứt se se. Dưới ấy là nơi dung thân của nhiều loại côn trùng. Có một hôm, Hường Vu Phần say khướt, bật khóc nức nở (cứ lời bạn bè nói thì đó là khoảng tháng 9 năm 792 sau Kỷ nguyên) nói trông cây hòe vừa lớn vừa già nọ mà càng thêm xúc động sâu xa. Từ thuở mình còn bé bỏng đã từng chơi giỡn dưới gốc cây. Cha chàng, ông nội chàng hồi còn bé bỏng cũng thường chơi giỡn dưới gốc cây này. Đến nay, chàng đã thấy mình lớn rồi (kỳ thực chàng mới gần ba mươi) mà vẫn lêu bêu vất vưởng, chàng khóc thê thảm, bạn bè lão Chu, lão Điền dìu chàng vào nhà, đặt chàng nằm trên ghế dựa vào tường ở hành lang mé Đông.

– Cậu chợp mắt đi một chốc, là khỏe lại ngay. Bọn tớ đi cho ngựa ăn, tắm rửa cho ngựa, đợi cậu khá một chút rồi mới về.

Hường Vu Phần thiêm thiếp ngủ say. Vừa nhắm mắt thì thấy có hai sứ giả áo tím đến vái chào, cung kính nói:

– Quốc vương Hòe An đang đợi tiên sinh, đã phái xe ngựa ra đón, mời tiên sinh nhập triều ngay cho.

Hường Vu Phần lập tức ngồi dậy, thay quần áo mới đẹp. Ra đến cổng nhà thấy có cỗ xe màu lục, thắt bốn con ngựa lớn, ngựa mang dây cương vàng, dây đai hồng.

Một đội tùy viên của Hoàng gia khoảng bảy, tám người đang đứng chờ. Chàng vừa leo lên ngai xuống, xe liền phóng xuống dốc. Rễ cây thô lớn quán quanh, hình thành một cái động lớn. Ngoài ý liệu của chàng, cỗ xe cứ phóng thẳng vào trong động. Vào cửa mới thấy có cả một dải giang sơn phong quang đẹp đẽ trước này chàng chưa bao giờ được thấy. Ba bốn dặm phía trước, có thành cao vây quanh, trên tường thành chòi canh san sát, lầu trên cao vót. Dọc đường lớn dẫn đến cổ thành, xe ngựa đi lại như nước chảy, giao thông nhộn nhịp. Khách bộ hành đứng ở hai bên đường nhường đường cho xe đi qua, ai nấy đều chăm chú nhìn vị khách quý. Đến trước cổng thành, Hưởng Vu Phần thấy trên thượng lâu của thành viết ba chữ vàng “HÒE AN QUỐC”. Tường thành vây quanh vài chục dặm, trên đường, nhân dân chen vai thích cánh tựa hồ họ đều là những người cần lao hoạt bát. Tất cả đều tề chỉnh sạch sẽ, lễ phép, lịch sự đến không ngờ. Họ chào hỏi nhau rất tử tế, dừng chân chưa đầy một sai lại đồng xe lên đường trước như thể công tác bận bịu mà ngày giờ thì không có nhiều. Chàng không biết tại sao dân ở đây lại vội vã như vậy. Trên đầu những người phu đội những chiếc mũ lớn. Ngoài ra, cũng còn những trạm đồn lính, những người lính anh tuấn, quân phục chỉnh tề sạch sẽ.

Vị đặc sứ của Quốc vương đứng đợi ở cổng thành nghênh tiếp, sau đó cùng chàng đến một tòa dinh thự nguy nga tráng lệ, tòa dọc dãy dài, có những hoa viên tuyệt đẹp. Đây là nơi ở của khách nước.

Đến nơi, thị tùng vào thông báo có Tể tướng đến thăm. Chủ khách gặp gỡ. Tể tướng nói đến hướng dẫn chàng đi yết kiến Hoàng thượng. Tể tướng bảo:

– Hoàng đế muốn gả công chúa thứ hai cho Phò mã tiên sinh.

Hưởng Vu Phần nói:

– Kẻ hèn mọn này dám đâu nhận vinh dự lớn lao ấy.

Tuy nói vậy, nhưng lại hết sức mừng rỡ trước diễm phúc lớn lao này. Bụng nghĩ:

– Cuối cùng thì vận may của ta cũng đã đến. Ta sẽ làm cho nhân dân cả nước rõ mặt Hưởng Vu Phần này là người như thế nào. Ta nhất định sẽ là một vị quan trung thực, trên thờ minh quân, dưới vỗ yên trăm họ. Những ngày lêu lổng trước đây coi như tuốt tuột quẳng vào quá khứ, để mọi người thấy ta đây một phen dựng xây công nghiệp.

Sau dinh thự chừng năm trăm mã, chàng cùng Tể tướng đi vào một cổng sơn son lớn. Quân cảnh vệ và các binh sĩ cầm thương, mang giáo hướng về phía quý khách kính lễ. Bách quan mặc phẩm phục, chia đứng hai hàng bên đường lớn lót đá phiến, chiêm ngưỡng phong thái của quý khách. Hưởng Vu Phần ngồi trên xe cảm thấy vinh dự, tôn quý không thể tả, cả đời nằm mơ cũng khó được. Mà các bạn như lão Chu, lão Điền cũng đứng ở trong đám người bên đường nữa chứ. Lúc Hưởng Vu Phần đi qua hai người ngẩng ra dấu nhận ra nhau, thầm nghĩ hai người thấy cảnh phú quý của mình hôm nay

chắc cũng ngần ngại không biết tại sao ta được điểm phúc vậy. Được Tể tướng hướng dẫn chàng đến trước thềm đại điện nghĩ rằng chắc đó là đạo sảnh, nơi Hoàng cung tiếp khách quý. Chàng cơ hồ không dám ngẩng đầu. Quan Tán Lễ ra lệnh cho chàng quỳ xuống, chàng tuân lệnh quỳ xuống. Hoàng đế phán rằng:

– Trẫm chấp nhận lời cầu xin của lệnh tôn, cùng tôn phủ kết nghĩa Tán Tấn, cũng lấy làm vinh. Nay đem thứ nữ là Dao Phượng gả cho người làm Phò mã đông sàng.

Hường Vu Phần mừng rỡ không biết nói sao chỉ dập đầu tạ ơn lia lịa.

– Được rồi, bây giờ cho phép người thoái triều về phủ nghỉ ngơi vài hôm, tùy ý dạo chơi thưởng ngoạn khắp nơi. Tể tướng sẽ bầu bạn hướng dẫn người đi thăm các nơi danh thắng. Trẫm sẽ lập tức ra lệnh cho chuẩn bị đầy đủ, vài ngày sau sẽ cử hành hôn lễ.

Thánh chỉ truyền xuống mọi việc xong ngay. Vài ngày sau, khắp thành thôn, ngõ hẻm, mọi người đua nhau nô nức xem lễ cưới công chúa. Công chúa mặc quần áo sa mỏng đeo châu báu lấp lánh tựa mây rặng. Thị nữ đẹp tựa thiên tiên vây quanh tứ phía. Công chúa thông minh, hiền lành. Hường Vu Phần vừa nhìn thấy đã ngắt ngáy diên đảo. Đêm tân hôn. Công chúa nói:

– Em đã thỉnh cầu Phụ vương phong quan tước cho chàng, làm quan gì cũng được, tùy chàng muốn.

Chàng rề say nói:

– Thú thực với em đạo gần đây tôi lười nhác quá lắm, không nhiệt tình với công việc và phép tắc công môn.

Vả lại cũng chưa nghiên cứu rành rẽ đạo an bang trị quốc.

Công chúa mỉm cười duyên dáng nói:

– Việc đó khỏi lo, em sẽ giúp chàng.

Hường Vu Phần trầm nghĩ: “Ngoài cái tôn quý của ngôi Phò mã, mình cũng cần địa vị quan cao mới không hổ thẹn”. Chàng sướng quá suýt khóc, nhưng lại e công chúa hiểu lầm nên cố nén.

Hôm sau công chúa cầu xin Hoàng đế. Hoàng đế bảo:

– Cha muốn cho chàng làm Nam Kha thái thú. Thái thú trước mới bị miễn chức, vì bỏ bê chức vụ. Ở đây thành trì mỹ lệ đều tọa lạc ở khoảng núi non, ngoài thành có rừng rậm, có thác nước, có hang động. Dân cư lao động cần cù giữ nghiêm pháp luật. Màu da của họ tuy có sạm hơn chúng ta, nhưng họ đều dùng cảm thiện chiến. Công chúa và Phò mã đến đây trị lý tất nhiên nhân dân đều vui lòng thần phục. Các con chắc chắn sẽ vui vẻ làm tốt công việc.

Hường Vu Phần được chỗ tốt như vậy, mừng rỡ, quá cả điều mơ ước. Có công chúa bên mình thì sá gì chân trời góc bể. Chàng nói:

– Thế thì ta đem thân gánh vác chức Thái thú trấn Nam Kha vậy.

Công chúa sửa lại:

– Không phải trấn Nam Kha mà là quận Nam Kha.

Yêu cầu duy nhất của Hưởng Vu Phần là xin cho các bạn nổi khổ lão Chu, lão Điền làm mặc liêu. Chuyện đó nào khó gì. Trước khi lên đường, bách quan tiễn hành, Hoàng đế bệ hạ ngự giá tiễn đến tận cửa cung. Người đông như kiến, tranh nhau xem công chúa với Phò mã ngồi xe đi phó nhiệm. Bọn con gái rơi nước mắt vì dân nước này vốn tính đa sầu đa cảm. Trước xe công chúa có đội kỵ binh, quân nhạc, sau xe có quân hộ tống. Phải ba ngày đường, họ mới tới quận Nam Kha, dân chúng hoan hô rầm trời. Đôi vợ chồng mới cưới ở trọn năm tại quận Nam Kha ngày tháng mới xiết bao mỹ mãn! Dân chúng trăm họ hiền lành, tuân lễ công, giữ gìn pháp luật, ai cũng chăm lo nghề nghiệp, khắp thành không có dân du dương, lười nhác, cũng không có ăn mày. Hưởng Vu Phần nghe nói nếu có chiến tranh chẳng kể nam nữ, ai cũng đều phấn đấu đánh giặc, bảo vệ nhà cửa, chẳng tiếc mạng sống, thế nhưng rất ít xảy ra việc giết chóc, bách hại lẫn nhau.

Công chúa nhân hậu thương dân, nên rất được nhân dân yêu kính. Hưởng Vu Phần tính vốn lười biếng, công chúa thường phải lay gọi chàng dậy sớm, xử lý công việc để làm gương cho trăm họ. Tất cả đều xứng tâm mãn ý, duy mỗi việc chính trị chuyên cần là xem ra chàng cảm thấy khó khăn. Nơi công đường luôn sẵn để một bình mỹ tửu, nhưng vì lương tâm áy náy nên thường gắng gương nhịn thèm để khỏi phụ lòng yêu thương của công chúa. Hưởng hồ chàng hiểu rất rõ nếu không chăm chỉ chăn dân thì không xứng đáng là nơi trông cậy của hoàng thất. Chiều chiều thanh nhàn rồi việc lệ thường

không phải đến phủ lo việc công, chàng thường cùng vợ yêu đi dạo nơi rừng rậm, nắm tay nhau tản bộ dọc bờ sông, hoặc cùng lão Chu, lão Điền chén chú chén anh vài ly nơi sơn động. Trời đẹp cảnh xinh, việc vui lòng thường. Tất cả đầy đủ mà không được thỏa lòng uống một trận thống khoái, đủ thấy làm quan hiền, tôi giỏi cũng là việc khổ. Vợ thường bảo chàng:

– Thôi đủ rồi không nên uống nữa!

Chàng nghĩ: “Người ta mấy ai thập toàn thập mỹ. Chàng rất biết ơn công chúa, bởi công chúa làm việc giúp chàng, xử lý giúp chàng các văn kiện quan trọng. Lão Chu, lão Điền làm mạc liêu cho chàng, đối với chàng đã kính mà còn sợ nữa. Chàng thầm nghĩ: Cứ bình tâm mà nói thì cuộc sống của mình thế này là hết sức mỹ mãn rồi không phải ước ao điều gì nữa”.

Một năm trôi qua, vợ yêu bỗng cảm phong hàn rồi bị bệnh qua đời. Hưởng Vu Phần đau đớn quá, không cách giải sầu lại tiếp tục uống rượu. Chàng dâng biểu xin từ chức về kinh, hộ tống linh cữu của công chúa về, chiếu lễ nghi Hoàng gia an táng. Dùng tiền bạc đã tích được, chàng xây cho vợ một tòa lăng tẩm bằng đá trắng, ở trên gò núi cao chót vót, khốc lốc rất thương tâm, quyết ý ở bên lăng tẩm suốt ba năm trời.

Công chúa chết rồi, muôn sự đều không. Chàng cô độc, thê lương thả rong các nơi trong thành, chẳng kể ngày đêm thường lần đến các quán rượu mua say. Hoàng đế mất con gái yêu, đối với Hưởng Vu Phần ngày càng lạnh nhạt. Có người tâu vua: Phò mã rong chơi nhếch

nhắc bên ngoài làm mất cả thể thống. Vì nghĩ đến con gái yêu, Hoàng đế không nỡ ra lệnh bãi truất chàng. Tình trạng của chàng, nhân dân trăm họ đều biết, bạn bè ngày dần quay lưng bỏ rơi, cảnh huống ngày càng ngang trái, đến nỗi phải vay tiền lão Chu, lão Điền để uống rượu. Có lần bị người phát hiện nằm say li bì trên đất ở một quán rượu suốt đêm. Các kỳ lão trong dân gian đều yêu cầu:

– Tổng cổ tên bại hoại đó đi! Thật rõ bêu riếu khiến nước chúng ta mất hết thể diện!

Hoàng đế cũng xấu hổ vì có một Phò mã như vậy. Một hôm, hoàng hậu bảo Hưởng Vu Phần:

– Công chúa mất rồi, người thương tâm quá. Thôi hãy trở về nhà cho ngày tháng nguôi ngoai bớt đi chẳng?

– Nơi đây chính là nhà của con. Con còn biết về đâu bây giờ?

– Nhà của con là ở Quảng Lăng. Con quên rồi sao?

Hưởng Vu Phần chấp chờn nhớ lại ở Quảng Lăng có một ngôi nhà, một năm trước mình có đến vùng ấy. Chàng cúi đầu bợ phờ, nói muốn về nhà.

– Được, để ta sai người tiễn con về.

Chàng lại thấy hai sứ giả ngày nọ đưa chàng đến đây. Nhưng lần này, chàng ra đến cổng thì chỉ thấy một cỗ xe ngựa vừa xấu vừa nát, cũng không có lính, không tùy viên và không bạn bè đưa tiễn. Thậm chí, quần áo kẻ tôi tớ cũng vừa cũ vừa tả tơi rách rưới bạc màu. Lúc qua cổng thành chẳng ai thèm lý đến. Chàng hồi tưởng

cảnh vịnh hiển phần hoa trước đây, bất giác hiểu trọn vẹn cái cảnh giàu sang ở chốn hồng trần toàn là hư huyền. Chàng còn nhớ rõ đường đi năm trước. Chẳng bao lâu, cỗ xe ngựa xuyên qua một cổng đá, chàng thoáng nhìn đã nhận ra làng cũ, bất giác sa lệ. Sứ giả đưa chàng về đến nhà, dìu chàng đến ngồi chiếc ghế dựa bên tường hành lang mé Đông lớn tiếng báo:

– Hiện đã về đến nhà rồi đó!

Hưởng Vu Phần giật mình tỉnh dậy, thấy bạn bè lão Chu, lão Điền đang đứng rửa chân ở sân, tịch dương đổ bóng râm in trên vách tường đông. Chàng thẳng thốt kêu lên:

– Đời người như giấc mộng a!

Lão Chu, lão Điền chạy vội đến hỏi:

– Sao, cái gì? Đã thấy tỉnh chút nào chưa?

Chàng kể lại giấc mộng ly kỳ ở nước Hòe An cho hai người nghe, cả hai đều kinh lạ. Chàng dẫn Chu, Điền hai gã ra dưới gốc hòe, chỉ chỗ rễ cây ngoằn ngoèo uốn khúc, dưới có một cái hang lớn bảo:

– Đây chính là nơi cỗ xe ngựa đưa tôi đi vào, tôi còn nhớ rất rõ.

– Nhất định cậu bị tinh cây mê hoặc đấy. Cây hòe này già lắm rồi.

Hưởng Vu Phần nói:

– Sáng mai hai cậu trở lại, mình cùng xem xét cái động này xem sao.

Hôm sau, chàng sai đầy tớ cầm rìu đào cái động nọ lên. Sau khi chặt đứt một số rễ cây lớn thì phát hiện cái động này vuông cỡ mười thước (Tàu). Trong động, đường đi quanh co dọc ngang. Ở mé Đông, có bãi đất trống bằng phẳng có một tòa thành nhỏ, có đường đi, có địa khu, có đường thông, nghìn vạn con kiến đang vây quanh. Ở giữa có một đài cao, phía trên có hai con kiến lớn cánh trắng, đầu trắng, có rất nhiều kiến lớn đứng bốn phía. Hưởng Vu Phần kinh ngạc quá nói:

– Đây chính là Hòe An quốc. Hoàng đế đang ngồi trong cung đó.

Giữa động có một đường thông đạo dài đến một cành cây mé Nam, ở đó có một cái động lớn, phía ngoài có một con kiến, bên trong kiến trúc bằng bùn, cũng có đường thông. Sắc kiến ở đây so với những con ở giữa trung tâm động thì đen hơn. Chàng nhận ra đó là lầu thành của quận Nam Kha, cái thành thị nhỏ nơi chàng từng sống quá một năm êm ả. Sào huyết của kiến bị người quấy phá. Chàng thấy lũ bách lính dưới tay chàng trị lý năm xưa đang kinh hoàng chạy cuống cuống khắp nơi, lòng chột xót xa không nở. Tận cùng chỗ mục nát của rễ cây được khoét thành một đường rãnh, cạnh bên có một miếng rêu xanh, không ngờ gì nữa, đây chính là chỗ chàng và công chúa đã từng sống qua những ngày sướng vui vô hạn ở chốn rừng rậm. Gần đó có một cái động nhỏ, chính trong động này vợ từng khuyên bảo chàng:

– “Thôi đủ rồi, không nên uống nữa!”

Hương Vu Phần khôn xiết kinh lạ, chàng lại đo lường con đường thông đến trung tâm động nọ. Con đường này chàng từng cùng công chúa dong cỗ xe ngựa đi suốt ba ngày trời. Sau cùng chàng còn phát hiện một cái động nhỏ khác, xa về mé Đông cỡ mười thước (Tàu). Ở đó, có ít cục đá chỉ nhỏ cao chừng ba tấc, trên có một cục đá nhỏ ở chỗ vách đá cheo leo cao vút. Nhìn qua hình dạng, lập tức chàng nghĩ đến lăng tẩm của công chúa. Vẫn biết rằng đó chỉ là giấc mộng, nhưng đối với tình ân ái của công chúa, chàng vẫn như xưa không thể nào nguôi. Chàng không nén được cảm thán nỗi hư vô không huyền của kiếp nhân sinh, hết như khói mây trôi qua mắt. Chàng thở dài quay bảo Chu, Điền hai người:

– Tôi cứ tưởng mình nằm mộng, dè đâu bây giờ mới biết Hòe An quốc hoàn toàn là thật. Giữa ban ngày ban mặt, không tơ hào là giả. Đại khái, chúng mình đều là đang mộng cả đấy thôi.

Từ đó về sau, Hương Vu Phần khác hẳn. Chàng xuất gia làm sư, lại uống rượu lại, càng uống dữ dội hơn. Ba năm sau thì chết.

LÝ CÔNG TÁ

CON SÓI TRONG NON

Thời Chiến quốc, quan đại thần nước Triệu là Triệu Giản Tử, một hôm vào núi săn bắn, dẫn theo một bầy chó săn và một đoàn thợ săn tinh luyện. Ai cũng đem theo đầy đủ cung tên, đao thương, có người đem theo chim ưng đã được huấn luyện thành thục. Suốt đường ruổi ngựa, hò hét vang trời. Trên đường đi, Triệu đại lão gia bất gặp một con sói đứng ở một con đường không xa lắm. Thật kỳ quái, con sói đó đứng bằng hai chân sau dướn thẳng người lên, tru một hơi dài như thể cố làm cho người ta chú ý. Đứng kiểu đó quả là một mục tiêu tuyệt diệu. Triệu đại lão gia liền phóng một mũi tên trúng ngay thân sói. Con sói liền quay mình bỏ chạy. Bầy thợ săn vô ngựa đuổi theo. Tiếng người hò hét, tiếng chó sủa vang làm cả một vùng rừng chấn động. Bụi tung mù mịt, sói thừa lúc hỗn loạn cong đuôi trốn chạy.

Cùng lúc, có vị Đông Quách tiên sinh cưỡi một con lừa còm đi vào núi. Trên lưng lừa chở theo một dầy bằng vải. Trong dầy để mấy quyển sách, vài bộ quần áo. Đông Quách tiên sinh là một học giả thuộc phái Mặc Tử. Lúc ấy phái Mặc Tử đang lấy lòng thịnh vượng lấy việc khắc kỷ cứu người làm điểm đặc sắc. Học giả phái Mặc Tử rong ruổi khắp thiên hạ, tuyên truyền cái ý nghĩa sâu xa của thuyết Kiêm ái, đem tấm lòng nồng nàn thấm thiết để mong thuyết phục tất cả vua chúa từ các bậc vương công quý nhân đến những kẻ lái buôn, lính tráng. Bọn

họ vui lòng sống cuộc đời nghèo khổ, thường mạo hiểm, thí mạng mình để giúp người, lấy đó làm vui.

Đồng Quách tiên sinh nghe tiếng ồn ào, ầm ĩ, rồi tiếp đó thấy một con sói bị thương chạy về hướng mình, phía sau có người đuổi theo dấu vết. Sói vừa thấy nhà Mặc học, bèn rên rĩ bị ai cứu cứu. Đồng Quách tiên sinh thấy một mũi tên còn ghim trên mình sói, không khỏi xót xa, động lòng trắc ẩn. Tiên sinh bảo:

- Đừng sợ để tao nhổ tên cho!

Sói nói:

- Ôi cha. Ngài là một vị Mặc học gia, ngài thiết là người tốt bụng. Bọn thợ săn đang đuổi theo phía sau. Tôi trốn vào trong cái dây vải của Ngài được không? Đợi họ qua rồi Ngài hãy thả tôi ra. Nếu Ngài cứu mạng, tôi xin suốt đời cảm tạ.

- Sói đáng thương, khốn khổ cho mày sao đến nỗi rước phải tai họa như vậy? Mày ngu ngốc lắm, chỉ vì thiếu trí tuệ mà ra nông nổi. Thôi, đừng nói nữa, chui vào đây đi. Cũng chẳng cần cảm tạ. Tao nguyện hết sức giúp mày.

Nhà Mặc học bèn trút hết đồ vật ra khỏi dây, vận sức đẩy sói vào miệng dây. Nhưng sói nọ thuộc loại lớn xác, miệng dây lại quá nhỏ. Nếu đầu chui vào trước thì cái đuôi bồm xồm và cặp chân lại lòi ra ngoài. Nếu đuôi chui vào trước thì đầu cổ và cặp cẳng trước lại lòi ra ngoài. Nhà Mặc học cố sức một lần, hai lần rồi ba lần nhét con sói vào trong dây. Loay hoay mãi mà vẫn không cách nào nhét sói vào được. Sói kêu lên:

– Mau lên với, bọn họ đuổi tới nơi rồi. Nào trời bố tôi lại đi!

Sói co mình trên mặt đất, để cho họ Mặc học trời bố chân cẳng, mình mẩy như bố giò. Sau đó vừa nhét, vừa nhồi, Đông Quách tiên sinh mới bỏ được con sói vào trong túi dây, rồi đặt túi dây lên lưng lừa. Ông thấy máu của sói từ miệng dây nhỏ ra từng giọt từng giọt lại càng thấy thương xót nhũn lòng. Thêm nữa, suốt dọc đường sói chạy, đều để lại vết máu phía sau, ngay cả tay của Đông Quách tiên sinh cũng đầy máu. Nhà Mặc học vội vàng xóa lấp hết vết máu, quay lừa đi về hướng khác, che miệng dây thật kỹ không để ai ngờ. Chùng đoàn săn đến nơi, Triệu đại lão gia hỏi Đông Quách tiên sinh có trông thấy con sói đâu không. Đông Quách tiên sinh đứng bên đường trả lời tự nhiên :

– Không thấy. Sói tính xảo trá, khéo lọc lừa, chắc không chạy trốn ở đường lớn đâu, e chỉ ẩn núp quanh bờ bụi đâu đó thôi.

Triệu đại lão gia chăm chú nhìn, tay cầm thanh bảo kiếm gạt mạnh một nhát, ông bảo:

– Ai giấu con sói là người ấy tự rước tai họa!

Đông Quách tiên sinh vẫn tỏ ra thung dung không vội vã, leo lên lưng lừa vẫy tay cáo từ Triệu đại lão gia, lại nói:

– Hễ gặp nó ở đâu, tôi sẽ mách ngài. Chào ngài!

Sói nghe tiếng vó ngựa của đoàn thợ săn biến về nơi xa rồi mới thò mõm ra miệng dây hít:

– Mau thả tôi ra. Chết ngạt mất!

Nhà Mặc học vội xuống lửa, thả sói ra. Rồi ông cỡi trời cho sói, vượt nhẹ vết thương nói:

– Còn đau lắm không? Vừa rồi tao cùng hú hồn, sợ thay cho mày.

– Chẳng sao, chỉ là vết trầy trụa xoàng thôi. Tiên sinh đã cứu mạng tôi, liệu có sẵn lòng giúp tôi một chút nữa được không?

– Chỉ cần có thể làm được, tao sẵn lòng giúp tất. Chúng ta là những nhà Mặc học, người biết đấy, chỉ một lòng nhiệt tình cứu giúp cả thế giới này. Mày muốn tao giúp việc gì nữa đấy? Tao lắng nghe đấy. Sẵn sàng.

Sói liếc nhà Mặc học nói:

– Hay lắm tôi đang đói ngấu đây.

– Hả?

– Tuy ông cứu mạng tôi, nhưng ba ngày nay, tôi không có gì bỏ bụng. Nếu chiều tối nay tôi chết đói, chả hóa ra ông cứu tôi cũng uống công à? Tại sao không để tôi ăn thịt ông nhỉ? Chỉ cần ông hy sinh một tí thôi, tôi chẳng đòi hỏi gì gặt gao lắm phải không?

Sói há miệng ra, lộ nanh lớn, nhảy chồm vào Đông Quách tiên sinh. Tiên sinh hãi quá vội nhảy sang núp bên sườn lửa, sợ đến nỗi răng va cằm cạp, ông khuyến cáo sói:

– Không được, mày không được ăn thịt tao!

– Tại sao không?

– Mày không được ăn thịt tao. Tao cứu mày sống mà!

Người và sói cứ đuổi nhau vòng quanh còn lửa, khiến con lửa rất bức, chẳng hiểu người với sói làm cái quái gì thế.

Nhà Mặc học đứng bên này, gần phía cổ lửa, chờ sang sói bảo:

– Hãy bình tĩnh mà suy nghĩ lại đi. Chúng ta cùng bàn đạo lý nào. Giảo trá và dùng bạo lực đều vô ích. Dù mày xé tao tan xương nát thịt, tao cũng không chịu mày có đạo lý. Vả lại lương tâm mày cũng không yên. Có phải không? Mày vẫn nhận ăn thịt tao là đúng à?

Sói rống lớn:

– Đương nhiên, nhưng mà ta đang đói bào gan ruột đây. Hơi dẫu mà nói đạo lý với ông.

Vấn đề tranh luận này cứ phải chiếu lý mà bàn mới đúng. Theo tao, chúng ta hãy mời người khác công bằng phán quyết giúp. Theo lệ thường, hãy mời ba vị trưởng giả quyết định, rồi sau đó mày hãy ăn thịt tao. Mày nghĩ coi, tao vừa cứu mạng mày đấy thôi.

Sói trả lời:

– Được, được. Nhưng đừng vòng vo rườm rà nhé, cứ nói toạc ra cho xong. Tôi tin rằng trời tạo ra người là để cho sói ăn thịt. Chúng tôi so với loài người các ông thì ưu tú hơn nhiều. Các ông không thể tự vệ. Riêng ông thì lại càng truy lạc, khiếp nhược quá, nên bây giờ mới rơi vào cảnh ngộ đáng thương này.

Đồng Quách tiên sinh và sói dẫn nhau đi, nhưng chẳng gặp người nào cả, vì trời đã tối. Sói bảo:

- Tôi đói lắm rồi, không thể chờ thêm một chút nào được nữa.

Nói đoạn, chỉ một cây xuân già cỗi bên đường nói:

- Chúng ta hãy lại hỏi nó xem.

- Nó là một cái cây nó biết gì mà hỏi.

- Ông cứ hỏi nó đi. Nó khắc trả lời cho ông rõ.

Nhà Mặc học vái dài cái cây một vái, thuật lại cho cây xuân già nghe vừa rồi mình đã liều mạng cứu sói như thế nào.

- Hãy nói cho tôi biết đi, theo cây thì nó ăn thịt tôi có phải báo ơn không? Có hợp công đạo không?

Cây lão thụ phát ra tiếng vo vo, trả lời:

- Tiên sinh, ông nói tôi đã rõ cả; ông bảo là báo ơn ư? Để tôi kể việc tao ngộ của tôi cho ông nghe. Tôi là một cây hạnh. Lúc người làm vườn trồng tôi, lúc ấy tôi chỉ là một cái hạt. Một năm sau tôi ra hoa. Ba năm nữa tôi cho trái. Năm năm sau thân tôi to bằng cánh tay người ta. Mười năm sau thân tôi tựa như cái bụng đứa trẻ. Đến nay tôi đã hai mươi hai tuổi. Tôi đã sống một đời không ngừng hiến dâng trái của tôi để nuôi người làm vườn và cả gia đình y, để họ ăn và bạn bè họ ăn. Họ còn đem ra chợ bán lấy tiền. Về sau tôi già rồi không còn ra trái nữa. Y liền vặt trụi lá của tôi, chặt đứt lìa cành nhánh của tôi, cưa tay và đùi tôi để làm củi đun. Thế vẫn chưa vừa lòng. Tôi nghe thấy y còn muốn đem bán cái tấm thân già còm này cho người ta làm cột, muốn lấy rìu đốn chặt, dùng đục đục. Ông xem đấy, người là thế đấy, làm sao sói không ăn ông được?

Sói nghe nói mừng quá, nhảy đến định vỗ Đông Quách tiên sinh:

- Thật rõ ràng thế, không sai một ly một lai!
- Chớ vội, còn phải hỏi thêm hai vị trưởng giả nữa.

Sói trả lời:

- Được, thì theo lời ông vậy. Có điều báo cho ông biết tôi ngửi mùi ông thấy ngon hơn vừa rồi đấy.

Đi chưa xa, cả hai thấy một con trâu, đứng bên hàng giậu tre gai. Có xem dáng nó tựa như nó sống một cuộc sống quá sức ưu phiền vậy. Sói lại bảo:

- Hỡi gã này đi. Tôi tin rằng nó đã từng trải xiết bao cuộc tang thương hẳn rất thông đạt ý nghĩa của cuộc đời nó.

Nhà Mặc học lại kể cho trâu nghe chuyện vừa rồi giữa ông và sói, xin trâu công bằng phân xử giúp. Trâu nhìn Đông Quách tiên sinh bằng cái nhìn trầm uất. Đông Quách tiên sinh cảm thấy dường như thoáng vẻ cười nhạt, trâu bảo:

- Lời cây hạnh già nói không sai. Ông xem tôi đây, vừa già vừa gầy, lại sắp chết đói đến nơi. Lúc tôi trẻ trung, chắc ông đã từng gặp. Một người làm ruộng mua tôi ở chợ, bảo tôi làm việc cày bừa cho y sinh sống. Những trâu khác lớn tuổi hơn tôi nhưng tất cả mọi việc đều dốc cả một thân tôi làm hết. Người làm ruộng nói y thương tôi, yêu tôi. Khi ra ngoài, y mắc tôi vào cái xe kéo. Khi muốn khai khẩn đất hoang, y bắt tôi cày, y bắt tôi bừa, chừng khi đất thật tốt mới gieo trồng. Lúc cày ruộng, tôi phải dầm mình dưới bùn phì phà phì phò, hỗn

hեն lេ bước bùn văng tứ phía. Đến vụ mùa, tôi lại phải kéo cối xay. Tôi chẳng hề tiếc sức, cũng không hề nhấc nhón chút nào. Tôi phải làm việc bằng hai ba con trâu khác. Tôi khổ nhọc như vậy để cho chủ sống phũ phề. Quần áo của y, thức ăn của y, tiền tiêu xài mua sắm của y, toàn một thân tôi mà có. Hiện nay nhà y đã làm thêm những kho, những dụn, con cái cũng dựng vợ gả chồng, bây giờ thì con đàn cháu đống, nghiêm nhiên trở thành một bậc thân sĩ. Thuở tôi mới về nhà y chắc ông đã gặp y rồi. Lúc ăn cơm, y dùng muỗng ngói, bát sành. Nay thì nhà ngổn ngang vò rượu. Ông làm việc tốt cho sói chứ chủ nhân của tôi với cây xuân không hề. Nay vợ y chê tôi già – mà tôi già thật. Còn nói gì nữa. Y bắt tôi lang thang ngủ bờ ngủ bụi, chịu mưa rét mướt, ông xem tôi đứng đây những mong sương nắng cho ấm một tí, chứ đêm về, tôi lại rét run lên. Kể ra tôi cũng chẳng để bụng, trước sau ai chả phải già. Nhưng tôi vừa nghe vợ y bảo muốn đem tôi đến lò thịt. Vợ y nói: “Thịt con trâu này có thể ướp được, da nó có thể thuộc, sừng với móng có thể chế tạo đồ dùng”. Ông thấy chưa, người là cái giống như thế đấy, nói chi đến chuyện cảm ơn báo đáp. Tôi nghĩ sói ăn thịt ông cùng chả có gì không đúng.

Sói lại chồn vờn muốn nhảy vồ, muốn dùng hàm răng nhai nghiền lấy cổ Đông Quách tiên sinh. Đông Quách tiên sinh vội bảo:

- Khoan đã, mày đã nhẫn nại được nửa buổi rồi. Hãy đi tìm vị trưởng giả thứ ba nữa để xem ông ta nói sao. Hai chúng ta đã ước định như thế rồi mà.

Không bao lâu thấy một ông già, tay chống gậy chậm chậm đi lại, ông cụ có chòm râu vừa trắng vừa dài, dáng dấp như một thánh nhân. Đông Quách tiên sinh thấy có người thì mừng rỡ hết sức, chạy vội lại cầu xin lão tiên sinh giải quyết, giúp việc tranh cãi rắc rối giữa mình và sói. Ông cầu xin cụ già:

– Thưa lão bá, chỉ một lời cụ có thể cứu được mạng tôi đó.

Cụ già lắng nghe xong câu chuyện, cụ quay lại Sói giận dữ quát:

– Đồ vong ân phụ nghĩa, kẻ vong ân phụ nghĩa về già sẽ gặp phải con cái ngỗ ngược. Đó là quả báo đấy, mày có biết không. Mai một mày cũng sẽ có một đứa con ngỗ nghịch bất hiếu. Cút ngay không tao lấy mạng bây giờ!

Sói cãi:

– Lão tiên sinh hãy chưa nghe tôi nói kia mà. Ông cũng phải nghe tôi nói đã chứ. Cái ông Mặc học này trời tôi, dùng sức nhét tôi vào miệng đầy chặt chội đến nỗi tôi gần chết ngộp. Lúc ấy tôi tưởng không sống nổi ấy chứ. Ông đâu biết ở trong đây khó chịu biết nhường nào.

Ông cụ già nói:

– Á, nếu quả thế thì... nhà Mặc học cũng không đúng. Thế là người và sói lại tranh cãi.

– Ta chẳng biết nghe ai bây giờ, cũng chẳng biết lời ai đáng tin, lời ai không đáng tin. Ông bảo ông cứu mạng sói, sói bảo ông làm đau nó. Chỉ còn biện pháp duy nhất chứng minh ai phải ai trái là hãy biểu diễn lại lần nữa cho thật vào, ta muốn thử chính mắt xem ông

ấy làm mày chịu đau đến khó chịu như thế nào mới được.

Sói bảo:

– Được lắm, ông xem đây.

Nói xong sói bảo Đông Quách tiên sinh trói mình lại
vết vào miệng đây. Cụ già hạ giọng hỏi Đông Quách
tiên sinh:

– Ông có con dao sắc đó không?

Đông Quách tiên sinh ngơ ngác, chỉ nói:

– Vâng, có đấy.

– Thế nào, sao còn không xuống tay đi?

– Lão bá bảo tôi giết con sói này ư?

– Tùy ông. Ông không giết nó thì đành để nó xé xác
ông. Thật là gã hủ nhơ không thực tế chút nào cả!

Cụ già nói xong, cười rộ rồi giúp nhà Mặc học đâm
một dao vào chiếc dây, giải quyết dứt khoát cuộc tranh
cãi.

TA LUONG

TẤM BIA TRINH TIẾT

Ngoài thành Tô Châu, có một thị trấn nhỏ. Một bên là dãy núi xanh rờn chót vót. Cây cối trên núi bị đốn chặt phân nửa. Một bên là một giải sơn hồ tú lệ, quanh hồ đất thấp, lầy lội. Ngang một con đường mòn có một tấm bia kỷ niệm. Cảnh vật như vậy ở làng quê, thị trấn, thành thị Trung Quốc rất thường hay gặp. Thoạt trông tưởng chừng chỉ để điểm xuyết, trang trí cho con đường. Thật ra, những tấm bia đó đều là những vật kỷ niệm của một thời quá khứ. Có cái kỷ niệm một vị danh nho, các quan hiển hoạn, có cái thì để kỷ niệm một người nữ hiền thực tiết trinh. Riêng đây, toàn là bia kỷ niệm trinh tiết, đều được dựng nên do sắc chỉ của Hoàng đế, để biểu dương những người đàn bà trinh tiết. Họ đều chết chồng lúc tuổi còn trẻ mà suốt đời vẫn một lòng thủ tiết. Cảnh đàn ông rất ngưỡng mộ những con người trinh tiết ấy, nhưng những nỗi gian khổ bên trong cứu cánh ra sao thì cứ xem qua thiên truyện này sẽ rõ.

Một thiếu phụ quát con gái:

– Mỹ Hoa, vào nhà! Con gái lớn rồi không được đứng ở cửa như thế.

Mỹ Hoa bèn lên cúi đầu đi vào nhà. Nàng rất đẹp. Đôi môi hồng như hé cười phô hai hàm răng trắng đều đặn, đôi má hây hây như trứng gà bóc. Trông nàng có dáng vẻ tự nhiên mà ngấm chứa tính quật cường, chỉ ở chốn làng quê mới có được tính cách ấy. Tuy vậy, nàng cũng cúi đầu lui vào.

Nàng phân bua với mẹ:

– Các cô gái khác cũng đứng xem thì có sao.

Lúc ấy một đội kỵ binh đang diễu qua phố, khoảng bảy, tám chục người, khiến lũ trẻ hàng phố nhao nhao chạy, bu theo. Tiếng chân rầm rập nện trên đường phố hẹp. Đàn ông, đàn bà cũng đổ ra cửa xem đám binh sĩ đi đến nơi nào. Các cô gái lớn ra dựa vách nhìn, còn bọn nhỏ thì thập thò sau rèm nhà trong ngó ra. Rèm trúc thể mà khéo, đứng ở trong có thể nhìn thấy bên ngoài, còn bên ngoài trông vào không thấy bên trong được. Ban nãy, Mỹ Hoa bước khỏi rèm, dựa tường hàng xóm đứng xem, thật thích thú. Một đội binh diễu qua. Vị trưởng quan thân hình cao lớn, đi sau đội đưa mắt liếc các thiếu nữ hàng phố. Cách chừng mười mấy bước thì chàng ta nhìn thấy Mỹ Hoa. Lúc chàng đi ngang Mỹ Hoa, mặt ửng như hoa đào, nhìn chàng sẽ mỉm cười. Chàng lên nhìn trả rồi đi tiếp, rồi lại ngoái nhìn nàng Mỹ Hoa xinh đẹp lần nữa.

Đội binh xuất phát từ Tô Châu, cách đây ba mươi dặm về hướng Nam, được phái đi tiêu diệt bọn thổ phỉ lần lút ở rừng núi. Là vì gần đây bọn giặc cướp tràn về cướp bóc các huyện lân cận ngày càng lộng. Hàn Trung là một trấn nhỏ, mà phải cung cấp nơi đóng quân cho đội quân này thì thực cũng khó khăn. Có mấy nơi chùa miếu cũng có thể dùng tạm, nhưng những sĩ quan lại muốn ở nhà dân bách tính, ít ra cũng có được cái giường ngả lưng êm ái qua đêm. Viên sĩ quan đội trưởng họ cũng có ý muốn trọ ở nhà dân. Do đó chàng ngoái nhìn

Mỹ Hoa, đồng thời cố ghi nhớ vị trí nhà nàng nên cũng không để ý đó là cử chỉ phi lễ.

Phân phối chỗ ở cho binh lính xong, xế trưa hôm ấy, chàng tìm đến nhà Mỹ Hoa hỏi thăm, chàng có thể quấy quả họ ít ngày được chăng? Nhà nàng có hai bà góa: bà nội Mỹ Hoa và mẹ nàng nhưng chàng đội trưởng nào biết. Chàng trình bày ý mình. Chuyến này đẹp bọn phi, đại khái phải mất hai tháng, phần lớn thời gian chàng đều vắng nhà, nghỉ lại trên trấn. Nếu nhà đồng ý giúp cho chỗ nghỉ ngơi ban đêm thì chàng rất biết ơn. Đến chừng hai bên thông tính danh rồi, chàng mới giật mình ngã ngửa – Thì ra nhà này không có lấy một mống đàn ông!

Bấy giờ Mỹ Hoa cũng có ở nhà, nóng lòng mong mẹ và bà bằng lòng cho chàng trọ. Cụ già, da mặt nhăn nheo, khoảng sáu mươi tuổi, đầu chít khăn thâm. Mẹ nàng – Văn thái thái – người dong dong, hơi gầy nhưng vẫn còn là một người đàn bà đẹp – khoảng ba mươi lăm tuổi, mũi ngay ngắn, sống mũi cao, miệng tươi xinh. Ngoài vẻ chín chắn và nhuần nhả hơn so với Mỹ Hoa thì bà và con gái giống nhau như đúc. Thêm nữa, tuy về hoạt bát của tuổi thanh xuân ở bà có giảm đi ít nhiều, ngọn lửa tình cảm có bị nén đi đôi chút, nhưng ngọn lửa ấy quyết là chưa tắt mất, mà lại vì ức chế quá nghiêm mà sức lửa càng thêm dồi dào.

Mặt bà lạnh lùng một vẻ băng sương, không để lộ tình cảm. Đội trưởng thoáng thấy một nét cười nhẹ, rồi đôi môi bà mím lại ngay, vẻ trí tuệ trên ánh mắt. Chàng mang máng cảm thấy có điều lạ lùng bí ẩn. Nhà

có ba nữ nhân này mà đi dung một người đàn ông lạ trong nhà là điều rõ ràng bất khả. Song nhìn chàng trai trẻ trung, bà cũng không tiện cự tuyệt. Đội trưởng, người cao, vai ngực nở, ngũ quan đoan chính, mắt đen láy, tóc dày rất tốt. Chàng không thuộc loại người thô lỗ vô học, vai ừ thịt bắp thường thấy trong đám quan quân, cái loại nói văng nước bọt, găm gào thét lác, tác oai tác phúc. Chàng cũng không thuộc loại người câu nệ ngốc nghếch, khệnh khạng bộ dạng nhà quan. Chàng tên là Lý Tùng, nói năng văn nhã, cử chỉ cao thượng, xuất thân từ trường Vũ bị Bắc Dương...

– Chuyện cơm nước thì chẳng dám phiền thái thái và tiểu thư, tôi chỉ xin nhờ một cái giường, một nơi tắm rửa – thỉnh thoảng xin ly trà uống là quý hóa lắm rồi.

– Chúng tôi có thể giúp cậu nghỉ ngơi ở căn phòng này, cậu chịu khó chút vậy. Xin đừng hiềm. Lúc nào ở lại trấn, lúc nào về nhà cũng được, chúng tôi đều rất sẵn lòng.

Phòng cũ nát, có vẻ tối tăm. Đồ đạc, chẳng bày biện mấy, nhưng thường được lau chùi nên đồ gỗ cũng dần bạc màu. Nhà rất sạch sẽ, ngăn nắp. Họ kê cho đội trưởng một cái giường ở nhà ngoài. Mỹ Hoa và mẹ ngũ ở nhà trong cùng bà nội để tránh người ngoài dị nghị. Hai bà góa nhìn đội trưởng – cảm thấy Mỹ Hoa và chàng rất xứng đôi. Mỹ Hoa cũng đã đến tuổi gả chồng. Nàng càng lớn trông càng đẹp, mũi ngay thẳng hệt như mẹ, đôi mắt long lanh cũng vậy, chỉ phái cái không được mười phần vẹn mười như mẹ. Biết bao người yêu nàng,

nàng cũng không rõ. Có điều, đàn ông con trai nhà họ Văn không vượng, âm thịnh dương suy nên người ta còn e ngại. Nhà họ Văn đã có hai quả phụ – ông nội và cha Mỹ Hoa lấy vợ chẳng bao lâu đều chết. Đã hai bận như vậy, ắt sẽ có bận thứ ba, kẻ nào lấy Mỹ Hoa nhất định là nông nổi – toi mạng là cái chắc. Vả lại, nhà họ Văn ngoài cái xác nhà ra chẳng có sản nghiệp gì đáng để ham hố mà tính tới.

Bọn thanh niên say Mỹ Hoa lắm, nhưng động nói đến việc cưới hỏi là cha mẹ chúng đều giẫy nảy phần đời. Bởi vậy, tuy Mỹ Hoa đã thành một thiếu nữ yêu kiều, nảy nở mà vẫn chưa có đám nào dạm hỏi.

Từ khi có Lý Tùng, nhà ba đời nữ nhân này đột ngột có những thay đổi lớn. Lý Tùng ân cần với Mỹ Hoa, thích quây quần sum họp với mấy người đàn bà. Đối với bà nội, chàng nề nang, lễ phép. Đối với Văn thái thái, chàng có thái độ của một người trượng phu. Chàng nói chuyện say sưa, có duyên đặc biệt làm người vui thích, điều này cũng dễ hiểu, vốn chàng là người đáng yêu, dễ mến.

Từ khi có chàng, nhà này có thêm giọng đàn ông, thêm tiếng cười vang rộn. Những âm thanh này đã lâu lắm rồi họ không được nghe thấy. Đương nhiên, họ rất mong chàng sẽ ở lại nhà họ mãi mãi.

Một hôm ở doanh trại về, Lý Tùng gặp Văn thái thái ở phòng khách. Phòng khách có một giá sách nhỏ trên xếp mấy quyển Kinh thư, văn tập, bản mộc có bản lớn, bìa bọc vải lam đã lợt màu – những sách không dành

cho phụ nữ đọc – còn lại thì toàn là những tiểu thuyết nhảm nhệch của các phường khắc, các kịch bản, các sách nhi đồng và một số loại sách làng nhàng khác.

Lý Tùng chỉ những quyển này nói với Văn thái thái:

– Thái thái có nhiều sách quá. Sách học của bọn trẻ ư?

Nhà không có trẻ nhỏ, mà có sách của trẻ là điều lạ. Mặt Văn thái thái thoáng hồng, bà nói:

– Tôi đọc sách không mấy. Tôi chỉ đọc để dạy mấy cháu trai nhỏ và các cô gái thôi.

Đúng, quả có một quyển Nữ nhi kinh, vài bản Nữ giới. Đó là loại sách do nữ sĩ Ban Chiêu đời Hán soạn, ngoài ra có vài bản Trị gia cách ngôn của Tư Mã Quang, chủ yếu dùng để dạy các cô gái.

– Thái thái chỉ trông vào việc dạy học thôi sao? Thật không ngờ. Tôi cũng vừa nghĩ không biết mấy bà con các vị làm cách nào để sinh sống đấy.

Văn thái thái cười:

– Ô, ai chẳng phải lo làm ăn kiếm sống. Bà nội với tôi thuở trẻ đều là những tiểu thư chỉ biết thêu thùa may vá. Nay tôi dạy học ở nhà, các cô qua lại, học cũng thất thường. Có cô học vài tháng, có cô theo trọn năm. Người ta muốn cho con gái theo học tôi, nhờ tôi dạy cho con họ đức hạnh tu thân để mai sau về nhà chồng trở thành vợ hiền dâu thảo.

Lý Tùng lật một quyển sách lớn, đó là bộ Ngũ lục của Chu Tử, bộ sách mà các nhà Nho rất thích đọc, so với các quyển khác trên giá sách thì tư tưởng cao thâm hơn. Văn thái thái nói:

– Sách này của ông nhà tôi thuở sinh tiền, không phải sách bọn đàn bà chúng tôi đọc tới. Tôi không đọc. Đàn bà đọc sách cốt để hiểu chút đỉnh đạo lý là đủ, để biết cách làm mẹ, làm vợ, làm chị em, làm dâu con, giữ sao cho tròn đạo hiếu, thuận tòng, trinh tiết... Đó là các đạo lý làm người.

– Tôi chắc thái thái dạy các cô đạo lý hẳn là thấu triệt tuyệt vời. Hẳn Văn tiên sinh nhà ta là bậc thuần nho học rộng?

Văn thái thái có vẻ ngần ngại, không trả lời. Lời bà vừa nhũn nhặn vừa kiêu ngạo. Dung mạo bà hãy còn trẻ trung, thái độ hiền hòa nhã nhặn. Lý Tùng cảm thấy bà là người đáng mến. Tuy chàng và Mỹ Hoa con gái bà đang yêu nhau, nhưng chàng cũng nhận thấy bà mẹ có vẻ nhân nhã hơn con gái, có sức nhẫn nại của người từng trải qua nhiều lo âu hoạn nạn. Người càng có kinh nghiệm phong phú càng có khả năng thưởng thức, lại càng thêm đẹp chín chắn hơn so với các người khác, cũng như bà hiện đang sống đầy đủ, ung dung qua ngày vậy. Lúc ấy, Lý Tùng đâu biết hai vị quả phụ này có thể giá rất lớn trong tông tộc họ Văn, chàng cũng không biết các người trong gia tộc họ Văn đang tiến hành cho họ tắm bia biểu dương trinh tiết.

Một hôm, Lý Tùng từ thành về, phát hiện phía sau nhà họ Văn có một vườn rau, kế bên vách nhà bếp. Hàng ngày, sáng sớm Mỹ Hoa đi chợ theo lối cổng sau nơi ấy nên Lý Tùng không gặp nàng. Vì nhớ nhung nàng nên Lý Tùng giả đồ hỏi thăm bà nội ở đâu. Văn thái thái nói:

– Cụ nội ở vườn sau nhà.

Khu vườn còn lớn hơn toàn bộ ngôi nhà họ Văn. Trong vườn trồng mấy cây lê, vài khóm hoa, mấy luống rau cải trắng, mấy luống hành và một số loại cây xanh khác. Bốn mặt xung quanh vườn là tường nhà hàng xóm, ở mé Đông có một cổng vách thông với con hẻm ra ngoài. Dựa vào cổng sau có một cái nhà nom tựa một gian chái. Quá lên một tí, dựng một cái chuồng gà. Lúc ấy cụ bà đang ngồi trên ghế sưởi nắng sớm. Văn thái thái mặc bộ đồ xanh nhả, mái tóc vấn ngược lên, một hợp thời bấy giờ. Bà dẫn Lý Tùng đi thăm vườn. Về mặt bà vừa khiêm tốn vừa kiêu ngạo trông là lạ, mà cũng rất đáng yêu. Ánh mắt long lanh về ôn nhu. Bà có vẻ rất tự tin, tưởng chừng nếu bà muốn tái giá thì lúc nào cũng được.

– Thái thái tự tay trồng rau trong vườn đấy à?

– Không phải, đó là do lão Trương trồng đấy.

– Lão Trương là ai thế?

– Ông ấy là người làm vườn của nhà chúng tôi. Chúng tôi có sẵn rau, dưa. Lúc nào muốn bán, lão

Trương lại quảy đi bán mang tiền về. Ông ấy là người thật thà đáng cậy.

Văn thái thái đưa tay chỉ gian nhà nọ nói:

– Ông ấy ở đấy.

Đúng lúc ấy, lão Trương đi tới. Bấy giờ là ngày hè nên ông ta ở trần. Dưới ánh mặt trời, những bắp đùi rám nắng của ông ta lấp lánh nước. Lão Trương tác người khoảng trên dưới tứ tuần, đầu búi tóc như thói quen thời ấy. Mặt lộ rõ vẻ thực thà, trung hậu. Dù ở đâu, những người như thế đều được mọi người quý mến; thêm nữa, vẻ mặt không chút lo lự, da mặt tươi nhuận.

Văn thái thái giới thiệu lão Trương với Lý đội trưởng. Lão Trương đi đến bên giếng nước cạnh bờ dâu, kéo một gầu nước, cầm gầu ngửa cổ hớp nước súc miệng, rồi chuyển sang rửa tay, cử chỉ rất gọn gàng, tự nhiên đáng mến. Lúc ông ta uống nước, ánh mặt trời chiếu trên các bắp thịt săn khỏe, đẹp đẽ. Lúc ấy, Lý đội trưởng chợt thấy đôi mép mẫn cảm của Văn thái thái thoáng nhếch động. Văn thái thái nói:

– Nhà tôi mà không có lão Trương thì tôi cũng không biết làm sao nữa. Ông ấy không cần tiền công. Nhà ông ấy không còn ai, chẳng phải nuôi gia đình, chỉ cần ngày có nơi ăn chốn nghỉ là đủ. Ông ấy chẳng thiết tiền làm gì. Mẹ ông ấy lúc sinh thời đã từng sống chung với bọn tôi. Lão Trương là người con hiếu thảo. Nay thì ông ấy không còn bà con cật ruột gì cả. Người sạch sẽ, thật thà, cần cù, cẩn thận như lão Trương rất hiếm. Năm ngoái tôi tặng ông ấy một cái áo, nói mãi đến cả buổi, ông ấy

mới chịu nhận. Ông ấy giúp nhà chúng tôi rất nhiều mà chẳng nghĩ gì đến bản thân cả.

Sau bữa cơm chiều, Lý Tùng lại đến vườn rau. Bảy giờ lão Trương đang sửa chuồng gà. Lý Tùng cũng muốn giúp một tay. Về sau nhớ lại cái chuồng gà này có quan hệ rất lớn đến tương lai của Văn thái thái, chàng thấy rất thú vị. Lý Tùng và lão Trương nói chuyện về Văn thái thái, lão Trương cũng ròn chuyện gớm. Lão nói:

– Thái thái nhà chúng tôi tuyệt lắm nhé. Nếu không có thái thái thì mẹ già tôi cũng chẳng được hưởng phúc như vậy. Người ta đồn là Văn Thái phó đương vận động cấp cho Lão thái thái và thái thái một tòa trình tiết bài phường đó. Năm cụ bà hai mươi tuổi thì cụ ông mất, cụ chỉ có một con gái là người sau này lấy thái thái nhà chúng tôi ý mà. Đó là chuyện năm xưa năm xưa, lâu lắm rồi. Nghe nói, tỉnh mơ hôm ấy, Đại gia đương chải đầu liền ngã lăn đùng ra chết. Bởi vậy thái thái mới mười tám tuổi đầu đã phải chịu cảnh góa bụa. Thuở ấy thái thái đương có chữa, đẻ một gái. Hẳn ông cũng thương cho thái thái, ôi, sao còn trẻ trung thế mà đã phải ở góa. Góa có con gái rồi thì ở góa còn có lý, mà con gái lớn rồi cũng nên tái giá để có chốn nương thân chứ. Đằng này thái thái không cần. Thái thái thật khổ nhân khổ duyên a!... Cụ cố bà chỉ mong thái thái có chút gái để nối giòng giữ lấy hương lửa nhà họ Văn. Tôi nghĩ sinh gái, đẻ gái nào phải muốn mà được. Có nhà vượng con gái, đẻ liền tù tì sáu bảy đứa, có nhà thì một mống cũng không. Người ta đều bảo nhà này không lợi đàn

ông, nên chẳng nhà nào chịu gả con gái cho. Mỹ Hoa hiện giờ đã lớn rồi. Sao ông không lấy bég cô ấy đi. Chỉ cần nuôi được cô ấy thì cô ấy sẽ là một người vợ tốt bậc nhất đây.

Lão Trương chất phác như vậy đó, Lý Tùng sẽ mỉm cười. Về đẹp đẽ yêu kiều của Mỹ Hoa tất nhiên chẳng cần lão Trương phải tán tỉnh vun vào.

– Trình tiết bài phường là cái gì vậy?

– Ông không biết thật ư? Chỉ vì họ Hồ có cái trình tiết bài phường nên con cháu nhà họ Văn ai cũng ngứa mắt. Họ viết thư cho Văn thái phó kể rõ cảnh ngộ của hai vị thái thái nhà này. Cụ bà thủ tiết những bốn mươi năm rồi. Bọn họ đốc Văn thái phó tâu xin Hoàng thượng hạ chỉ ban cho một ngôi Trình tiết bài phường để biểu dương hai mẹ chồng nàng dâu nhà họ.

– Có vậy sao?

– Ô, đội trưởng, tôi đùa với ông làm gì? Há phải chuyện đùa đâu? Một người đàn bà được Hoàng thượng biểu dương đâu phải chuyện chơi? Nghe nói: Hoàng thượng vừa chuẩn cho xây dựng bài phường, lại còn thưởng cho một nghìn lượng bạc. Chẳng mấy chốc các bà sẽ giàu to, lại được mọi người tôn kính nữa. Cụ bà với thái thái rất xứng đáng. Thái thái nhà chúng tôi vừa trẻ vừa đẹp. Nhiều người đều muốn hỏi bà. Vì hết lòng hiếu đạo với cụ bà mà thái thái nhà tôi thà lưu lại nhà họ Văn chứ không nghĩ đến chuyện bước thêm bước nữa, ấy là nghĩ đến cụ bà không còn ai hầu hạ nuôi dưỡng đó thôi. Ông nghĩ, con người như thế có đáng kính đáng

phục không? Người như thế mới xứng đáng lập Trình tiết bài phường chứ. Thái thái chỉ mong Mỹ Hoa lấy chồng, có con để nối dõi hương lửa cho nhà họ Văn. Thái thái thật là người tốt.

Lý đội trưởng cứ đi đi về về, theo đuổi Mỹ Hoa có phần gắt hơn theo đuổi bọn thổ phỉ. Trước đây chưa có ai yêu chàng mà hiện nay cũng chưa có ai yêu chàng nồng nhiệt như Mỹ Hoa. Lý Tùng đã đến hồi mê mẩn. Mỹ Hoa yêu Lý Tùng, chẳng giấu giếm cứ nói thẳng cho chàng biết nàng yêu chàng chỗ nào, vì sao yêu. Phải là người con gái khác mà nói như vậy thì chàng đã ngờ có cạm bẫy, lọc lừa chi đây. Nhưng vì Mỹ Hoa yêu chàng say đắm, nên chàng chỉ cảm thấy bàng hoàng sung sướng. Tính nết Mỹ Hoa hòa nhã hoạt bát, cũng có khi bướng bỉnh nhưng vẫn không mất vẻ hiền hậu tự nhiên trời phú. Vì vậy, Lý Tùng càng yêu nàng đắm đuối. Vì Mỹ Hoa hay để lộ ra dáng vẻ như vậy nên Lý Tùng càng dè dặt ý tứ, mà càng dè dặt giữ ý tứ thì lại càng lộ rõ. Hai người yêu nhau, cụ bà và thái thái đã sớm nhận biết. Lý Tùng, hai mươi bảy tuổi, chưa vợ. Cụ bà cho rằng âu đó cũng là lương duyên trời định.

Nhà họ Văn rất giữ gìn, cốt tránh khỏi việc vượt qua vòng lễ giáo. Bà nội ngủ ở phòng phía Tây, thái thái và Mỹ Hoa ngủ ở phòng phía Đông nhà trong. Cơm tối xong là nhà trong liền cài then, thái thái đặc biệt để tâm chính tay mình cài then cửa. Kỳ thật, bà chỉ tự lừa được mình thôi, vì Lý Tùng ngoài những lúc ở lại doanh trại, thiếu gì dịp hẹn hò với Mỹ Hoa, có khi cả nhà ăn

cơm xong rồi nàng mới về. Trường hợp này thường rất khớp với những ngày Lý Tùng vắng mặt ở trấn.

Có hôm sau buổi cơm chiều rất lâu mới thấy Mỹ Hoa về nhà. Bấy giờ vào khoảng tháng bảy, ngày dài. Hôm ấy, Lý Tùng và Mỹ Hoa đi dạo với nhau một vòng lớn ngoài trấn, rồi dần dà đến một con đường nhỏ, đường nhỏ vòng quanh một cái ao. Dọc đường, cây lá rườm rà. Đường dẫn đến một sườn núi, cây cối xanh rì. Chiều hôm ấy, trời quang mây tạnh, lúc ngọ trời nóng oi như lò lửa, đến chiều khí trời mới dần mát mẻ, gió hây hây, từ rừng thông hiu hiu thổi lại. Quanh bờ ao, cỏ xanh mơn mớn, xa hơn một chút là một giải hồ. Có Lý Tùng bên mình, Mỹ Hoa cảm thấy sao tuyệt vời sung sướng. Hai người đã cùng nhau thề non hẹn biển, yêu nhau trọn đời trọn kiếp. Mỹ Hoa kể cho Lý Tùng nghe mẹ ngày xưa đẹp làm sao, biết bao đàn ông cậy người dạm hỏi nhưng mẹ đều cự tuyệt. Mỹ Hoa nói:

- Em như mẹ thì em sớm tái giá quách.

Nghe Mỹ Hoa nói, Lý Tùng sững sốt. Chàng hỏi:

- Có được người mẹ như thế lẽ ra em phải lấy làm vinh dự chứ?

- Tất nhiên, nhưng em vẫn cho rằng một phụ nữ cần thiết phải có gia đình, có chồng, không nên giống mẹ. Có lẽ tại em thấy nhiều kẻ lên mặt đạo đức giả mà đâm ra chán ghét chăng?

Lúc Mỹ Hoa còn trẻ, bà nội và mẹ đã ép nàng vào khuôn phép, thế mà cũng không khóa kín được xuân tình của người thiếu nữ. Lý Tùng nói:

– Người phụ nữ đức hạnh là phải sống theo đạo lý như vậy đây.

Mỹ Hoa sôi nổi đáp:

– Anh có biết người con gái sinh ra để làm gì không? Chính là để lấy chồng, có một mái gia đình, sinh con đẻ cái. Nếu không vậy thì sao? Mẹ thì cũng chật vật lắm chẳng may chồng sớm mất, sống được đến ngày nay chẳng phải dễ dàng gì. Huống chi, nhà em lại nghèo đến nông nổi ấy. Anh bảo sao em không kính trọng mẹ được. Có điều là...

– Là sao?

– Em thấy cái Trinh tiết bài phường thật là chán ngắt. Đạo gần đây lớn khôn một chút, em mới hiểu thấu cảnh ngộ của mẹ. Mẹ là người tính khí quật cường, tự giữ mình rất nghiêm ngặt. Được tiếng là người quả phụ trinh tiết, mẹ lấy làm cao quý lắm. Em thấy mẹ rất được người ta tôn kính. Có điều... à, mà chẳng hiểu sao em nói những chuyện này làm gì nhỉ? Lý Tùng lần hỏi đến chuyện người trong họ Văn toan lập Trinh tiết bài phường cho bà nội và mẹ nàng.

– Em thấy vui sướng lây với mẹ. Bao giờ chúng mình kết hôn rồi chắc chắn sẽ ra ở riêng. Bà nội thì thân thể suy yếu. Mẹ có một nghìn lượng bạc một mình tiêu sao cho hết. Sau này sống tuyệt không hy vọng, lại đem thân hai mươi năm giam trong quang vinh, vừa cô độc, vừa thê lương, chết đi thành cái xác khô được người tôn kính. Hỏi như thế mà làm gì?

Lý Tùng thấy nàng có lý. Ai ngờ một thiếu nữ đang yêu tha thiết mà có thể suy nghĩ được như thế. Hai vị quả phụ rõ ràng là không có đời sống tình ái. Mỹ Hoa đã có kinh nghiệm ái tình, ở bên ngoài nên thấy rất rõ. Khi nói lời này, dường như nàng cảm thấy được vấn đề rất thấm thía.

Chợt thấy mặt trời lặn về sau núi, Mỹ Hoa thăng thốt kêu:

– Ôi, Lý Tùng anh, em phải chạy rảo về đây, không ngờ trời lại chóng tối đến thế.

Cái hôm, Lý Tùng vắng nhà họ Văn mấy ngày thì trong nhà họ xảy ra chuyện om sòm. Văn thái thái nghe người mách bắt gặp Lý Tùng và Mỹ Hoa, đôi tình nhân đưa nhau đi dạo một lần ở trong thành, một lần ở trên sườn núi phía Tây thành. Mẹ làm sao bỏ qua việc tà trời như thế. Văn thái thái liền cất vấn, Mỹ Hoa nước mắt chan hòa nhận lỗi, lại thưa với mẹ là đội trưởng muốn cưới nàng làm vợ. Văn thái thái nổi giận dùng dùng:

– Thật không ngờ con gái ta lại làm cho nhà họ Văn xấu mặt như vậy. Bà nội mày với tao là gương mẫu của cả vùng. Mày bôi tro trát trấu vào tiếng tăm của dòng họ. Hàng xóm láng giềng mà biết cái chuyện tồi bại này thì tao làm sao còn dám mở miệng nói năng gì nữa. Con gái ơi con gái!

Mỹ Hoa lau nước mắt ràn rụa, bảo mẹ:

– Con chẳng làm gì xấu để hại đến gia phong. Con yêu anh ấy thì có gì là xấu? Con đã đến tuổi lấy chồng

rồi. Nếu mẹ cho rằng anh ấy không xứng thì cứ để con tìm đám khác. Cứ để cho con đi tìm người khác đi! Con còn trẻ không thể chôn vùi đời mình ở một cái nhà không có ái tình như nhà này. Còn mẹ, con thấy tuổi mẹ, ở vậy như thế là đủ rồi. Mẹ còn nói những là trinh tiết, cô phụ... con thấy cũng chẳng hay ho gì cả.

Văn thái thái sững người, há hốc miệng. Thật quá sức tưởng tượng, giận đến ngạt thở. Không ngờ con gái lại dám đòi co với mình, đầu óc xây xẩm, bà hỗn hển quát:

- Con chết tiết kia! Mày nói bậy bạ gì đó?

Mỹ Hoa lại nói:

- Mẹ à. Tại sao mẹ không cải giá? Mẹ hãy còn trẻ cơ mà.

- Trời đánh thánh vật mày! Ăn nói càn đồng vô đạo!

Lời Mỹ Hoa đổ ai dám nói, chỉ có con cái trong nhà mới dám nói ra. Nói thẳng thừng, huých toẹt ra như thế mới thật là thống khoái. Nhưng Mỹ Hoa đâu ngờ lời nói của cô làm đau lòng mẹ. Những lời này mẹ cô không tài nào ngờ tới. Cái việc đi tái giá thật là kinh khủng không thể tưởng tượng được. Văn thái thái nói:

- Tao dạy dỗ mày bao nhiêu năm trời mà mày không có chút liêm sỉ vậy sao?

Rồi không nhìn nổi, bà gào khóc, khóc thê thảm, đau xót đáng thương. Nghĩ cũng lạ, có lúc chỉ một câu, nửa lời, thậm chí chỉ cần một hai chữ cũng có sức mạnh ghê gớm. Suốt mười chín năm đắng dặc khổ sầu mà bà phải

cán rằng chịu đựng, nỗi khổ không thể cùng ai giải tỏ, lúc này đều theo dòng nước mắt vừa mặn, vừa đắng mà bật khóc ra. Nỗi khổ mà tự bà đã trải qua, đã chịu đựng như thế mà nay lại bị chính đứa con ruột đem ra làm trò đùa, cười cợt những ngày tháng hy sinh khắc chế. Mà những nỗi hy sinh ép mình ấy chỉ có chính bà là người trong cuộc mới hiểu nổi. Từ thuở bé, Văn thái thái chưa hề thấy ai không tán thành việc ở góa, cũng hết như không ai không tán thành đức Ngọc hoàng thượng đế vậy. Việc tái giá chỉ nghĩ đến thôi cũng là điều không thể tưởng tượng được. Mà khi lớn tuổi hơn, thật sự bà cũng không bao giờ nghĩ đến điều này. Thực ra nếu có lòng tái giá thì bà đã sớm cuốn gói tít mù mây nước, còn đâu đến giờ này. Rõ ràng dù chán nản, cũng không hề nghĩ đến... thế mà, đến nay thì...

Văn thái thái không mắng chửi con nữa. Bà rừ người ra như cả một khối xót xa, thê thảm. Mỹ Hoa cả sợ, không dám nói gì. Văn thái thái nghe con nói mấy lời châm chọc đó, rõ là một đòn đau thấu tâm can. Mỹ Hoa nói cuộc đời của người đàn bà giá thật tẻ ngắt, quả là chính xác, đúng ời là đúng. Văn thái thái, hai tay ôm mặt, phục xuống bàn khóc nức nở, thần hồn dật dờ. Niềm sung sướng mỹ mãn của Mỹ Hoa và đội trưởng mới đúng là hạnh phúc chân chính, ai mà chẳng rõ. Nếu hồi còn trẻ, mình cũng gặp được một chàng trai trẻ như vậy thì... Lòng bà bồi bồi. Văn thái thái quyết định đợi đội trưởng về sẽ nói chuyện, lại nghĩ giờ này chàng đang ở trong thành, biết đâu Mỹ Hoa sẽ tìm gặp cảnh cáo chàng hoặc là chuẩn bị bỏ trốn đi với nhau thì sao.

Bởi vậy, bà liền đem nhốt Mỹ Hoa vào phòng, khóa cửa lại.

Ba hôm sau, Lý Tùng về nhà, Văn thái thái đích thân đến gặp chàng, sắc mặt nghiêm nghị.

- Thưa, Mỹ Hoa đâu rồi?

- Nó khỏe, ở nhà trong.

- Sao không thấy ra ngoài?

- Tôi chờ cậu mấy hôm nay cũng là để nói chuyện này đây.

Giọng nói của Văn thái thái lạnh như băng, môi mím chặt:

- Tôi ngỡ là cậu ở trong thành chờ nó chứ. Ở nhà buồn muốn chết thì làm sao cô cậu không lén lút hẹn hò nhau phải không?

Lý Tùng hỏi:

- Ồ! Lén lút hẹn hò gì; sáng nay tôi vừa mới về.

- Khởi cần vờ vịt ngây ngô nữa. Tôi biết hết rồi.

Trong giọng của Văn thái thái có chút giận dữ ghen hờn của người nữ. Lý Tùng trước giờ chưa từng nghe thấy, nhưng điệu nói thì vẫn như trước, vừa nhã nhặn, vừa kiêu ngạo. Cái điệu nói ấy bình thường khiến người ta xiết bao yêu thích. Lý Tùng cũng hòng. Bấy giờ bỗng nghe ở phòng sau tiếng Mỹ Hoa gào như điên cuồng:

- Thả tôi ra! Tôi ở trong này này! Lý Tùng! Mau cứu em. Lý Tùng! Thả em ra! - Rồi nàng khóc rên lên.

– Có chuyện gì vậy? – Lý Tùng vội chạy vào. Nghe tiếng Mỹ Hoa ở trong phòng khóa trái, vừa đập loạn vào cánh cửa, vừa khóc lớn mùi mẫn.

Văn thái thái đi ra nhà ngoài, bà nội cũng lần ra khỏi phòng mình, chầm chậm đến trước mặt đội trưởng hỏi:

– Có thật cháu muốn cưới nó không?

Lý Tùng sau một hồi bờ ngõ hoảng hốt liền cúi đầu. Bây giờ thì chàng đã hiểu rõ cả. Mỹ Hoa lại ở trong kêu gào:

– Dem em đi theo với Lý Tùng! Dem em theo với!

Bây giờ, đến lượt bà mẹ khóc lóc. Lý Tùng phải xin lỗi mãi, khuyên lơn Văn thái thái. Nhưng Văn thái thái khóc mùi mẫn dường như khóc vì chuyện không có liên quan gì đến việc này vậy. Lý Tùng không hiểu chuyện gì. Lúc ấy, Lý Tùng nói năng rất thận trọng, hiểu rõ lỗi của mình nên rất áy náy. Chàng chẳng cần, ai nghĩ gì về mình thế nào cũng mặc, chàng chỉ một lòng nghĩ đến việc lấy Mỹ Hoa. Nhận hết lỗi lầm của mình, chàng chỉ mong hai vị thái thái tha lỗi. Bây giờ mà lấy được Mỹ Hoa kể ra cũng đã mệt bỏ hơi tai rồi. Mỹ Hoa ngồi cạnh chàng sung sướng. Con sóng gió thế là qua, đám cưới cũng không có gì ồn ã. Đội trưởng bằng lòng lấy Mỹ Hoa. Thế là đối với nhà họ Văn, sự việc đã ổn thỏa. Việc dẹp giặc cướp thấm thoát cũng đã xong. Lý Tùng và Văn gia lo liệu thu xếp mọi việc. Cưới xong, chàng cùng Mỹ Hoa về Tô Châu.

Tâm trí con người là thứ bất trắc nhất trên đời. Chỉ trong một thời gian nhấp nháy, Lý Tùng và Mỹ Hoa làm náo động một thiên tình sử trời nghiêng đất chuyển, thế mà đã mau chóng đi vào quá khứ nhưng nó để lại ảnh hưởng sâu sắc nơi Văn thái thái. Ba tháng sau, cụ bà mất. Một mình đội trưởng đến đỡ dần việc tang ma. Văn thái thái khoe với Lý Tùng là có cụ Văn trong họ đến chơi chuyển cho bà bức thư của Văn thái phó, trong thư Thái phó nói là đã tâu lên Hoàng thượng, xin dựng cho bà tấm bia biểu dương trình tiết. Việc đại khái đã ổn thỏa, xong được chín phần mười rồi. Thư này vừa loan truyền, cả dòng họ Văn đều tỏ vẻ ganh tị. Hai quả phụ nhà họ Văn, người chết và người sống giờ đây đều được xưng tụng là tiết phụ. Điều bất ngờ là Văn thái thái đem việc này khoe với chàng rể mà chẳng có vẻ gì vui thích, có phần nào chán chường là khác. Lý Tùng cười hỏi:

– Thế thì tuyệt! Sao mẹ không mừng?

– Tôi cũng không biết nữa. Thế nào, Mỹ Hoa có khỏe không?

Lý Tùng báo Mỹ Hoa đã có tin mừng. Thái thái giật mình hỏi dồn:

– Sao không nói sớm? Đấy mới chính là việc đáng mừng đó.

– Sánh sao được với việc lớn như Trình tiết bài phường của nhạc mẫu.

Văn thái thái bình thân như không, bà lớn giọng nói:

– Việc cái bài phường có đáng gì mà nói!

Trình tiết bài phường vinh dự là thế mà thái thái lại tỏ ra thờ ơ nhạt nhẽo như thế khiến Lý Tùng ngạc nhiên. Lý Tùng nhớ có lần Mỹ Hoa nói trải qua hai mươi năm “tù giam quang vinh”, nay Văn thái thái đối với Trình tiết bài phường có thái độ ấy kể cũng bất ngờ.

– Sao hồ đồ thế... Hay là... – Lý Tùng nghĩ đến đây chợt nảy ra chút ngờ vực, đến nỗi lú lờ cả lưỡi, bèn nói tiếp:

– Tòa bài phường đó dựng cũng tốt. Nhạc mẫu đã ở góa, tốt hơn cứ nèn phụng chỉ là xong.

Việc tang ma xong xuôi, còn lại một mình Văn thái thái ở trong căn nhà cũ. Nhà trước nhà sau la liệt những câu đối phúng. Gian giữa treo một bức hoành viết trên lụa trắng do chính tay quan huyện viết tặng, trên có bốn chữ lớn: “Nhất môn nhị trình”.

Văn thái thái ở một mình trong ngôi nhà, lắm lúc vẫn vợ nghĩ ngợi miên man việc sau, trước, nghĩ về tương lai mà đâm ra hoang mang, lo sợ. Mới mấy tháng trước đây thôi, sum vầy nào bà, nào con, nào đội trưởng trong gian nhà này, cười nói râm ran vui thú. Biết bao nhiêu chuyện vui đấy, nào chuyện Mỹ Hoa yêu đương, rồi cuộc kết hôn chớp nhoáng, bà nội qua đời, rồi bản thân bỗng dưng tiếng tăm vang lừng hàng xóm, vừa về vang lại vừa lạnh lẽo quanh hiu, giờ thì đến lượt Mỹ Hoa có tin mừng.

Mọi việc lo liệu tang ma trước sau, lão Trương đều đốc sức giúp đỡ. Bấy giờ thấy hoàn cảnh thái thái khó

khăn, lão Trương lại càng cất lực. Mỹ Hoa về nhà chồng rồi, lão Trương đảm nhiệm việc chợ búa, lo lường tất cả các việc trong ngoài, giao dịch. Bao nhiêu việc linh tinh, ông ta đều đảm đương tất, không để thái thái phải bận tâm lo lắng. Thậm chí, ông còn gánh rau đi bán lấy tiền đem về. Văn thái thái, lúc trong bếp, lúc ngoài vườn rau, xem lão Trương làm lụng, có lúc cảm thấy buồn lại đi tìm lão Trương trò chuyện. Bấy giờ, vườn rau đã được rào kín, người đi đường và hàng xóm không ai thấy được họ. Văn thái thái và lão Trương ngày càng thân mật.

Ông cụ Văn, trưởng tộc, lại đến, mang theo một trăm lượng bạc của Văn thái phó đại nhân giúp đỡ sửa sang cái Trinh tiết bài phượng và một nghìn lượng bạc, dĩ nhiên là tiền bạc ùn ùn vang cả mặt bàn. Cụ Văn về rồi, Văn thái thái cảm thấy khó nghĩ, vả có gì thì việc cũng đã quá muộn rồi. Lão Trương thực lòng chúc mừng thái thái. Thái thái có địa vị, lão Trương cũng được thơm lây. Ngoài việc thái thái đột ngột lấy lòng tiếng tăm, lão Trương không hề nghĩ gì khác. Đôi khi thái thái cũng muốn tỏ bày tâm sự với lão. Khốn nỗi, thân đàn bà lại là một bà góa trinh tiết, mặt mũi nào mà mở miệng cầu hôn với đàn ông được. Cũng đôi ba lần, bà ra vườn cùng lão Trương chuyện trò rau dưa này nọ, nhưng giữa ban ngày, ban mặt, người đàn bà trinh tiết như bà, đã từng bao năm được giáo huấn, dù có nỗi niềm tâm sự gì cũng khó lòng mở miệng. Tâm sự này chắc chắn bà không thể nào thổ lộ được. Huống hồ, cái lão Trương này lại thực thà chất phác quá đỗi, trước nay hình như chẳng

bao giờ nghĩ rằng bà cũng là một người đàn bà, bởi thế cái nỗi niềm này lão làm sao hiểu thấu.

Mỹ Hoa sinh con gái. Nàng cùng chồng về thăm thái thái, Văn thái thái thấy cháu ngoại thì mừng hết sức, ôm chặt cháu bé vừa trắng vừa bụ bẫm áp vào lòng dùng giọng mũi ươm ươm nựng cháu. Biết bao nhiêu năm rồi, Văn thái thái không được ôm trẻ nhỏ, nay được làm bà -- sung sướng biết bao!

– Mỹ Hoa, đám cưới con tốt đẹp, mẹ mừng cho con, vợ chồng con cái giỏi giang khỏe mạnh, con thật có phúc.

Mỹ Hoa xúc động rớt nước mắt, cảm thấy mẹ gần đây ngày càng cận nhân tình, đã hoàn toàn tha thứ cho mình. Một hôm nàng thấy mẹ ngồi thẩn thờ, vẻ âu sầu. Trông mẹ chẳng còn tí nào đáng vẻ đạo mạo đạo trước, cũng không còn ung dung sung sướng với bản thân như thuở nào.

Đội trưởng dường như cũng hiểu cảnh tình này. Chẳng tìm ra vườn rau, thấy lão Trương đang lúi húi trồng trọt. Không ngờ vừa thấy chàng, lão Trương liền kéo ngay vào trong nhà, mặt lộ vẻ vừa hoảng hốt vừa mừng, vừa hoang mang bối rối, trông rất lạ:

– Đội trưởng ơi! Cậu thử bày giúp tôi xem nên làm gì bây giờ, tôi dốt nát, không có chữ nghĩa.

– Nhưng mà chuyện gì vậy?

– Chuyện thái thái nhà ta...

– Nhạc mẫu tôi có chuyện gì khó khăn à?

– Không, nhưng đội trưởng này, phiền cậu giúp tôi ý kiến với. Tôi chẳng biết phải làm sao bây giờ.

– Việc có liên quan đến ông à?

– Vâng, có liên quan.

– Nói xem chuyện gì nào? Từ dạo chúng tôi vắng nhà, các vị có gây gỗ với nhau chẳng?

Lão Trương mồm miệng lập bập vụng về, kể cho Đội trưởng nghe hết những việc đã xảy ra, khiến chàng không tin vào tai mình nữa. Lão kể chậm, kể rất đúng đắn. Nghe xong, đội trưởng búng hiểu, chàng mới rõ nhặc mẩu mình, người trước đây tuân giữ quy củ phép tắc, đã dùng một phương pháp vòng vo để tự giải quyết vấn đề của mình. Thực ra, giá là thiếu nữ như Mỹ Hoa thì chỉ cần dùng một cử chỉ hay một cái hôn là có thể bày tỏ xong ngay. Sự tình như vậy:

“Cách đây ít hôm, trời vô cùng oi ả, lão Trương đánh trần nằm ngủ trên giường – Vâng, đúng là mười hôm trước, lão chợt tỉnh dậy nghe thái thái gọi:

– Lão Trương à!

Bấy giờ vầng trăng lơ lửng xế vòm trời Tây, ánh trăng trải tràn lan trên giường lão Trương. Ông bỗng thấy thái thái đứng trước cửa vội choàng dậy hỏi thái thái có việc gì vậy?

– Chẳng có chi. Ông ngủ say thật. Tôi vừa nghe có tiếng gà kêu, tôi ngờ có cáo đến bắt gà chẳng?

Muốn đến chuồng gà, ắt phải qua gian nhà của lão Trương. Bảy giờ áng chừng ba giờ khuya, sương đầm đầm mặt cỏ. Văn thái thái nói:

– Thôi, ông về giường ngủ tiếp đi. Không mặc áo xống gì mà đứng ở đây... lạnh chết.

Nhưng lão Trương cũng đợi cho thái thái về đến cửa nhà bếp rồi mới đi ngủ tiếp. Lão nghĩ bụng: Chắc có con cáo nào mò đến trộm gà... nhưng rõ ràng mình không nghe thấy tiếng gà nào cả. Thế rồi lão lại vật xuống ngủ say sưa.

Hôm sau, Văn thái thái bảo lão Trương:

– Đóng chặt cửa chuồng gà lại, kéo chôn cáo lại mò đến.

– Thái thái cứ yên tâm, đừng lo.

Xưa nay chưa xảy ra việc ấy bao giờ. Đêm thứ ba dường như có tiếng động của một con mèo rừng mò đến bên mắt cáo chuồng, cắn mất một con gà đen. Lão Trương cảm thấy có người đắp chặn cho mình, giật mình tỉnh dậy thấy thái thái đang lay mình. Lão chòng dậy hỏi:

— Lại có chuyện gì vậy?

Văn thái thái nói:

– Tôi thấy một con cáo, nhảy qua tường trốn...

Lão Trương vội vã khoác áo, cùng thái thái cẩn thận đi dò xét chuồng gà một lượt. Thấy lưới chuồng toạc một lỗ rộng, thái thái chỉ cho lão Trương chỗ mình thấy con cáo, nhưng không tìm thấy vết chân cáo. Tìm một lúc

thì gặp con gà đen nằm chết dọc mé tường bên phía bồn hoa, trên cổ vết thương máu còn ròng ròng chảy, lão Trương hận mình quá ơ hờ để ra nông nổi. Thái thái tỏ vẻ khoan hậu bảo:

– Cũng chẳng đi đâu mà thiệt, sáng mai vật lông làm thịt dùng cho bữa chiều vậy.

– Thái thái ngủ mà sao thỉnh tai thế?

– Đêm tôi thường tỉnh ngủ. Dù có ngủ thì một tiếng động nhỏ cũng nghe thấy.

Hai người quay về phòng lão Trương. Thái thái lại đứng ở cửa, lão Trương thấy quần áo và móng tay thái thái có dính mấy vết máu. Ông ta lắng con gà xuống đất, đi nấu nước sôi cho thái thái rửa tay, hỏi thái thái có muốn dùng một ly trà nóng chẳng. Thái thái nói: không. Rồi nghỉ ngơi sao, sau đó lại ụng chịu. Lúc ấy thái thái rất tỉnh táo nên không trở về phòng ngủ lại nữa. Lão Trương nói:

– Để tôi mang trà đến phòng thái thái nhé?

– Thôi khỏi... Ngoài trời đẹp quá!

– Tôi xong ngay đây.

Thái thái bảo:

– Chẳng đi đâu mà vội.

Bà ngồi ghé trên giường lão Trương, sờ chiếc chiếu của lão, rời gối giường bóng loáng rồi lại sờ đến cái chân đơn rách mà lão thường dùng, rồi bảo với sang:

– Lão Trương này, không hiểu sao ông có thể đắp cái chăn tã như thế này, để sáng mai tôi tặng ông cái chăn khác.

Bữa chiều hôm sau, trên mâm có thịt gà, thái thái lại nhắc đến chuyện chồn cáo:

– Ông vẫn chưa sửa lại chuồng gà ư?

Lão Trương thưa đã sửa tốt. Thái thái bảo:

– Con cáo ấy có lẽ đêm nay lại mò đến đây.

– Sao thái thái biết?

– Biết chứ, tối qua nó ngỡ chắc ăn rồi mà lại để sếnh chỉ vì hoảng sợ. Suýt nữa thì nó ăn trộm được tha đi mất. Bởi vậy, tôi nghĩ, nếu nó khôn linh, đêm nay lại sẽ mò đến. Có gì mà lạ.

Lão Trương tiếp:

– Tôi sẽ thức rình nó suốt đêm nay, thái thái cứ yên tâm. Tôi sẽ để đèn thật nhỏ, bắc ghế ngồi rình sau bụi cây, thủ sẵn một cái gậy. Nó mà leo vào tôi quật nát óc...

Đêm ấy, trăng lên đến đỉnh, chẳng thấy con cáo nào đến, trăng xế cũng chẳng thấy gì.

– Trời giờ lạnh rồi... – tôi nghĩ... – nên trở về phòng thôi.

Bỗng tôi nghe thấy có tiếng thái thái khê giọng:

... Lão Trương à!

Tôi quay lại thấy thái thái mặc tuyến đồ trắng, đi lại bên tôi, hệt như Ma Cô tiên nữ. Đến trước mặt tôi, bà dịu dàng hỏi :

- Ông có thấy gì không?

Tôi đáp:

- Chẳng thấy gì hết cả.

Bà bảo:

- Ta vào nhà ngồi rình đi!

Đêm hôm ấy, tôi còn nhớ rất rõ, đó là một đêm đẹp nhất trên đời. Chúng tôi ngồi - tôi và thái thái - trong khi thiên hạ đều say giấc, xung quanh bốn phía im lặng như tờ. Một lúc, thái thái đem lại cho tôi một cái chăn, vừa trắng, vừa thơm, vừa mới, đến nỗi tôi không nỡ dùng để gói trên đầu, cũng không dám đặt trên giường. Chúng tôi ngồi nép sát bên nhau, ánh trăng bạc chiếu lọt qua song cửa, lúc ấy tựa hồ như một đôi tri kỷ những tự kiếp nào. Chúng tôi ngồi chuyện trò, đúng ra thì chỉ mình thái thái nói. Việc gì cũng nói, nào nói chuyện vườn rau, nói chuyện làm ăn, nói đến những ngày lao khổ, nói đến những lúc lo âu, lúc vui sướng. Thái thái hỏi chuyện đời tôi từ nhỏ đến giờ, hỏi tôi sao mãi vẫn chưa lấy vợ. Tôi nói nghèo quá không có tiền cưới vợ. Thái thái hỏi:

- Nếu cưới được thì có chịu lấy vợ không?

Tôi trả lời:

- Đương nhiên chịu chứ!

Thái thái vẻ lúng túng, mặt thần thờ, ngơ ngẩn. Ánh trắng chiếu trắng lợt trên khuôn mặt, đôi con ngươi sáng như ngọc. Lão Trương cảm thấy bà có vẻ không phải người phạm, nhìn mà sờ sợ, lão Trương hỏi:

- Thái thái là người phạm đầy chữ? Hay là Ma Cô tiên nữ, toàn thân trắng từ cung trắng giáng hạ phạm trần?

- Lão Trương, đừng hồ đồ thế, dĩ nhiên tôi là người phạm.

Lúc Văn thái thái nói, lão Trương càng thấy như bà chẳng phải người phạm. Mắt bà nhìn lão Trương mà như không trông thấy lão. Lão Trương không thể không ngó lom lom Văn thái thái.

- Đừng nhìn tôi như thế. Đương nhiên tôi là đàn bà, cứ sờ mà xem.

Bà giơ tay ra, lão Trương sờ sờ thấy toàn thân bà run rẩy.

Lão Trương sức cảm thấy thất lễ, liền nói với thái thái:

-Xin lỗi thái thái, tôi nhờ làm thái thái sợ chẳng? Vừa rồi, vì ánh trắng sáng quá, tôi lại cứ ngỡ thái thái là Ma Cô tiên nữ hạ phạm.

Văn thái thái sẽ mỉm cười khiến lão Trương cảm thấy an tâm. Văn thái thái lại hỏi:

- Có phải tôi đẹp như tiên nữ không? Tôi muốn lão cũng đẹp như vậy. Nào, hãy cho tôi biết, ông có cho là

Ma Cô tiên nữ cũng yêu đương, cũng lấy chồng giống hệt như trai gái phàm trần chúng ta không?

Lão Trương thật thà quá đời vẫn không hiểu câu nói của thái thái, lão đáp:

– Làm sao tôi biết được? Tôi cũng chưa trông thấy Ma Cô tiên nữ bao giờ.

Thái thái lại hỏi lão Trương mấy câu, mấy câu làm lão kinh ngạc, thái thái bảo:

– Nếu đêm nay ông gặp Ma Cô tiên nữ thì ông tính sao? Ông yêu nàng không? Ông có bằng lòng tôi là nàng Ma Cô tiên nữ không hay cứ là người đàn bà phàm thế thì hơn.

– Ô, thái thái, bà nói đùa đấy ư. Tôi đời nào dám vậy.

– Tôi nói đúng đấy. Nếu chúng mình vĩnh viễn sống với nhau như Mỹ Hoa và đội trưởng, như chồng như vợ. Ông cho là hạnh phúc hay không?

– Thái thái ơi! Tôi xin bà. Tôi nào được phúc đến thế. Nếu vậy thì cái Trinh tiết bài phường biết làm sao?

– Mặc kệ cái Trinh tiết bài phường ấy! Không có ông, tôi không sống nổi. Hai chúng ta sống với nhau rất vui sướng, sống với nhau đến đầu bạc răng long. Người đời muốn đàm tiếu gì mặc kệ họ, tôi chẳng để tai. Tôi đã suốt hai mươi năm thủ tiết. Như thế, quá đủ rồi. Nhường cho những người khác thêm muốn cái Trinh tiết bài phường ấy.

Bà nói xong liền hôn lão Trương”.

Lão Trương kể xong, chẳng kịp lấy lại hơi sức, vội hỏi Lý Tùng:

– Đội trưởng, biết làm sao bây giờ? Hoàng thượng muốn biểu dương, nêu gương thái thái, tôi đâu dám phá ngang? Có điều, thái thái bảo cũng chẳng sao cả. Bà muốn tôi lấy bà, nếu tôi không chịu thì cũng không lấy ai nữa. Thái thái nói thế đấy! Bà nói nhất định chúng tôi sống với nhau rất hạnh phúc. Chỉ cần tôi nuôi bà như thế này là được rồi. Đội trưởng! Cậu bảo tôi phải tính sao đây?

Dần dà, đội trưởng hiểu thủng câu chuyện. Mới đầu còn mơ hồ, hỗn độn, sau chú ý dốc hết tinh thần lắng nghe từng câu, từng lời, từng âm thanh, tình cảm... mới rõ, liền quát bảo lão Trương:

– Tính sao à? Ngốc ơi! Lấy quách đi chứ!

Như vệt khói lướt, Lý Tùng chạy đi kể cho Mỹ Hoa nghe. Nàng bảo:

– Em mừng cho mẹ.

Rồi hạ giọng nói với Lý Tùng:

– Chắc chắn chính tay mẹ giết con gà đen. Em nghĩ, chỉ có người như lão Trương mới xứng đáng lấy được vị trình tiết khả phong thôi.

Khuya đó, Lý Tùng thưa với thái thái:

– Thưa nhạc mẫu, bấy lâu con hằng lo nghĩ. Chúng con sinh ra được một mụn con gái, chắc làm mẹ thất

vọng. Chẳng biết đến bao giờ mới sinh được con trai để cho bà với Văn gia có người nối dòng dõi.

Văn thái thái ngẩng nhìn, Lý Tùng lại tiếp, mắt nhìn xuống đất:

– Con nghĩ đi nghĩ lại rồi. Thưa nhạc mẫu, xin đừng trách mắng con nhé. Sau khi bà nội qua đời, mẹ sống thui thủi lạnh lùng cô quạnh. Lão Trương là người hiền lành thực thà. Nếu mẹ ưng, con sẽ nói với ông ta. Con nghĩ nếu ông ấy muốn lấy mẹ, nhất định sẽ đổi sang họ Văn.

Văn thái thái đỏ bừng mặt, bà buột miệng nói:

– Ừ phải. Chỉ còn cái họ Văn...

Rồi bà rảo bước vào phòng mình.

Văn thái thái lấy lão Trương rồi. Cả họ Văn thất vọng lớn. Cụ trưởng tộc họ Văn nói:

– Lòng dạ nữ nhân ra sao, chẳng ai dám nói chắc cả.

VÔ DANH

PHO NGỌC QUAN ÂM

CÒN LẠI

Ngược dòng Trường Giang xuyên qua muôn nghìn núi cao, sông dài nguy hiểm đến kinh hồn bạt vía, cuối cùng, tôi cũng bình yên đến được ngôi biệt thự của viên tri phủ từ quan về thoái ẩn ở một thị trấn gần Thành Đô. Tri phủ là người nổi tiếng đã thu góp tàng trữ nhiều đồ cổ. Có người bảo ông lúc còn quyền thế lớn đã từng lợi dụng thế lực để sưu tầm và sang đoạt những đồ cổ ngoạn quý hiếm. Nếu ông ta đã quyết tâm muốn một món đồ đồng, một bức tự họa nào đó thì hoặc dùng tiền mua hoặc dùng bất kỳ thủ đoạn nào để chiếm lấy bằng được. Có người kể rằng nhà họ nhất định không chịu bán cho ông ta một bộ đồ đồng triều nhà Thương mà đến nỗi bị ông ta làm cho đến nhà tan, người chết. Có nhiên, những lời đồn đại đó không đáng tin, cũng có thể là lời đem đặt, thế nhưng việc ông yêu thích các đồ cổ ngoạn như mạng sống thì là điều ai cũng biết. Do đó, trong số những vật cổ mà ông ta có, hẳn phải có những thứ quý giá hiếm có trên đời.

Tri phủ đại nhân tiếp tôi ở nhà khách dưới lầu Tây. Phải đi qua một ngôi viện ba tầng mới đến phòng khách. Trong phòng khách của nhà sưu tầm tuyệt nhiên không bày một món đồ cổ nào mà chỉ toàn những đồ đặc tầm thường màu gỗ gụ, lót đệm hồng hoặc da báo. Không khí phòng khách rất u nhã thanh khiết, có phong

vị cao thượng của một nơi nghiên cứu. Tôi vừa tiếp chuyện với ông, vừa quan sát bộ hoa bình màu huyết hồng, trong đó cắm mấy cành mai nghiêng nghiêng đẹp đẽ, ánh lên mấy bức tranh phong cảnh sơn thủy treo trên song cửa. Từ song cửa nhìn ra là vườn hoa. Lờ lờ của tri phủ đại nhân rất mềm mỏng đáng mến, có lẽ vì tuổi cao nên đã mất đi cái vẻ hách dịch chẳng? Song cứ nhìn thấy ông thì rõ ràng khó mà tin ông là người tàn nhẫn như lời người ta phao truyền. Ông tiếp tôi như tiếp một người bạn thân lại chơi chuyện gẫu. Điều đó khiến tôi lấy làm lạ, không hiểu bạn tôi – người đã giúp tôi xin ông cho một cái hẹn về buổi viếng thăm này – đã trình bày dụng ý của tôi chưa hoặc giả vị đại quan này vì tuổi cao mà quên chẳng? Tôi rất kính phục và ngưỡng mộ ông. Chính ông đã tự tay xây dựng ngôi biệt thự ẩn cư này để an nhàn hưởng nốt quãng tàn niên. Tôi nói một cách khách sáo đến những đồ cổ ngoạn nổi tiếng mà ông sưu tầm được. Ông cười ôn hòa bảo:

– Hôm nay thì những vật đó là của tôi, trăm năm sau lại là của người khác. Ông nghĩ xem, có nhà nào mà chiếm được một vật cổ ngoạn đến trăm năm. Những vật cổ đó bản thân nó cũng có cái mệnh vận của nó. Nếu những vật đó mà thấy được chúng ta, hẳn chúng cũng cười chê chúng ta vậy.

Lúc ấy, ông nói chuyện rất có tinh thần, ông lấy tẩu ra ngậm.

– Vậy sao?

– Đương nhiên – ông trả lời lập bập vì vẫn không bỏ
tẩu ra khỏi miệng ngậm.

– Như thế có nghĩa là...?

– Là những vật cổ cũng có nhân cách riêng, có sinh
mệnh riêng của chúng.

– Theo tiên sinh thì vật cổ cũng có linh hồn chẳng?

– Sao gọi là linh hồn được?

Ông hồi ngược lại, rồi tiếp:

– Linh hồn là trời phú cho sinh mệnh, khiến cho
sinh mệnh nhờ đó mà sống. Về nghệ thuật thì bản thân
một nghệ phẩm cũng có sinh mệnh, điều này chắc ông
bạn không hoài nghi phải không? Vả lại, có khi vì phú
cho nghệ phẩm của mình một sinh mệnh mà nhà nghệ
sĩ phải chịu mất cả mạng sống. Đó là trường hợp của
pho tượng ngọc Quan Âm của tôi đó.

Chuyến viếng thăm này của tôi vốn chỉ là muốn được
xem một số bản chép tay những tác phẩm nổi tiếng quý
giá đời cổ. Trước nay tôi không hề nghe nói đến pho
tượng ngọc Quan Âm mà thật ra cũng rất ít người nghe
nói đến pho tượng này. Tôi vô tình hỏi, không ngờ tình
cờ lại dẫn đến một chuyện lạ mà trước giờ chưa từng
được nghe. Ông ta nhắc đến pho tượng ngọc Quan Âm
và những sự việc trải qua trong khi sáng tạo pho tượng
này, nhưng tôi vẫn chưa được tường lắm. Vì thế, trong
khi xem xét và thưởng thức những tác phẩm chép tay
quý giá, tôi nghĩ cách quay lại câu chuyện. Tôi chỉ vào
một quyển sách chép tay xưa nói:

- Đương nhiên nhân phẩm của nghệ sĩ nhất định là phải có một phần nào đó lưu truyền lại sau khi nghệ sĩ chết đi mà sống lại trong tác phẩm của họ.

- Đúng vậy! Chỉ cần tốt và đẹp thì vật gì cũng có cái sinh mệnh vĩnh viễn, cũng như thế đó là con cháu đời sau của nhà nghệ sĩ ấy vậy.

Qua lời nói, tôi thấy rõ niềm xác tín của ông vào cái lý lẽ ấy.

- Mà nhà nghệ sĩ vì tác phẩm sáng tạo mà phải hy sinh tính mệnh của mình giống như trường hợp pho tượng ngọc Quan Âm của ngài?

- À, trường hợp tác giả pho tượng ngọc Quan Âm thì lại khác. Anh ta không phải vì nó mà chết, nhưng cái chết của anh ta rất có giá trị. Sau khi đã sáng tạo ra được tác phẩm này rồi chết thì kể ra sống cũng không uống một đời.

Ông ngừng một chút rồi tiếp:

- Ông xem, một đời của nhà nghệ sĩ, dường như anh ta vì việc sáng tạo tác phẩm mà sống và cũng vì nghệ phẩm mà hy sinh tính mạng. Nếu không, tưởng chừng anh ta không thể sáng tạo nên tác phẩm tuyệt vời đến như vậy được.

- Như thế, pho tượng ắt phải là vật báu vô cùng. Lỗi phép ngài, tôi có thể được chiêm bái chút chăng?

Tôi phải nói khéo léo mãi ông mới chịu cho tôi xem pho tượng. Những vật quý nhất của ông đều được cất giữ

ở tầng lầu thứ nhất, pho tượng ngọc Quan Âm lại được để ở tầng cao nhất.

- Thưa ngài, tác giả pho tượng là ai thế?

- Anh ta là Trương Bạch, thiên hạ không ai biết. Tôi cũng chỉ được nghe về cuộc đời anh ta qua lời vị nữ trụ trì am Kê Minh. Tôi phải hiến một số điền sản lớn cho ni cô am - cái mục chủ trì giáo hoạt đó - bà ta mới chịu đổi cho pho tượng ngọc Quan Âm này... Lúc ấy vị ni cô chủ của pho tượng ngọc Quan Âm này đã chết rồi. Để pho tượng ở chỗ bảo tàng của tôi tất nhiên là tốt hơn để ở am ni có nhiều.

Pho tượng điêu khắc nhỏ được tạc bằng ngọc thạch rất trắng, rất trong trẻo được đặt trong một cái hộp pha lê. Hộp pha lê lại được để ở chính giữa tầng lầu cao nhất, phía ngoài có chấn song đánh bằng thép rồng, không ai nhắc nổi.

-- Hề đi quanh pho tượng một vòng, cặp mắt pho tượng biết nhìn theo anh đi chuyển đó.

Nếu dùng như ông nói thì pho tượng này thú vị thật, hệt như người sống vậy. Tôi liền đi quanh một vòng, quả nhiên đôi mắt pho tượng nhìn theo tôi thật. Rõ ràng là chuyện "Bất khả tư nghì" (*không thể tưởng tượng nổi*).

Pho tượng Quan Âm trông có vẻ thật thê thảm, đáng người như bay lên trong một sát na, tư thế sống động đến kinh người. Tay phải giơ cao, đầu hơi ngửa người về phía sau. Tay phải hơi duỗi ra phía trước. Vẻ mặt của một người nữ đang cùng người yêu lúc tình tan vĩnh biệt. Pho tượng điêu khắc tuy biểu hiện Quan Âm Bồ Tát lên trời, tay duỗi ra biểu thị ban phúc cho chúng

sinh nhưng cứ nhìn thần tình trên nét mặt thì chẳng ai nghĩ rằng bà đang giáng phúc cho chúng sinh. Toàn thân pho tượng chỉ nhỏ chừng 18 thốn (tấc Tàu) khó ai có thể ngờ được nhà nghệ sĩ có thể biểu hiện được những kinh nghiệm sống động khó quên như thế. Ngay đến quần áo trên pho tượng cũng ly kỳ độc đáo, hoàn toàn là do sáng tạo đặc biệt của cá nhân nghệ sĩ.

Tôi hỏi:

- Vị ni cô ấy tại sao lại có được pho tượng này?

- Ông hãy nhìn kỹ pho tượng này mà xem. Tư thế bay lướt, trong ánh mắt đủ vẻ yêu đương, lo sợ, thống khổ...

Nói đến đây, ông dừng lại một chút rồi tiếp:

- Thôi, chúng ta xuống đi, tôi sẽ kể cho ông nghe đầu đuôi câu chuyện.

- Ni cô nọ tên là Mỹ Lan, lúc lâm tử mới kể lại câu chuyện này. Có thể ni cô chủ trì chưa hẳn đã hoàn toàn kể đúng mọi chi tiết tỉ mỉ trong câu chuyện, cũng có lẽ có chỗ bà ta thêm bớt chút đỉnh, nhưng rõ ràng câu chuyện này sống động tuyệt vời. Đại khái hơn trăm năm trước, Mỹ Lan thuở đó là một thiếu nữ thanh xuân, ngụ trong một dinh thự có hoa viên tại thành Khai Phong. Vì là con gái duy nhất của quan lớn Trương Thượng thư nên nàng được kiều dưỡng, yêu chiều tột bậc. Cha nàng là người rất nghiêm, nhưng với con gái lại rất mực yêu dấu. Như mọi nhà quan, nhà nàng cũng có những người thân thích đến trọ trong nhà để ăn học hòng mong kiếm chỗ làm ở chốn nha môn.

Một hôm, có người cháu xa tìm đến Trương phủ, tên anh ta là Trương Bạch, mười bảy tuổi, là người thông minh, hoạt bát, sẵn khoái. Tuy mới mười bảy tuổi, nhưng người cao, ngón tay thấp búp, dài và rất đẹp, không giống như những trẻ nhà quê khác. Cả nhà họ Trương đều có hảo cảm với chàng. Phu nhân quyết định xếp chàng vào việc tiếp khách dù chàng không biết đọc biết viết. Trương Bạch lớn hơn Mỹ Lan ngót một tuổi, cả hai còn trẻ nên thường cùng nhau cười nói, chuyện trò thân mật. Chàng hay kể cho Mỹ Lan nghe chuyện làng quê, Mỹ Lan rất thích. Nhưng chỉ độ mười ngày sau, tình cảm nồng nàn của cha mẹ Mỹ Lan đối với chàng nhạt dần bởi tính tình chàng lạ lùng, lại thích cô tịch... Chàng hay quên bốn phận của mình, đã thế lại không thể là người giúp việc tốt, khi phạm lỗi không chịu để người trách mắng. Do đó, phu nhân bèn chuyển chàng sang việc chăm sóc vườn hoa, công việc mà chàng cảm thấy thích hợp hơn.

Trương Bạch thuộc loại người sinh ra đã có tính sáng tạo, không phải kiểu học vẩn thế tục mà có được. Chàng thích sống chan hòa với thiên nhiên, hoa, chim và thả rong khắp nơi nghe chim ca hót, như thể ta đây chính là chủ tể của vạn vật. Không ai chỉ dạy, một mình chàng cũng có thể làm nên những vật kinh người. Chẳng có thầy dạy bảo, chàng cũng học được cách vẽ tranh, lúc rỗi việc, lại làm những cái đèn lồng rất đẹp và tinh xảo, hoặc dùng đất nhào nặn những con giống nhỏ, sinh động như vật sống. Năm mười tám tuổi, chàng vẫn như không có sở trường gì. Thế thì, chàng hấp dẫn Mỹ Lan ở chỗ nào? Ngay Mỹ Lan cũng không biết nữa. Chàng chỉ

khác người thôi. Người chàng cao, đẹp trai, đối với ai chàng cũng có ma lực lôi cuốn. Trừ cha mẹ Mỹ Lan, mọi người trong nhà đều mến thích chàng. Hai anh em ngày càng thân mật, nhưng sự thực hiển nhiên là hai người cùng họ không thể lấy nhau được.

Một hôm, Trương Bạch thưa với phu nhân xin đi tìm học một nghề làm ăn. Chàng tìm đến một hàng bán đồ ngọc xin học việc. Phu nhân cho như thế cũng hay bởi chàng cùng Mỹ Lan tình cảm cũng chưa sâu đậm lắm. Trương Bạch vẫn ở lại trong phủ, hàng ngày chiều chiều trở về chuyện trò ít nhiều với cô em họ.

Một hôm phu nhân bảo Mỹ Lan:

- Mỹ Lan à, con với biểu huynh đều lớn cả rồi. Tuy nó là anh họ của con, nhưng hai đứa cũng không nên thường xuyên gặp gỡ thân mật quá.

Nghe mẹ nói, Mỹ Lan đâm ra nghĩ ngợi. Thực ra Mỹ Lan cũng không rõ là nàng đã yêu Trương Bạch. Chiều hôm ấy, nàng tìm gặp Trương Bạch ở ngoài hoa viên. Ngồi trên băng ghế đá, dưới ánh trăng, tình cờ nàng nhắc lời mẹ dạy:

- Bạch ca! - nàng nói, mặt hơi đỏ vì thẹn thùng - Mẹ bảo em không nên thường gặp anh đấy.

- Phải, chúng mình đều lớn cả rồi.

- Nhưng, sao lại phải thế nhỉ? - Nàng cúi đầu, như thể tự hỏi.

Trương Bạch sẽ choàng tay ôm ngang lưng Mỹ Lan nói:

- Là vì... em càng ngày càng khiến anh say đắm, càng khiến anh mãi tơ tưởng đến em. Có em ở bên, anh rất sung sướng. Không có em, anh cô quạnh, buồn bã biết bao.

Mỹ Lan thở dài hỏi:

- Thế bây giờ anh có sung sướng không?

- Có, anh sung sướng lắm. Có em ở bên tuyệt vời làm sao. Mỹ Lan ơi, em là của anh, anh là của em.

Giọng Trương Bạch hết sức dịu dàng, tha thiết.

- Chắc anh cũng biết mình không thể lấy nhau được. Sắp tới cha mẹ sẽ gả chồng cho em.

- Không, không. Em đừng nói thế, đừng bao giờ nói thế.

- Em nói thật đấy, anh à.

- Anh chỉ biết rằng... - Trương Bạch kéo Mỹ Lan vào lòng - Từ buổi khai thiên lập địa, em sinh ra là vì anh, anh cũng vì em mà sống. Anh quyết không để em xa anh. Anh yêu em không sao kể xiết.

Mỹ Lan đẩy ra khỏi lòng Trương Bạch, chạy thẳng về phòng. Tình yêu bừng thức ở tuổi thanh xuân thật đáng sợ, lại càng đáng sợ hơn là khi cả hai bên nam nữ đều hiểu rõ cảnh ngộ của nhau, hướng hồ họ lại thường ném qua cái vị vừa ngọt ngào, vừa cay đắng của cảnh cầu mà không được (tương tự). Đêm ấy, Mỹ Lan nằm thao thức, không ngừng nhớ lời mẹ dạy rồi lại nghĩ đến lời của Trương Bạch, tâm sự bời bời. Chỉ nội đêm ấy, nàng đã hoàn toàn thay đổi. Cái biện pháp ức chế hai người đã khiến cho tình yêu thức tỉnh. Cảm thấy không sao tránh

được tình yêu quán quít, hai người cố tránh mặt nhau. Mãi ba hôm sau, với vẻ xấu hổ thẹn thùng, Mỹ Lan tìm gặp Trương Bạch. Vì hai người lén hẹn hò nên ngọn lửa ái tình lại càng bốc cao không thể nào đè nén. Những ngày ấy, với nhiệt tình thanh xuân, với những hồi hận dịu dàng và thời gian ly biệt ngắn ngủi vừa qua càng khiến thể ước thêm sâu, ngọt ngào thêm đượm mà đau khổ cũng nhiều. Hai người đều biết rằng họ phải khuất phục một sức mạnh không thể cưỡng nổi. Hai người không màng đến điều gì, chỉ biết yêu nhau, yêu nhau thấm thiết. Cứ theo phong tục tập quán thời ấy, lẽ ra cha mẹ Mỹ Lan đã phải kén cho nàng một người chồng danh giá, nhưng đám nào nàng cũng cự tuyệt. Thậm chí có khi còn nói nhất định không lấy chồng khiến cha mẹ hết sức ngạc nhiên. Nhưng Mỹ Lan còn trẻ, cha mẹ cũng không ép lắm, vả họ chỉ có một đứa con gái nên cũng muốn cho nàng ở nhà thêm vài năm nữa. Trong thời gian đó, Trương Bạch vẫn làm việc, ra sức rèn luyện tay nghề. Trong việc điêu khắc đồ ngọc, chàng nhận ra việc làm này gần với thiên tính của mình. Chàng như người sinh ra đã là nhà nghệ thuật. Không bao lâu, chàng đã tự phát triển để trở thành một tay thợ giỏi trong nghề. Chàng say sưa với môn điêu khắc, là việc mê mải không biết mệt. Những chỗ tinh vi của đồ vật, hễ chưa làm được hoàn mỹ thì nhất định không chịu thôi. Vị thầy dạy nghề ở cửa hàng rất kinh ngạc trước tài năng của chàng. Những nhà giàu đặt mua hàng ngày càng nhiều. Một hôm, cha Mỹ Lan quyết định hiến Hoàng hậu một món đồ lễ mừng thọ. Ông nghĩ phải hiến món gì tuyệt diệu. Vả, ông mới tìm được một khối ngọc thạch lớn,

loại thượng đẳng. Chiều ý vợ, ông đích thân đến cửa hàng Trương Bạch làm việc để đặt hàng. Đứng ngắm nghía những món đồ điêu khắc của Trương Bạch, trước những tác phẩm sắc sảo của chàng, ông khen ngợi nức nở. Rồi ông nói:

– Cháu ạ, đây là lễ phẩm dùng để biếu Hoàng hậu. Nếu điêu khắc đẹp, nhất định cháu sẽ phát tài to đó.

Trương Bạch ngắm kỹ khối ngọc thạch, mân mê khối đá chưa từng được tủa tốt nọ mà lòng cảm thấy dậy lên một niềm vui. Chàng nói mình sẽ dùng khối ngọc thạch này để tạc một pho tượng Quan Âm. Chàng tin chắc mình có thể tạc thành một mỹ nữ tuyệt thế xưa nay chưa ai từng thấy. Nhưng, một khi chưa tạc xong pho tượng Quan Âm, chàng nhất quyết không cho ai thấy.

Điêu khắc xong, tư thế và tinh thần của pho tượng hoàn toàn phù hợp khuôn mẫu truyền thống. Thật là một nghệ phẩm tuyệt vời. Từ nghi thái đến phong tư, mỗi mỗi đều toát lên vẻ ưu mỹ, nhàn nhã rất mực. Ngoài ra, chàng còn làm được những chỗ mà các tay thợ khác không làm được, đó là ở trên tai Quan Âm, chàng điêu khắc một đôi hoa tai có thể chuyển động được. Lại nữa, đôi thùy châu rất là tinh xảo, mỏng dầy hoàn toàn giống như người sống, khiến ai nhìn cũng mê. Còn nữa, mặt Quan Âm giống hệt Mỹ Lan, người chàng yêu dấu. Dĩ nhiên, Thượng thư rất thích. Ngài tin chắc rằng trong vô số những trân bảo ở hoàng cung, pho tượng này chắc chắn là “xuất quần bạt tụy”. Thượng thư bảo:

– Gương mặt tượng tạc giống Mỹ Lan lạ lùng...

- Vâng - Trương Bạch đáp với vẻ đắc ý - Đó là do cảm hứng của cháu.

- Ủ, từ nay về sau, sự thành công của cháu hẳn không còn là vấn đề nữa - Ngài Thượng thư nói với vẻ niềm nở, đoạn ông nói tiếp:

- Ta giúp cháu gặp được cơ hội may mắn như vậy, cháu nên cảm ơn ta mới phải.

Trương Bạch đã thành danh, nhưng điều ước nguyện tha thiết nhất của chàng thì lại không thể nào thành được. Không chiếm được Mỹ Lan thì thành danh mà làm gì. Chàng tự biết nguyện vọng lớn nhất trong lòng không thể đạt được nên đâm ra chán nản đối với công việc. Dù người ta trả công rất hậu, chàng cũng không chịu nhận hàng. Không có cách nào khác, chàng đã dứt khoát không làm là không làm khiến viên trưởng quỹ của hàng đồ ngọc rất bức.

Mỹ Lan đã hai mươi một tuổi rồi, lẽ ra đã có gia đình và làm mẹ rồi. Thế mà vẫn chưa lập gia đình. Bấy giờ, có người làm mai cho nàng một nhà quyền thế lớn, nàng không thể lẩn lữa được mãi. Thế là chẳng bao lâu, lễ đính hôn long trọng cử hành. Hai nhà trao đổi đồ lễ, Mỹ Lan và Trương Bạch hết sức thất vọng, cuống lên bàn cách dẫn nhau trốn nhà. Mỹ Lan tin vào tay nghề của Trương Bạch đủ để mưu sinh, nghi bụng như thế chắc cũng đủ sống với nhau ở một phương xa.

Hai người dự định đêm đến sẽ trốn đi theo lối cửa sau hoa viên. Đêm hôm ấy, chẳng may có một lão bộc từ bóng tối nấp n thấy hai người liền sinh nghi. Lão bộc

nghĩ không nên để cho nhà Trương thượng thư xảy ra việc xấu xa như nhuộm, nên liền chạy đến túm lấy Mỹ Lan không để cho nàng trốn. Trương Bạch không còn cách nào khác liền xô lão bộc ra. Lão bộc loạng choạng đứng không vững, nhưng thà chết chứ không chịu buông. Trương Bạch tống cho lão một quả đấm khiến lão ngã lăn chiêng bên hòn giả sơn, đập đầu vào cạnh sắc hòn đá, lão ngã vật ra chết. Hai người thấy lão bộc chết, hoảng hốt cuốn chạy như bay.

Sáng hôm sau, cả nhà mới phát hiện hai người bỏ trốn, còn lão bộc thì mất mạng. Tức thì, một mặt tìm cách che giấu việc xấu xa, một mặt tìm đủ cách để tìm bắt Mỹ Lan và Trương Bạch. Kết quả, phí công vô ích. Thượng thư đại nhân giận lắm, lập lời thề:

– Ta sẽ lùng khắp chân trời góc bể, không bắt được nó về giải lên quan, quyết không thôi.

Sau khi trốn khỏi kinh đô, hai người bạn tình không ngừng chân nghỉ, cứ nhắm hướng trước đi miết, tránh các thành thị lớn. Họ vượt qua Trường Giang đến tận Giang Nam. Trương Bạch bảo Mỹ Lan:

– Anh nghe nói miền Giang Tây có nhiều ngọc tốt.

– Anh định sẽ lại tiếp tục nghề điêu khắc ngọc nữa à? – Mỹ Lan ngập ngừng hỏi – Anh tạc tượng người đẹp tuyệt, chỉ trông là biết ngay do anh tạc.

– Chúng ta chẳng định sống bằng nghề điêu khắc là gì? – Trương Bạch hỏi.

– Mình không có ý giết lão bộc. Nhưng nay thì người ta đều cho rằng chúng ta mưu hại lão. Anh tính xem có nên đổi mặt hàng không? Chẳng hạn, làm đèn lồng

hoặc làm những con búp bê nặn như dạo nào được không?

- Làm sao anh có thể làm những loại ấy được. Anh thành danh là nghề điêu khắc ngọc cơ mà.

- Đúng rồi, anh nổi tiếng về nghề điêu khắc ngọc, nhưng e cũng bị lụy vì nghề ấy đấy.

- Anh nghĩ bắt tất phải lo. Giang Tây cách kinh đô ngót nghìn dặm. Chẳng ai biết chúng mình đâu.

- Thế thì anh hãy đổi phong cách đi, chẳng cần điêu khắc đẹp đẽ cho lắm. Chỉ cần có người mua là được.

Trương Bạch cần môi, không nói năng gì. Chả lẽ chàng lại chiều theo nghìn vạn tay thợ tằm thường mà điêu khắc hay sao? Ẩn tích mai danh, cầu thả để được an ổn sống trộm, sống lén vậy sao? Nhất là, lại do chính tay mình hủy diệt nghệ thuật đi sao? Hoặc là để cho nghệ thuật hủy diệt mình? Đây là những điều chàng hoàn toàn chưa nghĩ đến.

Rõ ràng trực giác của người vợ là đúng. Nàng sợ rằng điêu khắc những vật tằm thường dung tục không hợp với tính cách của chồng. Nàng cũng biết ngay từ lúc hai người qua Trường Giang là đã có một sức mạnh thần bí nào đó lôi cuốn chồng nàng lại văng trên những con đường lớn có những cửa hàng buôn bán đồ ngọc ở tỉnh Giang Tây. Con đường lớn này từ Giang Tây vượt qua những núi non cao vòi vọi ở tỉnh Quảng Đông rồi thông đến những vùng bình nguyên giàu có ở Đông Nam. Hai người không dám trú lại Nam Xương, tỉnh Giang Tây, mà họ cứ đi thẳng đến Cát An. Đến Cát An người vợ lại

nhắc nhở chồng thay đổi mặt hàng. Giang Tây là nơi sản xuất thứ đất sét tốt nhất, sản xuất đồ gốm tốt nhất. Đồ gốm cũng có thể thỏa mãn được thiên tài nghệ thuật của chàng, nhưng Trương Bạch không nghe vợ. Chàng bảo:

- Nếu anh làm đồ sành sứ thì các đồ anh làm ra mọi người cũng có thể nhận ra được. Lẽ nào, em chịu để anh làm những đồ sành sứ dung tục như thế sao? Ở đây dù anh nhận điêu khắc những đồ ngọc cũng có thể bình an vô sự.

Thật rất trái với trực giác của người nữ, Mỹ Lan bắt đầu dĩ chiều ý chồng. Nàng bảo:

- Thế thì, anh thân yêu hãy vì em, muôn nghìn xin chớ nổi tiếng. Chúng ta hiện nay điều đứng lấm rồi, nếu anh lại nổi tiếng nữa, e mình chỉ còn mỗi nước chết mà thôi.

Bởi lo sợ nên Mỹ Lan mới thốt lên những lời ấy, nhưng nàng cũng thừa hiểu chồng nàng mà không làm nên những vật hoàn mỹ thì chẳng khi nào cam tâm. Chàng có mỹ cảm cao siêu, rất thích sự hoàn mỹ, đối với tác phẩm của mình vừa có lòng tự trọng lại vừa kiêu ngạo, và nhất là tình yêu sôi nổi của chàng đối với ngọc thạch! Điều mà chàng trốn tránh, chẳng phải là sợ bọn nha dịch theo bắt mà là chính bản thân chàng. Chàng cảm giác được cái hương vị chua xót, bi kịch của chính hoàn cảnh của mình. Trương Bạch bán đồ trang sức của vợ, mua một số ngọc thạch đủ loại và mở một cửa hiệu. Mỹ Lan xem hàng làm, thường can:

- Đẹp lắm rồi, chẳng ai làm đẹp như thế nữa đâu. Vì em đi, đừng phí công làm đẹp thêm nữa, suy nghĩ lại đi anh...

Mỹ Lan cứ luôn can ngăn. Trương Bạch chỉ biết nhìn nàng cười khổ. Mới đầu chàng chỉ làm một ít vòng tay và đồ trang sức bình thường, nhưng làm ngọc thạch là phải truyền cho ngọc cái tinh thần của chính mình, cần phải có những thủ pháp đặc biệt, nên mới đầu chàng chỉ khắc những vòng tai rồi dần dà chàng làm thêm những vật rất đáng yêu như khí trộm đào tiên và đủ loại đồ có tính cách khác nữa. Lương tâm cảm thấy bất an nên chàng thường miệt mài vào công việc điêu khắc. Chàng trút vào công việc tất cả tấm lòng của người thợ, tạo nên những đồ vật rất xinh đẹp, càng bộc lộ rõ thiên tài sáng tạo của mình. Những tác phẩm chàng cảm thấy tâm đắc, vừa tạc xong liền được người ta tranh nhau cướp lấy, với giá rất hậu. Mỹ Lan thấy vậy khẩn khoản năn nỉ chồng:

- Em lo quá. Anh càng ngày càng nổi tiếng. Em hiện đang có thai, xin anh rất nên thận trọng thì hơn.

Trương Bạch reo lên:

- Có con rồi ư? Đến bây giờ mới có thể gọi là một gia đình chứ.

Rồi chàng hôn nàng. Cái điều chàng vẫn nhận thấy ở nàng trước đây, đàn bà là giống người nước Kỳ, chúa hay lo sợ hãi huyền, phút chốc đã thành khói mây tiêu tán hết. Mỹ Lan lẩm bẩm như nói một mình - Nhưng mà chúng ta sống thế này đã là quá tốt rồi còn gì. Quả vậy, hai người làm ăn rất khấm khá. Chỉ sau một năm,

hiệu đồ ngọc Bảo Hòa đã có tiếng tăm lừng lẫy. Giới thượng lưu đổ đến mua đồ ngọc ở cửa hiệu của chàng, khiến thành Cát An cũng vì đấy mà nổi tiếng về đồ ngọc. Ai đi ngang nơi này cũng đều dừng chân chọn mua những vật trang sức xinh đẹp.

Một hôm, có một người khách vào hiệu, ngắm nghía khắp mặt hàng bày bán, đoạn hỏi Trương Bạch:

– Anh có phải là Trương Bạch? Là thân thích của Trương Thượng thư ở Khai Phong phải không?

Trương Bạch vội chối, nói xưa nay chàng chưa đến Khai Phong bao giờ. Người nọ tỏ vẻ ngờ vực, hỏi về dò xét:

– Anh nói tiếng phương Bắc rất thạo, anh đã lấy vợ chưa?

– Lấy hay chưa, can gì đến ông!

Mỹ Lan ở sau cửa hiệu lên nhìn ra. Khách đi rồi, nàng báo cho Trương Bạch biết đó chính là một viên quan nhỏ ở nha môn của cha nàng. Đại khái những mặt hàng ngọc của Trương Bạch đã tiết lộ lai lịch của chàng.

Hôm sau, người nọ lại đến. Trương Bạch bảo khách:

– Tôi nói thật cho ông biết, tôi chẳng hiểu ông nói những nói cuội gì cả.

– Được, vậy để tôi kể sự việc của Trương Bạch cho anh nghe: Hắn phạm tội giết người, lại dụ dỗ tiểu thư con quan Thượng thư trốn nhà ra đi, ăn cắp đồ châu báu của người. Muốn tôi tin anh không phải là Trương Bạch thì xin hãy mời thái thái ra cho tôi xin một ly trà. Nếu

tôi thấy không phải là tiểu thư con quan lớn Thượng thư thì thôi vậy.

– Tôi mở cửa hiệu làm ăn đường hoàng, hợp pháp. Nếu ông muốn gây sự với tôi thì xin mời ra khỏi nhà tôi ngay!

Người nọ cười gằn một tiếng, bỏ đi. Vợ chồng Trương Bạch vội vàng gói ghém đồ ngọc cùng các vật quý giá rồi thuê một chiếc thuyền. Trời chưa rạng sáng đã đưa nhau trốn chạy, cứ ngược dòng sông đi miết, bấy giờ đứa con mới được ba tháng.

Có lẽ vì mệnh vận xui xẻo hay do mệnh trời xui khiến, đến Lại Huyện thì đứa bé bị bệnh nên buộc lòng phải ngừng lại. Suốt tháng ròng đi đường thủy, tiền nong hao gần hết. Trương Bạch phải đem một món đồ ngọc tinh xảo đi bán cho một khách buôn ngọc họ Vương. Món đồ đó tạc hình con chó một con mắt nửa nhắm nửa mở. Người khách buôn vừa thấy, vội nói:

– Ô, đây là đồ ngọc hiệu Bảo Hòa đấy mà. Các hiệu khác làm sao làm nổi.

– Phải, tôi mua ở hiệu Bảo Hòa đấy – Trương Bạch dậy lên niềm vui sướng.

Lại Huyện nằm dưới một dải núi non cao lớn. Hôm ấy là ngày mùa đông, Trương Bạch rất say mê cái bầu trời lam rộng và không khí trong lành của vùng núi non này. Chàng bàn với vợ hãy tạm nán lại chốn này. Bệnh của đứa bé đã thuyên giảm. Trương Bạch quyết định lại mở một cửa hiệu. Lại Huyện là một thành thị lớn, hai vợ chồng đều nghĩ là nên dời xa hơn một chút đến một

vùng cách thành hai mươi dặm thì an toàn hơn. Trương Bạch lúc này cũng cần phải bán thêm một món đồ ngọc nữa. Mỹ Lan hỏi chồng:

– Anh bán làm gì?

– Chúng ta cần có tiền để mở cửa hiệu, em ạ.

– Lần này thì anh phải nghe em mới được, chúng ta mở cửa hiệu đồ gốm.

– Để làm gì? – Trương Bạch hỏi rồi bỗng ngẹn lời

– Chỉ vì anh không nghe em mà suýt nữa chúng mình bị bắt. Đồ ngọc đối với anh như là sinh mạng, nhưng so với vợ con thì bằng nào hơn? Thôi hãy tạm nán lại, đợi sự việc nhạt đi rồi sau này hãy tạc đồ ngọc.

Trương Bạch bất đắc dĩ mở một cửa hiệu chuyên nặn tượng đất sét. Chàng nặn hàng mấy trăm pho tượng Phật. Nhưng hàng tuần, khi gặp những khách buôn ngọc từ Quảng Châu về ghé ngang thì khát vọng điêu khắc đồ ngọc trong lòng chàng lại càng sôi nổi. Chàng thường thả rong trên đường phố, tạt vào các hiệu bán đồ ngọc để xem, mắt không khỏi long lên giận dữ. Về nhà, nhìn đám tượng nặn ướt nhèm nhẹp, chàng chỉ biết vò đầu bứt trán.

– Đất sét, ôi đất sét! Ta giỏi tạc đồ ngọc, có sao lại đi làm cái đồ chết tiệt này!

Thấy đôi mắt bùng lửa hận của chàng, Mỹ Lan rất sợ vội bảo:

-- Chẳng lẽ anh lại muốn chết đấy ư?

Một hôm, tay buôn đồ ngọc họ Vương gặp Trương Bạch, mời chàng vào hiệu y ngồi chơi, ngỏ ý muốn mua thêm mấy món đồ ngọc hiệu Bảo Hòa của chàng.

– Ông ở đâu về đấy? – Trương Bạch hỏi họ Vương.

– Tôi vừa từ Cát An về – Nói đoạn họ Vương mở bao khoe – Ông xem đây, chính cống là vật hiệu Bảo Hòa làm ra.

Trương Bạch im lặng không nói, chừng họ Vương lấy ra một con vượn bằng mã não, Trương Bạch kêu:

– Đồ giả đấy!

Họ Vương thông dong đáp:

– Đúng. Tôi cũng thấy mặt con vượn không có thần khí. Thế ra ông cũng rành nghề này sao?

– Đương nhiên, tôi cũng là người trong nghề – Trương Bạch trả lời nhạt nhẽo.

– Ô, phải rồi, tôi nhớ có lần ông có bán cho tôi một con chó nằm. Thú thực, có nói ông nghe cũng chả sao, con chó đó tôi đem bán lời được gấp trăm lần giá mua của ông. Thế ông còn những đồ tốt như vậy không?

– Để tôi cho ông xem con vượn mã não thật của hiệu Bảo Hòa.

Tại cửa hiệu của mình, Trương Bạch đưa cho họ Vương xem con vượn mã não chàng tạc hồi ở Cát An. Họ Vương lại nài nỉ, làm xiêu lòng Trương Bạch để rồi lại mua được con vượn.

Lần thứ hai đến Nam Xương, họ Vương khoe với mấy người bạn có cửa hiệu bán đồ ngọc rằng ở phương Nam có một gã nặn đồ gốm tầm thường có rất nhiều đồ ngọc quý hiếm như vậy. Y nói thêm:

– Cái gã đó mà cũng có được những đồ ngọc tốt hết sức. Thật lạ lùng!

Đại khái, khoảng hơn sáu tháng sau, có ba tên nha dịch đến cửa hiệu của Trương Bạch, mang theo một tờ trát bắt Trương Bạch và tiểu thư con quan Thượng thư nộp giải về kinh đô. Viên quan nhỏ của quan Thượng thư cùng đi với bọn nha dịch nọ. Trương Bạch nói:

– Các anh hãy thư thư cho một tí để tôi thu xếp chút đồ vật mang theo.

Mỹ Lan bảo chồng nhớ mang theo đồ chơi của con nữa đây. Còn các chú, chớ quên đứa bé này là cháu ngoại của Thượng thư đại nhân, trên đường đi mà có sao thì các chú chớ có trách.

Mấy tên nha dịch đã được lệnh của Thượng thư là dọc đường phải đối xử tử tế với mấy người họ nên Trương Bạch và vợ được phép vào nhà trong còn bọn nha dịch thì đứng chờ ở cửa trước.

Thật là cảnh ly biệt đau lòng đứt ruột. Trương Bạch hôn vợ và đứa con nhỏ rồi nháy qua cửa sổ trốn chạy. Lần ly biệt ấy, trọn đời không còn ngày gặp gỡ. Mỹ Lan đứng trong cửa sổ, thăm thì với chồng:

– Em yêu anh mãi mãi. Từ nay trở đi, anh chớ có động đến ngọc thạch nữa.

Mỹ Lan đứng trong cửa sổ, cánh tay nhấc cao cao lên, biểu thị sự vinh biệt. Trương Bạch ngoái đầu nhìn nàng lần chót.

Khi bóng Trương Bạch đã mất hút rồi, Mỹ Lan mới quay vào. Ra nhà ngoài, nàng vẫn tỏ ra bình tĩnh như thường. Nàng xếp đồ vật vào trong dầy, giả vờ vội vội vàng vàng gói ghém, nhờ một tay nha dịch bế giùm đứa nhỏ rồi vừa gói đồ vừa gọt chuyện với bọn nha dịch. Đến khi bọn nha dịch phát ngờ, chạy bỏ vào nhà trong lục xét thì Trương Bạch đã biến dạng hồi nào.

Mỹ Lan về đến nhà thì mẹ nàng đã mất, cha nàng già đi nhiều. Nàng chào hỏi cha. Về mặt cha lạnh lùng không chút nào tỏ vẻ tha thứ cho nàng. Thượng thư liếc nhìn cháu ngoại, về mặt ông hơi dịu lại. Trương Bạch trốn mất biệt như vậy lại khiến Trương Thượng thư phần nào nhẹ nhõm. Vì nếu Trương Bạch không trốn chạy thì ông cũng không biết sẽ xử lý làm sao. Nhưng, rõ ràng là ông vẫn không thể nào tha thứ cho Trương Bạch. Vì Trương Bạch mà hủy hoại cả cuộc chung thân của con gái ông. Vì Trương Bạch mà khiến cả nhà ông lâm vào cảnh thê thảm dường này.

Một năm trôi qua, không có tin tức gì của Trương Bạch. Một hôm, Dương tri châu ở Quảng Châu về chơi kinh đô. Trương Thượng thư cho dọn yến tiệc tầy trần. Trong lúc tiệc tùng, Dương tri châu kể là ông có đem theo một pho tượng tạc cực kỳ quý báu, vẻ đẹp của nó có thể đo được với pho tượng ngọc Quan Âm của Trương Thượng thư từng hiến cho Hoàng hậu ngày nọ, vả lại về

phong cách cũng giống nhau lạ lùng, còn cái nét tế nhị của nghệ thuật điêu khắc thì cũng giống nhau hết sức.

– Có thể bảo, pho tượng này đặc biệt tinh xảo và đẹp đẽ. Tôi định hiến Hoàng hậu để phối hợp thành một bộ với pho ngọc Quan Âm của bác ngày trước.

Khách trong tiệc đều tỏ ý nghi ngờ. Mọi người đều cho rằng không đời nào có một món đồ ngọc nào sánh được với pho ngọc Quan Âm trước.

– Thế thì, đợi đấy rồi các vị sẽ thấy – Dương tri châu cao hứng nói.

Tiệc xong, mâm bàn được dọn dẹp sạch sẽ. Dương tri châu sai người ôm vào một chiếc hộp gỗ bóng bẩy. Ông mở hộp lấy ra một pho bạch ngọc Quan Âm, nâng niu đặt trên bàn. Cả nhà bỗng im phăng phắc. Trên bàn lúc ấy chính là pho tượng Quan Âm đại từ đại bi với vẻ thâm thiết mà tôi sưu tầm được hiện nay.

Một tì nữ vội vàng chạy đi báo cho Mỹ Lan tiểu thư. Mỹ Lan đi vào nhà xem. Vừa thấy pho tượng trên bàn, mặt nàng tái mét. Nàng thì thầm:

– Chàng lại tạc tượng rồi, ta biết ngay, chính là của chàng.

Rồi nàng gượng làm ra vẻ bình tĩnh, đi vào nhà sau lảng nghe xem Trương Bạch sống chết thế nào.

– Nhà nghệ sĩ đó có còn sống không, thưa ngài? – Một vị khách hỏi.

Dương tri châu đáp:

– Người này, có thể nói là một con người rất lạ kỳ. Anh ta không phải là một thợ ngọc bình thường. Tôi

được biết anh ta qua lời giới thiệu của đứa cháu gái. Lúc cháu xuất giá, có mượn vợ tôi một chiếc vòng để đeo. Hai chiếc vòng là một bộ, trên vòng khắc đôi rồng quấn quít nhau. Người thợ khắc thật vô cùng tinh vi đẹp đẽ. Vì cháu vô ý lỡ tay làm gãy một cái. Nó rất lo sợ, tiếc ngơ ngẩn – bởi vì bộ vòng đó rất tinh vi đẹp đẽ, nói thẳng ra là không còn cách nào để thành một đôi được nữa. Nó quyết tìm thợ làm lại chiếc bị gãy để hợp thành một đôi. Nó bèn đi khắp các cửa hiệu làm đồ ngọc, nhưng không có cửa hiệu nào dám nhận làm. Họ đều nói thẳng là: “Bây giờ không ai làm được vật đẹp đẽ như thế nữa”. Thế là cháu tôi bèn dán một tờ giấy ở quán trà, công khai mời người. Chẳng bao lâu có một người quần áo tồi tàn đến nhà, bằng lòng nhận làm, theo yêu cầu. Đưa chiếc vòng ra cho xem, anh ta bảo làm được và thế là anh ta làm một chiếc để hợp đôi với chiếc còn lại. Đó là lần đầu tiên tôi được nghe kể về anh ta. Sau đó, nghe nói Hoàng hậu có ý muốn tìm một pho tượng nữa để phối thành một đôi với pho tượng Quan Âm trước, tôi liền cho mời anh ta lại. Lúc mới đến, trông anh ta có vẻ sợ sệt như thể kẻ cướp phạm tội giết người bị bắt. Tôi phải trình bày một hồi, anh ta mới hình dung những chiếc vòng tai có thể chuyển động, anh ta hơi giật mình song vẫn không nói gì. Rồi anh ta từ từ đi lại ngắm nghía thật kỹ khối ngọc thạch. Tôi hỏi: “Sao thế nào, khối ngọc thạch này đẹp chứ?”.

Lát sau, anh ta quay lại, nói với vẻ rất ngạo mạn :

- Khối ngọc thạch này dùng được, rất hợp để điêu khắc. Bao lâu nay, tôi vẫn mong tìm được khối bạch

ngọc như thế này, giờ mới thấy. Thừa ngài, tôi muốn tạc một pho tượng, không cần tiền công. Nhưng ý tôi muốn làm gì mặc tôi, không được can thiệp mới được.

Tôi liền cấp cho anh một gian phòng, trong phòng chỉ giản đơn có một chiếc giường, bàn ghế cùng những dụng cụ cần thiết. Anh ta rất quái lạ, chẳng chuyện trò với ai cả, đối với tên đầy tớ hầu vặt có khi còn tỏ ra thô bạo nữa. Anh bắt tay vào làm, cứ giống như có thần linh ập vào người vậy. Suốt năm tháng công phu, anh ta không cho tôi được một lần ngắm xem pho tượng. Rồi phải ba tháng sau nữa, anh ta mới đem thành phẩm ra. Vừa nhìn, tôi có cảm tưởng choáng váng như muốn ngã, cũng hết như chư vị vừa rồi khi mới trông thấy pho tượng vậy. Anh nhìn sáng tác phẩm của mình, mặt lộ một thần tình cực kỳ lạ lùng.

- Thừa đại nhân - chàng nói - Tôi xin cảm tạ đại nhân, pho tượng này chính là vật cuối cùng lưu lại của cả cuộc đời tôi đấy.

Tôi còn chưa biết đáp sao, thì anh ta đã bỏ đi. Chừng tôi sức tỉnh đuổi theo thì không còn thấy đâu nữa...

Các vị khách chợt nghe từ gian phòng cách vách một tiếng gào thảm thiết, tiếng gào của nữ nhân ấy sao mà chấn động hồn phách mọi người, đau đớn đứt gan đứt ruột mọi người. Ai nấy sững sờ kinh ngạc. Lão Thượng thư vội chạy vào thì Mỹ Lan ngã lộn trên nền nhà. Một bạn thân quen của Thượng thư thấy Dương tri châu ngơ ngác thì hạ giọng nói với ông ta rằng:

- Tiểu thư Mỹ Lan, con Thượng thư chính là Quan Âm này đó. Tôi đoán chắc nhà nghệ sĩ nọ chẳng phải ai xa lạ, mà chính là Trương Bạch, chồng của tiểu thư.

Khi Mỹ Lan hồi tỉnh, nàng rẽ mọi người đi lại bên bàn, từ từ nâng pho tượng lên... Trông nàng hết như pho tượng khác nhỏ. Nàng ôm pho tượng vào lòng, vuốt ve pho tượng nhỏ, tiếp xúc với pho tượng tựa hồ tiếp xúc với Trương Bạch, chồng nàng. Mọi người đều thấy rõ pho tượng ngọc Quan Âm giống hệt Mỹ Lan, người đàn bà mà Dương tri châu vừa được nghe đã trải qua một chuyện đời éo le đau đớn. Ông bảo Mỹ Lan:

- Con ạ, con cứ giữ lấy pho tượng này. Để rồi ta tìm lễ phẩm khác dâng Hoàng hậu cũng được. Ta mong pho tượng này sẽ giúp con an ủi phần nào. Chừng nào con còn chưa được gặp chồng thì pho tượng này vẫn cứ coi như là của con.

Từ đó, Mỹ Lan ngày càng gầy guộc vô vàng, như thể có một loại bệnh thần bí nào ăn mòn thân thể nàng. Bây giờ thì Thượng thư chỉ mong tìm được Trương Bạch trở về, tất cả mọi quá khứ đều tha thứ hết. Ngày xuân năm sau, Dương đại nhân ở Quảng Châu có thư lại nói đã dùng hết mọi cách để tìm Trương Bạch như vô hiệu. Lại hai năm sau nữa, một trận ôn dịch truyền nhiễm toàn thành. Đứa con của Trương Bạch bị bệnh chết. Mỹ Lan liền cạo đầu xuất gia tu ở một am ni cô. Xuất gia rồi, Mỹ Lan chỉ đem theo pho tượng Quan Âm này, có thể nói đó là tài sản duy nhất của nàng. Cứ lời vị trụ trì am nói thì Mỹ Lan tựa hồ sống ở một thế giới riêng. Nàng không cho những ni cô khác vào phòng nàng, ngay

cả lão trụ trì cũng không được phép. Lão trụ trì thưa với ngài Thượng thư rằng:

-- “Có người thấy Mỹ Lan hàng khuya viết từng trang, từng trang văn cầu đảo rồi đem đốt trước pho tượng”.

Nàng không cho phép người lạ vào cái thế giới thần bí của nàng. Nàng có vẻ rất sung sướng và không hề lo lắng sợ hãi trước bất cứ điều gì, bất cứ ai.

Mỹ Lan vào tu ở Ni cô am khoảng hai mươi năm thì chết. Cái nhục thể Quan Âm hữu sinh hữu tử đó đã chết rồi, chỉ còn lại pho Triển ngọc Quan Âm.

VÔ DANH

KHÁCH RÂU XOẢN

Hôm ấy, đúng chín giờ đêm – Lý Tình – chàng trai ba mươi tuổi, vóc người khôi vĩ, ngực nở lưng rộng, vai cổ khỏe thẳng đẹp – đã dùng cơm tối xong, đầu tóc rối bồng, đang nằm khuôn trên giường, lòng ấm áp phiền muộn, ruột gan tức tối không nơi phát tiết, trằn trọc trên giường, gân cốt kêu răng rắc. Chàng là người có biệt tài, không cần vận người cũng có thể khiến bắp thịt máy động. Lòng mang chí lớn, tinh lực đầy đủ, chàng lại thắm thía nỗi không nơi thi triển.

Sáng nay, chàng đến xin yết kiến Dương Tố để dâng bản phương sách cứu quốc. Vốn chàng cũng thừa biết cái gã tướng quân phì lù đó để dầu gì đã đọc bản phương sách của mình nên lại hối hận. Đức vua hiện giờ đang cùng bọn phi tần rong chơi đất Kim Lăng ở phương Nam, ủy quyền cho Dương Tố trấn thủ Tây kinh, gánh vác trách nhiệm cực kỳ trọng đại. Vậy mà y chỉ ý thế, nằm ườn trên giường cao, trau tria dung mạo, lời lẽ lấy bả giàu sang lừa người. Mặt y phì phì như mặt lợn, môi tều, thịt dưới cặp mắt chảy xệ, mũi thô một cục, hít thở phì phò. Hai mươi tứ gái nồn nà, hơ hớ chia làm hai hàng hầu hạ, kẻ nâng tách trà, kẻ bưng khay trà, kẻ đội mâm quả, kẻ gây lò than hồng, kẻ cầm phát trần... đủ vẻ!

Phát trần lông lánh như tơ đuôi ngựa bạch, nhẹ nhàng phe phẩy... thật hả hê tự tại! Lúc ấy, Lý Tình đứng đấy. Ớm lạnh, bứt rứt, mắt mờ màng nghĩ đến xã

tắc tựa như trái cây chín nẫu, đang thối nát cơ chừng sắp rụng. Bao loạn nổi lên tứ tung. Thế mà, ở đây... một đám đàn bà con gái xúm xít quanh một đồng thịt béo ù!

Dương Tố tướng quân sẽ liếc qua tám danh thiếp, rồi vừa hững hờ vừa ngán ngấm hỏi:

– Người là ai?

– Thưa chỉ là một tên dân mọn thôi. Xét vì thiên hạ đang buổi rối ren, tướng tướng quân nên có chí thu hiền đãi sĩ càng nên giữ lễ mới phải.

– À, xin lỗi, mời ngồi – Dương Tố nói.

Lúc ấy, không biết ở đâu, nổi lên một tiếng thở dài khe khẽ, phảng phất như có tiếng kêu kinh ngạc thốt lên, rồi một chiếc phát trần rơi xuống nền nhà. Lý Tĩnh khê nghiêng người nhìn thoáng, thấy một nàng áo hồng dáng thon thả đang cúi mình nhón nhặt chiếc phát trần, mắt đen nháy nhìn chàng sừng sốt.

– Người muốn cầu xin gì?

– Tôi chẳng cầu gì cả. Còn đại nhân muốn cầu gì chăng?

– Ta ư? – Thấy Lý Tĩnh vô lễ, Dương Tố cảm thấy khó chịu.

– Ý tôi là phải chăng tướng quân cũng đang mong cầu điều gì chăng? Phương sách cứu nước hoặc kẻ sĩ hào kiệt chẳng hạn.

– Phương sách à? – Dương Tố ngăn người một tí rồi uể oải, miễn cưỡng đáp – Tốt lắm!

Chàng rút ở túi ra một bản phương sách đã dày công soạn thảo, đặt lên Dương Tố. Dương Tố tiếp lấy bản văn, bình thần để sang một bên, trên chiếc bàn thấp mé phải, rồi nói ra vẻ mềm mỏng:

– Không còn việc gì nữa chứ?

Lý Tĩnh đáp:

– Vâng!

Rồi chàng quay mình lui gót. Trong khi chàng nói chuyện, nàng áo hồng nhìn chàng đắm đắm, ánh mắt hai người mấy phen gặp nhau. Lúc chàng bước ra khỏi phòng, chiếc phát trần lại một lần nữa rơi xuống nền nhà.

Yết kiến Dương Tố lần này, điều Lý Tĩnh khoái ý nhất chính là được gặp nàng áo hồng. Bây giờ, nằm trơ trên giường, nhớ lại nàng nhìn mình chăm chú, bất ngờ chàng bật cười thích thú.

Đột nhiên, có tiếng gõ nhẹ cửa phòng. Lý Tĩnh ngạc nhiên. Giờ này còn ai đến thăm? Chẳng lẽ Dương Tố đã đọc xong bản phương sách?

Chàng mở cửa nhìn ra. Đứng trước cửa phòng là một khách lạ. Khách khoác một tấm áo choàng tím, đội mũ tím, vai vác gậy, đầu gậy mắc một bao vải.

– Người là ai?

– Em là người con gái cầm phát trần ở Dương phủ – Nàng đáp khê – Em được phép vào nhà chứ?

Lý Tĩnh khoác áo, mời nàng vào. Việc nàng bí mật đến thăm và giả trang khiến Lý Tĩnh ngạc nhiên.

Nàng... nhìn kỹ chỉ trạc 18, 19 tuổi. Bỏ áo khoác và mũ ra, trên người nàng mặc một chiếc áo cánh thêu hoa và chiếc xiêm hồng rõ ràng mây vẽ. Tắm thân nàng mềm mại, uyển chuyển, đầy đặn. Lý Tinh sững sờ ngỡ người con gái đẹp này là người trong mộng.

- Xin tiên sinh thứ lỗi - Khẽ cúi mặt ngọc, nàng hướng về Lý Tinh nhún mình thi lễ, giải thích - Sớm nay lúc tiên sinh yết kiến Dương tướng quân, em đã được gặp tiên sinh. Sau đó, xem danh thiếp, em lại được biết địa chỉ của tiên sinh nên mạo muội đến xin ra mắt.

- À, ra vậy! - Chàng buộc dây lưng áo, vừa ngoái ra ngoài cửa sổ.

Nàng nhìn chàng dăm dăm:

- Lý tiên sinh, em bỏ trốn đấy.

- Trốn? Không ai đuổi theo chứ?

- Không lo! - Người con gái nói rồi cười dầm thắm rất đáng yêu - Em có một bạn gái còn trẻ, từ lâu đã chờ thay chỗ của em. Lần này em quyết định nhường chỗ cho nàng. Với lại, cái nhà gã Dương tướng quân ấy có sá kẻ gì đến em. Tình hình trong phủ lúc này chẳng khác gì tình hình đất nước. Có ai là kẻ trung với chủ đâu. Có thể bảo là ai ai cũng oán hận, chỉ nghĩ đến nương hân để bòn rút cho sướng tấm thân thôi.

Lý Tinh mời nàng ngồi chiếc ghế đẹp nhất trong nhà. Nàng vẫn không rời mắt nhìn chàng:

- Lý tiên sinh... Em đã đọc qua bản văn của tiên sinh.

- Ô, cô xem rồi ư? Cô thấy thế nào?

– Em cảm thấy như dùng hạt châu bắn chim sẻ, đem đàn gảy tại trâu vậy.

Thấy lời nàng thú vị, Lý Tĩnh hỏi tới:

– Thế ông ta không xem ư?

– Không!

Qua đôi mắt nàng, Lý Tĩnh nhận thấy một vẻ thông minh đặc biệt, bèn nhìn nàng mỉm cười hỏi sẽ:

– Bởi vậy, nàng mới tính chuyện bỏ trốn phải không?

– Xin cho em được giải thích... – Nàng nói rồi dịu dàng ngồi xuống ghế – Ai mà chẳng biết nước nhà sắp mất, thiên hạ sắp loạn, có họa cái thân biết đi, cái túi thịt biết chạy ấy là còn ừ ừ cạc cạc thôi. Chúng em ai cũng biết thế. Bởi vậy ai nấy đều sớm tính chuyện “liệu mà cao chạy xa bay”.

Nàng ngừng một chút rồi tiếp:

– Người bỏ trốn cũng khá nhiều. Sớm nay được thấy tiên sinh, em xin tình nguyện theo chàng.

Lý Tĩnh nhìn nàng, thoáng chút đắn đo – nàng đẹp lắm hướng hồ có kế hoạch bỏ trốn chúng tỏ là người có trí, biết nhìn xa trông rộng... Chàng biết một khi chiến sự tràn tới kinh đô, Dương Tố chạy trốn hoặc bị cầm tù thì số phận của người con gái như nàng sẽ ra sao? May mà thoát tay bọn loạn binh cường bắt, ô nhục tẩm thân thì cũng đến bị bán làm nô tì thôi...

Thân hình nàng thanh tú, thon thả, đôi mắt hơi xếch về hai bên nên có vẻ dài hơn mắt người thường, gò má

cao phối hợp với đôi má trứng gà và khuôn mặt trái xoan khiến người say đắm.

– Lý tiên sinh nghĩ xem, bọn chúng em đâu còn cách nào khác – Giọng nàng đượm chút náo nùng.

– Ô, tôi hầy còn chưa được tường quý tính của tiểu thư là gì?

– Em họ Trương.

– Còn tên nàng là gì?

Nàng trầm tư một chút có vẻ không vui, nói:

– Tiên sinh cứ gọi em là Hồng Phát Nữ là được rồi.

Nói đoạn, mắt đắm đắm nhìn Lý Tình:

– Em đã gặp hàng trăm, hàng nghìn người báii yết Dương tướng quân, nhưng không ai được như tiên sinh cả.

Nàng nói như có ý muốn lựa chàng làm người gá nghĩa. Nhân đó, Lý Tình cũng cho nàng biết không phải là chàng không muốn lấy nàng, song:

– Sau này sẽ phải chịu khổ đấy – Chàng nói – Nàng nghĩ xem, theo sống đời với một kẻ vô biên như tôi, rày đây mai đó, lang bạt khắp nơi, hành quân liên miên, có ngày nào yên ổn?

– Việc này, đọc phương sách của chàng, em đã rõ.

– Mới gặp nhau ban sáng sao nàng biết sẽ làm bạn đời với nhau được.

– Tướng quân vô lễ, chàng bắt ông ta phải xin lỗi, xưa nay chưa hề có ai dám cả gan như thế. Do đó em tự

bao lòng: chính là người này đây. Bây giờ, nếu chàng ưng thuận, em sẽ về lo liệu lần chót.

Tất nhiên, Lý Tĩnh bằng lòng, không chút đắn đo. Chỉ nửa giờ sau, nàng trở lại, Lý Tĩnh sung sướng vô cùng rồi chàng lại buồn cho mình, quê người thân khách, một đồng không dính túi. Chàng nhìn ra cửa sổ xem có ai theo không, rồi hỏi:

– Nàng không có bà con thân thích gì à?

– Thưa không. Nếu có, em đã chẳng phải ở trong phủ, nhưng nay thì em rất vui – Nàng nói, mắt ngời sáng, long lanh. Tất cả tình cảm thiết tha bộc lộ qua giọng nói.

– Tôi không có nghề nghiệp gì, nàng biết đấy.

– Nhưng chàng có hùng tâm ngất trời, sớm muộn gì ắt cũng làm nên nghiệp lớn.

– Sao nàng biết?

– Xem phương sách thì biết.

– Ôi, đúng vậy. Có điều bản phương sách ấy... – Chàng cười khổ. Chẳng phải coi thường văn chương mình. Chàng là người học rộng, thiên tư hơn người, những chiến thuật trình bày rất rõ ràng, mạnh mẽ và rất mạch lạc – Tình thực, nàng có thích bản phương sách ấy không?

– Vâng, em thích lắm nhưng, thật thà mà nói thì em yêu người viết ra áng văn chương ấy hơn. Chỉ tiếc là vào tay tướng quân sẽ mất đi, thực đáng tiếc!

Mãi sau này, nàng mới thú với Lý Tĩnh – nàng xiêu lòng chính là vì dáng người anh tuấn của chàng, đầu vuông ngay thẳng, cổ vững chãi, lưng vai nở rộng hiên ngang, cặp mắt sáng trong đầy chí khí. Nhìn chàng thật anh vũ, hùng tráng.

Mấy ngày sau, Lý Tĩnh nghe đồn vệ sĩ của Dương Tố hiện đang tìm nàng. Tuy việc lùng tìm chỉ là chiếu lệ nhưng Lý Tĩnh cũng để nàng cải nam trang lên ngựa trốn đi nơi khác.

– Mình đi đâu bây giờ? – Nàng hỏi.

– Đến Thái Nguyên, thăm bạn bè.

Ở vào thời binh mã tao loạn, việc đi xa rất nguy hiểm. Nhờ có võ nghệ tự vệ, Lý Tĩnh chẳng e ngại gì. Chỉ cần không gặp kẻ ám toán, sức chàng chơi với mười mấy người là việc không thành vấn đề.

Chàng thuộc hạng người võ sĩ hào hiệp, dũng cảm, có chí lớn. Mất thấy nhà Tùy sắp đổ nát, bèn kết giao bạn bè, nghiên cứu chính cuộc, quan sát địa thế, chỉ đợi thời cơ đến sẽ ra tay dấy binh khởi nghĩa. Thuở ấy, những hạng người như chàng cũng nhiều. Bọn họ phần nhiều cải trang làm khách lữ hành, bí mật hành động, tìm những kẻ sĩ đáng mặt trong thiên hạ để kết làm tri kỷ.

– Em có tin số mệnh không? – Lý Tĩnh dần ngựa lên hỏi nàng.

– Chàng hỏi vậy có ý gì?

– Anh hỏi em có tin có mệnh trời không? Số là có chàng thanh niên con quan Lưu thủ Thái Nguyên – Bạn anh là Lưu Văn Tĩnh chơi với chàng ta rất thân, đang

cùng chàng ngấm ngấm kế hoạch, lén dấu cha dấy binh khởi nghĩa. Văn Tĩnh rất ngưỡng phục chàng ta, tin chắc chàng ta là chân long thiên tử.

– Chân long thiên tử kia à? – Hồng Phát kêu lên.

– Phải, chắc chắn vậy – Cặp mắt Lý Tĩnh lộ vẻ nghiêm túc – Đại khái là chắc có ngày chàng ta sẽ lên ngôi báu. Chàng ta là người khí vũ khác thường. Em có tin tưởng pháp không?

– Tin chứ. Nếu không sao em chọn anh? – Hồng Phát nói – Nhưng chàng ta có gì đặc biệt?

– Anh cũng không biết. Dĩ nhiên, chàng ta khôì ngô anh tuấn hơn người... có điều thật khó tả là: Hễ chàng ta bước vào phòng, lập tức ta cảm thấy vẻ uy nghi của chàng, chẳng biết từ chỗ nào trên thân chàng phát ra. Chỉ tựa như do trời sinh ra để làm bậc nhân chủ. Anh cũng mong em gặp chàng ta một lần thì rõ. Bấy giờ, tự nhiên em sẽ hiểu lời anh.

– Tên chàng là gì?

– Lý Thế Dân. Nhưng mọi người đều gọi chàng là Nhị Lang, bởi chàng là con thứ hai của Lưu thứ.

oOo

Lý Thế Dân, chính vậy – vị vua khai quốc của nhà Đại Đường, vị vua ngót nghìn năm trở lại đây rất được nhân dân yêu mến, người anh dũng, trí tuệ, nhân đức. Trong mấy chục năm ở ngôi báu là mấy chục năm thái bình thịnh thế trong lịch sử. Cái nét đặc biệt tốt đẹp ở một con người như vậy, hiển hiện từ tướng pháp ra là lẽ

đương nhiên. Ông ta đã là người phi thường, có năng lực làm nên công tích phi thường thì vẻ mặt ắt phải có uy nghi phi thường vậy.

oOo

Tại một quán nhỏ ở Linh Thạch, nơi Lý Tĩnh và Hồng Phát dừng chân. Giường ghế trang hoàng đẹp đẽ. Góc nhà có một lò than hồng, lửa cháy bùng. Thức ăn trong nồi đang sôi sùng sục. Hồng Phát bấy giờ đã bỏ nam trang, đang chải mái tóc mây dài mượt. Tóc nàng thướt tha, rũ xuống mặt giường, Lý Tĩnh tấm chăn cho ngựa ở ngoài.

Bấy giờ một người đàn ông, mặt hồng, râu ria xoắn tít, dáng tầm thước, cười một con lửa gầy tiến vào quán.

Khách chẳng chút lịch sự, cũng không cần biết trong quán có mặt đàn bà con gái, lảng phịch chiếc túi da xuống sàn nhà tạm dùng làm cái gối đầu, hai chân duỗi ra buông mình nằm thườn. Khi khách đưa ánh mắt sáng quắc nhìn Hồng Phát thì cái vẻ vô lễ ấy khiến Lý Tĩnh phát bực, nhưng chàng không lên tiếng và cũng không biến sắc, cứ điềm nhiên chải ngựa, vừa chải vừa đưa mắt theo dõi khách. Hồng Phát trộm liếc khách thấy ông ta sắc mặt như đồng hun, mình mặc áo da dài, đao đeo chéo bên hông, có vẻ uy nghiêm thần thánh bất khả xâm phạm. Nàng nghiêng mình đưa tay trái vén tóc, tay phải ra dấu cho Lý Tĩnh, ý bảo chàng hãy bình tĩnh và đừng chú ý đến khách.

Chải đầu xong, nàng đến trước khách, ân cần lịch sự chào hỏi. Khách từ từ ngược lên giới thiệu với nàng mình họ Trương, Hành Tam là tên.

– Em cũng họ Trương – Nàng dịu dàng nói – Ra ông với em cùng họ, một nhà với nhau cả.

– Cô bao tuổi rồi? – Khách hỏi.

– Dạ, tuổi em cũng khá lớn rồi – Hồng Phát đáp.

– Thế thì tôi gọi cô là cô em lớn vậy nhé. Hôm nay được gặp cô em cùng họ như cô. Thật may! Thật thú!

Lý Tinh đi vào, nàng gọi:

– Lý Tinh anh, lại đây ra mắt anh Hai đi.

Khách có thái độ rất thân tình, âm thanh sắc bén, rõ vẻ một lão giang hồ, cử chỉ lại càng giống. Ông liếc qua Lý Tinh và Hồng Phát như lường mối quan hệ giữa hai người, dường như ông ta hiểu rõ ngay lập tức.

Lý Tinh cũng quan sát thái độ của khách. Nhìn qua cách ăn mặc, chàng nhận ra ngay là một tay giang hồ hào kiệt, biết ông ta cũng cùng một chí hướng với mình, tính khoáng đạt, chuyện trò cởi mở, sẵn khoái, giao tế nhanh gọn, coi thường thói gò bó rườm rà, quen sống ngang tàng khác những kẻ bình phàm yên ổn qua ngày. Chàng vẫn mong được gặp những người như vậy, thì nay thời cơ đã đến, có thể cùng nhau nắm tay, vươn mình khởi sự, vai đồng tay sắt, mặt đỏ lòng trung, cùng bằng hữu đồng cam cộng khổ, với cừu nhân sống chết một phen.

Khách râu xoắn hỏi:

– Trong nồi nấu gì thế?

– Dạ, thịt dê – Hồng Phát đáp.

– Tôi đói rồi – Khách nói.

Lý Tĩnh chạy mua thêm mấy cái bánh nướng. Ba người cùng dùng bữa trưa. Khách râu xoắn rút xoẹt con dao nhọn ra thái thịt, chặt xương, bằm nhỏ vớt cho lửa ăn chẳng chút câu nệ.

– Vợ chồng các bạn hạnh phúc thật – Ông ta nhìn Hồng Phát nói – Nghèo mà lãng mạn nhỉ? Cô làm cách nào mà chài được anh ấy? Mọi chuyện của cô tôi biết tất. Cô không phải chính thức kết hôn. Cô trốn theo anh ta. Tôi nói đúng không? Không đúng à? Cô em của tôi ơi, đừng sợ.

Giọng khách râu xoắn thân thiết. Lý Tĩnh nhìn sững, phiên nổi không hiểu sao ông ta biết hết mọi chuyện như thế. Lẽ nào chỉ nhìn mặt mà biết? Cũng có thể tại móng tay dài của Hồng Phát tiết lộ điều bí mật, rõ ràng nàng từng sống qua cảnh giàu sang quá khứ?

– Ê, ông anh nói đúng đó – Lý Tĩnh nói và cười lớn. Ánh mắt chàng và khách nhìn nhau một lúc, chàng cố đoán hành tung lai lịch của khách, nên lại cười bảo:

– Nàng chọn tôi, ông anh nói không sai. Nhưng, đừng coi thường đàn bà, nàng cũng biết cơn hồng thủy trong thiên hạ sắp đến đó.

– Sao? Hồng thủy sắp đến? – Ánh mắt khách lóe loang loáng.

– Dĩ nhiên đó chỉ là cách nói thí dụ thôi.

Khách đưa mắt nhìn Hồng Phát không khỏi lộ vẻ kính phục:

– Cô chú từ đâu lại đây?

– Từ kinh lại – Lý Tĩnh nhìn khách, ung dung đáp.

– Nhà có rượu không?

– Cách vách có hàng rượu.

Khách râu xoắn đứng dậy, bước ra.

– Sao anh lại kể chuyện ấy với ông ta?

– Đừng lo. So với bọn quan lại thì giang hồ hảo hán còn đáng mặt để bàn chuyện nghĩa khí hơn nhiều. Mới gặp ông ta, anh đã thấy ý hợp tâm đầu.

– Chán anh ghê. Lúc ông ấy thái thịt sao không bảo em đưa thớt cho. Cứ làm như thịt của ông ấy vậy.

– Đó mới chính là chỗ hay của ông ấy đấy. Nếu ông ấy ra vẻ khiêm cung, giả vờ dầm thấm thì anh mới lo. Hạng người này đâu lý gì đến một hai miếng thịt. Ông ấy rất quý em đấy.

– Em cũng thấy vậy.

Khách râu xoắn mua rượu về tới. Chuyện qua, chuyện lại, gân trên thái dương đã lộ, giọng nói vang mà trầm, nhưng lời lẽ vẫn rõ ràng không chút sơ suất. Đối với những anh hùng dựng cờ khởi nghĩa thời ấy, ông ta chẳng coi trọng ai như thế không thấy ai ra hồn cả. Lý Tĩnh nghe, thầm nghĩ: “Nhất định ông ta cũng đang mưu đồ đại sự gì đây!”.

– Ông anh thấy Dương Tố là người thế nào ? – Lý Tĩnh thăm dò.

Khách râu xoắn cầm dao chém phập vào mặt bàn rồi cười phá lên. Lưỡi dao sắc găm vào mặt bàn, vừa rung

vừa phát tiếng, ánh bạc lấp lóe, một lúc mới từ từ tắt hẳn.

– Nói đến hần làm quái gì?

– Tôi muốn nghe ý kiến của ông anh.

Lý Tĩnh nhân đó kể lại việc mình yết kiến Dương Tố và việc bỏ trốn với Hồng Phát cho khách nghe.

– Thế cô chú đã tính về đâu chưa?

– Đi Thái Nguyên, tạm lánh ở đấy một thời gian.

– Chú tưởng có thể được à? Chú đã bao giờ nghe ở Thái Nguyên có kỳ nhân không?

Lý Tĩnh nói mình có biết Lý Thế Dân, người mà ai cũng cho là bậc chân long thiên tử.

– Chú thấy ông ấy thế nào?

– Rõ là bậc phi phạm.

Mặt khách râu xoắn lập tức lộ vẻ nghiêm nghị. Lúc sau lại hỏi:

– Liệu tôi có thể gặp ông ta một lần được không?

– Bạn tôi là Lưu Văn Tĩnh chơi rất thân với ông ta, có thể nhờ anh ấy giới thiệu được. Nhưng sao ông anh lại muốn gặp ông ta?

– À, phép coi tướng diện của tôi chưa hề sai chạy.

Lý Tĩnh dẫu ngờ chính mình lại nhận lời quyết định buổi hội kiến xem tướng mệnh cho người.

Bọn họ quyết định đi đến Thái Nguyên ngay sáng hôm sau, hẹn nhau sẽ gặp lại ở cầu Phần Dương. Khách

râu xoắn giành trả tiền nhà trọ, nói trả cho cô em. Rồi leo lên con lừa gầy, chớp mắt đã biến dạng.

– Anh nghĩ ông ấy muốn gặp chân long thiên tử, chắc là có điều gì quan trọng lắm.

Lúc về nhà trọ, Lý Tĩnh bảo Hồng Phát:

– Ông ta đúng là một kỳ nhân!

Đúng thời gian hẹn, Lý Tĩnh gặp khách râu xoắn, hai cái bóng đen trong buổi sớm tinh sương mịn mù sương mọc tại đầu cầu Phần Dương, tiện thể cùng nhau ăn điểm tâm rồi Lý Tĩnh dắt khách râu xoắn đến nhà họ Lưu. Dọc đường, hai người không nói một lời, mỗi người nghĩ một chuyện. Lý Tĩnh thân hình cao lớn, cường tráng khôi ngô. Nhưng khách râu xoắn thì hành động mẫn tiệp như một tay kiếm hiệp lão luyện, đôi chân ông ta vô cùng mạnh tựa hồ vài trăm dặm ông ta vượt như chơi.

– Anh có tin tướng diện không? – Lý Tĩnh đang nghĩ về chân long thiên tử.

– Cốt tướng khí sắc của một người là tỏ bày cá tính của anh ta. Đôi mắt, môi, miệng, mũi, má, tai, thần tình và khí sắc trên mặt cùng là khí sắc đậm nhạt nông sâu, mỗi mỗi đều tỏ rõ tất cả mọi việc người ấy gặp phải hoặc thành tựu của y. Tựa như một cuốn sách rõ ràng, chuẩn xác, chỉ cốt là ta biết đọc mà thôi. Một người mạnh hay yếu, giỏi hoạt hay thành thực, hoặc là cơ mẫn, lộc lương đều có thể quét mắt thấy ngay. Môn học này rất là sâu xa, ảo diệu. Ấy là vì cá tính người ta là

thứ phức tạp nhất trên đời, đủ vẻ đủ loại, muôn màu muôn sắc tổng hợp mà thành.

– Nếu vậy thì ra số mệnh của con người mới sinh ra đã quyết định sẵn sao?

– Đúng vậy. Y chẳng thể trốn chạy số mệnh cũng như chẳng thể trốn chạy cá tính của y. Chẳng hề có hai khuôn mặt hết nhau. Tâm lý của một người nghĩ sao ắt hiện ra – gương mặt như vậy, chẳng sai một sợi tơ sợi tóc. Chừng nào con người còn sống thì tránh sao khỏi sự va chạm, chìm nổi. Nhưng, những việc từ ngoài xảy đến với mình quyết không nhiều bằng tự mình chiêu lại.

Càng đến gần nhà họ Lưu, Lý Tinh nhận thấy hơi thở của khách râu xoăn có chiều gấp rút, có vẻ căng thẳng. Đến cổng Lưu gia, Lý Tinh vào trước, báo:

– Tôi có người bạn muốn được gặp Lý Nhị lang. Ông ta là nhà xem tướng trứ danh, hiện đang chờ ngoài cửa.

– Hãy mau mời vào! – Lưu Văn Tinh nói.

Lý Tinh trở ra đưa khách râu xoăn vào.

Hồi ấy, Lưu Văn Tinh đã cùng Lý Thế Dân nghị kế khởi sự, bởi vậy nghe nói có người giỏi coi khí sắc đoán biết mệnh vận thì rất thích. Khi khách râu xoăn bước vào, Lưu Văn Tinh mời hai người tạm ngồi chờ, một mặt truyền sửa soạn bữa trưa mời khách, một mặt sai người đi mời Lý Thế Dân. Thoáng chốc, khách râu xoăn thấy một thanh niên bước vào, mặc áo da, cổ thẳng, đầu cao, thân thể cao lớn, sắc mặt tươi vui, tinh thần mạnh mẽ. Chỉ nói chàng anh tuấn thôi thì vẫn chưa đúng. Chàng ta vừa bước vào, phảng phất có ánh sáng tỏa ra bốn phía, trông mắt không chuyển mà đều trông rõ tất cả

mọi vật trong nhà. Mũi chàng thẳng như ngọn bút, sống mũi nở nang, đầu mũi hơi nhọn. Phía dưới mũi, hàng ria hồng cứng cáp hướng lượn bay lên tựa cánh cung treo. Lý Tinh thấy khách râu xoăn mắt chú mục, không ngừng ngắm nghía lưỡng xét nhân vật nọ.

– Giá có đạo huynh tôi ở đây xem lại một lần thì hay hơn – Sau bữa trưa, khách râu xoăn bảo Lý Tinh.

Việc khó tin, nhưng quả vậy. Lúc ra về, gương mặt khách râu xoăn biến đổi thấy rõ, y như có người giáng cho ông ta một đòn trí mạng, khiến ông ảo não, thần thờ, bút rút.

– Anh thấy Lý Thế Dân là người như thế nào? – Lý Tinh hỏi đến hai lần đều không được trả lời.

Rồi chậm chậm, khách râu xoăn lẩm bẩm nói gì, xem thần thái thì như tự nói với mình:

– Ta xem chừng tám chín phần mười người này đích xác là chân long thiên tử. Ất phải mời đạo huynh đến xem một chuyến mới được. Tạm thời chú ở lại chỗ nào?

Lý Tinh bảo định ở trọ tại một nhà trọ nhỏ nọ.

– Thế thì theo tôi đến đằng này đã.

Khách râu xoăn dẫn chàng đến trước một cửa hiệu. Lát sau, bước ra đưa Lý Tinh một bao giấy, trong chứa toàn bạc vụn khoảng ba bốn chục lượng. Ông bảo:

– Cầm cái này về tìm cho cô em tôi một căn phòng tốt vào.

Lý Tinh giật mình.

– Bất tất áy náy, cầm lấy đi!

– Anh mới đánh cướp cửa hiệu nhà người ta đấy à? –
Lý Tinh hỏi, khách râu xoăn cười rộ:

– Chủ quán đây là chỗ bạn bè, chú không biết à? Tôi dặn anh ta rồi, lúc nào cần, chú cứ đến lấy thêm. Tôi biết hoàn cảnh chú hiện nay túng bấn, tôi không muốn cô em tôi vất vả. Thiết nghĩ chú chẳng nên lưu lại chón này lâu lác làm gì. Đến Lạc Dương ở với anh đi. Tháng sau, anh chờ chú ở đấy.

Rồi ngửa mặt bấm ngón tay tính toán một lúc:

– Mừng hai tháng ba, có thể anh sẽ trở lại. Chú qua cửa Đông Thành, tìm đến quán rượu nhỏ ở mé Đông trại ngựa. Nếu thấy con lừa này với một con la đen buộc ở ngoài quán thì là anh và đạo huynh anh ở trên lầu đó – Chú cứ việc đi thẳng lên.

Trở về quán nhỏ, khách râu xoăn cũng chưa cáo từ, cứ cùng Lý Tinh đi vào. Ông ta đối với Hồng Phát như em ruột mình, đối với Lý Tinh cũng như anh em ruột thịt. Chiều đó, ông đặt một bữa tiệc thịnh soạn mời vợ chồng Lý Tinh, trông chẳng có vẻ gì muốn chia tay. Ba người chuyện trò mãi đến khuya.

– Cô em, đừng khách sáo. Cứ đi ngủ trước đi!

Ông ta vẫn nán lại, không chút mệt mỏi. Hồng Phát lên giường, buồn ngủ đến riu cả mắt mà khách vẫn chưa về.

Mờ sáng, Lý Tinh cũng buồn ngủ, gật gà gật giường rồi thiếp đi. Khách vẫn một mình ngồi nói chuyện thao

thao bất tuyệt. Sáng sớm, khách râu xoắn lay Lý Tĩnh gọi dậy:

- Tôi đến Ngũ Hành Sơn trước nhé. Mừng hai tháng ba sẽ về Lạc Dương. Chú nhớ kỹ đấy. Bấy giờ, nhớ đưa cả cô ấy đi nữa.

Vợ chồng Lý Tĩnh đúng hẹn đến Lạc Dương, tìm đến quán. Nhác thấy hai con vật buộc ngoài cửa quán, bèn đi thẳng lên lầu:

- Anh biết ngay vợ chồng chú nhất định sẽ tới.

Khách râu xoắn vừa nói vừa đứng dậy mừng đón, vồn vã giới thiệu hai người với đạo huynh. Vị đạo sĩ này nghiên cứu pháp thuật rất tinh tường, thiên văn, tướng pháp, các môn học liên quan quyết định họa phúc cùng các sự việc lớn lao huyền vi khó hiểu thấy thấy đều tinh thông. Ông có dáng ôn hòa mềm mỏng, nói năng rất ít, tiện dịp xem tướng vợ chồng Lý Tĩnh. Tuy ông trầm tĩnh nhưng rất nhiệt tình.

- Cậu là người trọng võ khinh văn - Bất chợt ông bảo Lý Tĩnh.

- Thưa vâng. Thời đại này rất cần thiết vũ lực, chẳng cần đến sách vở văn chương.

Đạo sĩ nói một câu trúng ngay khiến Lý Tĩnh ngạc nhiên. Lý Tĩnh vốn là người hiểu rộng, đọc khắp các sách. Hồi mười sáu, mười bảy tuổi, chàng đã từng bán khoán do dự rất lâu không biết nên chọn văn hay võ. Khách râu xoắn đưa hai vợ chồng đến một gian nhà:

- Cô chú hãy ở lại nơi đây, bảo đảm an toàn tuyệt đối, khỏi lo lắng gì. Quán này là của anh. Trên lầu sẵn tiền, cô chú cứ tùy ý dùng, để cô em mua sắm mọi vật dụng.

Lý Tĩnh ngụ tại lầu trên của ngôi từ quán. Khách râu xoăn thường qua lại thăm họ, thỉnh thoảng ngồi chuyện trò thật lâu, bàn luận về đạo hành quân, dùng binh các thứ, khiến Lý Tĩnh lãnh hội được nhiều điều bổ ích. Nhờ đó mà sau này Lý Tĩnh ứng dụng binh pháp, cầm quân đánh trận tinh diệu tuyệt vời. Thảo luận nghiên cứu mãi, chốc đã quá khuya. Nhưng vị đạo sĩ vẫn mãi quan sát thiên tượng ở Thái Nguyên tìm kiếm chỗ tinh dầu hội hợp, vận khí biến hóa. Việc này cả Lý Tĩnh lẫn khách râu xoăn đều không hiểu nổi. Sau mấy chục hôm, đạo sĩ bảo muốn đi gặp Lý Thế Dân.

- Xin giới thiệu bạn anh với Lý Thế Dân nhé! - Khách râu xoăn bảo - Anh muốn anh ấy cho biết có thật Lý Thế Dân là chân long thiên tử hay không. Hề anh ấy phán quyết một lời, tức có thể coi như mọi việc đều đã quyết định.

- Nếu quả chàng ta là chân long thiên tử thì anh tính sao? Cùng chàng ta chọi nhau chăng? Hay cùng chàng liên hợp?

- Anh chẳng tranh cùng mệnh vận.

Thế nghĩa là cùng liên hợp với chàng ta?

- Ngốc! - Khách râu xoăn ngắt ngang rồi cười rộ. Ông ta nói một câu ngạn ngữ: "Thà làm mỏ gà hơn làm dít trâu".

Họ cùng đến Thái Nguyên. Đến nơi, dẫn tiến đạo sĩ là một vị đại tinh tướng gia, nói trước được tương lai. Lưu Văn Tĩnh lúc ấy đang chơi cờ với bạn bè bên mời đạo sĩ ngồi đối cờ với người bạn, còn anh ta viết một bức thư, phái người đi mời Lý Thế Dân lại chơi cờ. Lý Tĩnh và khách râu xoắn đứng sang một bên xem cuộc đấu cờ.

Một lúc sau, Lý Thế Dân tới, nhẹ nhẹ ngồi xuống cạnh bàn cờ, không nói một lời, đó là phép tắc của người xem cờ. Khách râu xoắn ngấm dưng tay chạm vào đạo sĩ. Tuy bấy giờ chính là thời đại của các anh hùng vũ sĩ cầm đao đeo kiếm nhưng chân long thiên tử vượt họ rất xa. Đạo sĩ có vẻ tập trung toàn bộ tinh thần vào bàn cờ, nhưng thực ra lại quan sát chân long thiên tử ngay từng hơi thở, thử khảo nghiệm, tính toán việc ở chàng bức ra cái khí tượng đế vương. Lý Thế Dân vẫn nghiêm nhiên ngồi ngay ngắn, hai vai buông thẳng, hai tay đặt lên hai bên đùi, đôi mắt chăm chú vào bàn cờ, cặp lông mi đen thỉnh thoảng khẽ động, trong đôi mắt thỉnh thoảng tỏa ra một thứ ánh sáng tựa như có thể nhìn thấu tất cả, rõ biết tất cả mọi sự. Sau một khắc, đạo sĩ đẩy bàn cờ ra, quay sang Lưu Văn Tĩnh bảo:

– Bàn này tôi thua – thua đứt rồi, không thể nào cứu vãn được. Ông dùng con tốt này tuyệt diệu thật, tuyệt diệu. Tôi không bằng.

Thực ra, ván cờ không phải không thể cứu vãn như lời đạo sĩ nói – nhưng rõ là ông không muốn phí thêm hơi sức. Ông đứng dậy thở phào một hơi.

Ba người khách cáo từ ra về. Đến bên ngoài, đạo sĩ bảo khách râu xoắn:

- Chú thua mất rồi. Kẻ sĩ có mệnh chính là người này. Thôi đừng uống phí công sức nữa. Có điều... chú vẫn có thể đi chinh phục nơi khác.

Lần đầu tiên Lý Tinh thấy khách râu xoắn, đôi lông mi ử rử sụp xuống, khách râu xoắn đang gặp một trận vò xé nội tâm.

- Đại thế đã biến đổi như vậy. E rằng kế hoạch của anh cũng phải biến đổi. Chú cứ ở Lạc Dương chờ anh nhé. Nửa tháng nữa anh sẽ trở lại.

Khách râu xoắn nói đoạn bỏ đi một mình. Lý Tinh không hỏi thêm, cùng đạo sĩ trở về Lạc Dương.

Khi khách râu xoắn trở lại Lạc Dương, bên bảo Hồng Phát:

- Anh muốn mời cô sang chơi với vợ anh. Cô em à, anh có chút việc quan trọng muốn giao cho vợ chồng cô.

Lý Tinh trước giờ chưa hề biết chỗ ở của khách râu xoắn, bởi vậy trước lời mời này hết sức ngạc nhiên. Hai người được dẫn đến một cái cổng nhỏ. Đi qua một tầng viện là một tòa đại sảnh, trang trí rất sang trọng. Vài chục tở trai, gái đứng chung quanh. Hai người được đưa vào một gian nhà phía Đông là phòng rửa ráy của khách, bên trong có bàn phấn, kiếng xưa, bồn đồng, đèn thủy tinh, tủ quần áo, bình vàng, không gì là không mới tinh tuyệt vời sang trọng, món nào cũng là những bảo vật vô giá.

Một lúc sau, khách râu xoăn cùng phu nhân bước ra. Ông giới thiệu vợ với vợ chồng Lý Tĩnh. Bà ta khoảng hai mươi tuổi, xinh đẹp lạ thường. Bà tiếp đãi vợ chồng Lý Tĩnh rất ân cần, nồng ấm.

Lúc dùng bữa, ca nữ bắt đầu tấu nhạc, khúc ca kỳ diệu du dương, toàn là những bài hát Lý Tĩnh chưa từng được nghe. Tiệc xong, tôi tớ vào, bưng độ chừng mười mấy mâm ra, trên mâm phủ những tấm lụa vàng. Chúng đặt cả trên một dãy băng mé tường Đông. Đặt xong hết, khách râu xoăn quay sang Lý Tĩnh bảo:

– Có vật này tặng chú, hãy xem.

Ông ta giở tấm lụa lên cho Lý Tĩnh nhìn. Thì ra trên mâm toàn là những văn kiện, khế ước, ký lục, sách vở và mấy chục cái chìa khóa lớn. Khách râu xoăn bảo:

– Tất cả vàng bạc châu báu đều ở trong này tất. Ở đây trị giá khoảng mười vạn lượng, tặng cả cho chú, muôn vàn xin chớ từ chối. Anh vốn đã lập kế hoạch sẵn đâu đấy rồi, chứa những khoản tiền này là để đợi thời cơ, tổ chức quân lính, mua sắm vũ khí, định rằng sẽ thành tựu đại sự nghiệp. Nhưng... nay chẳng còn cần đến những thứ này nữa. Lý Nhị lang ở Thái Nguyên, anh tin chắc sẽ là bậc chân long thiên tử. Chú hãy đem tất cả sự sản này dùng để phò tá ông ta thành tựu vĩ nghiệp. Chú nên phò tá ông ấy. Đừng quên những binh pháp anh đã truyền thụ cho chú. Năm mươi năm sau, Lý Thế Dân sẽ chinh phục toàn bộ Trung Quốc. Chú nên trung thành bảo hộ ông ta, tất có thể cùng hưởng phú quý. Riêng anh có ý đồ khác, mười hai năm sau, nếu chú

nghe nói ngoài biên thùy Trung Quốc, có người chinh phục được miền đất khác dựng nước xưng vương, thì đó chính là lão bạn thân của chú đấy. Bấy giờ, chú phải cùng cô em anh quay về Đông Nam, hãy vì anh uống một ly thống khoái.

Tiếp đó, ông quay sang bọn tứ trai, gái cùng các gia nhân nói:

– Từ nay về sau, Lý tiên sinh là chủ nhân của các người. Tất cả vật sở hữu của ta đều thuộc về người. Em gái ta chính là nữ chủ của các người đó.

Khách râu xoắn dặn bảo xong xuôi, liền vào thay đổi trang phục lễ hành. Rồi cùng vợ cười ngửa ra đi chỉ dẫn theo một gã tứ trai. Từ đó về sau, không còn gặp lại.

Những năm sau đó, Lý Tĩnh bận rộn việc đánh Đông, dẹp Bắc, giúp nhà Đại Đường thống nhất toàn quốc. Lý Thế Dân xưng đế, thiên hạ thái bình. Lý Tĩnh rất được tín cẩn trọng dụng làm đến chức Tam quân thống soái. Một hôm, chàng mở công văn ra xem được biết chốn quán trung thấy báo có người ở phương Nam Trung Quốc, cầm binh bốn năm vạn, từ biển đổ bộ lên nước Phù Dư, chinh phục toàn quốc, xưng đế. Khách râu xoắn nguyện thề ở trong nước làm kẻ vô danh, đi đến nơi xa xăm xưng vương một cõi, chứ chẳng chịu khuất dưới người khác. Ông ta đã từng lập chí nguyện muốn xưng vương một cõi, đến nay quả nhiên như nguyện.

Xế chiều hôm đó, Lý Tĩnh về nhà, kể chuyện cho Hồng Phát nghe.

– Quả thật anh ấy là bậc hào kiệt trác tuyệt!

Vợ chồng Lý Tĩnh không quên lời dặn của bạn thân lúc chia tay. Bữa cơm tối thấp lên hai cây sáo hồng, đến trước sân viện, hai người đứng quay về phương Đông Nam, hướng về người bạn xa xăm, nâng chén, thương kính thành tâm chúc mừng. Hồng Phất nói:

– Anh đã chẳng giúp gì được cho anh ấy, em thiết nghĩ cũng nên tâu xin hoàng thượng phong tước hiệu cho anh ấy mới phải.

– Khỏi cần làm thế. Hoàng thượng phong tước hiệu anh ấy mới không vui. Bất kỳ ở nơi nào, anh ấy đều là bậc tối cao vô thượng.

ĐỖ QUANG ĐÌNH

NÀNG OANH OANH

Đây là thiên truyện tình nổi tiếng ở Trung Quốc, do thi nhân NGUYỄN CHẨN đời Đường sáng tác. Trong tác phẩm, Nguyễn Chấn thác danh là Trương Quân Thụy. Kỳ thực rõ ràng là một thiên tự truyện. Ngày tháng và sự việc, nhân vật rất khớp với hoàn cảnh của Nguyễn Chấn mà chân tình của tác giả lại càng chứa chan lộ rõ. Nếu không phải là chuyện tình thực sự của mình thì không thể nào viết được như vậy. Đối nhân vật nam ra họ Trương cũng chẳng che giấu được bạn bè. Chuyện hết sức sống động truyền khắp một thời, khiến người người xôn xao bàn tán.

Thời ấy, Nguyễn Chấn nức tiếng cùng với Bạch Cư Dị, người đời xưng là Nguyên Bạch, lại vì người đời đoán mò này nọ thành ra câu chuyện lại càng khó quên. Trong thơ, không thấy Nguyễn Chấn dùng từ Song Văn để chỉ người tình, thẳng khi bất cẩn mới lộ ra tên của Oanh Oanh. Song Văn ý chỉ hai chữ Oanh Oanh trùng nhau vậy. Oanh Oanh là người yêu ban đầu của Nguyễn Chấn. Kỳ thực, Nguyễn Chấn nhớ nhung Oanh Oanh không thể nào quên là có lý do khác.

Truyện này phần lớn dựa vào nguyên văn Hội Chân Ký của Nguyễn Chấn, còn như việc Nguyễn Chấn bạc tình bỏ rơi Oanh Oanh, miệng đời đã lắm, khỏi phải bàn thêm. Lúc Nguyễn Chấn bỏ rơi Oanh Oanh, có ví nàng với những mỹ nhân khuynh quốc khuynh thành trong lịch sử, thậm chí còn sánh nàng với những loại

yêu nghiệt hại đàn ông. Nguyên Chấn còn mặt dày mày dạn xưng là bạn của Trương, nghe Trương và Oanh Oanh tuyệt tình với nhau bèn khen Trương “khéo sửa lỗi lầm”. Nguyên Chấn tuy là thi nhân nổi tiếng, về sau lại ở địa vị quan cao, nhưng về nhân phẩm người đời chẳng ai tôn trọng. Qua các sự việc trong thơ ca và truyện ký của Nguyên Chấn thì có thể chắc chắn Chấn viết về mình, ấy là chưa kể những chứng cứ khác. Điều chứng minh rành rành là di của Nguyên Chấn cùng họ Trương cùng họ với phu nhân trong Hội Chân Ký. Di của Nguyên Chấn cũng bị nạn loạn binh bức bách và được cháu con di cứu, rất giống như trong Hội Chân Ký. Chứng cứ còn nhiều không thể kể hết. Truyện này có phần nào sửa đổi, dựa theo thơ của Nguyên Chấn. Sau đây xin kể ra mấy điểm:

- Thứ nhất, trong Hội Chân Ký có chi tiết Oanh Oanh trả lời thư của Trương sinh, văn từ rườm rà tươi đẹp, đọc nghe khoái trá, nhưng không có thư của Trương sinh gửi cho Oanh Oanh. Trong đó chỉ viết qua loa: “Năm ngoái nghe nói đánh mà không thắng, nhân nhận được thư của Thôi mà biết được thêm”. Truyện này lấy ý bài “Cổ quyết tuyệt từ” của Nguyên Chấn để thêm vào cho đầy đủ. Nguyên Chấn nghi ngờ mối tình si của Oanh Oanh, khinh miệt cho là hạ lưu. Sao mà tệ thế!

- Thứ hai, trong Hội Chân Ký có thơ của Oanh Oanh ngầm hẹn Trương sinh gặp nhau lén lút, nhưng thơ của Nguyên Chấn tặng Oanh Oanh thì lược qua không ghi. Truyện này dẫn hai bài trong số những bài thơ hay xưa của Nguyên Chấn, thêm vào cho đầy đủ.

– Thứ ba, truyện bắt đầu miêu tả đoạn Nguyên Chấn nhớ lại tiếng chuông chùa sớm hai mươi năm về trước là lấy ý bài thơ “Xuân hiếu” của Nguyên Chấn.

– Thứ tư, đoạn thứ nhất có chi tiết “giống cười mà không phải cười” và hương vị của hồi ức đều lấy ý ở hai câu thơ trong “Oanh Oanh thi” của Nguyên Chấn:

Y hi tự tiểu hoàn phi tiểu

Phảng phát văn hương bất thị hương.

– Thứ năm, các tài liệu liên quan đến cuộc hẹn hò lén lút đều lấy từ “Mộng du xuân từ” của Nguyên Chấn viết gửi Bạch Lạc Thiên. Trong bài từ kể chuyện nằm mơ lấy nàng Ngụy. Trong Hội Chân Ký tả Oanh Oanh then thùa khắc kỷ, ít nói ít cười, lại càng chừng tỏ thực tế không sai.

Người bạn của Nguyên Chấn là Dương Cự Nguyên, cũng là thi nhân thời Đường – cũng xuất hiện trong Hội Chân Ký.

oOo

Mỗi lần Nguyên Chấn trên đường qua Bồ Thành đều ở lại nhà trọ. Sớm tinh mơ nằm trên giường vẫn thường lắng nghe tiếng chuông chùa sớm gần đó. Ông cảm thấy tiếng chuông vừa trẻ trung, vừa lãng mạn mà lại vừa đòi đoạn tâm can. Lúc này, ông đã ngoài bốn mươi tuổi là một người chồng hưởng hạnh phúc gia đình, là một nhà thơ nổi tiếng và là một đại quan nổi chìm trong biển hoạn. Thế mà, một đoạn tình sử ngày xưa lâu lắm rồi, lẽ ra nên để chôn vùi trong quên lãng, lẽ ra không tiện nói ra... nhưng trong nỗi sầu cô quạnh lại cứ đòi cơn quặn thắt, có điều tự mình còn e ngại chưa định viết ra. Phải,

đã hai mươi năm rồi còn gì... Trước buổi lễ minh, tiếng chuông báo sớm. Cái âm thanh nghe đã quá quen, tự nhiên kêu dậy nỗi đau thương vô hạn, gọi lại nỗi niềm u ám lắng sâu trong đáy lòng ông. Tâm tình này quen thuộc quá như chính cuộc sống bản thân, một cảm giác đau thương kỳ dị, một loại mỹ cảm của sinh mạng ông. Dù cho có tài thơ ca cách mấy cũng chỉ có thể ghi lại cái tình vị này phảng phất ít nhiều mà thôi. Ông nằm trên giường nhớ lại. Nhớ lại một đêm xa xưa, trời đêm nhung thắm, sao giăng nhấp nháy đầy trời, tâm tình tuyệt vời sung sướng của mình trước hương vị nồng nàn, ngọt ngào, trước gương mặt người yêu thuở ban đầu như cười mà chẳng phải cười.

Thuở ấy, Nguyên Chấn là một thanh niên hai mươi hai tuổi trên đường về kinh khảo thi. Theo chàng kể, trước đây chàng chưa yêu người con gái nào. Vì chàng là một công tử phong lưu văn nhã, đa sầu, đa cảm, khúc ngâm Bạch Tuyết sao khỏi khúc cao ít người họa nổi. Chàng là người không ham vui, phóng túng, giỏi giao thiệp. Trong khi bạn bè đều dốc hết tinh thần lặn ngụp nơi đám nữ nhân, xem chừng chàng không lưu ý. Chàng nói: Chỉ khi nào gặp người tài sắc tuyệt vời thì mới điên đảo, mà đã điên đảo thì chẳng thể quên tình.

Đời Đường, trước ngày thi một tháng, có khi cả nửa năm, các thí sinh đã lên đường về kinh, sẵn dịp dọc đường thăm cảnh núi sông danh thắng. Chàng cũng lên đường dong nhân tùy thích, đến Bồ Thành ở Thiểm Tây – Bồ Thành ở chỗ uốn khúc của sông Hoàng Hà – thăm người bạn học là Dương Cự Nguyên. Dương Cự Nguyên

giữ chàng nán lại chơi ít ngày. Trong những ngày này, hai người thường thả rong đến chơi chùa Phổ Cứu cách thành khoảng ba dặm. Vào tiết Đông, sườn núi nở trắng hoa mai. Khí trời tuy rét nhưng trong trẻo quang đãng sướng người. Từ sườn núi nhìn xa, sông Hoàng Hà mênh mông bát ngát. Tít bên bờ kia là núi Thái Bạch, thu cả vào lòng mắt. Chàng mê nơi này quá bèn thương lượng với sư chủ trì, xin ở lại một gian phòng dành cho khách hành hương trong chùa... Chùa Phổ Cứu này do Vũ hậu Vũ Tắc Thiên dựng nên năm mươi năm về trước, quy mô rất lớn, mái điện lợp toàn ngói lưu ly vàng, mọi thứ đều thiếp vàng. Tiết xuân, khách hành hương rất đông. Chùa có thể dung được hơn trăm khách trọ. Có một số phòng đơn sơ dành cho những người nhà quê và gia quyến. Đặc biệt còn có những căn nhà phòng ốc đẹp đẽ, tinh xảo chuyên dành cho khách quý. Nguyên Chấn chọn một căn phòng thanh nhả ở góc phía Tây Bắc. Sau nhà, cây cối cao lớn, bóng xanh tỏa rợp sân mát mẻ. Phía trước là một hành lang. Trên hành lang trở một số cửa sổ hình lục giác, từ đó có thể nhìn ra sông Hoàng Hà mênh mông, sóng vỗ và ngọn Thái Bạch Sơn cao ngất bên kia bờ sông. Nhà và đồ đạc tuy đơn giản nhưng rất thư thái. Chàng rất mừng, hướng hồ lại sẵn bàn để bày biện mấy tập thơ trong bọc hành lý tùy thân. Ở lại đây ít ngày thật là thích ý. Dương Cự Nguyên bảo:

– Chọn được nơi như thế này thật là phong lưu tiêu sái.

– Phong lưu chỗ nào?

– Phong, hoa, tuyết, nguyệt chứ còn gì? Đây là nơi rất tốt cho những việc phong lưu giai sự.

– Tầm bậy. Nếu tôi muốn tìm vui sướng thì đã sớm tách đến kinh đô rồi. Ở nơi này, xuất gia làm sư vui đầu đọc sách thì có. Chỉ ở chơi vài ngày thôi.

Dương Cự Nguyên biết bạn là người mẫn cảm cố chấp nên cũng không nói gì thêm.

Nguyên Chấn dọn đến chưa đầy ngày đã phát hiện sát tường phía Tây chùa có ngôi biệt thự của nhà giàu. Sau biệt thự có vườn cây ăn quả. Từ cửa sổ phòng chàng nhìn sang thấy rất rõ. Trên mái ngói đen của ngôi biệt thự, một cảnh hạnh hồng vườn trĩu quả qua tường. Qua mái ngói có thể thấy ngôi biệt thự gồm mấy gian nhà sân thật đẹp. Hối thăm tên bộc nhân mới biết ngôi biệt thự đó cũng là tài sản của chùa. Cư ngụ trong biệt thự ấy là nhà họ Thôi. Người cha đã mất. Lúc sinh thời, ông ta là một thí chủ lớn của chùa Phổ Cứu, đồng thời cũng là bạn thân của sư chủ trì chùa. Trước kia, khi nào muốn rời thành thị ít ngày, gia đình lại dọn đến đây ở. Người cha mất rồi, cả nhà dời hẳn về đây, lý do chính là vì Thôi thái thái nhất, cảm thấy ở đây mới thật bình yên. Sư chủ trì bằng lòng cho nhà họ Thôi ở, vì mối giao tình nông hậu, hai là ngôi biệt thự này vốn do Thôi đại gia đóng góp một khoản tiền lớn dựng nên.

Tối thứ ba, sau ngày dọn đến, Nguyên Chấn nghe văng vẳng tiếng đàn, âm thanh du dương, buồn bã mà trầm lắng giữa khuya im lặng như tờ, ở nơi chùa chiền mà lắng nghe lại bồi hồi vô hạn. Sớm hôm sau, chàng

này ý định thăm dò, bèn ra ngoài chùa dạo chơi một vòng. Chung quanh biệt thự, tường vây cao kín, chẳng nhìn thấy được bên trong. Chỉ có một ngòi nước nhỏ chảy ngang qua trước phòng chàng. Phòng ở sân sau chùa, có một cái cầu lớn sơn son thật đẹp dẫn thẳng đến trước cổng ngôi biệt thự. Cổng biệt thự đóng im lìm trên cổng dán đôi mảnh giấy trắng hình chữ thập đã bệch bạc và rách tả tơi che lấp màu hồng trên cánh cổng. Nhìn biết ngay là nhà đang cư tang. Ngoài ra có một con đường nhỏ dài khoảng năm mươi mã, thông với đường lớn ngoài cổng chùa. Lúc ấy đang độ hoa mai nở rộ, hương thơm ngào ngạt. Một dòng nước trong vườn hoa biệt thự chảy ra, xuyên qua vách tường ra trước cổng chảy nhập vào cái ngòi nhỏ trước phòng chàng. Tiếng nước chảy rì rầm như tiếng trẻ con nô đùa. Nguyên Chấn suy nghĩ miên man về cảnh đẹp nơi này, về gia đình sống ở đây, về người ôm đàn dạo nên những âm điệu du dương, tha thiết tới qua, về giai nhân kín cổng cao tường. Quay về, chàng thấy sân ngôi biệt thự chỉ cách phòng chàng có một bức tường.

Mười ngày sau khi dọn đến, chàng nghe người ta đồn đại trong thành ồn ã những vụ cướp bóc bạo loạn. Lý do là tướng quân Hồn Châm chết, lợi dụng lúc làm đám tang, bọn loạn binh nổi dậy thả cửa cướp bóc các nhà buôn bắt gái nhà dân dã. Sáng hôm sau tình hình càng nguy hiểm. Một số lính tráng sau khi cướp bóc ở thành thị bèn tràn đến vùng bên sông Hoàng Hà. Những thôn trang gần đấy thấy những bọn lính tráng ăn mặc lôi thôi lếch thếch đi ngất ngểu. Khoảng trước giờ Ngọ, lúc Nguyên Chấn đang ngồi trên chiếc ghế mây, hai chân

gác trên mặt bàn, tập thơ Mạnh Hạo Nhiên đặt hờ hững trên bụng thì chợt nghe tiếng phụ nữ xón xao, tiếng bước chân dồn dập ngang qua hành lang. Chàng vội ra xem có chuyện gì. Phòng chàng ở đầu một hành lang. Phía dưới hành lang có một cái cửa nhỏ thường khóa chặt, trước đây chàng không để ý. Cửa nhỏ đó hiện giờ mở toang, một phụ nữ trung niên khoảng bốn mươi tuổi và hai cô gái, một cô chính là người vội vã chạy ngang qua hành lang lúc này đang xăm xăm đi đến chính diện. Người đàn bà đi phía trước ăn mặc rất sang, cô con gái khoảng mười bảy, mười tám tuổi và một tỷ nữ đi theo sau. Cô con gái mặc bộ xiêm y màu lam sậm giản dị, tóc buông xòa, cài một cái lược phía sau gáy. Chàng tin chắc đó chính là người đạo đàn tối qua. Máy người đều có dáng hốt hoảng vội vã, rõ là họ đang sợ hãi tai họa lớn đang ập đến.

Nguyên Chấn mừng rơn vì tai họa bất ngờ, lại yêu thích dáng thanh xuân của nàng thiếu nữ nên vội nhồm ra ngoài và cùng đi theo. Hòa thượng và tên bộc nhân đang dúi lại bàn bạc. Ở đấy, một người đàn bà có chồng bị loạn binh giết chết vì che chở cho con gái, đang kể lại đầu đuôi câu chuyện với mọi người. Cô tiểu thư họ Thôi cùng đứng bên lắng nghe, thấy có người nhìn mình cũng không chú ý. Nàng có mái tóc đen mượt mà đẹp dễ, cổ trắng như phấn, miệng nhỏ, khuôn mặt trái xoan, mịn màng. Thôi phu nhân thì bồn chồn lo lắng, sợ bọn loạn binh đến cướp bóc nhà mình, vì mọi người đều chắc mẩm rằng Thôi gia rất giàu có. Sự phương trượng an ủi họ là nhờ xảy ra chuyện gì, ngài có

thể tìm nơi an toàn cho họ trốn lánh. Bọn loạn binh chỉ lo chăm việc cướp bóc chứ chắc không dám loạn bậy nơi Phát điện.

Thôi tiểu thư nói:

- Mẹ ạ, con không sợ đâu. Chúng ta cứ ở lại nhà, nếu không sẽ bị cướp đó. Ở đây, cửa sau gần Phát điện, nhờ xảy ra chuyện gì chạy sang còn kịp.

Giọng nàng nhỏ, dịu dàng, rất bình tĩnh.

Một vệt nắng mai chiếu trên sống mũi thẳng và vàng trán cao của nàng. Nếu cho rằng người con gái không thể vừa đẹp, vừa trí tuệ thì có thể bảo là sống mũi của Thôi tiểu thư và vàng trán không có vẻ nhu mì của người phụ nữ. Bà mẹ im lặng lắng nghe lời khuyên, dường như bà rất tin tưởng vào lời phán đoán của con gái.

Nguyên Chấn tuổi trẻ, trọng nghĩa lại rất vui lòng giúp đỡ thiếu nữ. Chàng tiến lại gần, làm ra vẻ không nhìn Thôi tiểu thư, thưa với phương trượng, với vẻ nhã nhặn cung kính rằng: Đối với mấy người đàn bà này tốt hơn hết là nên tìm cách dự phòng, tránh chuyện không hay bất ngờ xảy đến. Chàng nói mình có người bạn là Dương Cự Nguyên, bạn thân của viên quan tư lệnh vùng này. Chàng tình nguyện đi xin cho lính đến bảo vệ nơi này. Chỉ cần năm, sáu binh sĩ đeo đao vác kiếm bảo vệ ở cổng biệt thự cũng đủ.

Thôi tiểu thư, ánh mắt khẩn cầu nhìn chàng nói:

- Cách ấy hay đấy.

Thôi phu nhân hỏi thăm họ tên, chàng bèn tự giới thiệu. Được quen với nhà họ Thôi, chàng vô cùng vui sướng, liền hớn hờ đi tìm Dương Cự Nguyên. Chiều hôm ấy, chàng về dẫn theo sáu tên binh sĩ, lại được cả cáo thị có dấu ký của quan tư lệnh, lệnh cho bọn quan binh không được thiện tiện vào nhà họ Thôi. Đường nhiên vừa thấy bọn binh sĩ bảo vệ áo đỏ, bọn lính tráng cướp bóc ngông ngạo, lăm le muốn vào nhà họ Thôi cũng đành chùn bước. Nguyên Chấn thấy việc diễn tiến tốt đẹp, sung sướng quá, chỉ mong mỗi được nàng ban cho nụ cười, chàng vẫn nhớ mãi cái ánh mắt thiết tha cầu khẩn của nàng. Chàng khát khao được bước chân vào gian phòng khách bày biện sang trọng của nhà họ Thôi. Nhưng chỉ có Thôi phu nhân ra tiếp. Đối với việc chàng không quân ngại khó khăn, khó nhọc hết lòng giúp đỡ, Thôi phu nhân muôn vàn cảm tạ ơn đức. Chàng hiu hiu chắc mẫm mình quen biết thế lực lớn của nhà quan, hẳn sẽ được Thôi phu nhân hết sức nể vì, trọng vọng, nhưng không được liếc nhìn Thôi tiểu thư, chàng thất vọng ử ử về chùa Phổ Cứu. Vài ngày sau, viên trú quân mới được bổ đến, trật tự trong thành lập tức phục hồi. Sáu tên binh sĩ bảo vệ được rút về. Thôi phu nhân đặt tiệc ở nhà giữa, mời Nguyên Chấn dự. Bữa tiệc diễn ra rất trang trọng.

Phu nhân nói:

- Cảm tạ tiên sinh hết lòng giúp đỡ, tôi xin gọi cả nhà ra để làm lễ ra mắt tiên sinh.

Bà gọi một cậu bé khoảng mười hai tuổi ra, tên cậu là Hoan Lang, bảo cậu làm lễ chào “anh cả” Nguyên Chấn. Bà tươi cười bảo:

– Tôi chỉ có cháu này là trai thôi.

Tiếp đó, lại gọi:

– Oanh Oanh đâu, ra cảm ơn tiên sinh đi con, tiên sinh đã cứu mạng cả nhà ta đó.

Rất lâu, vẫn chưa thấy Oanh Oanh ra, Nguyên Chấn cho là nàng mắc cỡ, vì đây là buổi ra mắt chính thức với đàn ông lạ, Thôi phu nhân không chờ nổi, lại gọi:

– Mẹ bảo con ra mà. Nguyên tiên sinh cứu mạng con, cứu cả mẹ thì con câu nệ gì lễ nghĩa thường tình.

Mãi sau, tiểu thư đành ra làm lễ chào Nguyên Chấn với dáng vừa e lệ, vừa cao ngạo. Nàng mặc bộ xiêm y trắng giản dị, trang điểm phơn phớt nhưng rất thanh nhã. Giống như con gái nhà nề nếp có giáo dục, nàng sẽ sàng ngồi xuống bên cạnh mẹ. Được gặp người đẹp, chàng cảm thấy vô vàn vinh hạnh. Theo phép xã giao, chàng hỏi Thôi phu nhân:

– Chẳng hay Tiểu thư năm nay đã bao nhiêu xuân xanh?

– Em nó sinh năm Giáp Tý thời Hoàng thượng hiện nay, năm nay mười bảy tuổi.

Tuy là tiệc trà và cũng chỉ có mỗi Nguyên Chấn là khách, nhưng thấy có chàng trai trẻ ngồi chung bàn tiệc, tiểu thư rất e lệ, giữ gìn ý tứ. Suốt bữa tiệc, nàng hoàn toàn im lặng. Chàng mấy lần tìm cách gợi chuyện, chuyện gia đình, chuyện ngày xưa của Thôi phu nhân,

chuyện học hành của Hoan Lang nhưng vô hiệu không sao bắt chuyện với nàng được. Những cô gái bình thường trước mặt chàng trai trẻ thường cảm thấy sượng sùng, mất tự nhiên. Nàng cũng vậy, nhưng xem ra có khác. Nàng giống như một tiên nữ bí ẩn khôn lường, như một công chúa trong vương quốc thần tiên mà tình yêu chốn hồng trần không thể nào vương nhiễm. Có lẽ nào nàng lạnh lẽo như băng sương? Nguyên Chấn không tin. Thế thì bề ngoài lạnh đậm, trong lòng nồng nàn ư? Hay vì là con nhà thư hương, giáo dục nghiêm ngặt mà thành ra có thói quen lặng lẽ, ít nói?

Cơm canh dọn lên, chàng lại nghe phu nhân kể khi chưa lấy chồng, bà họ Trịnh, cùng họ với mẹ chàng. Vì cùng họ với mẹ nên chàng có thể coi phu nhân như là dì được. Phu nhân tỏ ra rất thích thú nhận mối quan hệ thân thích này, bèn rót mời chàng cháu trai một ly rượu. Lúc ấy, gương mặt tiểu thư có vẻ tươi hơn, phơn phớt như có mỉm cười.

Đối với Thôi tiểu thư, Nguyên Chấn tỏ ra mê mết. Trước nay chàng chưa từng gặp một cô gái nào cao ngạo, ít nói ít cười và khó gần gũi như nàng. Càng cố dần tâm tình, chàng càng cảm thấy tâm hồn ngày ngất. Không chiếm được nàng con gái tuyệt đẹp này, lòng chàng quyết không cam. Từ đấy, chàng viện đủ cớ để đến thăm nhà họ Thôi, trước thăm hỏi, sau tìm Hoan Lang chuyện gẫu. Chàng tìm đủ cách để người nhà thấy chàng giống như người thân. Chắc Oanh Oanh đã nhiều lần thấy chàng, nghe chàng; dù nàng không hề xuất đầu lộ diện.

Có lần vào lúc sắc chiều bàng bạc, Nguyên Chấn thấy nàng và Hoan Lang chơi đùa ở hoa viên. Tiểu thư vừa thấy chàng liền bỏ chạy lẩn tránh. Nguyên Chấn gọi:

– Oanh Oanh, Oanh Oanh, sao chạy nhanh vậy, con chim hoàng oanh kia ơi!

Một hôm, chàng gặp a hoàn Hồng Nương trên đường. Hồng Nương là người nhanh nhẩu, mau miệng trông cũng dễ nhìn lại tỏ ra sành sỏi việc đời. Chàng bèn lân la hỏi thăm về tiểu thư, mặt chàng lúc ấy đỏ bừng, bẽn lẽn khiến Hồng Nương phì cười.

– Làm ơn cho tôi biết tiểu thư em đã đính hôn nơi nào chưa?

– Chưa, ông hỏi để làm gì?

– À, thì tôi... chúng tôi là anh em họ, tôi cũng muốn biết về nàng ít nhiều. Em biết đấy, chúng tôi có người lớn giới thiệu, nhưng tôi không có dịp nào trò chuyện với nàng. Muốn nói chuyện với tiểu thư không biết phải làm cách nào?

Hồng Nương không đáp chỉ ngó chàng lom lom.

– Cho tôi biết đi, tại sao nàng cứ lánh mặt tôi hoài vậy?

– Làm sao tôi biết được.

Bất đắc dĩ, Nguyên Chấn đành thú:

– Tiểu thư đẹp lắm lại là người có học, văn nhã, nét na, ai thấy mà không ái mộ.

– À ra thế. Sao ông không thưa thẳng với phu nhân là ông muốn gặp tiểu thư?

– Em không thấy lúc có mặt phu nhân, nàng cũng không nói năng gì đó sao. Em gắng giúp tôi tìm cơ hội gặp riêng nàng được không? Từ khi gặp tiểu thư đến nay, lòng tôi mãi nhớ nhung nàng.

– Tôi rõ ý ông rồi.

Hồng Nương cười rồi chạy vụt đi. Nguyên Chấn với theo gọi:

– Hồng Nương! Hồng Nương!

Hồng Nương dừng lại, chàng năn nỉ:

– Chị Hồng Nương ơi, tôi van chị, chị giúp tôi được không?

Hồng Nương nhìn chàng chăm chăm, lộ vẻ thương hại:

– Tôi không dám nói chuyện này với tiểu thư đâu. Trước giờ, tiểu thư chưa bao giờ nói chuyện với đàn ông. Nguyên tiên sinh, ông là người có học thức, lại có ơn giúp nhà họ Thôi, ông cũng là người tốt, nên tôi mách cho ông điều bí mật này nghe. Tiểu thư tôi đọc sách, làm thơ, thường nghĩ ngẩn ngơ bên sách. Ông có thể làm một bài thơ gửi nàng. Theo tôi, muốn làm xiêu lòng nàng, chỉ có mỗi cách ấy. Tôi mách ông kẻ ấy, ông cảm ơn tôi đi nào!

Hồng Nương nói đoạn mắt long lanh liếc chàng hóm hỉnh. Hôm sau chàng nhờ Hồng Nương chuyển giúp hai bài thơ:

Xuân lai tân đảo Tống gia đông

Thùy tự khai hoài dãi văn phong

Oanh tàng liễu ám vô nhân ngữ
Duy hữu tường hoa mãn thụ hồng.
Thâm viện vô nhân thảo thụ quang
Kiêu oanh bất ngữ sán hoa tàng
Đẳng nhân lông thủy phù hoa phiến
Lưu xuất môn tiền trăm Nguyễn lang

Tạm dịch:

Xuân về thường đến Tống gia đông
Rũ áo chiều hôm hứng gió lòng
Liễu lùm oanh nấu không hơi tiếng
Riêng để tường hoa rộ sắc hồng
Viện thăm không người cây cối quang
Kiêu oanh im ắng núp hoa vườn
Bâng khuâng dơn nước hoa từng cánh
Lo lững theo dòng lỡm Nguyễn lang.

Ngay chiều hôm ấy, Hồng Nương gửi chàng một bài thơ của Oanh Oanh:

Đài nguyệt tây sương hạ
Nghênh phong hộ bán khai
Nguyệt di hoa ảnh động
Nghĩ thị ngọc nhân lai

Tạm dịch:

Chờ trăng dưới mái hiên tây
Cửa phòng đón gió chẳng cài then đa
Trăng dời lay động bóng hoa
Ngờ là người ngọc thần tha nơi này.

Hôm ấy là ngày 14 tháng 2, Nguyên Chấn mừng rờ. Rờ ràng là lời hẹn ước thắm lén, mà lại là hẹn hò gặp nhau trong đêm. Chàng đâu ngờ thế! Theo ý ngầm trong bài thơ, tối 16 chàng vin cành hạnh leo tường đến vườn hoa ngóng đợi. Nhìn cửa phòng mái Tây, quả nhiên bỏ ngõ. Chàng nhảy xuống tường lên vào phòng. Hồng Nương đang ngủ trên giường, chàng lay Hồng Nương dậy. Hồng Nương hoảng hốt kêu lên:

– Ông đến đây làm gì? Ông muốn làm gì vậy?

Nguyên Chấn nói:

– Nàng bảo tôi đến đây. Phienne Hồng Nương đi báo cho nàng là tôi đã đến.

Lát sau Hồng Nương quay về thì thăm với Nguyên Chấn:

– Tiểu thư đến đây!

Nguyên Chấn đợi khoảng mười phút, sốt ruột, bồn chồn. Oanh Oanh đến, vẻ mặt vừa ngạc nhiên, vừa bối rối. Đôi mắt sâu và đen như chất chứa biết bao thần bí. Qua một thoáng thẹn thùng, nàng nói với vẻ không tự nhiên:

– Nguyên tiên sinh, sở dĩ em mời ông đến chỉ vì ông mong được gặp em. Ông đã che chở cho cả nhà em, em rất cảm ơn, cũng muốn trực tiếp ngỏ lời tạ ơn. Minh là anh em con dì, đã là chỗ thân thuộc. Sao ông lại giao cho Hồng Nương hai bài thơ tình ấy, thật em không ngờ. Em không muốn mách cho mẹ em biết chuyện này, vì làm thế là không nên không phải với ông nên em

phải đích thân gặp ông một lần, bảo cho ông biết từ nay về sau không nên làm như thế nữa.

Oanh Oanh nói ngập ngừng chừng như nàng đã nhầm câu này nhiều lần. Nguyên Chấn tái người, bối rối nói:

- Nhưng mà Thôi tiểu thư, tôi chỉ muốn nói chuyện với tiểu thư thôi mà. Chính vì tiểu thư gửi bài thơ ấy nên tôi mới đến đây chứ.

Oanh Oanh nói giọng dứt khoát:

- Chính vậy, em mời ông đến. Em mạo hiểm gặp ông, vì em thích thế đấy. Nhưng nếu ông tưởng rằng em hẹn gặp ông là để làm việc phi lễ thì ông nhầm to đó.

Giọng nàng run lên tức giận. Nói xong, nàng quay mình bỏ đi vội vã. Nguyên Chấn vừa thất vọng, vừa hổ thẹn uất ức. Chàng không ngờ xảy ra cơ sự, hoang mang không hiểu tại sao nàng lại viết bài thơ để lừa gạt chàng? Tại sao không viết một bức thư trả lời gọn gàng có hơn là phải mất công đích thân đến lên mặt dạy dỗ mình như vậy? Có thể phút cuối nàng đổi ý không dám chăng? Lòng dạ đàn bà thật khó lường! Đúng là chàng không hiểu nổi đàn bà. Lúc này Oanh Oanh lại càng giống như một nàng công chúa có trái tim sắt đá. Thấy Oanh Oanh đem mình làm trò đùa như vậy, tình yêu chợt biến thành oán hận.

Hai đêm sau, đang nằm trên giường, chàng bỗng cảm thấy trong bóng tối có người lay gọi. Vùng dậy thấp đèn thấy Hồng Nương đứng trước mặt:

- Dậy mau. Nàng đến đấy!

Hồng Nương thì thảo rồi bỏ đi. Nguyên Chấn ngồi trên giường dụi mắt, hãy còn ngái ngủ. Chàng vội khoác áo ngồi chờ. Một lúc sau, Hồng Nương dẫn tiểu thư vào. Vẻ mặt Oanh Oanh sượng sùng xấu hổ, hoảng hốt bồn chồn. Nàng như không tự chủ được, dựa người vào Hồng Nương. Cái vẻ cao ngạo tôn nghiêm biến dấu mất cả. Nàng không xin lỗi và cũng chẳng nói năng gì, tóc rối bời xòa trên vai. Đôi mắt đen và sâu nhìn chàng chứa chan tha thiết, tựa như không cần phải rườm lời. Tim chàng nện thình thịch. Đêm nay nàng tình nguyện đến thư trai, so với đêm trước, vẻ mặt lạnh lùng buông lời trách mắng nặng nề, thật khác nhau trời vực. Nguyên Chấn vừa thấy mặt người yêu dấu của lòng mình thì bao nhiêu lửa giận đều tiêu tan cả. Hồng Nương đem đến một cái gối đầu, vất nhanh trên giường rồi bỏ đi. Việc đầu tiên của Oanh Oanh là thổi tắt ngọn đèn, im lặng không nói một lời. Chàng đến bên, ngồi sát cạnh nàng, cảm thấy hơi ấm mềm vô hạn. Chàng đưa tay ôm lấy Oanh Oanh. Đôi môi Oanh Oanh lập tức tìm môi Nguyên Chấn. Nguyên Chấn thấy toàn thân nàng run rẩy, hơi thở dồn, cũng vẫn không lời nào, tự nhiên cứ nhũn ra nằm duỗi trên giường, như thể đôi chân nàng không chịu nổi sức nặng của toàn thân.

Phút chốc đã nghe tiếng chuông chùa, ánh sớm lờ mờ, Hồng Nương đến đưa Thôi tiểu thư rời khỏi phòng. Oanh Oanh trở dậy, trong bóng lờ mờ, mặc quần áo, vén qua loa mái tóc mây, rồi theo Hồng Nhung đi, vẻ mặt bơ phờ mệt mỏi. Cửa phòng lặng lẽ khép lại. Suốt đêm, Oanh Oanh không nói một lời, chỉ có mình Nguyên Chấn nói.

Cứ mỗi lần chàng bày tỏ niềm đam mê yêu dấu. Oanh Oanh chỉ thờ dài, đôi môi mềm ẩm, ướt át riết lấy chàng. Chàng ngồi bật dậy, bờ ngõ, phải chàng một giấc mộng xuân? Nhưng trong phòng chàng hãy còn mùi hương chưa tan, vết son hồng hãy còn in dấu trên khăn tay. Quả không sai, là thật đấy. Nàng tiểu thư tuyệt diệu khôn lường đó, vốn xiết bao siêu nhiên, biết bao lãnh đạm mà nay một khi không cưỡng nổi lại nhiệt tình, tình bừng bừng như lửa bốc. Chỉ là nhiệt tình ư? Hay là ái tình ư? Tìm đến với Nguyên Chấn mà không chút hổ thẹn? Nhớ lại trước đây, nàng nói với Nguyên Chấn những lời danh thép “Ông mà tưởng rằng em hẹn hò với ông để làm điều gì phi lễ là ông nhầm to đó”. Lời ấy có ý gì vậy? Nhưng thôi, nàng đã đến rồi, lời ấy cũng chẳng còn có ý nghĩa gì nữa.

Trước đây chưa bao giờ Nguyên Chấn được hưởng niềm phúc như thế. Chàng giống như lạc vào một cõi trời đất nào khác ấm áp hạnh phúc như mộng như huyền. Chàng thao thức suốt đêm, Oanh Oanh cứ như hạt châu chói lòa trong mắt chàng, như viên ngọc mềm, ẩm áp, mới đẹp. Nàng đến, đêm đến cả phòng xuân sắc, thư trai lập tức biến thành thiên đường. Đêm rồi nàng sẽ lại đến với Nguyên Chấn – điều này có thể tin được – Còn nếu sau đêm đầu, nàng suy nghĩ lại việc làm liều lĩnh đó thì cũng không biết chừng. Nhức đầu! Nguyên Chấn thôi không thêm suy đoán tâm lý đàn bà nữa, chỉ biết đêm nay đêm khác đợi chờ với lòng nôn nao dào dạt, ngong ngóng công chúa cỏi tiên giáng lâm lần nữa. Việc lén lút hẹn thắm này há chẳng phải là sự dối ý bất ngờ của nàng đấy sao. Chả lẽ nàng đến lần ấy chỉ để

thỏa mãn tính hiếu kỳ một lúc dục vọng nhất thời thôi sao. Hàng đêm, ngồi lặng lẽ đợi chờ, chàng đã mua một hộp hương, chuẩn bị đón Oanh Oanh đến. Chàng nhìn tro hương lạnh rơi lả tả trong lò hương. Còn mình thì chỉ biết lật đọc lướt qua những truyện truyền kỳ để giương ngòi ngoại, khỏi phải bồn chồn chờ đợi. Tâm tích của tiểu thư biến biệt mơ hồ. Hiện giờ chàng không còn lòng dạ nào để đọc sách, chỉ ngồi lặng thẫn thờ lắng đón tiếng bước chân bên ngoài, nghe tiếng cửa nhè nhẹ kẹt khẽ. Có lần chàng rón rén lên ra như một tên trộm, lần mò đến tận cánh cửa đầu hanh lang. Cửa khóa chắc, đẩy cũng không lay chuyển. Mấy hôm đầu, chàng cố tránh không đến nhà họ Thôi, vì đã cùng Oanh Oanh lén lút nên chàng nghĩ càng ít đến càng hay. Sau ngày thứ ba thì chàng không chịu nổi nữa, liền đến thăm phu nhân. Phu nhân vẫn vồn vã như thường, còn giữ chàng ở lại dùng cơm. Oanh Oanh cũng ngồi cùng bàn ăn, vẻ mặt vẫn trang nghiêm đoan chính như thường, nhất cử nhất động đều không lộ chút nào là hai người đã từng làm việc ám muội. Nguyên Chấn mong nhận được một ám hiệu nhưng Thôi tiểu thư không hề để lộ hình tích. Lúc chàng nhìn thẳng mắt nàng, mắt nàng không hề chớp. Nguyên Chấn nghĩ chắc phu nhân đã có bụng ngờ nên nàng mới thận trọng, giữ ý như thế, sự im lặng của nàng chắc hẳn có ý gì đây.

Tối nọ, khoảng nửa khuya, dường như ứng với lời khấn vái, chàng lại nghe tiếng kẹt cửa. Chàng nhanh nhẩu chạy ra mở cửa thì thấy Hồng Nương đứng ngay cửa bảo rằng tiểu thư đã tìm được chìa khóa để mở cái

khóa nọ. Từ nay họ có thể gặp nhau ở phòng mé Tây. Nàng đã tính rất kỹ và chu đáo, mở khóa rất êm không gây tiếng động, chàng chỉ việc khê đẩy là cửa mở liền, rồi đi qua một đoạn hành lang là đến ngay phòng mé Tây. Nguyên Chấn giật mình, Oanh Oanh to gan lớn mật mà sắp đặt mưu kế mới cẩn thận làm sao! Chàng ghi nhớ kỹ lời dặn dò. Từ đó về sau, cứ cách một đêm, Oanh Oanh lại đến Tây phòng lén gặp Nguyên Chấn, sau chỉ cần khẽ có dịp là đến. Mỗi khi không thể đến được, nàng lại sai Hồng Nương đưa thư cho Nguyên Chấn biết. Nàng đến thường là lúc nửa khuya, trước lúc trời sáng lại lên về. Nguyên Chấn khoái lạc vô cùng, như ngây như mộng. Oanh Oanh đối với chàng rất chân thành, không chuyện gì không kể, nàng yêu như bốc lửa. Hai người thề non hẹn biển, yêu nhau trọn đời, trọn kiếp. Chàng không ngờ tấm thân nàng thon thả, nhỏ nhắn thế mà lại chứa đựng một tình yêu nồng nàn sâu nặng đến thế.

Oanh Oanh sớm khôn ngoan, chín chắn. Nàng quan tâm đến mọi kế hoạch tương lai của Nguyên Chấn. Trong bóng tối, nằm trên giường, hai người rì rầm trò chuyện, tuy vậy Nguyên Chấn vẫn lắng một tai nơm nớp lo sợ người phát giác. Riêng Oanh Oanh không hề tỏ vẻ hối hận về việc mình làm. Nàng đối với Nguyên Chấn rất mực yêu thương, đáp lời chàng bằng những cái hôn thấm thiết, nàng thủ thủ với chàng:

- Tình em không dần nổi, em rất yêu anh.

Có lúc Nguyên Chấn hỏi:

- Lỡ mẹ biết chuyện thì sao?

Oanh Oanh mỉm cười đáp:

– Thì bất quá bất anh làm rể là cùng chứ gì.

Tình cảm và suy nghĩ của nàng luôn luôn bền vững.

Nguyên Chấn nói:

– Bao giờ tiện dịp anh sẽ thưa với mẹ.

Oanh Oanh cũng không hỏi thêm.

Ngày biệt ly đến. Nguyên Chấn bảo Oanh Oanh, chàng phải về kinh dự thi. Oanh Oanh không ngạc nhiên, bình tĩnh nói:

– Nếu chẳngặng dừng thì cứ việc đi. Kinh thành cách đây không xa lắm, chỉ vài ngày là đến. Sang hè là anh có thể trở về với em rồi.

Lời nàng mới tin tưởng vững vàng làm sao. Đêm trước ngày ly biệt, Nguyên Chấn chuẩn bị rất kỹ cho một đêm thăm hẹn, nhưng Oanh Oanh có việc không đến.

oOo

Cuối hạ, Nguyên Chấn về thăm một lần, ở lại ít hôm. Lúc ấy đang kỳ khảo thí mùa Thu. Phu nhân hoàn toàn không biết gì việc hai người, vẫn vồn vã như trước, lại mời chàng ở lại nhà mình, chừng có ý muốn gả con gái cho chàng. Nguyên Chấn được gặp Oanh Oanh công khai giữa ban ngày ban mặt, điều này lại khiến chàng cảm thấy nhẹ nhõm dễ chịu. Rộn rã vui mừng chừng tuần lễ. Trước mặt chàng, Oanh Oanh không còn giữ vẻ e dè, thẹn thùng như trước, có lúc chàng thấy Oanh Oanh và Hoan Lang chơi với nhau, dùng lá cỏ làm chiếc

thuyền bé xíu thả trên dòng ngòi nhỏ sau hoa viên. Chàng nhớ lại lúc hai người bí mật yêu đương, người, quý đều không hay biết thì không khỏi ngẫm đắc ý.

Niềm vui sướng của Nguyên Chấn không giấu được Dương Cự Nguyên. Cự Nguyên đến nhà họ Thôi thăm Nguyên Chấn. Chẳng cần nói, chỉ nhìn sơ chàng ta cũng rõ tình hình. Cự Nguyên hỏi Nguyên Chấn:

– Thế nào Vi Chi,³ việc đến đâu rồi.

Nguyên Chấn chỉ mỉm cười. Phu nhân cũng biết.

Trước ngày từ giã, phu nhân dò hỏi Oanh Oanh về Nguyên Chấn. Oanh Oanh bình tĩnh trả lời:

– Anh ấy sẽ trở lại. Bây giờ anh ấy còn bận thi cử.

Tối hôm ấy, có cơ hội, hai người ở riêng một nơi. Nguyên Chấn mặt ảo não, ngồi bên Oanh Oanh thở dài sườn sượt. Tình yêu của Nguyên Chấn đối với Oanh Oanh, nàng không chút nghi ngờ. Tính cách của nàng là thế, luôn chỉ một mặt mà thôi. Tuy vậy đối với hoài bão của Nguyên Chấn, nhất là lúc chia tay gần kề, nàng vẫn rất tỉnh táo, không tỏ vẻ nhu nữ thường tình, không nói những lời rườm rà vô vị. Nàng chỉ ôn tồn nói:

– Đừng làm ra vẻ như vĩnh biệt thế. Em nhất định sẽ đợi anh về.

Phu nhân bày tiệc tiễn hành. CƠM nước xong, Nguyên Chấn xin Oanh Oanh đàn cho nghe. Trước đây, có lần chàng tình cờ nghe Oanh Oanh đàn một mình, sau Oanh Oanh phát giác, bèn ngừng không đàn nữa, dù

³ Vi Chi là hiệu của Nguyên Chấn.

Nguyên Chấn nài nỉ cách mấy, nàng cũng nhất định không đàn. Tối nay, nàng ưng thuận đàn cho chàng nghe. Ngồi cúi trước đàn, tóc rũ xuống, nàng từ từ tấu một khúc âm điệu buồn bã, khúc “Nghe thương vũ y khúc”. Nguyên Chấn ngồi lắng nghe, tâm thần mê mẩn hoảng hốt. Oanh Oanh không nén nổi xúc động, buông đàn chạy vụt vào nhà trong. Mẹ gọi sao cũng không ra.

Đôi tình nhân còn gặp nhau một lần nữa.

Nguyên Chấn thi rớt, không còn mặt mũi nào đến cầu hôn, nhưng Oanh Oanh vẫn một lòng chờ đợi. Thực ra, Nguyên Chấn cũng không trở lại thăm nàng nữa. Ban đầu chàng còn viết thư cho Oanh Oanh, càng sau, thư càng thưa thớt. Kinh đô cách đấy bất quá vài ngày đường. Hình như Oanh Oanh cũng lơ mơ biết lý do chàng lần nữa không về nhưng nàng không thất vọng.

Thời gian này, Dương Cự Nguyên thường đến thăm Oanh Oanh và phu nhân. Phu nhân nhờ Dương nhắc Nguyên Chấn về. Vì Dương lớn hơn Nguyên Chấn vài tuổi, lại đã lập gia đình nên phu nhân hết lòng tin tưởng, cho chàng xem tất cả thư từ của Nguyên Chấn. Dương xem rồi hiểu ngay có điều không ổn. Dương nghĩ chắc chắn Nguyên Chấn ở lại kinh đô chơi bởi bầy bạ gì đó, bởi Trường An là đất vui chơi, thiếu gì lạc thú. Chàng viết thư cho Nguyên Chấn, nhờ đầu thư trả lời càng làm chàng thêm thắc mắc. Oanh Oanh an ủi phu nhân, khuyên phu nhân tin tưởng, yên trí Nguyên Chấn nhất định lánh mặt để đợi kỳ thi mùa Thu tới, thi xong chắc chắn sẽ về.

Thoáng chốc mùa xuân đã đến, mùa hạ lại về. Một hôm Oanh Oanh nhận được bài thơ của Nguyên Chấn lời mập mờ lấp lửng, trong đó nhắc đến hạnh phúc ngày nào và nỗi nhớ nhung Oanh Oanh. Nhưng ngầm ý thì rõ ràng là một bài thơ vĩnh biệt. Chàng gửi cho nàng một vài món quà, kể lễ nỗi đớn đau vì phải xa lâu, ví hai người như Ngưu Lang – Chức Nữ, mỗi năm chỉ gặp nhau có một lần ở sông Ngân. Chàng viết tiếp:

“Ôi! Sau thời gian xa cách lâu dài, ai biết đâu bên kia bờ sông Ngân xảy ra việc gì. Tiền đồ của anh mờ mịt hấp bênh như mây nổi ngang trời, anh làm sao biết được em có còn mãi mãi trắng trong như tuyết. Hoa đào ngày xuân tươi nở, ai cấm được khách yêu hoa vin bẻ? Anh là người đầu tiên may mắn được tiểu thư ban cho tình yêu, muôn phần hân hạnh nhưng rốt cùng biết ai là người có phúc được vật bảo bối? Ôi! Hãy đợi anh năm nữa, một năm nữa mà dài đằng đẵng. Nỗi khổ đau chờ đợi không có hạn kỳ, sao bằng ngay từ đây biệt ly cho tốt”. Đọc kỹ lại lần nữa, ẩn ý trong thơ rõ là phỉnh phờ hoàn toàn, là sự sỉ nhục đối với phẩm cách của người con gái. Dương Cự Nguyên thấy Oanh Oanh cầm lá thư trong tay, mắt sừng húp. Chàng nghĩ Nguyên Chấn điên rồi nếu không sao nỡ dằn ra việc này. Nếu thật lòng yêu Oanh Oanh, cứ sao lại bảo không về nữa. Chàng không nên đem tội lỗi của mình cố ý trút cả lên Oanh Oanh.

Ý đã quyết, Cự Nguyên bảo:

– Về việc này, tôi phải đi Trường An một chuyến. Tôi đi tìm anh ấy. Nếu được tin gì, tôi sẽ báo cho tiểu thư biết.

Oanh Oanh nhìn Cự Nguyên thông thả hỏi:

– Dương tiên sinh muốn đi thật ư?

Giọng nàng không chút xúc động khiến Cự Nguyên lấy làm lạ.

– Đừng thương hại tôi. Tôi không sao đâu.

Nàng lại tiếp:

– Bảo anh ấy giúp là tôi vẫn chẳng sao.

Cự Nguyên về thu xếp hành lý, chàng thật lòng vì Oanh Oanh đến Trường An. Chàng rất muốn biết có chuyện gì xảy ra, nhân thể khuyên can Nguyên Chấn vài lời về đạo làm người chính nhân quân tử. Chàng ta phải nên cưới Oanh Oanh mặc dầu Oanh Oanh không cứ gì phải lấy chàng ta mới được. Nếu thu xếp ổn, Dương nghị: Có lẽ mình sẽ cùng Nguyên Chấn trở về.

Ba ngày sau, Dương lên đường đến Trường An. Chàng đem theo một lá thư của Oanh Oanh gửi cho Nguyên Chấn. Thư viết rất chân thành tha thiết, tự biện hộ rất trang nghiêm, hợp lý:

“Dâng thư thăm hỏi, yêu dấu thiết tha, tấm tình nhi nữ, mừng đau lẫn lộn dập dờn, ơn lòng tặng hộp đồ trang sức, son môi dầy chải tóc tuyệt vời. Tuy ơn tình nặng nhưng vắng chàng, điểm phấn trang hồng với ai. Nhìn vật lòng thêm thương nhớ, chỉ đành thở vắn than dài. Nay có người về Kinh gửi thư một lá. Chúc chàng bình an. Chỉ hiềm mình ở chốn quê mùa, cầu mong không xa mặt cách lòng mà bỏ. Số mệnh đã trôi dạt như thế, còn biết nói sao. Từ dạo thu trước đến nay, thường

sống dật dờ, hoảng hốt. Ở trong chỗ rộn rã nói cười, cũng đành phải gương cười, gương nói. Thui thui năm canh một bóng, không khỏi khi thăm gạt lệ rơi. Ngay cả trong cơn mộng mị, miên man tiếng nấc lo buồn, nhớ nhung ly biệt. Tư tình vương vấn, tạm coi tâm thương. Lén gặp chưa xong. Kinh hồn đứt đoạn. Tuy vật áo còn vương hơi ấm mà nhớ nhung sao quá xa vời. Hôm qua mới già từ, chớp mắt đã thành năm cũ. Kinh đô là nơi hành lạc, quyền rũ bao tình. Liệu có may được không quên kẻ ở chốn quê mùa hẻo lánh. Lòng nhớ không nguôi, chẳng biết lấy chi thù phụng. Còn như lời thề chung thủy cùng nhau, đất bền vững không hề dời đổi. Còn nhớ ngày xưa, cùng nhau chung bàn ăn uống. Dù tớ trai, tớ gái quyến nhau cũng bởi lòng thành riêng đó. Tình nhi nữ không sao cầm nén, quân tử nấy tơ đàn, kẻ hèn này không ném thoi cự tuyệt. Lại tiến gối chần, ý sâu mà nghĩa nặng. Lòng thơ ngây ngu dại, những mong được gá chung thân, gặp quân tử sao khỏi động lòng dễ mang tiếng hiến thân mà hổ thẹn. Chẳng đợi chàng hoàng nâng khăn sửa túi, đành bỏ thân ôm hận tự mình, chỉ ngậm ngùi than thở, biết ngỏ cùng ai. Hoặc được người nhân rũ lòng đoái tưởng, mừng cảm bằng như chết lại hoàn sinh. Bằng như đạt sĩ quên tình, bỏ nhỏ ham lớn, cho là lỡ phổi cùng hạnh xấu, cho rằng rất đáng khinh khi, cho dù tan xương nát thịt, tám chân thành lòng son chẳng hết. Gọi gió nhờ sương mà gửi hạt bụi trong. Tấm tình vương vấn, hết lời nơi đây. Nức nở trên trang giấy, tình chẳng cạn tình. Ngọc hoàn một bộ, đồ chơi những thuở bé thơ, gửi cho quân tử đeo ở bên mình. Ngọc trong trắng vững bền không biến đổi. Hoàn là giữ thủy chung không đứt, tặng chàng một sợi tơ

mẫu, mục trực trực văn, mấy vật mọn chẳng đáng quý gì, ý những muốn quân tử bền lòng như ngọc, noi chí như hoàn không đứt. Ngàn lệ còn vương trên tóc, mối sầu như thể vò tơ. Nhờ vật chuyển tâm lòng thành, mãi mãi giữ cho tốt đẹp. Xa nhau nhưng lòng gần gũi, gặp nhau không có hẹn kỳ, u uẩn một mối tình chung, mười dặm cách mà thân thường hợp. Muốn nghìn trân trọng. Gió xuân mài cửa, gắng gương mà án. Xin gắng bảo trọng tâm thân. Chớ để cho em lo lắng”.

Nguyên Chấn đọc xong thư, mặt đang hồng ra trắng nhợt. Cự Nguyên đứng cạnh nhìn, một lúc mới hỏi:

– Sao cậu không về thăm nàng?

Nguyên Chấn ú ớ, bịa rằng mình bận học, vả tâm tình lúc này cũng không được thư thái. Cự Nguyên rõ hết, bảo chàng:

– Cậu làm thế là có lỗi với nàng, hãy cho tôi biết sự thật đi, có chuyện gì vậy?

– Tôi nay chưa thể lập gia đình, còn phải lo công danh trước đã. Đúng, tôi với nàng từng có việc ám muội, nhưng người ta không nên vì việc đam mê lầm lẫn vô lối của tuổi trẻ mà gác bỏ tiền đồ sự nghiệp.

– Sao lại bảo đó là việc lầm lẫn vô lối của tuổi trẻ được?

– Đúng! Một thanh niên lơ làm việc không nên không phải. Cách tốt nhất há chẳng phải là dừng tay lại?

Cự Nguyên nổi giận bảo:

– Cậu cho đó là một việc làm vô lối. Thế nhưng, người con gái viết bức thư cho cậu rồi sẽ ra sao đây?

Mặt Nguyên Chấn lộ rõ vẻ bối rối. Chàng bảo:

– Một người còn trẻ, dĩ nhiên dễ phạm sai lầm, dĩ nhiên không nên để tổn hao thì giờ quý báu vì đàn bà. Một thanh niên cần phải...

– Vì Chi, cậu đã thay lòng đổi dạ rồi, khỏi cần trưng những thứ đạo lý lớn lao giả dối ấy ra nữa. Bảo thật cho cậu biết, tôi thấy cậu chỉ bô bô lỗ miệng nói đạo đức, chứ thực tế, cậu là người rất ích kỷ. Người như cậu, tôi chưa từng thấy có người thứ hai!

Thấy Nguyên Chấn loay quanh không thành thực như vậy chắc có mắc mớ chi đây. Cự Nguyên bèn nán lại Trường An một tuần lễ, ngầm dò hành vi của Nguyên Chấn. Thì ra, chàng ta đã đính hôn với con gái nhà giàu, một Ngụy tiểu thư nào đó. Vô cùng phẫn nộ, Cự Nguyên về thẳng Bồ Thành.

Biết ăn nói làm sao với Oanh Oanh bây giờ. Chàng bối rối khó nghĩ – chỉ sợ làm nàng đau lòng quá đổi. Sau cùng, chàng quyết định nói với phu nhân trước. Vừa thấy chàng, Oanh Oanh đã sẵn đón hỏi:

– Dương tiên sinh có đem thư về cho tôi đấy chứ?

Cự Nguyên bối rối. Nói thực thì không nữa. Còn đang nghĩ cách nói trở thì đã thấy sắc mặt Oanh Oanh nhợt nhạt. Chỉ một thoáng, chàng lại thấy đôi mắt sâu và đen của nàng chớp sáng, vẻ khôn ngoan như thể một người đàn bà tự mình không thể giải quyết cảnh ngộ của mình nhưng lại giải quyết được tất cả việc nhân sinh, vũ trụ. Lại cũng giống như một người phụ nữ không chỉ bị

một nhân tình ruồng bỏ mà bị cả mười tình nhân ruồng bỏ. Trong lòng mất nạng, lửa giận ngùn ngụt, khiến Cụ Nguyễn không khỏi cụp mi mắt nhìn xuống. Sau cùng, đành ái ngại nói:

– Bài thơ trước đây anh ấy gửi cho cô chính là bài thơ tuyệt tình đó!

Oanh Oanh đứng trân trân bất động, không một lời. Cứ thế khoảng năm phút. Cụ Nguyễn sợ nàng ngất xỉu, nhưng không, nàng vẫn rất cao ngạo, rất kiên cường nói:

– Như thế cũng tốt!

Rồi đột ngột quay mình bỏ đi. Vừa đến cửa nhà, Cụ Nguyễn nghe tiếng khóc bật lên não ruột. Phu nhân vội vã lại hỏi nàng. Cụ Nguyễn lại nghe trong nhà tiếng nàng bật cười ròn rã. Dương rất lo lắng.

Hôm sau, chàng nghe phu nhân nói nàng đã bình tĩnh. Oanh Oanh thật kỳ lạ, nàng xưa nay vốn cao ngạo, trầm mặc như một nữ vương, nay vừa trải qua một cơn bão lòng mãnh liệt như thế mà dường như đã đi vào quá khứ. Nàng bằng lòng lấy Trịnh Hằng, cháu của phu nhân, người đã đeo đuổi muốn lấy nàng từ lâu. Mùa xuân năm thứ hai, Oanh Oanh và Trịnh Hằng làm đám cưới.

Một hôm, Nguyễn Chấn đến thăm nhà họ Trịnh, lấy danh nghĩa là biểu huynh để xin gặp. Oanh Oanh không tiếp. Đến khi Nguyễn Chấn cáo từ ra về, Oanh Oanh mới từ sau bình phong bước ra:

– Anh còn định đến giờ trò gì nữa đây? Tôi vốn có lòng đợi anh, anh không thềm trở lại. Giữa chúng ta hôm nay chẳng có gì để nói với nhau nữa. Mọi việc tôi đã quên hết rồi, anh cũng nên quên đi thôi. Cho phép tôi lui!

Nguyên Chấn không nói được một lời, hổ thẹn bỏ đi. Oanh Oanh ngất xỉu, ngã quỵ nằm phục trên mặt đất.

Theo HỘI CHÂN KÝ
của NGUYỄN CHẤN

LÁ THƯ VÔ DANH

Khoảng gần giờ Ngọ, trời bỗng oi ả, trên đường vắng người qua lại. Quán cơm của Vương Nhị ở trung tâm Đông Thành, ngay ngã ba đường lớn vào chợ. Ở đó có mấy tiệm cơm lớn. Sớm sớm, nướm nượp khách ra vào uống trà, kể cả chuyện gẫu. Lúc này, mọi người đã tản hết. Vương Nhị đang rửa bình trà – một đồng đến hai mươi bình – rồi xếp lên giá. Vừa sắp xếp xong, toan giờ túi thuốc vẫn hút, nghỉ ngơi thoải mái một chút thì thấy có một người khách dáng cao, ăn mặc bảnh bao, đi vào quán. Khách có cặp mày thô rậm, đôi mắt đen sâu, trông tướng rất đặc biệt.

Vương Nhị trước nay chưa từng thấy người này bao giờ. Kể cũng không lạ vì quán cơm này là nơi vào qua của bao nhiêu người tứ xứ, cũng vì vậy mà mở quán ở đây là rất có ý. Khách buôn, người làm, học trò, kẻ bán hàng, phường cờ bạc bợm bãi, trộm cắp chí đến những khách qua đường, thôi thì đủ mọi hạng người, thượng vàng hạ cám đều tạt ngang, nghỉ ngơi lấy sức.

Vị khách lạ cao kều nọ kéo ghế ngồi vào một cái bàn phía trong, vẻ âm thầm bí mật, thậm chí có vẻ nôn nóng, bồn chồn. Vương Nhị thấy khách tâm thần bất định nên nghĩ bụng tốt hơn là không nên chú ý tới.

Lát sau, có một thằng bé bán rong đi qua, miệng rao lớn:

– Chim câu chiên đây, mua vô! Ai mua chim câu chiên thơm ngon không?

Khách gọi nó vào. Thằng bé trọc tếu như một hòa thượng, đặt mâm lên bàn, lấy mấy miếng thịt chim xâu vào một cái que, rắc thêm chút muối bột.

– Dạ, dạ, ngon lắm, tiên sinh... thịt của tiên sinh đây.

– Để đó đi... Em nhỏ, tên em là gì?

– Tôi là Tăng Nhi, vì trông tôi giống như chú tiểu nhỏ – Thằng bé ngây thơ cười đáp.

– Em có thích có ít tiền xài không, chú tiểu?

– Thích chứ! – Mắt chú bé sáng lên.

– Vậy nhờ em giúp ta việc này nhé!

Vị thân sĩ cao nọ đưa tay chỉ một ngôi nhà ở đầu một con hẻm. Căn nhà thứ tư kể từ góc hẻm. Hẻm thông với đường lớn, đối diện với tiệm cơm. Ông ta hỏi:

– Em có biết nhà kia là nhà ai không?

– Biết chứ. Đó là nhà Hoàng phủ đại quan làm quan trong triều, chuyên lo quần áo các quan.

– Ồ, thế à? Em có biết nhà họ có mấy người không?

– Chỉ có ba người: Hoàng Phủ đại quan, vợ ngài và một cô con nuôi.

– Tốt, em quen với vợ của ông ấy chứ?

- Bà ấy rất ít khi ra ngoài. Nhưng thường mua hàng của cháu nên cháu quen lắm. Mà ông hỏi có chuyện gì vậy?

Vị thân sĩ liếc thấy Vương Nhị không chú ý đến họ, bèn rút ra một túi tiền, xia vào mâm của thằng nhỏ chừng năm mươi tiền. Thằng nhỏ thấy tiền, lập tức tỉnh thần phấn khởi.

- Tiền này cho em xài - Vị thân sĩ nói, rồi lấy ra một cái túi đưa cho thằng nhỏ. Trong túi có một xuyên vàng, hai cây trăm ngàn và một phong thư.

- Em đem ba vật này giao tận tay Hoàng Phủ thái thái. Nhớ kỹ, nếu thấy chồng bà ấy thì chớ đưa cho ông ta, nghe rõ chưa?

- Cháu phải đưa vật này cho thái thái, cháu không được giao vật này cho đại quan, phải không ạ?

- Đúng rồi. Sau khi giao rồi, nhớ chờ trả lời. Nếu bà ấy không chịu theo em ra thì nhớ kỹ xem bà ấy bảo sao rồi trở lại nói cho ta biết.

Thằng nhỏ đi đến ngôi nhà, vén bình phong ngó vào trong nhà. Thấy lão gia đang ngồi ở nhà ngoài, lúc ấy cũng đang nhìn ra cổng. Hoàng Phủ đại quan là người thấp, béo khoảng ngoài bốn mươi tuổi, vai rộng mập mạp, mặt lớn trông có vẻ bệ vệ. Ba tháng trước, ông bận trực ban ở trong cung, vừa về nhà được hai hôm nay.

- Mày ngấp ngó gì ở đây, nhỏ?

Hoàng Phủ đại quan quát lớn, chạy ra. Thăng nhỏ rảo chạy, Hoàng Phủ đại quan túm lấy vai nó kéo giật lại:

– Mày nhòm ngó gì ở cửa nhà tao, lại còn bỏ chạy, nói ngay!

– Có một tiên sinh bảo con đem cái túi đựng những thứ này giao cho thái thái, ông ấy dặn con không được giao cho ông.

– Trong túi đựng gì?

– Con không nói cho ông biết được. Vị tiên sinh ấy cấm con không được nói cho ông biết.

Đại quan giơ tay tát thăng bé một cái như trời giáng:

– Đưa tao lập tức! – Ông nạt thăng nhỏ bằng giọng trầm trầm của vị quan lớn.

Thăng nhỏ tuân lệnh, nhưng ăm ục bất phục:

– Không phải giao cho quan lớn, giao cho thái thái cơ...

Hoàng Phủ đại quan giật phắt cái túi, mở ra, nhìn thấy một cái xuyên vàng, một bộ trăm và một lá thư ngắn gọn viết:

“Hoàng Phủ phu nhân nhã giám,

Mạo muội ước hẹn, không khỏi thất lễ. Kể từ gặp nhau ở chốn tửu lâu đến nay, lòng này nhớ nhung khắc khoải, rất muốn tự đến thăm, nhưng cuối lửa đến nơi rồi lại trở về, không biết có được gặp riêng phu nhân một lần không? Xin nhờ người đưa thư nhắn tin. Nếu

*không được, làm cách nào để được tương kiến, xin cho lời
chỉ bảo. Nay xin biện một vài vật mọn để tỏ lòng kính
mến”.*

Người ái mộ (không đề tên).

Đại quan xem xong, nghiêng răng, nghiêng lợi, quắc
mắt hồi giọng lạnh băng:

– Kẻ nào giao cho mày bức thư này?

Tăng Nhi chỉ quán trà của Vương Nhị ngoài hẻm nói:

– Có một người ở đây đưa cho con, cái ông lông mày
rậm, mắt to, mũi lệch, mồm lớn ấy.

Hoàng Phủ đại quan túm vạt áo, lôi tuột thẳng nhỏ ra
ngoài quán trà. Đến nơi, khách nọ đã biến mất. Mặc cho
Vương Nhị cực lực phản đối, đại quan vẫn lôi thẳng nhỏ
về nhà mình, giam vào phòng, khóa lại. Tăng Nhi lúc ấy
mới hoảng.

Hoàng Phủ đại quan giận run người, quát gọi vợ. Phu
nhân trẻ, đẹp, trông có vẻ yếu đuối, khoảng hai mươi
bốn tuổi, gương mặt nhỏ, thông minh lanh lợi. Bà thấy
chồng giận, mặt tái mét, thở hổn hển thì ngạc nhiên
không hiểu có việc gì.

– Hãy xem những vật này đi! – Ông ta giương mắt
ngó nàng tóe ra những tia độc ác.

Hoàng Phủ thái thái sẽ sàng ngồi xuống ghế, cầm
mấy món đồ lên xem.

– Xem cả cái thư nữa!

Thái thái se sẽ lắc đầu:

– Thư gửi cho tôi à? Chắc giao nhầm rồi. Ai đưa thư lại đây?

– Tôi biết đâu đấy. Chỉ có bà mới rõ chứ! Trong khi tôi trực ban ba tháng, ở nhà bà ăn uống với thằng nào?

– Ông biết tôi đấy! – Bà nói giọng điệu dàng – Tôi đâu bao giờ làm những chuyện như thế. Mình lấy nhau đã bảy năm trời, ông xem tôi có chút gì không tròn đạo vợ?

– Thế tại sao có phong thư này?

– Làm sao tôi biết được.

Không làm sao biện bạch và bày tỏ sự trong trắng của mình, bà òa khóc, vừa khóc vừa nói:

– Thật là tai bay vạ gió, sấm sét giữa trời quang!

Người chồng lạnh lùng rồi bất ngờ xáng cho vợ một cái tát. Bà khóc gào lên, chạy vào phòng.

Đại quan liền gọi cô con gái nuôi mười lăm tuổi là Oanh Nhi ra. Cô bé mặc chiếc áo cánh lộ đôi cánh tay mũm mĩm, mới tắm rửa xong, trông hồng hào tươi mát. Đứng trước lão gia, cô sợ run, mắt lấm lét theo dõi từng cử động của ông. Lão gia với lấy chiếc roi tre treo trên vách, quăng xuống nền nhà, rồi đi tìm dây trói hai tay cô bé lại. Buộc một đầu dây vào rường nhà treo rút cô bé lên. Lăm lăm roi trong tay, ông quát hỏi:

– Nói ngay tao biết, lúc tao vắng nhà, thái thái đi ăn với ai ?

– Chẳng đi với ai cả – Cô bé sợ lạc cả giọng.

Đại quan vung roi quất túi bụi. Thái thái ở trong phòng nghe tiếng gào thét thât thanh thì cũng sợ phát run. Cứ thế vừa đánh vừa tra. Cô bé đau đớn chịu không thấy, sau cùng đành khai:

– Lúc lão già vắng nhà, thái thái đêm đêm ngủ với một người.

– Quả không sai mà! – Lão gia nói đoạn cỡi trời thả con bé xuống.

– Nào bây giờ thì nói, lúc tao vắng nhà, đêm đêm mẹ mày ngủ với ai?

Cô bé quệt mắt, sợ sệt:

– Xin thưa thực với ba, thái thái đêm ngủ với... con.

– Ông phải làm cho ra chuyện này mới được! – Ông chửi rửa om sòm rồi bỏ đi, thuận tay khóa trái cửa lại.

Hoàng Phủ thái thái và cô bé nhìn nhau hoang mang. Thái thái thấy tay và lưng con bé lằn ngang lằn dọc, liền múc nước lau rửa cho, vừa buột miệng mắng:

– Cái đồ súc sinh, đánh con bé đến nỗi này...

Thấy máu loang hồng cả thau nước, bà sợ run người vừa đổ nước xuống rãnh, vừa rên rĩ mắng:

– Súc sinh tàn nhẫn!

Cô bé đứng cạnh nhìn bà mẹ nuôi tốt bụng, cố nói:

– Mẹ ơi! Nếu không có mẹ, con đã bỏ về quê con từ lâu rồi. Mẹ ơi, mẹ cũng nên sớm bỏ đi cho rồi.

– Đừng nói thế, con ạ!

Hoàng Phủ thái thái hết sức ngạc nhiên, không hiểu sao lại xảy ra cố sự này. Bà đi hỏi Tăng Nhi. Tăng Nhi lúc này đang nép bên vách run sợ.

– Người ấy cao bằng ai?

Tăng Nhi tả dạng người khách nọ, lại thuật hết đầu đuôi mọi việc. Thái thái và cô bé ngơ ngác, hoàn toàn chẳng hiểu gì cả. Lát sau, đại quan dẫn bốn tên nha dịch về nhà. Ông xách cổ thằng bé bán thịt chim câu đến trước bọn nha dịch nói:

– Ghi tên tuổi nó đi!

Nha dịch tuân lệnh, ghi ghi chép chép. Bởi lẽ đại quan làm quan trong cung nên chúng đối với ông ta rất cung kính.

– Khoan đã, trong nhà còn có người nữa – Ông ta gọi vợ và cô bé ra sai nha dịch giải tất cả ba người đi.

– Bọn tôi đâu dám bắt thái thái...!

– Các anh nhất định phải giải bà ta đi... Ở đây có vụ mưu sát... án tình!

Bọn nha dịch giật mình, bèn ghi hết tên tuổi ba người rồi dẫn tất cả phạm nhân đi.

Lối xóm hai bên hàng phố bu lại xem. Thái thái bước ra khỏi cổng, nức nở, quay lại bảo chồng:

– Mình ơi! Từ nào đến giờ, tôi đâu ngờ có ngày hôm nay. Mình nên cố tìm cho ra kẻ viết thư đi. Thật là việc xấu xa, nhơ nhuốc!

Bọn nha dịch đẩy bà ra khỏi cổng. Đám đông tẻ ra nhường lối.

– Nếu sợ nhơ nhuốc thì bà đã không gây nên chuyện này – Người chồng đáp.

– Sao ông không hỏi bà con lối xóm xem lúc ông vắng có người đàn ông nào đến nhà ta không? Sao ông nỡ lòng tố cáo tôi?

– Tôi quyết tố cáo mọi đấy!

Người chồng phùng phùng. Đông đảo hàng xóm không rõ cơ gì Hoàng Phủ thái thái bị chồng giải lên quan, ai nấy ngơ ngác. Ai cũng đồng tình với thái thái, thấy người chồng giận dữ, ai cũng lắc đầu. Đại quan theo các bị cáo đến nha môn, gửi đơn tố cáo lên quan Phủ Doãn. Phủ Doãn họ Tiên, quê ở Khai Phong, mặt tròn mập, trông đáng nể như thể không có việc gì làm ông nổi nóng được. Đại quan trình tang vật lên, chính thức xin tố cáo. Phủ Doãn ra lệnh trong thời gian điều tra vụ án, tất cả phạm nhân đều bị giam. Hai phán quan Trần Định và Trần Can Hùng được giao cho việc lấy cung phạm nhân. Trước hết, họ hỏi Hoàng Phủ thái thái.

Hoàng Phủ thái thái khai bà sinh ra ở một làng gần phủ Khai Phong, mẹ mất sớm. Năm mười bảy tuổi, cha cũng mất. Phụ thân mất rồi, năm sau bà kết hôn với

Hoàng Phủ đại quan, đến nay vợ chồng đã sống chung bảy năm hạnh phúc. Lúc chồng ở nhà, bà không hề có bạn bè thân thích đến nơi. Trừ những lúc đi với chồng ra ngoài, xưa nay bà chưa hề ăn uống với ai tại nhà riêng và lầu quán cả. Bà không biết ai đã viết thư cho mình.

– Tại sao bà không đi thăm họ hàng thân thích? Tại sao cũng không ai lại thăm bà?

– Chồng tôi không thích. Trước có cậu em họ của tôi là Trương Nhị lại thăm nhờ chồng tôi tìm giúp việc làm. Sau, việc ấy không xong bởi tìm việc không phải dễ. Chồng tôi cấm tôi về sau không được gặp họ hàng thân thích của tôi nữa. Từ đó về sau tôi cũng không gặp họ nữa.

– Chồng bà bảo sao bà cũng nghe vậy à?

– Vâng!

– Bà thường đến nhà hát chứ? Bà có quen biết ai ở nhà hát không?

– Không.

– Tại sao?

– Vì chồng tôi không dẫn tôi đi cùng.

– Bà đi một mình không được sao?

– Không.

– Bà có đi ăn ở quán bao giờ không?

- Rất hiếm khi. Ăn ở nhà tôi thấy cũng dễ chịu rồi. Ô, để tôi nhớ lại xem. Mấy hôm trước, vào buổi chiều, hôm chồng tôi ở nhiệm sở về, ông ấy không muốn ăn cơm nhà, nên dẫn tôi đến một quán gần nhà dùng cơm.

- Vợ chồng đi chung chứ?

- Vâng.

Hàng xóm của Hoàng Phủ thái thái đều chứng lời bà là sự thực. Từ xưa tới giờ, nhà họ tuyệt không có qua mống khách nào. Chỉ có hai vợ chồng mà thôi và trước nay cũng không ai thấy bà đi đâu một mình. Cơ hồ bà ta ở nhà suốt. Hàng xóm đều nói bà là người tốt, đều gọi bà là mợ, bởi bà còn trẻ, nhà lại không có mẹ chồng... Một người hàng xóm bảo chồng bà rất xấu tính xấu nết, thường đối xử tàn tệ với bà. Còn bà thì rất nhu thuận, ăn nói dịu dàng, xưa nay với láng giềng chưa hề có điều tiếng gì cả. Một người hàng xóm khác lại nói bà giống như con chim được nâng niu trên lòng bàn tay vậy...

Ngày thứ ba, lúc Trần Can Hùng đang đứng trước nha môn, mãi suy nghĩ về vụ án ly kỳ này thì Hoàng Phủ đại quan đi tới. Đến trước viên phán quan, ông chào rồi hỏi:

- Vụ án tra xét đến đâu rồi? Đã ba ngày rồi... e các ông ăn đồ lễ của kẻ viết thư hay sao mà cứ cù cưa kéo mãi?

- Làm gì có chuyện đó. Vụ án này rất khó. Vợ ông kiên quyết nói bà ấy trong sạch vô tội. Không chừng, người viết thư ấy chính là ông cũng nên.

Đại quan bưng bưng nổi giận:

– Nói gì lạ vậy! Vợ chồng tôi ăn ở với nhau rất tốt đẹp mà.

– Thế bây giờ ông muốn gì?

– Nếu Phủ đường không thẩm tra cho ra trắng đen vụ này, tôi đành phải ly dị cụ ta thôi.

Trần Can Hùng về phòng hỏi cung, chuẩn bị hồ sơ giấy tờ. Xế trưa hôm ấy, viết báo cáo trình lên Phủ Doãn. Phủ Doãn tuyên bố ngày mai vợ chồng Hoàng Phủ và các nhân chứng phải có mặt tại sảnh đường để xét xử.

Phủ Doãn hỏi Tăng Nhi trước, sau mới quay sang con bé mười lăm tuổi, nhân chứng quan trọng nhất. Phủ Doãn cầm gậy quật chát một tiếng, dọa nó sợ rồi quát hỏi:

– Mày biết tất cả mọi việc nhà Hoàng Phủ phải không?

– Vâng, con biết cả.

– Lúc lão gia mày vắng nhà, có những khách nào đến nhà mày?

Cò gái bực tức đáp:

– Nếu có khách, lẽ nào con lại không biết?

Phủ Doãn hét lớn, quật gậy rầm một tiếng, mắng:

– Nhãi ranh dám dối trá với ta à? Tao phải còng đầu mày lại.

Con bé khiếp vía, nhưng vẫn khăng khăng nói:

– Quan lớn không được buộc tội oan uổng người đàn bà hiền lành.

Nói rồi, nó khóc nức nở.

Xem chừng Phủ Doãn cảm động vì cô bé nhân chứng, liền quay bảo người chồng:

– “Ăn trộm có tang, chơi ngang có tích”. Chỉ bằng vào một lá thư nặc danh, tôi không thể kết án vợ ông có tội. Có lẽ ông có kẻ nào thù oán? Có khi nó muốn trả thù nên viết lá thư ấy chăng?

Nhìn thái thái một lúc, Phủ Doãn nói:

– Chắc chắn là có kẻ kiếm chuyện gây phiền cho ông rồi. Ông nghĩ xem có nên lãnh thái thái về rồi tìm cách trừu tìm kẻ viết thư không?

Người chồng nói như đinh đóng cột:

– Thừa đại nhân, việc đã đến nước này, tôi dứt khoát không lãnh cô ta về nữa.

Phủ quan cảnh cáo:

– Coi chừng! Làm thế có thể ông nhảm to đó.

– Nếu đại nhân cho phép bỏ cô ta, tôi cảm ơn vô ngần, tôi không mong gì hơn.

Vừa nói, người chồng vừa liếc vợ bằng khóe mắt.

Lại khuyên nhủ một hồi nữa vẫn không hòa giải được, Phủ Doãn quay sang người đàn bà bảo:

– Chồng bà kiên quyết đòi bỏ bà. Tôi không muốn chia uyên rẽ thủy nhưng theo bà, phải giải quyết thế nào bây giờ?

– Lương tâm của tôi trong trắng. Nếu ông ấy muốn bỏ tôi, tôi cũng không phản đối.

Văn án chiếu theo ý kiến của người chồng mà phán quyết. Tăng Nhi và cô gái được thả ra, trả về cho cha mẹ chúng. Tan vụn án, người vợ khóc òa. Người vợ bị chồng bỏ là điều đại sỉ nhục, lại thêm án trạng oan uổng mập mờ. Nàng không ngờ gặp phải tình cảnh này:

– Tôi không ngờ... ăn ở với nhau... bảy năm chồng vợ mà ông lại nở lang tâm đến thế. Ông thừa biết bây giờ tôi không còn chốn nương thân. Thà tôi chết phứt đi còn hơn sống như nhục thế này.

– Tùy ý. Chẳng liên quan gì đến tôi – Đại quan nói rồi quay lưng đi.

Oanh Nhi vẫn đứng cạnh thái thái, bà bảo cô bé:

– Oanh Nhi, cảm ơn con đã giúp mẹ, nhưng bây giờ không ăn thua gì nữa rồi. Con về với mẹ ruột con đi. Mẹ không biết về đâu bây giờ, mà mẹ cũng không thể nuôi con được nữa. Về nhà đi con, con gái ngoan!

Hai người gạt nước mắt chia tay. Hoàng Phủ thái thái bây giờ chỉ trơ một mình, lênh đênh cơ khổ. Việc vừa xảy ra đối với bản thân, hãy còn khiến nàng bàng hoàng trong cơn choáng. Rồi lang thang thần thờ đi dọc theo đại lộ, xuyên qua đám đông nàng cứ đi về phía trước, hai mắt chẳng nhìn thấy gì cả. Cứ mặc cho bước

chân đi đến bên cầu trên sông Biện Hà. Trời dần dần xẩm tối. Nàng đứng trên cầu nhìn dòng nước lặng lẽ trôi, nhìn những con thuyền qua lại trên sông. Thuyền neo vào đậu san sát, gió tối thổi chao đảo dập dềnh. Nàng thấy xây xẩm mặt mày như say rượu. Nàng cũng lão dao lay như những con sào trên sông. Bỗng nhiên thấy tịch dương sắc vàng ối biến mất sau rặng núi xa, mà thấy đường như mình đã đi đến bước cùng đường. Nàng chẳng còn thấy được ánh mặt trời của ngày mai nữa! Nàng nhóm chân tung mình xuống sông thì có người kéo giật lại. Quay nhìn thì ra đó là một bà già trạc năm mươi tuổi, mặc đồ đen, tóc lơ thơ điểm bạc.

– Cô nương, hà cớ nhảy xuống sông tự tử?

Hoàng Phủ thái thái ngẩn ngơ nhìn.

– Con không nhận ra ta sao? – Bà lão hỏi.

– Không!

– Ta là dì nghèo của con đây mà. Từ khi con lấy vị quan lớn nọ, dì không dám lại quấy quả con. Lúc ta biết con, con hãy còn là cô bé tí. Từ ấy nhần nay, lâu lắm rồi. Mấy hôm trước dì nghe hàng xóm đồn vợ chồng con đưa nhau lên quan kiện cáo, dì vẫn hàng ngày thăm dò tin con. Lại nghe nói Phủ Doãn xử cho hấu thôi con. Nhưng mà... tội gì mà con phải nhảy sông tự tử?

– Chồng con bỏ con, con không biết về đâu, hỏi sống mà làm gì nữa?

– Thôi, thôi... về sống với dì, đi con! – Lão bà nói.

Tuổi lớn vậy mà giọng nói của bà vẫn rắn rỏi, khỏe mạnh. Bà lão tiếp:

– Còn trẻ trung như thế mà nghĩ đến chuyện tự vận, con thật là ngu ngốc!

Hoàng Phủ thái thái không biết có thật là đi mình không, cứ để mặc bà lôi về phía trước. Bản thân nàng không còn chú ý gì nữa. Hai người vào một quán rượu, lão bà mời nàng uống vài chung. Về nhà, nàng thấy bà ta ở trong một con hẻm tĩnh vắng. Nhà cửa sạch sẽ, ngăn nắp, cửa sổ treo màn màu lục, trong nhà bày biện bàn ghế, trường kỷ...

– Thưa dì, dì sống có một mình thôi à? Rồi dì sống bằng gì?

Hồ lão bà cười đáp:

– Đói đầu gối phải bò, cũng phải kiếm cách đối phó chứ. À, mà trước dì thường gọi con là cô Tí, dì quên tên con là gì rồi?

Hoàng Phủ thái thái đáp:

– Tên con là Xuân Mai.

Lão bà cũng không hỏi thêm. Hồ lão bà đối xử với nàng rất tốt. Liền mấy hôm, bà bảo Xuân Mai cứ việc nghỉ ngơi dưỡng sức. Xuân Mai nằm bệt trên giường, ôn lại cái biến cố đột ngột xảy ra trong đời mình. Mấy hôm sau, bà lão bảo nàng:

– Con phải cứng cổ lên mới được. Thú thực, ta không phải là dì của con, nhưng vì thấy con còn trẻ đã muốn

liều mình tự tử nên ta phải nói dối để cứu mạng con đó thôi. Con vừa trẻ, vừa đẹp thì phải sống mà hưởng sung sướng chứ, tội gì.

Mắt bà tíu lại như sợi chỉ, rồi lại nói:

– Con hãy còn yêu chồng à? Cái tên vô nhân tính, nỡ ruồng bỏ con, mặc kệ con sống chết chẳng chút ngó ngàng!

Xuân Mai ngóc đầu khỏi gối nhìn lão bà:

– Con cũng không biết nữa!

Lão bà nói:

– Ta cũng chả trách gì con. Song, con nên tỉnh ra một chút thì hơn. Bé ơi! Con hãy còn đầu xanh tuổi trẻ, đừng để cho người chà đạp, quên thằng chồng bất nghĩa đó đi, buồn nào mà ích gì. Trẻ người non dạ, ta còn lạ gì. Ta đã qua cầu, hơn con nhiều lắm. Người ta ai tránh khỏi lúc thăng trầm chìm nổi, cũng đành chìm nổi thế thôi, lẽ đời là thế. Ta chết chồng năm hai mươi tám tuổi. Còn con, năm nay bao nhiêu?

Xuân Mai cho bà biết tuổi mình.

– Phải rồi, hồi ấy ta lớn hơn con mấy tuổi. Con xem, vậy mà ta vẫn sống nhăn đến tận bây giờ.

Mặt lão bà tuy đã có vết nhăn, da cổ cũng đã nhẽo, nhưng thân mình còn cứng cáp.

– Con cứ nghỉ ngơi... quên dần chuyện ấy đi. Người ta sống cũng như đi đường. Lẽ nào lại chịu bó tay, ngồi

khóc lóc đến già, không chịu đựng dậy bước đi ư? Không, chỉ cần gượng bò thôi cũng vẫn có thể tiến lên phía trước. Theo con kể thì hẳn là thằng tồi. Thấy không, nó ruồng bỏ mình, tội gì mình nằm ngáy ra đấy? Buồn khổ nỗi gì?

Nghe lão bà, Xuân Mai thấy người ngoại, lòng hơi khoan khoái:

- Con không biết phải làm gì bây giờ? Con cũng không thể ở đây mãi được.

- Không sao, cứ ở lại đây nghỉ ngơi, lấy lại tinh thần, khi nào khỏe rồi sẽ tìm người hiền lành tử tế mà tái giá. Xinh đẹp như con thì lo gì chết đói.

- Cảm ơn dì, con đã thấy đỡ nhiều rồi.

Trong những ngày đau đớn bị thảm vừa qua, được lão bà cứu mạng lại vỗ về an ủi, giúp nàng lấy lại tinh thần, Xuân Mai vô vàn cảm kích ơn sâu nặng ấy.

Chiều chiều hai người dùng bữa, Hồ lão bà thường dùng chút rượu, bà bảo:

- Rượu là nước thần của đời người, giúp người lấy lại dũng khí trong cuộc sống, không gì bằng rượu. Tuổi tác như dì mà mỗi lần uống chút rượu vào, vẫn còn cảm thấy khoan khoái dễ chịu, và trẻ ra nữa là.

Xuân Mai bái phục vị thái thái cứng cáp, tinh thần khỏe mạnh này. Cơm tối xong bỗng nghe tiếng đàn ông gọi:

- Bà Hồ ơi! Bà Hồ!

Bà lão vội ra mở cửa.

– Làm gì mà đóng cửa sớm thế? – Người đàn ông hỏi.

Đạo này, hôm nào cũng mưa nên Hồ lão bà đóng cửa rất sớm. Bà mời khách ngồi, nhưng khách nói phải đi ngay nên chỉ đứng nói chuyện. Xuân Mai ở nhà trong nhìn ra thấy khách có dáng người cao lớn, lông mày thô, mắt lớn. Tướng mạo khách khiến nàng nhìn xuất thần, nàng đến sau bình phong nghe ngóng. Miệng khách có thể nói là rộng, mũi không nhọn nhưng phảng phất có phần giống như thằng nhỏ bán thịt chim câu tả lại. Tim Xuân Mai đập rộn.

– Việc ấy tính sao bây giờ? – Giọng khách có vẻ vội

– Bà bảo vật đó trị giá ba trăm bạc, đã bán cả tháng nay, tôi hiện đang rất cần tiền.

– Tôi đã bảo rồi, vật thì đã bán, hiện ở trong tay khách mua, nhưng người ta chưa giao tiền thì tôi biết làm sao được. Bao giờ người ta giao tiền, tôi sẽ giao cho anh ngay.

– Dây dưa quá... trước đây có bao giờ để lâu như thế. Thôi được, chừng nào có bà giao ngay cho tôi nhé.

Nói rồi, khách đi. Hồ lão bà quay vào, vẽ bản khoán. Xuân Mai hỏi:

– Ai thế, dì?

– Xuân Mai à. Vị tiên sinh ấy họ Hồng. Anh ta bảo trước đây làm tri sự ở Tấn Châu, hiện cũng còn đương chức. Ta không tin, ngờ anh ta nói dối. Nhưng mà, anh

chàng tuyệt lắm, thường nhờ ta bán đồ châu ngọc. Anh ta bảo anh ta là đại lý của nhà buôn châu. Có thể thế thật mà cũng có thể chẳng phải, nhưng rõ là anh ta có châu bảo quý lắm. Mấy hôm trước, anh ta nhờ ta bán hộ vài món. Hàng tuy đã bán, nhưng tiền thì chưa nhận được. Anh ta không chờ nổi... ta cũng chẳng trách được.

– Di quen ông ta lắm à?

– Ồ, nhưng chỉ trong quán hệ buôn bán thôi. Về chuyện buôn bán này nọ thì ta biết rõ anh ta, còn những chuyện khác cũng biết... chút đỉnh. Người như thế trước giờ ta chưa thấy ai bằng. Anh ta xài tiền rất hào phóng, khi nào ta thiếu tiền, chẳng chờ phải hỏi, anh ta cho ngay. Để sau này có dịp ta sẽ giới thiệu anh ta với con.

Xuân Mai vừa ý lắm nhưng tuyệt không để lộ ra vẻ mặt. Họ Hồng thường ghé chơi luôn. Xuân Mai xem như bà con của dì Hồ, được giới thiệu rồi, Xuân Mai một mặt ngấm dò xem họ Hồng có phải là người đã làm đảo lộn đời mình không, một mặt cũng thấy thích vẻ đẹp trai của chàng ta, nên lòng dục dục không quyết. Không hồ nghi gì nữa, chính là người ấy, nhưng ngấm kỹ lời thằng bé bán thịt tả con người thần bí nọ thì nàng không thể có thể bảo mũi của chàng là mũi lệch được không? Có lần, hai người gặp nhau, Xuân Mai liếc trộm chàng ta rồi nghĩ ngợi đến ngẩn ngơ.

– Làm gì mà nhìn tôi dứ vậy?

Họ Hồng hỏi đùa. Rồi chàng tiếp:

- Thầy tướng nào cũng bảo tướng mặt và tai tôi dài là đem lại cho người khác nhiều may mắn...

Chàng đưa tay sờ tai mình rồi nói:

- Cô thấy đúng không? Tôi là người đem lại may mắn cho người khác.

Họ Hồng vừa có duyên, vừa khảng khái, tính chàng rất ăn cần. Về ăn mặc, chàng rất diện và còn có phần phù hoa nữa. Có lẽ vì đi đây đi đó nhiều nên chàng nói chuyện rất có duyên. Lời nói tuy huênh hoang táo tợn nhưng lại rất quyến rũ. Với ai, chàng cũng tỏ vẻ quan tâm. Chàng bảo Xuân Mai kể cho nghe thân thế đời nàng. Chàng nghe với vẻ rất cảm thông. Khi nghe đến sự hung bạo của người chồng trước, chàng cắn môi.

Lần khác, hai người gặp nhau. Họ Hồng nhờ Xuân Mai vá hộ cái túi, nàng vui vẻ giúp. Xuân Mai cũng biết họ Hồng tìm đến Hồ lão bà thật tình là vì chuyện làm ăn. Có điều gần đây chàng hay tìm có nầy có nọ chăm lại hơn. Chàng đem theo bình rượu, trái cây và những món ăn ngon lành - vì chàng đã nhận lời mời ở lại dùng cơm tối với Xuân Mai và lão bà. Vừa tới chàng đã kêu đói và sai bảo Xuân Mai rất tự nhiên. Người đàn ông nào cũng thích được chỉ huy ra lệnh, đàn bà thường ưa phục tùng. Họ Hồng về rồi, Hồ lão bà hỏi Xuân Mai:

- Con thấy anh chàng thế nào?

- Trông cũng hay hay.

- Mấy hôm trước anh ấy nhờ giúp một việc, ta vẫn chưa lo xong.

- Việc gì vậy gì?

- Hiện anh ta sống độc thân... hôm trước nhờ ta làm mai cho một cô. Hay ta làm mai con được không? Cứ ta thấy thì anh ta phải lòng con đấy. Chỉ cần nói một tiếng là chắc chắn anh chàng mừng rơn...

Xuân Mai nói:

- Để con suy nghĩ đã...

- Còn nghĩ gì nữa, chàng ta rất đáng yêu. Con còn chỗ nào không ưng? Hay con vẫn chưa quên cái thằng chồng ngu xuẩn trước. Nếu thế thì con ngốc lắm. Anh chàng này tốt quá đi chứ. Anh ta giàu có, có thể nuôi con sung túc suốt đời, con lại chẳng phải ở đây nữa...

Xuân Mai nói:

- Thưa dì, thú thật con cũng thích chàng. Chẳng qua còn một điều, cần tìm hiểu cho rõ đã...

- Điều gì nữa?

- Con có cảm tưởng chàng ta chính là người viết bức thư vô danh ngày nọ, làm tan nát cuộc hôn nhân của chúng con.

Hồ lão bà phá ra cười, cười mãi khiến Xuân Mai ngạc nhiên, chẳng hiểu làm sao.

- Trông chàng với lời người ta tả lại có nét giống nhau, dì cũng thấy đấy.

Hồ lão bà ngưng cười bảo:

– Thật chết cười, trên đời này thiếu gì người cao, thiếu gì người lông mày thô rậm, biết đâu người ta kể không đúng. Mà nếu chàng ta chính là người ấy thì đã sao nào? Có thể nói là con bị vu cáo ăn vụng bánh bị đòn, thật ra con không hề ăn vụng bánh, chỉ oan uổng chịu tội. Nhưng cũng có thể nói là con đã lấy tiền bánh, mà bánh hiện giờ vẫn ở trước mắt. Cái bánh chính là con đó. Ta mà là con, ta lấy chàng ta liền, lại còn dẫn chàng đi gặp cái tên súc sinh chồng trước nữa.

Xuân Mai băng khuâng. Nếu chàng không phải là người nợ thì đã hẳn lấy chàng là tốt quá rồi, còn nếu quả chàng là người nợ thì đối với chồng trước, nàng cũng chẳng có lỗi gì. Xuân Mai cảm thấy nổi sung sướng của việc báo thù, có báo được thù, nàng mới hả hê, khoái trá.

Họ Hồng lại đến. Lần này Xuân Mai thích thú lạ lùng. Nàng quyết định thử chàng. Lần này, chàng cũng đem theo rượu. Chàng nói:

– Mời tất cả lại đây uống rượu! Hãy mừng cho tôi may mắn được quen biết một nữ sĩ đẹp như cô em đây.

– Không, tôi chỉ muốn cạn một ly mừng cái trái tai dày và dài của anh thôi.

Xuân Mai đáp, rồi uống một ngụm. Cảm thấy bực, gan dạ hẳn lên, Xuân Mai không nên nổi khối nghi ngờ để dạ bấy lâu, nói một câu làm họ Hồng giật mình:

- Cái người viết thư vô danh ngày nọ chắc chắn là anh rồi.

- Thật sao? Thế thì vinh hạnh cho tôi quá. Cô nghĩ xem. Người làm được việc đó, dũng khí biết bao! Đó không phải là kẻ xoàng. Giá trước đây sớm được gặp cô, nhất định tôi cũng sẽ làm như vậy. Đã có lần tôi cũng có một thiên tình sử với một vị phu nhân vương gia. Cô không tin à? Biết ngay mà! Ừ, thì lại đây, uống mừng cho cái trái tai của tôi cũng được.

Họ Hồng nói rồi rót một ly uống cạn.

- Con thấy chưa, anh ta lại nói bá láp rồi - Hồ lão bà cao hứng.

- Đừng hồ đồ... - Họ Hồng đặt ly xuống - Trước đây cô chưa gặp người nọ, làm sao cô biết người ấy cao thấp thế nào? Cứ nội việc chồng cô ruồng bỏ một mỹ nhân như cô thì hán cũng đủ là một tên súc sinh rồi.

- Ông ấy dồn tôi vào bước đường cùng. Nhưng nay thì mọi việc đã xong, còn gì nữa đâu! Tôi chỉ bán khoản mỗi việc ai là người viết bức thư đó thôi.

Tuy nói thế, song mắt Xuân Mai cũng hoe hoe đỏ.

Họ Hồng nói:

-- Quên thằng súc sinh ấy đi. Nào, uống rượu. Nào, gương mặt đẹp như thế không nên ràn nước mắt. Hán đã không thiết đến cô, cô còn nghĩ đến hán làm quái gì. Phỉ lý hết sức!

Xuân Mai không biết phải làm sao. Lão bà khuyên nàng uống rượu, quên chuyện cũ đi. Nàng uống rượu không ngừng như thể phát tiết hết niềm phần hận. Uống đến chiều, nàng cảm thấy thống khoái. Kể từ khi ly hôn, hôm nay nàng mới cảm thấy tự do thực sự. Cảm giác này trước đây chưa bao giờ có, nên nàng lại càng cảm thấy vô vàn vui sướng. Không dần được, nàng buột miệng lẩm nhẩm:

- Giờ đây ta không có chồng. Đúng vậy. Giờ đây ta mới thật không có chồng...

Họ Hồng nói:

- Phải, phải, quên hết đi!

Xuân Mai lẩm nhẩm nói:

- Hay, hay lắm, quên hết đi. Nào, nói thật đi. Có phải chính anh là người viết bức thư vô danh ấy không?

- Bậy nào! Nhưng nếu chính tôi viết thì cô làm gì tôi?

- Nếu anh là người ấy thì... em yêu anh, vì anh đã giúp em thoát khỏi tên súc sinh ấy, giúp em được tự do. Nếu bây giờ chồng em mà thấy em uống rượu với người viết bức thư vô danh đó thì thú vị biết mất.

- Phải nói là chồng trước của em - Họ Hồng sẽ sàng cải chính lời nàng - Chồng trước của em mà thấy mình uống rượu với nhau thế này, nhất định hẳn càng đoan chắc là em quen tôi từ trước và đã từng dùng cơm với tôi. Thiếu gì người mắc lỗi phản bội chồng, nhưng mấy

ai bị chồng đuổi bỏ. Riêng em tuyệt không làm điều bất trung với chồng thì lại bị đuổi bỏ. Phi lý thật!

Xuân Mai bật cười:

– Cái anh nỡm này!

Tiếng cười mới sáng khoái làm sao. Từ khi còn là Hoàng Phủ thái thái, chưa bao giờ nàng cười sáng khoái như thế.

Họ Hồng cười:

– Tôi mà là nỡm ư?

Nói rồi choàng tay ôm Xuân Mai. Xuân Mai mỉm cười với họ Hồng rồi nói như trong mơ:

– Ôi! Người viết bức thư vô danh...!

Đoạn nàng ghé sát môi lại chàng, không hiểu sao, nàng có cảm giác thắng lợi.

Hai người kết hôn rồi, họ Hồng dẫn nàng đi thăm chơi mé Tây thành Khai Phong. Từ trước, nàng không ngờ có ngày được hưởng hạnh phúc đến thế. Vợ chồng tha hồ cười nói. Xuân Mai dường như có ý muốn bù lại những ngày bị bỏ luống trước. Họ Hồng dẫn nàng đi ăn cơm tiệm luôn, nàng theo chồng rất vui vẻ. Những ngày sống với họ Hồng thật là dư dả, xài tiền thỏa thuê, hào phóng. Chàng ấn đầy tiền vào tay nàng, so với thuở sống với Hoàng Phủ đại quan khác xa trời vực. Họ Hồng có vài người bạn thường đến chơi dùng cơm. Điều này lại cũng khác xa với thời Xuân Mai còn là Hoàng Phủ thái thái.

Trước nay, chưa lần nào họ Hồng thừa nhận mình là người viết bức thư vô danh. Chẳng luôn né tránh vấn đề hoặc lập lờ đùa bỡn cốt để người ta không tin lời mình là thực. Nhưng một chiều nọ, khi uống rượu, ăn mấy miếng thịt chim câu rồi – thịt đó cũng mua của chính thằng bé bán hàng ngày nọ – họ Hồng sung sướng quá mức không ngờ lời nói:

– Em biết không, đôi lúc nghĩ đến thằng nhỏ bán thịt chim câu, anh lại thấy thương hết sức – Rồi vội im bặt, gượng khóa lấp - Theo lời em kể lại ấy mà... thì nó cũng đáng thương.

Xuân Mai hiểu ngay. Đêm nọ, lên giường, sau khi thổi tắt đèn, Xuân Mai bất chợt hỏi họ Hồng:

– Anh viết bức thư ấy gửi em để làm gì vậy?

Im lặng hồi lâu.

-- Hắn đối xử với em tàn tệ lắm, phải không? – Hồi lâu họ Hồng mới hỏi vậy.

-- Sao anh biết? Anh có gặp em hồi nào đâu?

- Anh biết hết. Chứ em không thấy hai người không xứng đôi... như bông hoa lài cắm bãi phân trâu à?

– Anh gặp em hồi nào?

– Có lần anh gặp em ở phố Khổng Tử. Anh thấy em lạng lẹ đi sau hắn. Anh liền chặn em lại vờ hỏi thăm đường. Cái thằng mới thô lỗ, dữ dằn làm sao. Hắn trừng mắt nhìn em rất khó chịu và lôi tuột em đi. Vĩnh viễn

anh không quên được cảnh đó. Ngày xuân năm ngoái, có lẽ em cũng không còn nhớ đâu. Anh cảm thấy rõ ràng em là con chim bị giam trong lồng. Anh thấy em mà mũi lòng xót thương vô hạn. Lúc ấy, anh tự nhủ: Ta quyết định giúp con chim này thoát cảnh lồng cũi. Anh dò tìm được kẻ thù của nhà em. Em biết đó là ai không?

– Sao? Kẻ thù của em ư? – Xuân Mai hỏi dồn.

– Em còn nhớ gã bà con của em là Trương Nhị? Hắn đã từng trọ nhà em một thời gian, nhờ chồng em tìm việc làm ấy mà.

– Anh quen Trương Nhị à?

– Phải. Em có biết tại sao không ai đến thăm nhà em không? Chỉ tại cái thằng chồng em đối xử tồi tệ với Trương Nhị. Về làng, Trương Nhị kể hết cho mọi người biết sự bạc bẽo của hắn. Anh thương em lắm. Cũng vì thương em, anh nhớ như điên cuồng. Anh có cảm tưởng em là một nàng tiên bị ma quỷ bắt giam giữ, tù đầy.

– Nhưng sao anh có thể bịa đặt ra chuyện ấy chứ. Trước giờ em có ăn cơm với anh hồi nào đâu. Vả lại, em sống như thế cũng vui lắm rồi.

– Phải, em vui cũng như con chim trong lồng. Em còn nhớ hai hôm trước khi anh gửi bức thư quan trọng đó không? Chồng em vừa về nhà, em đi ăn cơm với hắn ở tiệm Thái Hòa. Lúc ấy anh cũng có ở đấy, ngồi bên cạnh. Đúng là em rất vui nhưng chưa đầy hai phút sau, anh mới nhận ra là em sợ hắn. Anh ghét hắn lắm. Anh thấy rất rõ. Hắn chẳng thèm hỏi ý kiến xem em ăn có

ngon không. Hấn thích ăn gì thì gọi nấy. Em thì hèn mọn, thấp nhỏ thế. Cứ kính thuận, phục tùng hấn, chỉ biết lạng lẽ ăn thôi. Anh thấy thế mà bưng bưng lửa giận. Anh muốn được gặp em một lần, nhưng cái thằng nhỏ chết tiệt nó lại làm hỏng việc. Anh yêu em như điên cuồng. Anh dặn đi Hồ hàng ngày theo dõi vụ án. Anh khao khát mong hai người tan rã, thế mà cũng không ngờ việc xảy ra lại xúng tằm vừa ý đến thế.

Sớm hôm sau, Xuân Mai thấy họ Hồng ngồi viết thư. Dợi chàng viết xong, Xuân Mai giật lấy bức thư, cười hỏi:

– Tôi mà đem thư này trình công đường, anh nghĩ xem, hậu quả sẽ ra sao?

Họ Hồng hơi hoảng, nhưng rồi trấn tĩnh ngay nói:

– Em chẳng hiểu gì cả.

– Tôi không hiểu cái gì?

– Anh biết em muốn nói về bút tích trong bức thư này. Nhưng... chớ quên là hiện nay em đang sống chung với tên gian phu đạo ấy. Nếu thừa trình không khéo còn bị xử tội thông gian là khác... Nhưng không bao giờ có chuyện xét xử một người hai lần được đâu em ơi!

– Rõ thật... cái anh chết dăm này.

Xuân Mai cúi xuống hôn chàng, cái hôn dài biết bao.

Năm mới đến, hôm trừ tịch, Xuân Mai cùng chồng đi chùa Tướng Quốc thắp hương cầu phúc. Hoàng Phủ đại

quan cùng nhớ trước đây mỗi dịp năm mới, ông vẫn cùng vợ đi chùa Tướng Quốc. Kể từ khi được xử cho bỏ vợ đến nay ngày tháng qua thật thê lương, buồn thảm, không thể nào tìm ra được kẻ viết bức thư vô danh. Ông hiện vẫn giữ chức cũ trong cung. Sau khi cùng vợ chia lìa, càng nghĩ đến những đức tính của vợ càng nhớ nàng da diết, càng cảm thấy nàng vô tội. Lúc nàng bị bắt, lúc hồi cung, mỗi mỗi cử chỉ lời nói của vợ, của đứa con nuôi và lời chứng của xóm giềng đều chứng minh cho sự trinh tiết của vợ. Càng nghĩ, ông càng hối hận bởi bởi.

Ngày tết năm nay, gắng gượng khoác tấm áo mới, cầm theo một bó nhang, ông một mình đến chùa. Hàng năm, vào ngày lễ hội, người đi như nước chảy. Lúc ông vừa ra khỏi chùa, chợt thấy vợ mình vào chùa, cùng một người đàn ông cao lớn. Hai người không thấy ông. Ông đứng trước cổng chùa, đợi họ trở ra. Trong khi chờ đợi, ông chuyện gẫu với thằng nhỏ bán đồ chơi các con giống sặc sỡ cho đỡ sốt ruột. Khi thấy hai người ra đến bậc thềm cổng chùa, ông liền lẫn vào đám đông, vừa buồn bực, giận dữ, vừa ghen hờn... toàn thân run lên. Khi ra ngoài cổng chùa, ông gọi Xuân Mai từ phía sau. Xuân Mai giật mình ngoảnh lại. Thấy ông, nàng không khỏi rung mình sợ hãi. Hoàng Phủ đại quan trông tiêu tụy, thiếu não quá, mặt gầy vò, da vàng bủng, hiện rõ vẻ sầu khổ. Xuân Mai kêu lên:

– Ông đấy ư?

Tiếng kêu vừa căm hờn vừa khinh bỉ. Cử chỉ và giọng nói của nàng khác hẳn vẻ khúm núm nhu thuận ngày

trước khiến ông ta lập tức nghĩ chắc Xuân Mai đã là vợ của người khác rồi.

– Xuân Mai, em làm gì ở đây? Về nhà đi... không có em, anh không sao sống nổi.

Ông ta nói rồi liếc nhìn thoáng qua họ Hồng. Họ Hồng nói:

– Ông là ai? Cảnh cáo ông, cấm không được làm phiền vị thái thái này.

Rồi quay sang hỏi Xuân Mai:

– Hấn là ai thế?

Xuân Mai đáp:

– Chồng trước của em.

Người chồng trước kêu nài, ai oán:

– Về nhà đi, Xuân Mai. Anh đã tha thứ cho em từ lâu rồi. Anh sống một mình khổ lắm. Anh thật lòng xin lỗi em mà.

Họ Hồng hỏi Xuân Mai:

– Hiện nay ông ta không phải là chồng của em nữa, phải không?

Chàng dần từng tiếng, mắt dăm dăm nhìn nàng.

Xuân Mai nhìn họ Hồng nói:

– Vâng, không phải.

Người chồng trước lại hỏi Xuân Mai:

– Anh có thể nói với em một lát không?

Xuân Mai đưa mắt nhìn họ Hồng. Họ Hồng gật đầu rồi đi lảng ra.

– Ông còn muốn gì? – Xuân Mai hỏi chồng trước, giọng đột nhiên giận dữ.

– Người đàn ông đi với em là ai thế?

Xuân Mai bực bội hỏi ngược lại:

– Tôi với ông chẳng còn can hệ gì với nhau nữa phải không?

Tiến một bước mắt Xuân Mai long lên, lớn tiếng:

– Nào, bây giờ nói trắng rõ nhé. Đạo ấy, ông không cần tôi. Tôi đã bảo là tôi trong trắng vô tội. Ông không tin. Tôi sống chết thế nào, ông mặc kệ, ông còn nói chẳng can gì tới ông. May mà tôi không chết. Thế thì, nay dù tôi làm bất cứ việc gì cũng chẳng can gì tới ông cả. Hoàng Phủ đại quan tái mặt, hai tay nắm chặt, túm lấy Xuân Mai. Xuân Mai vùng vẫy, la lớn:

– Buông ra, buông tôi ra!

Người chồng trước hoảng sợ, tay nới lỏng, buông ra. Xuân Mai thoát ra chạy đến bên họ Hồng. Họ Hồng quát:

– Không được động đến cô ấy, đồ vô lại!

Rồi kéo tay Xuân Mai, hai người lạnh lùng bỏ đi. Hoàng Phủ đại quan đứng trơ ngơ ngẩn.

Xuân Mai và họ Hồng ra đến đường, còn nghe thấy tiếng kêu nãu nuột của người chồng trước với theo:

– Anh tha thứ cho em từ lâu rồi. Xuân Mai ơi! Anh đã tha thứ cho em rồi mà.

Trích THANH BÌNH SƠN ĐƯỜNG

BẠCH VIÊN

Hầu ai cũng biết chuyện Âu Dương tướng quân bị cầm tù ở chiến trường rồi bị chém đầu ra sao và vào năm 569 sau kỷ nguyên, lúc hàng giặc, toàn gia bị tru lục như thế nào. Có điều, ý kiến lao nhao, mỗi người mỗi khác. Người thì cho rằng ông ta đáng tội là vì nhiều đời nhà ông được triều đình ân sủng tin cậy, giao cho việc lớn. Có đáng tiếc chẳng là tiếc cho cha con ông danh tướng một đời, công huân rực rỡ mà để ra nông nổi thân bại danh liệt, mắc phải tai họa thảm khốc lạ lùng. Những người khác như Giang Tổng thì lại rất đồng tình với ông, cho là ông phải ép mình theo giặc là thế bất đắc dĩ. Chỉ vì hoàng đế đương thời thấy ông nắm giữ binh quyền ở phương Nam nên có bụng nghi ngờ. Kỳ thực, những lời bàn phân vân như thế đều không đúng.

Hồi ba mươi tuổi, ông đã gặp một việc – việc này đã làm biến đổi hẳn tính khí, giáng một đòn chí tử vào tình cảm của ông khiến vị Trấn Nam tướng quân đang hồi trai tráng, địa vị rực rỡ thoát biến thành một người bạc phước khổ đau, u uất, hận đời. Bạn của ông là Giang Tổng đã cứu con ông, ngấm nuôi dưỡng đến khi thành nhân – từng kể về ông trong thiên tiểu thuyết “Bạch Viên truyện” của mình. Nhưng, theo lời người tùy viên của tướng quân là Lôi Mỗ ở Quảng Đông – ông này là một viên mặc liêu kỳ cựu của tướng quân – thì những điều ghi chép của Giang Tổng chỉ là những mẩu rời rạc

mà thôi. Âu Dương tướng quân xấu hổ, phần hận mà chết vậy.

Thiên truyện này do Lôi Mỗ thuật lại những gì ông ta từng tận mắt chứng kiến. Lôi Mỗ nay đã là một ông già sáu mươi tuổi rồi.

Sau đây là câu chuyện do Lôi Mỗ thuật lại:

Sau khi phụ thân của Âu Dương tướng quân qua đời, tướng quân được thừa kế tước vị của cha, tôi là bộ hạ của người. Vì tôi là bộ hạ của cha tướng quân nên rất được người tín nhiệm. Tướng quân có một người vợ trẻ, dung mạo đẹp đẽ, vốn con nhà giòng giố, tiếng tăm. Một hôm, bỗng nhiên nàng bị bắt cóc. Chúng tôi đều biết và đều cả quyết lại là Bạch Viên cướp đi chứ chẳng ai. Lúc dùng bữa điểm tâm, tướng quân ngồi sầu muộn một mình. Tôi rất sợ khi nhìn sắc mặt người lúc ấy.

Hồi ấy, chúng tôi đóng ở Trường Lạc. Trước đó đã có người cảnh cáo Âu Dương tướng quân là đi viễn chinh phương Nam – khu vực của bọn thổ nhân – chớ nên đem theo vị phu nhân trẻ đẹp. Vì ở đây, đàn bà con gái một khi bị bắt đi là mất tích. Chỗ ở của tướng quân đang vây tứ phía, bất kể ngày đêm đều bố trí vọng gác, nghiêm ngặt phòng bị, lại cất mấy hũ gạo ngủ cùng phòng với phu nhân, mấy tên tớ trai ngủ tại phòng trước.

Đêm hôm ấy, khoảng canh hai, canh ba, một hũ gạo tỉnh giấc, nghe thấy tiếng kêu thét, nhìn lại thì tướng

quân phu nhân đã biến mất. Chẳng ai biết Bạch Viên vào bằng cách nào vì mọi cửa đều khóa kín.

Tiếng thét hoảng hốt của con hầu làm chúng tôi choàng tỉnh. Nó hốt hãi vụt ra khỏi phòng, cò chưa kịp cài quần áo, gào lớn:

– Phu nhân biến mất rồi!

Chúng tôi đuổi theo tức thì. Phòng chúng tôi ở dựng bên một đường núi, trong quần doanh, nằm dựa trên một sườn núi cheo veo cao hàng trăm xích (thước Tàu), phía dưới là khe sâu. Vách núi đối diện nhô ra đầy rêu phong hướng về cửa phòng chúng tôi, cách khoảng năm mươi xích. Sớm tỉnh mơ hôm ấy, sương mù dày đặc, ngoài hai mươi xích không trông thấy gì cả.

Men theo vách núi sương mù mờ mịt mà truy lùng tên cướp nọ là việc hết sức nguy hiểm. Chỉ lỡ sẩy chân, bước nhầm một khúc quẹo là rơi tòm xuống vực thẳm, táng mạng tức thì. Uống công truy lùng cả nửa giờ, đành bỏ cuộc.

Tướng quân cùng chúng tôi quay về, ông nóng nảy như điên cuồng quay sang tra hỏi con hầu. Hai tay ông bóp chặt hai vai con hầu lắc mạnh hỏi:

– Mày trông thấy những gì, nói?

Con hầu khóc lóc thưa:

– Con chẳng trông thấy gì hết. Con chỉ nghe thấy một tiếng kêu thét, lúc tỉnh dậy thì không thấy phu nhân đâu nữa.

Lần đầu tiên tôi thấy tướng quân nổi giận, ông thẳng cánh tát vào mặt con hầu. Chúng tôi chưa bao giờ thấy ông điên cuồng như vậy. Trước nay, ông vốn là người chính trực. Bọn tham mưu kỳ cựu chúng tôi khi nghe tin ông lãnh đạo cuộc viễn chinh Tây Hung, ai cũng bội phục.

– Các người đã ai gặp Bạch Viên chưa? – Ông hỏi.

Chẳng ai trong chúng tôi thấy Bạch Viên. Nhưng tôi cũng bảo ông là ở một thành thị xa, cách đây hơn trăm lý (dặm Tàu), nhiều người đã gặp Bạch Viên. Có người tiều phu thấy Bạch Viên từ xa, toàn thân trắng toát, du dây leo trên vách núi rồi biến vào khoảng mây trắng xóa che trùm đỉnh núi.

– Theo ông, nó có phải là thổ nhân không? Phải chăng nó lại đây báo thù?

Tướng quân hỏi vậy là vì trong mấy chiến dịch gần đây nhất, tướng quân đã lừa vây khốn đồn một số phiên nhân đủ chủng tộc vào vùng sơn động.

– Tôi không rõ. Nghe người trong thành nói hần thường đến thành mua bán rất đắt hàng hoàng, khi thì đem theo một con nai, vài tấm da chồn, hoặc nanh heo rừng; có khi đem theo một vài túi xạ hương để đổi lấy dao bép, dao phay hoặc các dụng cụ mộc và muối. Hần nói tiếng Trung Quốc rất thạo, mua bán rất ngay thẳng, nhưng tuyệt đối không dung tha cho kẻ nào lừa bịp mình. Ai lừa bịp hần, ngày hôm sau hoặc chỉ nội trong

tuần, thế nào người ta cũng thấy xác kẻ ấy sau lưng cấm ngập một mũi tên.

– Trông tướng mạo nó như thế nào?

Vương tham mưu là người bản địa nói:

– Y không giống người Miêu, cũng không phải người Dao, lại cũng chẳng phải người Hạ Lão vì y có nước da đen, người bé nhỏ, tuổi còn trẻ, mặt có nhiều nếp nhăn. Người nào từng gặp Bạch Viên đều nói y cao năm xích mười thốn, vai thô tròn, hai cánh tay kiên cường rất mạnh, trông như y không có cổ. Đặc điểm kinh người nhất là đôi lông mày trắng như tuyết, lông mi, lông ngực, lông tay, lông đùi, khắp nơi đều trắng. Lúc chạy, bàn chân áp mặt đất, còn điều này, dáng đi của y lắc lư hết loài khỉ, vượn, không biết có phải vì thường xuyên bò, đi trên những đường núi đầy nham thạch mà thành thói quen ấy không thì cũng không rõ. Chứ cứ cái dáng đi của y và những ngón chân tẻ ra xa nhau và cặp đùi gầy mọc đầy những lông trắng mềm mại, óng mượt thì ai cũng cảm thấy y rất cổ quái, quái đến phát khiếp.

– Y chỉ thích con gái và đàn bà trẻ thôi – Vương tham mưu nói thêm.

Áu Dương tướng quân ngồi thờ người, cảm gục xuống ngực, thở hắt hắt nghe rõ mồn một:

– Đã ai trông thấy nó cướp phụ nữ chưa? Hoặc tìm thấy xác của những người phụ nữ bị nó cướp đi?

– Chưa, đấy mới lạ! – Vương tham mưu nói – Nếu y cưỡng hiếp những phụ nữ ấy rồi bỏ mặc họ sống chết

sao cũng được thì thế nào cũng có người tìm được đường về, nếu không thì cũng phải tìm thấy xác của họ chứ.

– Nó có bắt cóc trẻ con không?

– Không, các bà mẹ thường đem Bạch Viên ra dọa con nít. Chúng tôi nghe nói những phụ nữ bị y bắt cóc phần lớn từ mười tám đến hai mươi hai tuổi – Vương tham mưu ngáp ngừng một chút rồi nói tiếp – Với lại, thừa tướng quân, y rất ít bắt cóc những người đàn bà đã có con. Việc này tôi không hiểu tại sao, nhưng khắp miền này, mọi người đều tin rằng y không đời nào bắt cóc những người đàn bà đã có con. Có phụ nữ còn bảo Bạch Viên rất yêu quý trẻ con.

Âu Dương tướng quân cảm thấy thật si nhục, nhưng cũng bó tay. Bọn tôi không ai đoán được Bạch Viên muốn báo thù hay là muốn giởn mặt vị tướng quân Trung Quốc? Ngoài việc mất vợ yêu, ông còn cảm thấy thể diện của mình cùng danh dự của quân đội Trung Quốc đều bị sụp đổ tan tành.

Quả là ông gặp phải tay cường địch ghê gớm rồi đây, làm thế nào để bắt được tên độc hành thổ phỉ này? Theo như mọi người vừa kể thì nó có sức mạnh siêu nhân, lại giảo quyệt, có sức chịu đựng bền bỉ. Việc này thật khác hẳn với việc vận trù chiến dịch.

Một bọn thổ binh được phái đi xa mười mấy, hai chục dặm lên cao thì tít trên đỉnh núi, thấp thì xuống tận vực khe sâu để dò tìm dấu vết phu nhân; lục tìm rất kỹ mong tìm được phu nhân đưa về.

Khoảng hơn nửa tháng, có người trở về báo cáo tìm được một chiếc hài thêu màu hồng của phụ nữ; cách chỗ chúng tôi đóng ngoài ba mươi dặm, vương trên một cành cây. Như thế, Âu Dương phu nhân không đi trên đường, chắc chắn là Bạch Viên công nương đi. Chiếc hài được trình lên tướng quân xem. Hài đã bị nước mưa thấm sũng, vừa nhũn vừa bạc màu. Tướng quân và con hầu nhận ra chiếc hài.

Mọi người chúng tôi đều đoán nhất định phu nhân còn sống, đang bị tù giam. Nhưng tìm Bạch Viên ở đâu bây giờ?

Chúng tôi xót xa cho Âu Dương tướng quân. Suốt buổi chiều, ông cô độc ngồi rũ một mình. Một viên phó quan kể ông ngồi toan dùng cơm tối rồi lại gạt mâm cơm ra không ăn. Trong ngày này, chẳng ai dám nói gì với ông.

Sớm hôm sau, tướng quân tìm tôi, ông vẫn chưa ăn cơm tối qua. Ông truyền lệnh:

- Lôi tham mưu, hôm nay chúng ta đi tìm phu nhân. Tôi đã quyết định, việc chiến sự tạm thời đình chỉ. Hãy chọn một nhóm hai mươi mấy người, cần nhất là phải cụ bị đầy đủ lương thực. Có khi phải mất đến cả tháng chưa biết chừng. Dĩ nhiên phải có Vương tham mưu trong nhóm đấy.

Tôi tuân lệnh đi thu xếp công việc. Chọn được hai mươi bốn tên quân trai tráng, có mấy tên là những tay thần tiễn người bản địa, tất cả đều tinh thông võ nghệ, đao kiếm. Bọn tôi không cần phải đem theo nhiều lương

thực vì dọc đường hoa quả rất nhiều; trên núi cam mọc hoang vô khối. Chúng tôi cũng biết cách bới khoai; lùi khoai ở bếp lộ thiên. Vũ khí và lương thực lo xong xuôi, chúng tôi chẳng sợ gì cả. Tướng quân là người kiếm pháp siêu quần, ngoài trăm thước có thể bắn tên xuyên qua trái quýt.

Đi trên vùng cao thế mà thú vị. Dọc đường phong cảnh non nước hữu tình kỳ lạ. Chúng tôi vượt qua những núi non, qua những rừng già nguyên thủy, rồi những thác, những ghềnh, qua những vùng bạt ngàn cây cối, đầy những dây leo to lớn, những cây hổ vĩ từng, những cây trúc Tương Phi cao cả trăm xích, rồi còn biết bao là chim quý thú lạ có thể săn bắn được. Những thổ dân gặp trên đường đều là những người quen. Thực ra, họ là những người khảng khái hiếu khách nhất thế giới, chỉ cần người Trung Quốc để cho họ được sống chung hòa bình là xong tất. Tất nhiên, nếu cần báo thù thực sự thì họ cũng không ngần ngại gì mà không chém lén một nhát dao sau lưng. Đối với họ, đó là việc bình thường không có gì đáng kể. Họ sống bằng nghề săn bắn và trồng tía. Chỉ cần đối xử với họ công bằng tử tế thì họ chẳng bao giờ gây sự với ai, nhưng nếu mong dò la từ họ một chút tin tức gì về Bạch Viên thì đó là điều tuyệt đối không thể được. Bọn họ, ai cũng chỉ buông một câu:

- Không biết!

Vì vậy, tướng quân ngờ rằng chẳng những Bạch Viên đối xử với họ rất tốt mà nhất định y còn là một vị anh hùng khắc ghi trong tâm khảm của họ.

Chúng tôi nhắm hướng Tây Nam đi. Phía trước là vùng Âu Dương tướng quân xưa nay chưa từng bước chân tới. Địa thế trước mặt bỗng quang đãng, rộng rãi: một con sông rộng lòng đã cạn từ lâu, cả một cánh rừng um tùm rậm rì đến nơi này hoàn toàn dứt hẳn, một giải núi đá khô cằn lượn vòng vèo như mình trần, chắn ngang phía trước, rải rác chỉ có những bụi cỏ dại luôm nhuôm mọc xen kẽ mà thôi. Những tảng đá lớn trơn trượt chứng minh rằng có dạo nơi đây cũng là một vùng sơn cốc phì nhiêu tươi tốt, từng có một dòng sông lớn chảy qua, đón lấy nước từ trên núi đổ xuống. Sau đó, dường như đáng Tạo hóa bỗng dưng đổi ý, chuyển ngoặt dòng sông đi sang nơi khác. Hướng Tây, trên đất bằng, phẳng bằng một vệt, bỗng dột lên những nham núi chón chở cao vút, dựng đứng như những cây cột, chỉ nhìn cũng đã thấy nao lòng nhũn dạ. Thật là hiếm thấy!

Nói những nham núi này như cột cũng không ngoa, vì những rặng núi đá vôi này bị gió mưa, hơi triều ẩm thấp xâm thực, bào mòn hàng mấy nghìn, vạn năm nay đã trở thành những cây trụ thẳng băng, hoặc có dáng sừng sững như những ngọn tháp thẳng tắp dữ dằn, có cái như hình răng cưa, chót vọt chọc trời.

Lúc này đưa mắt nhìn tứ bề, không một sợi khói nhà người. Vầng dương chìm về Tây, lặn xuống đầu những rặng núi cao như những cây cột khổng lồ này. Trong

khoảng hoàng hôn, tranh tối tranh sáng nhập nhoạng ấy, những bóng núi đổ dài ngoẵng, loằng ngoằng nằm vắt ngang khoảng sơn cốc hoang lương tịch mịch, trông rất quái dị.

Tìm nước uống ở một vùng hoang mạc như thế này thật là gian nan hết sức. Hiện nay chúng tôi đã đi khỏi nơi đóng quân ngoài trăm dặm rồi. Giải sa mạc này tựa như chính là nơi bắt chúng tôi phải dừng bước lại. Chuyến đi tìm kiếm Bạch Viên sợ rồi cũng uống công vô ích mà thôi.

Âu Dương tướng quân lại tỏ ra mê luyện cái địa hình kỳ quái này, nhất định không chịu quay về. Đi qua lòng sông cạn, địa thế dần dần cao vùn lên. Sau ba, bốn dặm nữa đã thấy xuất hiện cây cỏ càng lúc càng rườm rà. Chéch về hướng Tây Nam, những dãy núi hình răng cưa dần dần dứt hẳn, kế đó là vùng núi non hùng vĩ, thế hiểm không thể vượt qua nổi.

Dưới ánh thái dương rực rỡ, những ngọn núi cao vọi ánh vàng giáp giới, lấp lóa như cảnh núi non thành thị, thần bí khôn lường. Một đàn cò trắng từ trên bầu không cao xoải cánh bay về dãy núi xa, hẳn nơi ấy là tổ ấm của chúng.

Tướng quân có ý men theo lòng sông cạn mà đi lên đến tận đầu nguồn. Trong thâm tâm ông vẫn còn chút hy vọng, nên lại ra lệnh cho chúng tôi đi về phía núi. Ngày rất dài, nếu chúng tôi cứ đi liên một mạch không dừng nghỉ thì trước khi mặt trời lặn, chúng tôi có thể tìm được một nơi để hạ trại.

Ở chỗ khi ho cò gáy không một bóng người này, sau khi đi hơn tiếng đồng hồ – bên bờ sông toàn là những hòn đá bị nước mài mòn trơn trượt – thì chúng tôi đi đến một chân núi có thảm cỏ xanh mượt như nhung.

– Coi kia! – Tiểu La kêu lên. Tiểu La là tên lính hai mươi tuổi, thông minh lanh lợi, là một tùy viên của tướng quân. Chúng tôi trông thấy một đồng đá có dấu khói lửa hun đốt, xung quanh là tro. Nhất định là có người nhóm lò ở nơi này rồi. Trên mặt đất còn vương vãi những vỏ cam, vỏ chuối.

Trọn hai ngày nay, trước sau chúng tôi không thấy một bóng người, nay thấy đồng tro lửa khiến chúng tôi nảy ra một cảm giác mới là mình vẫn chưa ly khai khỏi thế giới loài người.

Tiểu La chạy lung tung khắp nơi, kiểm tra mặt đất. Chợt hần lại kêu lên:

– Xem này!

Bọn tôi chạy xô lại. Tiểu La chỉ cho chúng tôi thấy một giải khăn đen – thứ khăn bà dùng để chít đầu tóc. Tiểu La nói:

– Vật này nhất định là của phu nhân.

Di nhiên, chúng tôi rất muốn tin lời hần, nhưng cũng chẳng thể nào tin giải khăn này nhất định là của phu nhân. Âu Dương tướng quân cũng không thể quyết chắc có phải hay không, chỉ ngờ ngờ nhìn đắm đắm giải khăn mà thở dài.

Mỗi khi người ta theo đuổi một việc gì uống công vô ích, mà tiền đồ lại ảm đạm vô cùng thì người ta càng không thêm để ý đến thực tế, cứ buông mặc cho tưởng

tượng, lúc ấy, người ta rất nóng nảy, bồn chồn. Chúng tôi đều mong mỗi tìm thấy Bạch Viên, choảng nhau một trận. Dĩ nhiên, chúng tôi thừa biết cường địch phía trước chẳng phải tay vừa, nhưng chẳng thà choảng nhau một trận so với phải lặn lội đường dài đầy buồn chán thì còn thống khoái hơn nhiều.

Dưới bầu trời sao, chúng tôi đóng lều tạm dừng nghỉ đêm. Trời thánng sáu nức nộ, lại phải đi dưới ánh mặt trời chói chang gay gắt, cả bọn chúng tôi mệt nhoài. Tối hôm ấy, chúng tôi lăn ra ngủ một giấc thật say.

Sớm hôm sau, chúng tôi lên đường đi tiếp, leo lên đường núi. Trong khoảng hai tiếng đồng hồ, chúng tôi lại đi thêm được ba nghìn xích. Chỉ thấy một khe nước nhỏ từ trong hang chảy xuống phía dưới, sau cùng lẫn mất vào lòng đất. Một tảng đá trắng thật lớn từ dưới vươn lên phản xạ tia nắng chói chang. Một luồng hơi nóng bốc lên. Trong những bờ bụi, cây cối trên sườn núi, có rất nhiều gà rừng, thường thấy những loài chim lông sặc sỡ ẩn hiện trên các cành cây. Những dây leo thô như nắm tay uốn éo, ngoằn ngoèo buông thả rất tiện lợi cho người vin với mà lần đi. Không khí dần loãng đi, chúng tôi đã lên đến vùng đất cao vót rồi.

Leo đến đỉnh núi, chúng tôi thấy một cảnh tượng kinh người. Phía sau giải núi ấy là một đập nước lớn, dùng tuyến những khối đá xẻ bằng rìu từ khối đá khổng lồ mà kiến tạo nên. Cứu cánh phải mất bao nhiêu năm tháng, dùng phương pháp gì, do ai tạo thành, thật không thể nào tưởng tượng nổi. Bởi vì với những khối

đá khổng lồ như thế, nếu không có những công cụ thích đáng thì chỉ có những siêu nhân có tài Cự Linh thần mới có thể chuyển động nổi.

Hiển nhiên cái đập nước này là do người trong núi tu sửa uốn lại đường nước, vì ở nơi đây có một đường nước rất sâu chảy về bên trái đổ dồn xuống cái ao phía dưới. Ở một góc, dựng một tấm bia đá, phần dưới chôn ngập vào đất, phía trên khắc những chữ quái lạ của người Man.

Một tên quân bộ hạ người Man trong nhóm cho chúng tôi biết chữ ấy có nghĩa là “Vùng đất trời che chở”. Dù chẳng có phiến đá dài dẫu tro gan cùng tuế nguyệt này thì chúng tôi cũng là những kẻ xa lìa nhân cảnh lâu rồi.

Chúng tôi đi trình sát một hồi mới lại tìm thấy dòng nước khi nãy chảy xiết vào sơn động. Vất ngang vùng chúng tôi đang đứng, đối diện là một cái hào nước không thể nào vượt nổi.

Quanh núi cả nghìn dặm, nhìn hút mắt cũng chẳng thấy một cái cầu, dù là cầu đá, cầu gỗ – tuyệt đối không có cái nào. Đối diện toàn là vách núi thẳng băng, cho dù có cầu cũng vô dụng. Tựa hồ người dân núi dựng cái đập nước này chủ yếu là để phòng ngự quân sự, chứ mục đích chẳng phải dùng để trồng cây gì mà lại muốn dùng cả giải núi này tạo thành một tòa thành trì kiên cố không thể công phá nổi.

Có thể ở mé Bắc, lẽ ra phải có một cửa đi vào mới phải. Chúng tôi vòng sang phía phải, đi ngược lên phía trên dòng nước. Đi không xa mấy, gai góc bụi rậm càng dày đặc; chúng tôi lại lạc mất dấu dòng nước. Thoát

khỏi vùng bụi bờ gai góc, chúng tôi thấy một bức tường đá hoa cương cao năm trăm xích, vượt trời lên tựa như vách lũy sơn thành, hình thế hoàn toàn do thiên nhiên tạo thành. Trong đám nham đá khổng lồ ấy có một khe hở, thấp thoáng thấy từng đoạn bậc đá. Phần rốt cùng của đoạn đường đá ấy lẫn mất trong bóng râm của những tảng đá lớn. Không ngờ gì nữa, chúng tôi đã tìm thấy lối vào rồi. Nhưng mà, cái thế tiến lên thì vạn phần nguy hiểm. Chúng tôi nhìn nhau ngơ ngẩn, đứng ngáy ra một hồi. Tướng quân nói:

— Nơi này, trông rất quái đản, đằng sau là gì khó mà biết được. Nếu muốn tiến vào cái thành trì thiên nhiên này, e không thể chỉ cậy vào sức mạnh mà được. Nếu chỉ đánh nhau bằng gươm giáo cung tên thì chúng ta chẳng sợ gì cả. Nhưng nay bị ở vào vùng lạ lẫm này, ngay cả lối ra cũng chẳng biết đường nào mà tác chiến. Bọn người ở đây chắc chắn chẳng hoan nghênh người ngoài tự tiện xâm nhập. Điều ấy rõ ràng chẳng ngờ gì nữa. Nhưng ta vẫn phải thám thính một phen. Nếu có Bạch Viên trong đó, dĩ nhiên là phải có một trường kịch chiến. Nếu không, thổ nhân nơi này chắc hẳn hiền hòa, thân thiện. Các bạn nghĩ sao?

Chúng tôi tán thành dò thám đường vào. Đi mút con đường có bậc đá, chúng tôi giật mình phát hiện ra đây là một cái bẫy hãm người — một vùng bằng phẳng rộng ba mươi xích, dễ dàng hứng chịu toàn bộ tên, giáo ở trên phóng xuống. Chỗ duy nhất có thể núp náu là sau một tảng đá lớn có mấy xích mà thôi.

Giữa khoảng đám đá tảng lớn ấy, một lối nhỏ ngoằn ngoèo khoảng mười bộ dẫn đến một cánh cổng bằng gỗ cứng trông rất nặng nề. Cổng đó chắn che cho bên trong, rất kiên cố. Lối vào chỉ có thể đi lọt từng người. Thật không thành lũy nào xây dựng hoàn hảo và thiết kế xảo diệu được như thế. Chúng tôi gõ cổng mấy cái, không ai đáp. Lắng nghe kỹ, văng vẳng từ trong có tiếng đàn bà, trẻ con cười nói. Chúng tôi lại đập rầm rầm vào cánh cửa và hét gọi mở cổng. Khoảng hai mươi phút sau, trên đám nham thạch lộ ra một cái đầu, hỏi chúng tôi là ai? Vương tham mưu dùng tiếng bản địa bảo họ rằng chúng tôi là một đoàn thợ săn, tìm đường xuống phương Nam.

Người nọ thụt đầu vào. Phút chốc, bên trong ồn ào. Chừng chúng tôi ngửa nhìn thì đã thấy mười ba mũi tên lăm lăm chìa thẳng vào chúng tôi. Tướng quân bảo họ là chúng tôi không có ác ý, xin họ mở cổng cho chúng tôi vào.

Chúng tôi đã hăm thân vào tuyệt địa, không còn cách nào khác. Cổng mở, Vương tham mưu đứng đầu, ngay trước cổng. Ông quét mắt nhìn quanh. Hai mươi tay cung bày thành hai hàng thế trận thật tuyệt nhăm thẳng ra cổng. Hàng thứ nhất quỳ, hàng thứ hai đứng. Vương tham mưu thấy mình chính là bia hứng tên. Trước mặt còn năm, sáu người lăm lăm đoản đao, chia đứng hai bên cổng, chẳng hề tỏ vẻ hoan nghênh những người mới đến, chỉ lộ đầu vào cổng, ắt bị chém rụng đầu.

Tình hình gay cán như thế, biết tùy cơ ứng biến mới là người dùng. Vương tham mưu mỉm cười vui vẻ tiến

lên, mấy tay đao nhất tề xấp lại, rút đao ra khỏi vỏ. Đúng lúc ấy, hai người từ trong nổi nhau chạy vụt ra. Thế là tiếng đao choeng choeng, tên bay vùn vút. Trong đám chúng tôi có ba bốn người rú lên ngã lăn ra đất.

Bỗng một tiếng quát vang rền, tiếng la “Giết” lập tức dùng. Chúng tôi ngẩng nhìn, trên cheo veo đỉnh nham gần đó, chính là Bạch Viên, đứng oai phong lẫm liệt.

Âu Dương tướng quân rảo bước lên, Bạch Viên bước xuống bậc thêm đón tiếp:

– Hoàn toàn do hiểu nhầm cả – Âu Dương tướng quân nói – Chúng tôi định xuống phương Nam. Nếu được gia ơn cho mượn đường đi qua, chúng tôi vô cùng cảm kích.

Rồi tướng quân giới thiệu một lượt.

– Tôi rất vinh hạnh – Bạch Viên đáp – Các tù trưởng khác bất kỳ ai đối với oai vọng của Âu Dương tướng quân đều sùng kính đặc biệt. Nhưng Bạch Viên lại lấy địa vị một chủ nhân kiêu ngạo đối đãi với tướng quân chỉ như một khách qua đường, không hơn.

Tóc y vấn thành búi tóc cũng như các thổ nhân khác, đi chân đất. Tuy lông mày trắng rợn người, song lại có vẻ uy nghiêm, ung dung tự tại khác thường.

– Vì ông là khách của tôi, tôi đề nghị ông ra lệnh cho bộ hạ của ông buông bỏ đao thương cung tên xuống. Nhìn xem, tôi có đem một tác sắt nào đâu – Nói xong, y phá cười vang dội.

– Chúng ta đều là bạn – Bạch Viên nói tiếp – Trước nay, ông chưa từng thấy quốc gia của tôi, chắc hẳn rất vui lòng đi thăm một chuyến chứ?

Âu Dương tướng quân bảo chúng tôi buông vũ khí. Bạch Viên thấy vậy thích chí lắm; đối đãi với chúng tôi rất thân thiết. Những người bị thương được vực dậy.

Tôi thấy quốc gia của y mà lòng dấy lên một cảm giác khó tả. Cả một giải cao nguyên mênh mông, núi non bao quanh chót vót, cam quýt xum xuê, bưởi chanh thơm ngát, nơi nơi đồng lúa, chẳng khác nào Bồng Lai tiên cảnh, không khí mát mẻ sáng khoái, khác hẳn không khí bức sốt ngoài kia.

Sơn cốc quang quẻ tươi sáng, cây cối hoa cỏ mơn mẩn tốt tươi, khiến tâm thần ta lâng lâng khoan khoái, hứng khởi thêm lòng, như thể đột nhiên lạc vào một thế giới mới mẻ. Nhà nhà đều dựng bằng gỗ Tô phương mộc, mái lợp lá khô. Sàn nhà lót ván cách mặt đất chừng vài xích. Phụ nữ và lũ trẻ con ở trần chơi giỡn vui đùa dưới ánh dương quang tung bùng. Những con chim anh vũ trắng như tuyết và đỏ như son bay liệng chấp chới trên cành cây. Ở cái thế giới xinh đẹp tuyệt diệu này tưởng chừng không thể nào có tội ác được.

– Phong cảnh quý quốc đẹp ghê! – Âu Dương tướng quân vừa khách khí vừa chân thành khen ngợi – Thật mới đáng yêu làm sao!

– Mà biên cương cũng rất hiểm yếu nữa chứ, phải không? – Bạch Viên cười sảng khoái nói tiếp.

Nhà Bạch Viên làm bằng các đồ gỗ nặng, chắc, sàn lót bằng những súc ván thô dày, có những tấm ván dùng làm băng ghế. Một tấm ván lớn bằng gỗ vàng tâm dùng các cành cây đóng thành bàn. Ngoài ra trong nhà chẳng có đồ đạc gì khác. Một đám đông hiếu kỳ cười nói ồn ào

kéo đến xem bọn khách sống chúng tôi. Trong đám họ, chúng tôi thấy có cả những người dân bà Trung Quốc. Đã sang giờ Ngọ, họ chuẩn bị cơm nước, mùi thức ăn cay thơm ngon lành, hình như là món chiên xào, trong đó có các thứ rau, hương liệu và lòng heo...

Bạch Viên có mấy vợ đều gọi là Mỹ Nương, họ không giống như những phụ nữ Trung Quốc chỉ ở ru rú trong khuê phòng. Tướng quân không nói chuyện mình bị mất vợ yêu. Có điều tôi thấy trong bữa tiệc trưa ấy, lúc cùng chủ nhân cười nói, trông ông có vẻ căng thẳng.

Bạch Viên đề nghị sau bữa ăn trưa sẽ dẫn tướng quân đi thăm khắp cảnh bên ngoài. Có lẽ Bạch Viên muốn chứng tỏ cho khách – hoặc tù nhân (tôi cũng không rõ thật sự chúng tôi là khách hay tù nhân) của y biết rằng chạy trốn khỏi đây là điều vô vọng. Con quái vật này tuy nặng đến hai trăm pounds, nhưng hành động lại mau lẹ, nhẹ nhàng vô cùng. Nửa thân trên nặng nề, hai vế chân hơi gầy một chút, đặc biệt thích ứng với việc đi lại vin treo ở nơi rừng núi, do đó thích nghi đặc biệt với sinh hoạt chốn rừng bụi. Không biết duyên cớ gì mà màu sắc ánh sáng trong hẻm núi này soi vào đôi lông mày trắng trên bộ mặt đỏ hồng của y trông dễ sợ đến không thể tưởng tượng được như thế. Những nếp nhăn sâu quanh miệng và đôi má, gân nổi mạnh mẽ trên hai cánh tay khỏe, bộ ngực nở nang đầy. Toàn thể biểu hiện một sức khỏe vũ dũng vô song. Y dương dương đắc ý, vui khoái hả hê, như thể chẳng còn thiếu một thứ gì trên

đời, cứ như thế không hề bắt cóc vợ người khác của y vậy.

Tù trưởng và tướng quân đi trước. Vương tham mưu, tôi và những người khác theo sau. Tướng quân thấy một người đàn bà khoảng ba mươi tuổi dắt con nhỏ đứng ngoài cửa, ông hỏi Bạch Viên:

– Chắc cô kia là người Trung Quốc phải không?

– Phải, chỗ chúng tôi cũng có một ít đàn bà Trung Quốc. Ông có thích đàn bà đẹp không? – Bạch Viên hỏi như thể không để tâm đến chuyện vừa rồi.

Người đàn bà nọ nhìn chúng tôi lặng lẽ, chúng tôi tiếp tục đi tới.

– Con cái của phụ nữ Trung Quốc xinh xắn hơn – Bạch Viên nói tiếp – Ông nghĩ xem, còn gì sướng bằng lấy được đàn bà đẹp làm vợ. Đàn ông nước chúng tôi thích vợ đẹp. Tôi rất muốn làm cho nhân dân của tôi sống sung sướng. Nước tôi đây vật gì cũng có: nào cá, nào chim thú săn, nào gà vịt, gạo... Chúng tôi chẳng cần dùng tiền, tôi cũng chẳng bắt nhân dân đóng thuế. Họ lưới được cá lớn thì ăn cá lớn, lưới được cá nhỏ thì ăn cá nhỏ. Nếu ông bằng lòng ở nán lại đến sáng mai, tôi sẽ dẫn ông đi xem nơi đánh cá của chúng tôi. Chúng tôi chỉ thiếu muối, đàn bà... à và cả dao nữa.

– Thiếu đàn bà là thế nào? Tôi thấy đàn bà ở đây cũng khá đông đấy chứ? – Tướng quân hỏi, tôi biết ông đang dè dặt lái câu chuyện vào đề.

– Không đủ đâu. Chúng tôi có hơn ba trăm đàn ông mà đàn bà thì chỉ nhỉnh hơn hai trăm. Ông nghĩ xem vùng cao nguyên màu mỡ như thế này, ít nhất cũng có

thể nuôi được trên nghìn người chứ. Tôi rất mong thấy cả quốc gia này – Y nói, đồng thời tay khoát một vòng rộng – đông đầy nhân dân, những nhân dân đẹp đẽ tươi tốt. Vậy mà, đàn bà của chúng tôi không đủ.

– Thế ông giải quyết việc này cách nào? – Tướng quân ngạc nhiên hỏi.

– Đại khái ở đây chúng tôi có ba trăm đàn bà, ấy là kể gộp cả những người lớn tuổi. Nhưng tôi đâu cam chịu. Vì chỉ những phụ nữ từ mười tám đến bốn mươi lăm tuổi mới có thể sinh đẻ. Đàn bà Trung Quốc rất mắn con, đẻ rất nhiều. Có một cô mười năm trước tôi đem về đây đã đẻ liên liên một hơi bảy đứa con, đều lớn khỏe cả. Không hiểu sao đàn bà nước tôi chỉ đẻ được hai, ba con là cùng. Tôi rất thích đàn bà nước các ông.

– Làm cách nào ông có được họ? Bắt cóc họ về ư? – Lời tướng quân dần dần sát vào đề.

– Không phải bắt cóc, tôi chỉ đem họ về thôi. Nếu người khác có khả năng thì họ cũng có thể đến đem đàn bà của chúng tôi đi. Nhưng mà... họ cứ thử xem?

Bạch Viên ngừng nói, cười một tiếng:

– Bọn các ông thật buồn cười. Tôi nói, ông đừng giận nhé, trai gái các ông toàn do cha mẹ đứng ra dựng vợ gả chồng, tôi thật chả hiểu ra sao cả. Nếu chẳng phải đích thân tôi đem cô dâu về nhà thì tôi chẳng thèm cô ả đâu.

– Vậy ông cho cách của các ông hay hơn của chúng tôi à?

Bạch Viên sững sờ ngó tướng quân:

- Làm thế mới vui nhộn và thú vị chứ. Này nhé, ông gặp một cô nàng, ông yêu thích cô ta, ông cầu cha mẹ tìm cách rước cô ta về nhà một cách êm êm thăm thẳm, việc gì chứ rể cũng chẳng phải động tay chân. Như thế thật chán phèo.

Tướng quân cảm thấy rất bức, tranh luận việc “cướp” với Bạch Viên chẳng khác nào đâm bị bông, chỉ hao hơi mỗi miệng.

- Ông dùng bạo lực cướp phụ nữ Trung Quốc về đây à? Ông nên nhớ việc ấy chính phủ chúng tôi không cho phép đa!

Bạch Viên cười vang, như thể chính phủ Trung Quốc đối với y chẳng mùi mẫn gì.

Chuyện đến đây, chúng tôi đã đi đến đỉnh gò. Đứng ở đây, có thể nhìn trọn vẹn cả một vùng cao nguyên. Sắc cây cỏ ở bên kia đậm nhạt khác hẳn bên này, tự nhiên lại trông thấy rõ dòng sông. Hai nhánh Đông Tây của dòng sông chảy ôm lấy cao nguyên rồi ngừng lại ở vùng núi cao là vùng Tây Bộ, Bắc Bộ nơi bắt đầu mọc lên các ngọn núi đá.

Nếu thật sự Bạch Viên có ý muốn ngấm báo cho chúng tôi biết địa thế của nước y hiểm yếu thì y đã được như nguyện rồi vậy.

Tối hôm ấy, Bạch Viên bày tiệc khoản đãi, có thịt gà rừng, chim trĩ và cuối cùng là món ba ba. Y cực kỳ trịnh trọng, mình mặc một cái áo da màu vàng xạm, ngoài khoác một cái áo chen da voi màu hung gụ, da nịt hai cùi tay, nhìn toàn bộ hình như là khôi giáp, rõ là đao tên không xâm phạm nổi. Mười hai người cầm trường

thương đứng xây lưng vào vách. Bầy vợ của Bạch Viên lảng xằng qua lại bàn tiệc để tiếp thức ăn.

Chúng tôi không dám dò hỏi thôn dân về tin tức vợ của Bạch Viên, e nhiệm vụ của chúng tôi bị người biết. Nhưng chắc Bạch Viên cũng đã sớm biết ý định đến đây của chúng tôi rồi. Suốt bữa tiệc, Âu Dương tướng quân sốt ruột vô ngần, còn Bạch Viên hình như cũng lộ rõ từng bất cóc vợ của tướng quân.

Bất chợt chúng tôi nghe tiếng đàn bà kêu ré lên, tướng quân nhận ra ngay tiếng vợ, lập tức đứng phắt dậy. Thì ra lợi dụng lúc bọn đàn bà mải mê công việc, phu nhân tướng quân thấy có cơ hội trốn chạy liền vụt chạy ra, nhưng liền bị bọn đàn bà khác lôi lại. Vừa nhìn thấy chồng, nàng liền nhào vào lòng chồng, khóc rống thê thảm.

Tướng quân hết sức vỗ về an ủi, bảo nàng hãy nín lại đã. Bạch Viên chỉ đứng bên cạnh ngó nhìn.

- Vị phu nhân này là vợ tôi - Âu Dương tướng quân nói, bình tĩnh đón đợi mọi bất trắc.

- Không, không phải - Bạch Viên giả vờ kinh ngạc nói - Việc này thật khó xử a!

- Tù trưởng! Tôi đến quý xứ như một người bạn. Tôi dời quý xứ cũng vẫn muốn như một người bạn. Xin ông để tôi đưa vợ tôi về thôi!

- Vật gì ta đã được, vĩnh viễn chẳng cho ai. Ông không được đem cô ấy đi, cô ấy đã là của ta. Ta không thể trả lại, như thế rất xui xẻo.

Mặt Bạch Viên bỗng lộ vẻ dữ dần dễ sợ, tay nắm lấy bao dao:

– Vệ sĩ! – Y quát lớn. Bọn vệ sĩ lập tức rút dao ra một loạt.

– Đừng quên tôi là khách của ông – Âu Dương tướng quân nói lời như chém đinh chặt sắt, mắt găm thẳng vào kẻ địch. Ông biết rõ thổ nhân có lệ rất nghiêm là đối với khách rất giữ lễ.

Tay Bạch Viên buông thông xuống. Y tiến lại trước mặt tướng quân nói:

– Tôi xin lỗi vì việc vừa rồi. Nhưng vì tôi cai quản tệ xứ cũng như tướng quân cai quản quý xứ vậy. Tôi khuyên ông đừng nên nghĩ đến chuyện cướp lại nàng. À mà hình như ông là tay thần tiên thì phải?

– Cũng tạm tạm thôi! – Tướng quân trả lời với vẻ kiêu ngạo.

– Được, vậy mai, chiếu theo tục lệ của chúng tôi, chúng ta sẽ giải quyết việc này một cách đường đường chính chính – Y nói rồi đi lại gần phu nhân nói – Trước khi giải quyết xong, nàng vẫn là của tôi.

Phu nhân sợ run lấy bầy, không biết sẽ xảy ra việc gì.

Tướng quân bảo vợ:

– Không đến nỗi nào đâu, anh sẽ tìm cách đưa em về.

Phu nhân liền bị bọn đàn bà lôi đi. Từ lúc ấy trở đi, không khí căng thẳng, chuyện trò cũng gượng gạo. Ấy vậy mà xem chừng Bạch Viên chẳng có vẻ gì áy náy lương tâm cả, lời lẽ và cử chỉ vẫn cứ như một chính

nhân quân tử. Cố nhiên, chúng tôi biết thêm được phong tục “cưới cướp” của thổ nhân.

– Những người đàn bà được đem về đây đều là của tôi
– Y giải thích – Nếu sau một năm, ai không sinh con, tôi sẽ tặng cô ta cho người đàn ông khác. Tướng quân, ông có biết phong tục của chúng tôi không? – Y lại giảng giải – Trong chủng tộc chúng tôi, các thiếu nữ mỗi năm một lần tổ chức khiêu vũ chọn chồng. Chọn xong sẽ cùng chú rể đưa nhau vào núi, ăn ở với nhau. Qua năm sinh con rồi mới trở về nhà cô dâu thăm cha mẹ, bấy giờ mới được kể là đã kết hôn. Nếu không sinh con, cuộc hôn nhân coi như không thành. Sang năm, đến kỳ khiêu vũ, lại chọn người đàn ông khác. Cứ thế đến khi nào có chứa hoặc trở thành mẹ mới thôi.

Tướng quân cố hít một hơi, hỏi:

– Nếu cô nào không thể sinh con thì sao?

– Luân lưu thay đổi như thế, rất ít khi không sinh con. Nếu thật không thể sinh đẻ được thì chẳng ai thèm lấy nữa. Vì vậy, xét về mặt nào đó, làm cho mẹ con người ta chia lìa chính là phạm tội. Trai gái kết hôn chỉ là để sinh con, còn người chồng thật ra cũng không đáng kể – Cuối cùng y nói – Ông thấy những đàn bà ở đây, họ đều là mẹ, họ đều rất hạnh phúc.

Hôm sau tin tức về cuộc thi đấu của các tình địch được loan truyền. Vì dịp đặc biệt này, Bạch Viên hạ lệnh trước cuộc thi đấu sẽ cử hành cuộc khiêu vũ kết đôi. Trai gái và bọn trẻ nít đều diện những bộ quần áo đẹp nhất.

Sáng sớm, bọn thanh niên nam nữ thấy sắp sửa cử hành khiêu vũ thì mừng khôn xiết, bỏ tất cả mọi công việc, mặc quần áo lễ hội kéo nhau đi chơi rêu.

Buổi “khiêu vũ chọn đôi” diễn ra liên tục đến tận khuya. Đến khuya khi các cặp phối ngẫu đã chọn xong, từng đôi, từng đôi rời khỏi trường múa, dìu nhau vào rừng rậm. Trường khiêu vũ bấy giờ kể như là chấm dứt.

Những cô gái tư dương dương đắc ý, tùm nãm tùm ba đi diều qua lại, nhìn Đông liếc Tây, nhìn bọn con trai mỉm cười, hết sức lường xét cân nhắc, để chọn lấy một người cùng mình hưởng thú qua đêm.

Ước khoảng 4 giờ, cuộc thi đấu bắt đầu. Bạch Viên và đám vợ con cùng xuất hiện. Âu Dương phu nhân vẻ mặt sượng sùng cũng đứng lẫn vào trong đám đó.

Bạch Viên mặc áo giáp da voi giống như áo chên, vẻ dương dương đắc ý, gương mặt dãi dầu mưa gió của y dưới ánh mặt trời càng lộ rõ từng nếp nhăn. Ở bao đao dắt ngang hông lộ ra hai chuôi đao, cuốn bằng dây bạc, dùng đã lâu, lên nước bóng lộn. Y vui vẻ hơn hờ trông nghiêm nhiên như một đế vương.

Mở đầu cuộc khiêu vũ rất lộn xộn, trật tự cũng không lấy gì làm tốt. Những tay trống vỗ trống da rắn ngồi ngay trung tâm bãi múa quanh một cột cờ cao hơn năm mươi xích. Hai người thổi tù và dài khoảng hơn năm xích, hình dạng giống như cái loe kèn, thổi những điệu trầm dài đến ngoài nửa dặm cũng nghe thấy. Bọn võ sĩ cầm thương động trên mặt đất. Các cô đan tay nhau thành một vòng vây quanh cột cờ nhảy múa. Những giải thất lưng hồng thêu rất tinh xảo đẹp đẽ thất bên mình

các cô bay phơ phới. Mỗi cô gái đều có một giải thắt lưng cưỡi màu hồng tự mình ra công thủ thật khéo đẹp. Các bà mẹ đứng ở vòng ngoài nhìn xem. Bọn thanh niên trai trẻ đứng thành vòng vỗ tay hoan hô.

Nếu cô gái nào thấy chàng trai mình yêu thích liền lượn ngang chàng, giơ tay vẫy vẫy. Nếu chàng trai cũng yêu thích cô nàng thì sẽ vớ lấy giải dây của nàng rồi cùng nàng nhảy. Cứ thế, tán tỉnh, đùa vui, cười nói, ca hát. Cứ thế, thành cặp càng lúc càng nhiều. Bọn con trai ở vòng ngoài nhảy múa, rồi lại kéo giải thắt lưng hồng của người bạn múa. Âu Dương phu nhân đứng ngoài say sưa theo dõi, Âu Dương tướng quân càng lúc càng bứt rứt, còn Bạch Viên tỏ ra rất hả hê, cười vui uống rượu, chăm chú xem không chút lo lắng. Vì giả dụ sự việc xảy ra tệ nhất, bất quá y cũng chỉ mất một người vợ là cùng.

Sau đó, Bạch Viên quay quay bảo Âu Dương tướng quân:

– Tôi biết ông là một viên đại tướng, tôi không muốn có chút xiu nào bất công cả. Chúng ta cứ theo lễ xưa của nước chúng tôi hề kẻ nào giỏi hơn thì thắng.

Bạch Viên mượn giải dây lưng của một người vợ y để giải thích cách thức thi đấu. Biện pháp này chỉ dùng khi xảy ra trường hợp hai người đàn ông tranh nhau một người đàn bà.

Giải dây lưng rộng cỡ bốn, năm thốn, trên thêu hình một con rắn. Buộc giải dây này trên đỉnh ngọn sào, ai bắn tên gần mắt rắn thì người ấy được người đàn bà.

Giải dây nọ bây giờ đã được buộc trên đầu cột cờ, đang tung bay phơ phới trước gió. Đàn ông, đàn bà, trẻ

con đứng chung quanh để chứng kiến một trường nào nhiệt. Loại thi đấu này rõ ràng nghìn năm một thuở, khó gặp hai lần.

– Chúng ta đứng cách một trăm bước nhé, ông nghĩ sao? – Bạch Viên hỏi.

Tướng quân do dự một chút rồi bằng lòng. Mục tiêu nhỏ như thế, vả lại ở giữa không trung quấy động, bắn trúng tướng cũng đã là may mắn lắm rồi, có thể gọi là tuyệt kỹ vậy.

Tướng quân lựa lấy một bộ cung tên thật tốt. Đám đông đứng ở xa thúc trống không ngừng, không khí khẩn trương nhiệt liệt. Hiện giờ Âu Dương phu nhân cũng biết nàng có được tự do hay không hoàn toàn trông vào tài cung tên của chồng.

Âu Dương tướng quân là tay xạ thủ lão luyện, đã từng từ xa bắn trúng chim đang bay. Nhưng chim thì đều bay về phía trước. Ông nhắm chuẩn vào cổ rắn chỗ gần cột cờ nhất. “Vút” một tiếng, vì giải cờ dài quấy lộn, mũi tên bắn hụt bay tuốt về xa.

– Ông không nhận kỹ hướng gió rồi – Bạch Viên khoái trá phê bình.

Phát thứ hai, may mắn hơn, tên ghim trúng giải dây gần cổ rắn. Bạch Viên kêu lên:

– Hay a! Hãy bắn phát nữa đi.

Phát tên cuối cùng hoàn toàn không trúng.

Bạch Viên bây giờ bước rảo lên, bật thử dây cung vùn vút mấy tiếng. Cây cung dài trong tay y trông như món đồ chơi của trẻ con. Y tỏ ra rất vui sướng. Hôm nay có

dịp so tài cùng tên với một vị đại tướng Trung Quốc. Y đứng thật ổn định, bất động. Tên lấp trên dây chỉ chờ dịp phóng ra. Nghiêng đầu, có vẻ rất công phu, toàn tinh thần dốc vào mắt, mắt lại gắn chặt vào mục tiêu. Vừa thấy giải cờ lơ lơ hơi rũ xuống tức thì “vút” một tiếng, mũi tên vút đi ghim ngay đầu rắn.

Nhân dân hoan hô rền như sấm, những tay trống giáng thẳng cánh muốn thủng mặt trống. Hạ cờ xuống kiểm nghiệm kỹ thì tên bắn trúng không còn ngờ gì nữa.

· Âu Dương tướng quân nén thở, ghen ngào nuốt hận; phu nhân thì nước mắt chan hòa cả mặt. Cứ công bằng mà phán xét, đành phải chấp nhận kết quả.

– Xin lỗi nghe! – Bạch Viên nói – Thật ra ông bắn cũng không tồi.

Âu Dương phu nhân òa khóc. Lúc ly biệt, cảnh thăm không ỡ nhìn. Tướng quân nghiêng rặng cổ trấn tĩnh.

Vũ khí để ở ngoài cửa động để chúng tôi lúc về thu nhận mang theo. Bạch Viên đích thân tiễn tận cổng, tặng cho tướng quân một cái trống đồng xưa.

– Đừng buồn, tướng quân ạ. Sang năm, nếu muốn, cứ trở lại, tôi rất sẵn sàng đón tiếp. Lúc ấy nếu vợ mới của tôi chưa sinh con thì tôi sẽ trả lại cho ông.

Năm sau, chuyện xảy ra hết sức ly kỳ. Âu Dương tướng quân lại đi thăm vợ thì nàng đã sinh với Bạch Viên một đứa con trai. Ông hết sức kinh ngạc, nàng giờ ăn mặc như một thổ nhân, hai tay bông đùa bé rất đặc ý

khoe ông, bảo ông ngắm nhìn khiến tướng quân bừng bừng lửa giận:

– Anh chắc có thể khuyên Tù trưởng thả em về với anh – Tướng quân bảo nàng.

Nhưng phu nhân rất kiên quyết nói:

– Thôi thôi. Anh cứ về một mình thôi. Em không xa con được. Em là mẹ của con mà.

– Em có ý muốn ở lại đây à? Anh tưởng em không thích Tù trưởng chứ. Chẳng lẽ em yêu hắn sao?

– Em không biết. Ông ta là cha của con em. Anh về một mình thôi. Em ở đây vui sướng lắm.

Tướng quân sững người há miệng, không biết nói sao. Một lúc sau, ông ngẫm nghĩ thì ra biện pháp của Bạch Viên không ngu xuẩn như ông tưởng. Không ngờ gì nữa, Bạch Viên đã chiến thắng ông rồi. Ông biết tại sao và vì duyên cớ gì.

Từ lần xấu hổ, nhục nhã ấy, nó giáng cho ông một đòn quá mạnh. Từ đấy trở đi, ông không còn gượng dậy nổi nữa.

KHUYẾT DANH

Trích THÁI BÌNH QUẢNG KÝ

QUÁN SE TƠ

Nguy Cố hằng mong được một giai nhân tuyệt sắc làm vợ nhưng già kén kén hom, mãi vẫn không được như nguyện. Đạo làm khách ở Thanh Hà, ngụ ở quán trọ ngoài cửa Nam Tùng Thành, được người giới thiệu cho một đám, đó là tiểu thư nhà họ Phan. Hai nhà môn đăng hộ đối. Người làm mai hẹn chàng sáng nọ gặp nhau ở chùa Long Hưng. Từ lâu, mong mỏi được se duyên với gái đẹp nhà giàu nên chàng mừng rơn. Thâu đêm trằn trọc không ngủ. Mới tỉnh mơ mờ đất đã dậy rửa mặt, chải đầu, quần áo tươm tất đến nơi hẹn.

Trời còn tối tăm, trăng non còn rạng. Đến nơi chỉ thấy một ông già ngồi trên bậc thềm đang đọc sách dưới ánh trăng lơ mờ, bên cạnh để một cái đĩa nhỏ.

Nguy Cố lấy làm lạ nghĩ trời sớm thế này không hiểu ông già nọ đọc sách gì. Chàng men ra sau lưng ông ta lên dóm, ai ngờ không đọc được chữ nào. Những thứ chữ Chân, Tháo, Triện, Lệ thậm chí cả loại chữ viết trên chuông vạc chàng đều nghiên cứu đủ. Thế mà chữ trên quyển sách này hoàn toàn mù tịt.

– Xin lỗi lão tiên sinh, cụ đọc sách gì thế? Văn tự trong thiên hạ tôi đều biết, nhưng sao chưa từng thấy loại chữ này?

Ông già mỉm cười:

– Tất nhiên, làm sao cậu đọc nổi. Đây là thứ chữ cậu không thể hiểu nổi.

– Chẳng hay đó là thứ chữ gì vậy, thưa cụ?

– Cậu là người phạm mà quyển sách này là quyển Thiên thư.

– Té ra cụ là thần tiên đấy à? Cụ làm gì ở đây mà sớm thế?

– Lão ở đây thì có gì lạ. Cậu cũng chả đến sớm thế là gì. Cậu xem, giờ này là lúc giáp ranh giữa đêm và ngày, là thời khắc Âm Dương giao nhau. Khách đi đường nửa là thần tiên, nửa là phạm tặc. Dĩ nhiên, làm sao cậu nhận ra họ được. Lão là người chuyên quản việc nhân gian. Cả đêm lão phải đi thăm những người lão trông nom và xem xét nơi ăn chốn ở của họ.

Nguy Cổ hỏi tới:

– Cụ trông nom việc gì đấy?

– Hôn nhân đại sự.

Nguy Cổ mừng quýnh, vội hỏi:

– Xin lão tiên sinh thứ lỗi. Cụ chính là người cháu cần hỏi thăm. Cháu vẫn mong tìm được con nhà tử tế làm vợ, nhưng không hiểu sao mãi không thành. Thưa với cụ, sớm nay cháu đến đây cũng là vì có hẹn với người mai mối. Cô gái cháu định lấy là Phan tiểu thư. Ai cũng khen nàng nết na xinh đẹp, hiền hòa, đức hạnh. Xin cụ cho cháu biết, liệu đám này có thành không?

Ông già bảo:

– Hãy cho lão biết họ tên, nơi ở của cậu.

Nguy Cổ vội nói. Ông già dùng ngón tay lật sách tra cứu một lượt, rồi ngược bảo:

– E không thành. Cậu nên biết tất cả nhân duyên đều do trời định, đã ghi cả trong sách này. Vợ cậu hiện

nay mới ba tuổi, bao giờ nàng mười bảy tuổi, cậu mới cưới được. Thôi đừng buồn!

– Cụ bảo sao không buồn cho được. Chả lẽ cháu còn phải lêu bêu mười bốn năm nữa hay sao?

– Phải!

– Thế việc hôn nhân của cháu với nhà họ Phan không có một tí hy vọng nào sao?

– Tất nhiên!

Ngụy Cổ không biết có nên tin lời ông già hay không, hỏi tiếp:

– Cụ đựng gì trong cái đây kia thế?

Ông già vui vẻ cười bảo:

Toàn chỉ hồng cả. Đây là công việc của lão. Lão chú ý đến những đôi trai gái sẽ kết thành vợ chồng với nhau trong sách này, xem họ sinh ra ở đâu. Khi đêm về, lão sẽ đến nơi ấy dùng chỉ hồng buộc chân họ, nối họ với nhau. Chỉ hồng buộc rồi – mà lão buộc chắc lắm nhé – đổ ai cời nổi. Cũng có người sinh ra trong nhà nghèo, người kia sinh ra nơi giàu có. Dù hai nhà Bắc Nam cách trở nghìn trùng hoặc có mối thâm thù truyền kiếp, nhưng nhất định con cái hai nhà sẽ nên vợ nên chồng. Việc thành tựu nhân duyên đều do trời định, chẳng mấy may ở người.

– Chắc cụ đã buộc xong vợ chồng chúng cháu rồi?

– Phải, lão đã buộc.

– Thưa cụ, cô bé ba tuổi sau này thành vợ cháu hiện giờ ở đâu?

– Cô ấy à? Hiện đang ở với một bà già bán rau ngoài chợ cũng gần đây thôi. Bà ấy sớm nào cùng đem hàng

ra chợ. Nếu cậu thích, đợi tí nữa đi với lão, lão sẽ chỉ cho.

Trời sáng, không thấy người mai mối đến. Ông già bảo:

– Thấy chưa. Đợi cũng vô ích thôi.

Hai người ngồi nói chuyện một lúc nữa, Ngụy Cố thấy nói chuyện với ông lão thật vui. Ông bảo ông rất thích công việc của mình:

– Một sợi tơ hồng mà công dụng của nó vô cùng kỳ diệu. Mất lão thấy trai gái lớn lên, ai ở nhà nấy, phần nhiều không quen biết nhau, nhưng một khi đến ngày đến tháng, hai người vừa gặp nhau, lập tức sa vào lưới ái tình không thể nào cưỡng được. Nếu có kẻ khác chen vào, ắt bị sợi tơ hồng trói ngã lăn, dù mạnh mấy cũng không cời được. Rốt cục cạn nghị mà liều thân hoại thể. Những trường hợp như thế, lão thấy đã nhiều.

Chợ rau cách chùa Long Hưng không xa. Bấy giờ chợ đã đông, người qua kẻ lại nườm nượp. Ông già cầm cái dây đứng đây, gật đầu ra ý:

– Nào, theo lão.

Đến nơi, ông lão chỉ một người bán rau. Đó là một người đầu bù tóc rối, còm ròm đen đủi đang đứng bán rau, tay ẩm đứa bé. Mất người đàn bà đã lòa cơ hồ không trông thấy gì nữa.

– Đây, đứa bé ấy về sau sẽ là vợ cậu đấy.

Ngụy Cố giận sôi gan, lắm bầm mắng:

– Cụ nói đêch gì vậy. Dễ muốn cợt tôi hử?

– Lão nói đúng đấy. Đứa bé ấy có số rất tốt. Chắc chắn cô ta sẽ lấy cậu, khiến đời cậu hết sức hạnh

phúc, con cái sau này cũng sẽ làm quan. Cô ấy còn được thụ phong nữa kia.

Ngụy Cố thấy con nhãi ranh như cái dái khoai, con của mẹ trông như ăn mày nhếch nhác đến tởm. Những toan đoi co với ông già nhưng quay lại thì ông lão đã biến mất.

Chàng lủi thủi về quán trọ. Phần vì buổi hẹn không thành, phần vì lời nói của ông lão khiến chàng nửa tin nửa ngờ, hoang mang ngao ngán. Lại nghĩ mình là người học thức, nếu không lấy được con gái nhà tử tế thì cũng dư sức lấy được mỹ nữ tuyệt vời ở chốn ca lâu vũ tạ.

Nghĩ gẫu thôi lại nghĩ xa, miên man tâm sự, càng thấy việc phải lấy con nhãi cỏ rả ấy là điều nhục nhã không thể chịu được. Thật là trở trêu, quái gở. Ruột sâu đòi đoạn, cả đêm không nhắm mắt nổi.

Sớm hôm sau, chàng dẫn thằng đầy tớ ra chợ. Chàng đã hứa thưởng một số tiền lớn nếu nó chém chết được con nhãi nọ. Chủ tớ thấy người đàn bà ẵm con bé đứng bên quầy. Thằng tớ len lén rút dao nhắm đứa bé chém một nhát rồi ù té chạy. Đứa bé khóc ré, người đàn bà gào thét thanh:

– Quân giết người! Bớ người ta! Quân giết người!

Cả chợ ùn ùn nhốn nháo. Thầy trò Ngụy Cố thừa cơ chuồn khỏi chợ. Ngụy Cố hỏi:

– Thế nào, mày chém trúng không?

– Không, con mới nhắm thì nó bỗng quay đầu. Đại khái chém sượt qua khoảng lông mày một tí – Tên đầy tớ trả lời.

Ngụy Cố vội vã dời Thanh Hà. Câu chuyện ở chợ rau rồi cũng đi vào quên lãng. Ngụy Cố nhắm hướng Tây lên Kinh thành. Việc hôn nhân lần trước không xong, lòng đã nguội lạnh, chẳng còn thiết lấy vợ nữa.

Ba năm sau, chàng đính hôn với tiểu thư nhà họ Đoàn, một nhà danh giá trong vùng. Ngụy Cố thấy đây là một đám rất tốt. Tiểu thư có học, nổi tiếng xinh đẹp. Bạn bè ai cũng chúc mừng. Đang sửa soạn làm đám cưới thì sáng nọ được tin sét đánh: Tiểu thư quyền sinh vì nàng đã yêu người khác, thấy ngày cưới gần kề, phần chí mà nên thăm kịch.

Khoảng hai năm sau, Ngụy Cố lại càng không tơ tưởng gì đến chuyện lấy vợ nữa. Chàng đã hai mươi tám tuổi, cũng chẳng còn mơ màng lấy tiểu thư kiều diễm, con nhà danh vọng. Một hôm, tình cờ chàng gặp con gái của một địa chủ ở ngôi chùa làng quê. Hai người mới gặp đã mê nhau, nàng gái quê lại càng say tình đắm đuối.

Hai người đính hôn, Ngụy Cố lên kinh mua lụa là nhiều vóc, châu báu làm sính lễ, khi về thấy thấy nàng nọ mắc bệnh nặng. Chàng quyết tâm chờ đợi. Ngờ đâu, chứng bệnh triển miên, năm sau, nàng rụng hết tóc, hai mắt bị mù, khuyên chàng chọn nơi hiền đức khác làm vợ.

Lại mấy năm nữa, Ngụy Cố gặp được một đám rất vừa ý. Tiểu thư chẳng những trẻ đẹp, học hành, thơ họa đều giỏi, lại yêu thích âm nhạc và nhất là không có tình địch nào chọc gậy bánh xe. Hai bên đính ước với nhau thật suông sẻ tốt đẹp. Ba hôm trước ngày cưới, tiểu thư đi đường sẩy chân ngã va vào một tảng đá lớn chết. Sự việc trở trêu, ông tạo cớ người sao mà quá quất.

Bây giờ thì Ngụy Cố hoàn toàn ép mình khuất phục số mệnh. Cứ nghĩ đến việc kết hôn gấp biết bao gầy ốm, chàng lại run sợ không dám mơ tưởng đến phụ nữ đẹp nữa.

Chàng làm việc ở nhà môn tại Hương Châu, cục cung làm tròn bốn phận. Tri châu là Vương Tần muốn gả cháu gái cho chàng. Việc này gợi lại nỗi đau âm ỉ từ lâu ủ kín trong lòng. Chàng nói:

– Sao ngài muốn gả cháu gái cho tôi? Tôi đã lớn tuổi, không định lấy vợ nữa.

Tri châu nài ép mãi, Ngụy Cố đành ưng, song lòng đã nguội lạnh đến nỗi mãi đến ngày cưới, chàng mới nhìn mặt cô dâu. Tiểu thư còn trẻ, chàng rất ưng. Về mọi mặt, tiểu thư đều hoàn hảo, chắc chắn sẽ là một người vợ hiền.

Sau ngày cưới, chàng để ý thấy vợ luôn chải đầu lệch về góc trán phải. Chàng thấy để tóc như vậy xem ra lại có duyên, còn vì sao chải mãi kiểu ấy thì chàng không biết.

Vài tháng sau, Ngụy Cố ngày càng yêu vợ thấm thiết. Một hôm chàng hỏi vợ:

– Sao em không chải đầu kiểu khác mà cứ để tóc xòa xuống một bên như vậy?

Vợ vén tóc lên, chỉ vào cái sẹo bảo:

Anh xem này.

Em bị sẹo hồi nào vậy?

Em bị từ năm lên ba. Thuở ấy, cha em làm quan mất tại nhiệm sở. Cùng năm anh em và mẹ em nổi nhau qua đời, chỉ còn lại em và vú nuôi. Nhà vú của em cách phía Nam Tùng Thành không xa mấy. Năm nọ cha em

làm quan ở Tùng Thành, vú em làm nghề trồng rau thường đem ra chợ bán. Một hôm, có tên côn đồ chẳng hiểu vì duyên cớ gì rút dao định chém chết em ở ngay giữa chợ. Thật khó hiểu, vì vú của em nào có thù oán gì với ai đâu. Nhưng nó chẳng hại được em mà chỉ gây một vết sẹo bên góc phải này thôi. Vì vậy em phải chải tóc lệch để che đi đấy.

– Có phải bà vú lừa mắt ấy không?

– Phải rồi, sao anh biết?

– Anh chính là kẻ côn đồ ấy đấy. Quái lạ, thật không sai với số mạng mấy may.

Rồi Ngụy Cố thuật việc ngày trước gặp ông lão cho vợ nghe, câu chuyện mười bốn năm về trước. Vợ lại kể năm nàng lên sáu, bảy tuổi, bác nàng đến Tùng Thành tìm được nàng đưa về Hương Châu, nàng ở tại phủ quan của bác.

Vợ chồng Ngụy Cố biết mối nhân duyên của họ do trời tác hợp nên càng yêu nhau nồng thắm. Về sau sinh được một trai đặt tên Ngụy Côn. Côn sau này làm quan Phủ Doãn Thái Nguyên, mẹ Côn cũng được triều đình thụ phong.

Viên tri châu Tùng Thành biết chuyện này liền đổi tên quán trọ của Ngụy Cố năm xưa thành Định Hôn quán.

LÝ PHỤC NGÔN
Trích THÁI BÌNH QUẢNG KÝ

THI XÃ

Bốn năm về trước, tôi làm khách ở Ung Dương. Một hôm, tình cờ gặp lại người bạn tên là Trình Mỗ, anh mới từ Kinh đô về, muốn trở về quê Bành Thành. Hai chúng tôi hàn huyên với nhau mấy ngày. Anh ấy là một nhà thơ, người nhanh nhẩu, khôi hài. Trong khi nhàn đàm, anh kể cho tôi nghe trong đời anh từng gặp một chuyện rất quái lạ mà cũng rất nực cười. Xét ra, lời anh kể cũng có được vài phần đáng tin. Trong chuyện có những chỗ điểm nhiễm (thêm thắt) gây hứng thú, hẳn cũng có vài phần do tô vẽ tưởng tượng thì tôi cũng không rõ. Chẳng qua, anh thề rằng đây là một chuyện thực, mới toanh. Nay cứ theo ký ức của tôi mà viết ra. Dưới đây là lời anh bạn kể:

“Hôm ấy là ngày mừng Tám tháng Một, tôi vừa đến Đại Tây Bắc. Đến chưa đầy ngày thì được tin mẹ tôi bị bệnh, không thể không ngưng chuyến lữ hành, lập tức quay về. Hôm sau, tôi đến Vị Nam thì đã xế chiều. Trời đột nhiên trở rét, cơ chừng tuyết đổ đến nơi. Lý huyện lệnh là chỗ cố cựu, mời tôi nghỉ lại một chút để cùng nhau uống vài ly hỷ hử. Lúc ấy, đại khái khoảng xế chiều già nửa, tôi dặn người tớ cứ việc đem hành lý đi trước, đến nhà trọ trong trấn chờ tôi. Đường không xa mấy, ngựa của tôi lại chạy nhanh, chỉ độ trước nửa đêm là tôi có thể bắt kịp.

Loáng sau, trời đổ tuyết. Lý huyện lệnh nài tôi nghỉ lại qua đêm rồi mai hãy đi. Tôi nghĩ cái đất Vị Nam này chẳng có gì đáng để thưởng ngoạn, bèn thoái thác có chuyện phải về nhà gấp và dứt áo đi ngay.

Vừa ra khỏi thành đã thấy bầu trời mù mịt, bông tuyết phối bay đến hoa cả mắt, bờm ngựa đen lả tả dính những đốm tuyết. Tôi đành thả cho ngựa đi chậm chậm.

Trên suốt con đường lớn dọc theo giòng Vị Thủy, không một bóng người. Đến Đông Dương thì trời dần xám tối, tôi dùng qua quít bữa cơm tại trạm dịch rồi lại lên đường.

Đi trong đêm ở chốn làng quê, nhìn mông bốn phía đồng không mông quạnh chỉ thấy trắng phau như một tấm chăn, sau những đống tuyết mềm, ánh trăng chiếu lên lấp lánh. Cả khoảng đồng trông bao la trước mặt, cảnh đẹp ngày Đông trông như một đất nước mênh mông vạn cổ.

Vừa rời ở trạm dịch, uống vài ly rượu nên tôi cảm thấy ấm áp, lâng lâng. Nhưng con ngựa của tôi dường như không quen với cái ánh sáng có vẻ mang mang thần bí này nên thỉnh thoảng lại hí dài, dậm dậm chân như thể trông thấy ma quỷ.

Tuyết rơi càng lúc càng dày, tôi thấy hoa cả mắt. Tôi kéo sụp mũ che tai nhưng sợ lạc đường nên mắt cứ phải chong ra mà nhìn cho kỹ. Vừa qua khỏi trạm dịch hơn một dặm, đường dần dần đổ dốc. Con đường đi xuyên qua một hang núi. Phía trước không xa có một ngôi miếu cổ. Tôi tính, muốn đến được nhà trọ trong trấn thì

phải đến trú tạm ở ngôi miếu cổ kia đã. Anh biết đấy, ngựa là giống nhất gan, lại có giác quan thứ sáu mà loài người chúng ta không có. Tôi buộc ngựa vào một thân cây trước miếu, nó không ngừng nện vó hục hặc, mắt trợn trừng trừng, mũi mắt nháy rần rạt. Tôi phải tốn bao hơi sức mới vỗ yên được nó.

Vừa đi vào miếu, tôi vừa gọi to:

– Có ai trong ấy không?

Phía trong tối âm âm, rõ ràng là bỏ hoang phế đã lâu. Chẳng ai trả lời. Tôi vòng qua bàn thờ vào phía trong nhìn xem. Chỉ thấy trong ấy có một ngọn đèn dầu, ánh đèn tù mù leo lét như hạt đậu. Tôi lại gọi lớn:

– Có ai trong ấy không?

Một nhà sư già gù lưng, khối u đội lên thật cao dưới lớp tăng bào sắc thâm bước ra nói:

· Mời vào!

Tôi bước ngang sân viện. Nhà sư mới già làm sao, thịt dưới mắt nhăn nheo rũ xuống, khối u trên lưng làm cho ông ta không thể không rướn cổ về phía trước như thể có thể mới nhắc được đầu lên vậy. Ông ta cao lênh khênh, nhìn tôi dò xét trông vừa cổ quái vừa nực cười, ra dáng một cụ già đưa mắt xăm soi qua cặp kiếng nhìn một đứa bé vậy. Rõ là ông đang đợi khách vì khi tôi vừa bước vào ông đã nhận nhầm tôi là người bạn. Ông nói:

– Lão Chu đã đến rồi đấy!

Tôi vội trình bày tôi là khách qua đường, mắc phải cơn mưa tuyết lớn này nên xin phép trú nhờ một đêm.

– Trời đổ tuyết lớn như thế này... mà ông đi đâu đấy?

– Tôi đến Bành Thành, về nhà.

Nhà sư già hình mũi nhìn tôi một lượt rồi nói:

– Hình như ông cũng là người có học. Tôi nay, chúng tôi có mấy người bạn họp nhau ở nơi này. Nếu ông vui lòng, xin mời cùng họp mặt với chúng tôi. Ông cũng là một nhà thơ có phải?

Tôi lễ phép trả lời:

– Không dám, thỉnh thoảng tôi cũng làm ít bài.

– Thế thì quý hóa quá. Được cùng tiên sinh nhâ tập, thật vô cùng vinh hạnh.

Thật không ngờ ở cái chốn heo hút cô tịch trong một đêm như thế này lại gặp được một đám nhà thơ nhâ tập. Về sau tôi mới biết ra đây là một thi phái có đường lối riêng sâu xa mà người ngoài ít ai biết tới. Họ tự xưng bá, tự quây phen giậu, thành lập một tân thi phái. Người nào cũng nhận chân nghiêm túc về việc sáng tác, ít nhất cũng cho mình là chính tông thơ ca, xứng đáng truyền lưu vạn thuở.

Ở góc nhà có một vị thân sĩ ngồi, bụng bự nư nư, dáng ngồi rất thỏa thuê, không chút câu nệ nghi lễ thường tục. Thấy tôi vào, cũng không buồn nhúc nhích. Tên ông ta đã được nhắc qua: Lão Chu.

Nhà sư già mặc áo màu đất xạm giới thiệu:

– Lão Chu à! Vị này là Trình tiên sinh. Ông ấy đương trên đường về nhà và cũng là một nhà thơ. Tôi đã mời ông ấy tham gia buổi nhâ tập của chúng ta.

Lão tiên sinh nhìn tôi qua cặp nhãn kính, dợm muốn đứng lên, tôi vội nói:

– Xin miễn đứng dậy, đừng khách khí. Rất hân hạnh được gặp! Rất hân hạnh!

Tôi mến ông ta. Ông dáng người lùn nhưng vạm vạp. Cảm có nọng xệ xuống, ngón tay trắng vừa ngắn vừa thô bất chèo nhau đặt trước bụng.

Tôi quay hỏi chủ nhân:

– Xin được biết tôn tính đại danh?

– Lạc Kỳ Phong.

Giọng nói trầm thấp, rất vang, mạnh mẽ. Tấm thân gầy gò của ông, mặc tấm áo bào vàng sắc đất trông rất thùng thình. Chắc thời trẻ, ông cao lắm vì cứ xem dáng ngồi trên ghế, phải nói là ngồi xếp bằng trên ghế mới đúng, đôi vế chân của ông duỗi ra còn dài dũ.

Lão Chu mắt hấp háy cười nói:

– Bọn tôi gọi ông ấy là Lạc Đà.

– Xin hỏi niên kỷ của tiên sinh?

– Tôi năm nay tám mươi tuổi. Cũng như ông bạn hiện nay, cả đời tôi chỉ đi đây đi đó. Tôi hề đi là đi một mạch mấy ngày liền, hàng mấy trăm dặm, không ăn uống gì cũng không thấy mệt nhọc. Nay thì xương cốt rệu rạo cả rồi.

Ông chỉ cho tôi thấy cái chân phong thấp, ông bảo cứ mỗi khi triều lên, đêm lạnh thì nhức nhối không thể chịu được. Lời ông, câu trước không ăn nhập với câu sau

như thế vừa nói, vừa nhâm nhi ôn lại chuyện cũ. Bất chợt ông lại nói:

– Chết chưa, sao giờ này Giản giáo sư vẫn chưa đến nhỉ? Bình thường, thầy ta luôn luôn đến sớm nhất mà.

Vì cũng muốn biết về vị tiên sinh sắp đến, nên tôi hỏi:

– Giản giáo sư là ai thế?

Nhà sư già đáp:

– Là Giản Trúc tiên sinh. Tí nữa ông ấy đến. Ông ấy là nhà phê bình vĩ đại của chúng tôi. Mưa tuyết lớn quá. Đến khổ cho ông ấy. Nào, lại đây, ngồi gần lò lửa một chút!

Tuy tuổi tác già nua nhưng chủ nhân là người rất hòa nhã dễ mến. Ông rướn cổ nhìn khắp lượt mọi người trong phòng đang chờ khách. Tinh thần của nhà sư già rất đáng bội phục. Đề thơ vừa ra, mắt ông vụt sáng ngời. Ông bảo ông rất thích thơ Giả Đảo, có lẽ vì Giả Đảo cũng là một nhà sư chăng?

Tôi ngồi cạnh lão Chu nghe ông này kể chuyện bấy con cháu ở thôn quê. Cứ cách kể chuyện về con cháu khiến tôi nghĩ có lẽ ông ta con cái đông đàn, rất quyền luyến cảnh gia đình đầm ấm.

Lát sau, nghe tiếng guốc loẹt quẹt ở sân trước rồi một tiếng nói hoát bát, mạnh mẽ vang lên: – Tôi đến rồi đây! – rồi một thanh niên mặt dài hăm hở, vai khoác tấm chăn choàng sắc tro, gần như chạy bổ vào. Anh ta nói:

– Tôi lặn lội bao nhiêu dặm đường xa. Các bạn thấy thế nào? Không tồi chứ?

Nói rồi rũ tấm chăn xám tro khoác trên ghế, nhảy cò rò đến bên lò lửa.

– Ôi trời! Cái đêm chết tiệt này! – Nói xong thở phào một hơi dài.

Lạc Kỳ Phong nói:

– Để tôi giới thiệu nào. Đây là Lư Tử tiên sinh. Chúng tôi gọi anh ấy là Lão Lư. Anh ấy là người sáng tác khỏe nhất trong nhóm chúng tôi, là một nhà thơ có tiền đồ rất lớn đa!

– Hân hạnh được gặp! Hân hạnh được gặp! – Anh quay chào tôi, mỉm cười, lộ hàm răng trắng bóng. Gương mặt và cái cười của anh trông hoạt kê hết sức. Tóc anh vừa đen vừa lốm chốm như rễ tre, cần cổ cứng thẳng, trông như sức khỏe rẫy đầy. Khổ mặt vừa xương vừa dài, không thể bảo là đẹp trai được. Anh quay bảo lão Chu:

– Lão Chu nghe thử hai câu thơ này xem sao:

“Trường đồ hành hành hành vị dĩ

Tịch mịch thê lương thù dũ ngữ”

(Đường dài đi hoài hoài chẳng hết,

Tịch mịch thê lương biết ngỏ ai?)

Lão Chu hứng chí khen đôi:

– Tuyệt! Tuyệt diệu! Văn diệu hòa hài đến thế là cùng!

Ở góc nhà bỗng có một giọng trong trẻo véo von cất lên:

- Lão Lư à, ngó bộ dạng anh lúc này, tôi chẳng thấy tịch mịch thê lương tẹo nào cả.

Nhà sư già kêu lên:

- Ô! Giản giáo sư. Anh đến hỏi nào vậy? Tôi đang bận khoản không biết bao giờ anh mới đến kia đấy.

Tôi và lão Chu cùng ngó về phía góc nhà, thấy một người lùn bé ngồi co ro một chỗ, đôi mắt nhỏ sáng lấp lánh dưới ánh đèn. Ông ta nói tiếp:

- Anh nói tịch mịch, u uất mà chẳng thấy u uất gì sất. Anh dùng từ thê lương mà nhờn nhợt, phớt phờ như thế, rõ ràng chẳng phù hợp tí nào. Chịu tôi nói là đúng không?

Nhà sư già hỏi:

- Lão Giản, anh vào lúc nào mà im hơi lặng tiếng thế?

- Tôi đâu có như lão Lư, kéo lê đôi guốc lộc cà lộc cọc ỳnh cả tai!

Tôi ngấm vị giáo sư gầy gò bé nhỏ cô độc nọ. Ông ăn mặc mặc rất cầu thả, đôi mắt long lanh vẻ thông minh, trí tuệ. Mớ tóc bù rối buông xòa bên vai, khiến người mới nhìn đã có ấn tượng hết sức sâu sắc. Toàn bộ thần khí của ông toát ra một vẻ rất ư là bác học.

- Nhà sư già nói:

– Nào, giáo sư. Ngồi xích lại gần lò lửa tí nào. Chúng tôi đều mong được nghe lời cao luận của anh đây. Tiếng anh nhỏ, lại ngồi xa thế, khó nghe thấy lắm!

Giáo sư bằng lòng, đứng dậy đi lại, vừa nói:

– Ngồi chỗ này cũng thoải mái lắm rồi.

Cặp chân lùn tịt của ông ta lùn cùn bước tới không một tiếng động, êm như ru, ngồi lọt vào một cái ghế bành. Cái ghế này rõ là vị trí danh dự. Lúc ông ta bước lại gần, tôi thấy một mùi hôi hám xộc vào mũi. Nói thật với anh, ông ta hoàn toàn chỉ đẹp về nội tâm thôi!

Lát sau, lại ba người nữa đến. Trong đám có một người trẻ trung, khỏe mạnh. Nghe giới thiệu mới biết chàng họ Lao tên Cầu. Lại thêm một chàng trai hào hoa tiến vào, ngẩng đầu mà đi, bước sải hiên ngang. Mặt anh ta đỏ hồng. Lão Chu bảo tôi mặt anh ta hồng như vậy là vì ngày nào anh ta cũng quen thói phong tình lãng mạn, như si như đắm. Lão Chu lại hạ giọng cho tôi biết anh ta là một gã du côn, một tên công tử chuyên tán gái. “Rõ ràng là đứa phong tình đã quen”. Tên anh ta Cung Cơ, chuyên món thơ tình. Đám thanh niên đều say mê thơ của anh.

Nhưng cổ quái và khiến người khó quên nhất phải kể đến Lê Mao. Giọng chàng mảnh và cao, thanh thanh như tiếng con gái. Thái độ và thần tình lại càng hết như một cô gái, nhất cử nhất động trông rất nho nhã mà lại ồm ồm yếu điệu như phái nữ, có lúc đan tay vào nhau lộ ra những móng tay dài, khi nói hay nghiêng nghiêng hàm, tì cằm, tựa má trên bàn tay.

Lão Chu là người tốt nết, tự biết mình, chẳng ganh ghét ai cả. Ông ta bảo Lê Mao là một nhà thơ nhiệt tình vĩ đại có những câu thơ tuyệt hay, cảm tình trầm uất, người thời nay khó ai sánh kịp. Lao Câu và Lão Chu đều thừa nhận Lê Mao có nhiệt tình sôi nổi dạt dào, bỗng dưng khóc thương là chã, khiến người mũi lòng không xiết. Mỗi giao tình giữa Lê Mao và Lao Câu rất tẻ, nhưng cả hai đều rất lịch sự, chẳng để lộ ra ngoài.

Tôi bỗng dưng lọt vào giữa những bậc nhĩ sĩ này, được họ đối đãi rất tử tế, thấy họ rất nhiệt tình với thơ ca, không hề quản ngại, lặn lội đội gió đập tuyết lại đây để bàn luận thơ ca, thật là thú vị. Trước giờ tôi chưa hề được thấy một nhóm thi nhân nào như vậy. Nhiệt tình đối với văn nghệ của họ thật rất đáng ca ngợi. Họ lại tự đảm nhiệm lấy chức trách sáng tạo ra một tân thi pháp và hết sức tự hào về thi pháp của họ đặc biệt tân kỳ khó ai hiểu nổi. Lý Bạch, Đỗ Phủ cùng những thi nhân kiệt xuất đã lui vào quá khứ. Những người sau đua nhau chuộng sự tân kỳ, tự mở riêng lối. Từ những thủ pháp biểu hiện thật kỳ đặc, tân kỳ và khó hiểu đó, họ thấy tâm đầu ý hợp, bí mật kết thành một thi xã. Tôi tin rằng những tình cảm mà họ muốn biểu hiện cũng chỉ là những tình cảm căn bản của nhân loại mà thôi. Có điều họ quan niệm nếu không dùng những thủ pháp lạ lùng khó hiểu thì không hay, chứ thực ra những tình cảm ấy có chỗ nào khác với mọi người đâu. Về sau tôi nghe nói có nhiều khi họ cũng chẳng hiểu nổi nhau, chẳng thể lĩnh hội được thơ của nhau. Tôi còn nhớ được hai câu thơ

quái dị của họ. Mới đọc, chẳng hiểu gì ráo, chừng hiểu ra được thì bật phì cười. Hai câu ấy là:

"Mân côi bội lỗi hàm quang mang

Hữu giác đột ưu viên thả phương"

(Mân côi chúm chúm ngậm trăng

Móng yêu kiều hỡi đã tròn lại vuông).

Đây là hai câu thơ của Lư Tử. Giản giáo sư đọc rồi khen nức nở. Tôi hoang mang không hiểu gì cả. Lộn cả đầu óc lên cũng không thể hiểu. Tôi thỉnh cầu giải thích giúp xem thật sự câu thơ ấy viết về cái gì vậy? Là vì thật tình tôi chưa bao giờ đọc ở đâu thấy có loại hoa hồng nào vừa tròn vừa vuông như thế.

Giản giáo sư giải thích rất sôi nổi rằng:

- Hai câu thơ này là chỉ đầu ngón chân của đức phu nhân đại thi nhân Lư Tử tiên sinh đó. "Hữu giác" mà dùng để chỉ đầu ngón chân là nhả rất mực. "Viên thả phương" đương nhiên là chỉ hình dạng đầu ngón chân.

Tôi lại lạ lùng hỏi tiếp:

- Vậy thì ba chữ "hàm quang mang" có ý nghĩa gì?

Giản giáo sư giảng:

- Tại ông chưa đọc kỹ hai câu trước và sau đây. Ở đây lão Lư muốn ngầm chỉ cho chúng ta biết là anh ấy bất ngờ bất được cảm hứng về một chuyện thú vị. Thảng hoặc, anh ấy dạo chơi xa với phu nhân, mãi chiều tối rất muộn mới về. Anh ta thấy đôi hài của phu nhân ướt đẫm, đầu ngón chân của phu nhân (trong hai câu thơ

này nét miêu tả thật nên vừa, vừa rất chân thực mà vừa cụ thể) trên thảo nguyên ướt át, thấm những giọt nước chiều hôm như những hạt ngân châu lỏng lánh. Ông thấy chưa, từ việc bí ẩn đó mà liên tưởng biểu hiện thành hai câu thơ âm điệu du dương réo rắt mà sức ám thị lại rất mạnh. Thế nhưng, muốn thưởng thức trọn vẹn bài thơ này, còn cần hiểu được hoàn cảnh dạo chơi giữa thi nhân và phu nhân mới được.

Cao luận như thế thật khó lòng khiến người đồng cảm. Mấy trăm năm nay, các thi nhân đều dùng tỉ dụ để dệt nên những câu thơ bóng bẩy đẹp đẽ, độc giả cũng đọc những từ hoa mỹ ấy mà khoái trá. Có lẽ ai cũng biết câu Khổng Tử nói về mình “Tam thập nhi lập”. Ngày nay, thông thường nói người nọ tuổi ba mươi thì nói “nhĩ lập chi niên”, tuy đó chỉ là “lời nịnh nọt âm thanh ngoài dây tơ” thôi, nhưng tác giả dùng điển cố này hẳn cũng nghĩ rằng độc giả chắc phải đọc qua Luận Ngữ rồi. Bởi vậy mà hàm ý càng lạ lùng hóc búa thì khi lý giải được chỗ thâm thúy của hàm ý ấy lại càng quý giá.

Tôi lại hỏi Giản giáo sư:

– Hàm ý ấy chả hóa ra quá tối tăm hiểm hóc sao?

– Tối tăm hiểm hóc ư? Ấy là đối với ai kìa. Dĩ nhiên, đối với phàm phu tục tử thì nó là tối tăm khó hiểu, nhưng đối với những ai biết hân thưởng tình cảm của cá nhân, người có thể thưởng thức chỗ sâu sắc tế vi thì có đáng kể gì là tối tăm khó hiểu. Vì rằng, chỉ có loại tỉ dụ như thế mới có thể truyền đạt được những cảm giác tâm kỳ đẹp đẽ.

Lúc ấy vì tôi làm khách trong đám người lạ nên cũng không muốn để bị lôi cuốn vào cuộc tranh biện. Giản giáo sư ngay đó lại tự hỏi, tự trả lời:

– Vấn đề là như vậy. Thiên chức của thi nhân là dùng chính ngôn ngữ của thi nhân để sáng tạo nên tình điệu mới, mà những tình điệu này tất phải do chữ, câu gợi lên, mà chữ câu và tình điệu liên hệ mật thiết với nhau. Đó chính là nguyên nhân vì sao các thi nhân hàng nghìn năm nay đều dùng điển cố. Vì một khi dùng điển, chỉ một chữ một câu nhỏ cũng có thể khơi dậy cả một câu chuyện. Do đó điển cố đã trở thành vật chung của mọi người. Nhưng vì dùng lâu mãi nên sức ám thị của nó cũng mất dần. Do đó các thi nhân ưu tú ngày nay đều dốc sức tìm tòi những điển cố mới mà mọi người chưa rành, để từ đó tự mình tạo nên một học vấn uyên bác lại hiến cho độc giả bác học một niềm hứng thú, khoái trá. Đó là lý đương nhiên, là điều không thể tránh được. Nếu bạn đọc vì câu thơ có điển cố sâu xa hóc hiểm mà không hiểu được thì tất phải đợi các bậc sĩ bác học tìm ra những điển cố hiếm lạ hiểm hóc ấy. Các câu, chữ tầm thường của Lão Đỗ tôi còn phải dốc hết sức bình sinh nghiên cứu để tìm cho ra nguồn gốc nữa là. Trong thơ điển cố càng nhiều thì sức ám thị càng phong phú. Vì vậy, ngày nay thơ đã thành thú tiêu khiển của các bậc học giả. Sự thưởng thức thơ thật sự đã trở thành một môn nghiên cứu tân khổ, mà không dễ gì trả thù lao công sức được. Nếu một bài thơ mà ai ai đọc cũng hiểu liền thì tất nhiên nó cũng chẳng đáng kể gì.

Tiếp đó, các nhà thơ đọc cho nhau nghe những sáng tác thơ ca mới làm tháng trước, mời nhau thưởng thức xin nhau phê bình. Kết quả, dĩ nhiên là thưởng thức nhiều mà phê bình ít. Mọi người đều tỏ ra rất thưởng thức thơ của người khác với vẻ thiết tha thành khẩn và bắt đầu tán rộng những bài thơ, những tự cú bí hiểm, khó hiểu; đưa ra vô khối những điều vui thú, gợi ra bao nhiêu lời bình luận. Còn chính bài thơ thì chỉ lướt qua.

Hình như Lư Tử được tán phái công nhận là nhân vật lãnh đạo. Lê Mao ngâm vang thơ mình, giọng lúc thì hạ thấp ư ử, hay lạ lùng khôn tả. Chỉ có thi nhân trữ tình Công Cơ là suốt tháng qua không làm được bài nào. Anh ta cười hờ hớ giải thích lý do là vì quá ư mang mẽ việc khuê phòng mà nên. Anh ta ăn rất hung, vừa nghe đọc thơ người khác là lại kêu:

– Ô... ô... ô, hay quá xá! Hay tuyệt vời!

Lão Chu thì nói bằng giọng cổ họng trầm trầm rõ ràng từng câu, từng chữ, hai tay chấp đặt trên bụng.

Lao Cẩu là người trực tính, rất trung với đoàn thể. Lão Lư đang giải thích một bài thơ của anh ta cho Lao Cẩu nghe khiến anh này rống lên, vui như cuồng.

Tôi vừa nghe những lời cao luận, vừa tỏ ra hăm mộ khoái trá buổi thịnh hội. Chủ nhân Lạc Kỳ Phong không để lộ niềm vui, chỉ trầm tư ôn việc đã qua, như thể dư vị còn trong miệng, lại cầm một cọng cỏ nhai nhai nơi miệng.

Cuộc hội văn nhâ tập kỳ thú của nhóm văn nhân này kéo dài đến khuya lơ khuya lắc. Lê Mao lặng lẽ chuẩn sớm nhất khi đến phiên Lê Mao ngâm đọc thơ của anh.

Mọi người uống rượu, ăn trái cây và thảo luận những phép tắc tân kỳ của tân thi phái. Đêm dài trôi qua rất nhanh. Nhà phê bình kiệt xuất của tân thi phái là giáo sư Giản Trúc tiên sinh đã ngủ thiếp đi trên ghế, đầu gục xuống trước ngực, tôi chỉ thấy mái tóc rối bù thô cứng của ông ta.

Ước khoảng ba giờ sáng, Cung Cơ đột nhiên choàng dậy bảo anh ta phải về. Việc này nhắc mọi người thói quen dậy sớm của anh ta. Vả lại suốt đêm anh chàng chưa về nhà. Lão Chu ngồi ngủ trên ghế rất ngon lành, cái bụng tròn quay nhấp nhô theo tiếng ngáy như kéo gõ. Chỉ có hai chàng Lư Tử và Lao Cầu là vẫn còn tỉnh táo, không tỏ ra buồn ngủ chút nào.

Tôi cũng không nhớ mình ngủ thiếp đi hồi nào. Nhưng đó không phải là điều đáng nói. Tôi chỉ muốn kể anh nghe những gì xảy ra sau đó. Khi tôi nghe tiếng chuông chùa đổ thì bừng tỉnh giấc. Choàng mắt nhìn khắp lượt thì ra tôi nằm ngủ trên nền đất ở một góc miếu, mùi hôi hám xông sặc mũi.

Trời đã rạng, tôi thấy bụng đói cồn cào, vội đứng dậy nhìn quanh. Những gì xảy ra trong đêm qua đã biến mất sạch, không hỏa lò, chẳng đồ đạc gì cả, chỉ còn trơ một tòa miếu cổ hoang lương, tuyết chẳng bóng người. Tôi đi ra sau miếu tìm xem có thấy ai không. Càng đi sâu vào nhà trong càng thấy hôi hám dữ.

Kết quả là ở nhà trong, tôi phát hiện một con lạc đà vừa già vừa bệnh, nằm phục trên nền. Thấy tôi, nó ngơ lơ không buồn lý tới. Điều ban ngày trông thấy như thế này với cảnh đêm hôm trông thấy như thế kia khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Bèn đi khắp nơi thăm dò một phen.

Ở gian nhà phía Bắc, tôi thấy một con lừa còm nhom, da có mấy vết xây xước, lở loét; toàn thân sặc tro trông ốm đói, yếu ớt đến không còn hơi sức kêu đói. Trong tôi bỗng dấy lên niềm xót thương dào dạt, bèn đi ra ngoài kiếm chút rơm cỏ khô.

Đang bước rảo, chợt thấy dưới tấm ván dài bên chân tường có vật gì ngo ngoáy. Té ra là một chú gà trống ngủ đứng ở đấy. Ở một gian nhà kho, tôi tìm được một ít rơm cỏ khô. Trên bức tường màu xám tro còn lơ mờ một bức bích họa màu trông rất cổ nhả. Tôi giơ tay với lấy chút rơm, bỗng một con ly miêu phóng vút ra chạy vào trong viện mất hút.

Ôm một bó cỏ, tôi trở lại đút cho con lừa ăn, con lừa nhìn tôi ra vẻ cảm ơn thấm thiết. Tôi lại đi cho con lạc đà già nua ăn, tôi thấy đầu gối nó sưng phù. Ký ức đêm rồi vẫn còn mới mẽ, tôi không cầm được, nói với lạc đà:

– Đa tạ đêm qua hậu đãi.

Nó chỉ đưa mũi hít ngửi rơm cỏ, nhẹ nhàng le lưỡi nếm rồi nhìn tôi.

Ra khỏi nhà, tôi bước qua một cái nón tước hư bỏ của người nhà nông. Bỗng thấy phía dưới lại có một vật gì động đậy, thì ra đó là một con nhím. Tôi vẫn còn nhận ra được cặp mắt tròn lông lánh của giáo sư. Vừa muốn

chào: – Rất hân hạnh... – thì nó bỗng sùng lên, xù lông cứng dựng tua tủa, như thể tự vệ. Tôi hoảng quá lánh vội, còn nghe sau lưng tiếng the the:

– Như thế, hiển nhiên là mâu thuẫn với...

Tôi sợ cuống, không đợi nghe dứt câu bèn chẳng cáo từ đồng biệt.

Ngựa của tôi còn buộc ở thân cây. Trời đã sáng bạch. Lúc tôi đi ngang thôn trang thì người trong thôn đã dậy. Tôi tạt vào một quán nhỏ, dùng qua loa bữa điểm tâm, cho ngựa ăn qua chút rơm cỏ.

Một con chó chạy thung thăng đến đưa mũi ngửi ngửi hít hít tôi, rồi vẫy đuôi rồi rít như thể nhận ra tôi.

Tôi nhè nhẹ vỗ nó nói:

– Ô, Lão Cầu tiên sinh.

Chủ quán ngạc nhiên hỏi tôi:

– Cái gì? Sao ông lại gọi nó là Lão Cầu tiên sinh?

Tôi đáp:

– Tôi cũng không biết nữa.

Chủ quán bảo:

– Nó là con chó săn rất tốt. Tôi mà không xích nó lại thì gà què cả thôn này khó mà sống sót nổi với nó.

Tôi cũng không đem chuyện xảy ra đêm qua kể cho chủ quán nghe mà bước ra khỏi quán, lên đường.

Tên người làm của tôi còn đang chờ tôi ở quán trọ thị trấn phía trước”.

VƯƠNG CHÚ
Trích THÁI BÌNH QUẢNG KÝ

CHÚ THÍCH CỦA DỊCH GIẢ:

Tên nhân vật trong truyện phát âm đều là thú vật cả:

- Lạc Kỳ Phong = Lạc Đà
- Lão Chu = Lão Trư (*con heo*)
- Lu Tử = Lu tử (*con lừa*)
- Lê Mao = Li Miêu (*con mèo*)
- Cung Cơ = Công Kê (*con gà trống*)
- Giản Trúc = Tiễn trư (*con nhím*)
- Lao Cầu = Lão Cầu (*con chó*)

Trong bản tiếng Anh, Lâm Ngữ Đường cũng chơi chữ như sau:

- Lạc Đà: Frederick Dromedary Humphrey (*Humphs*)
- Lão Chu: Mr Chu (*Hogg*)
- Giản Trúc tiên sinh: Professor Parter Q. Pine (*Pine*)
- Lu Tử: Donald Key (*Donkey*) gọi tắt là (*Don*)
- Lao Cầu: Wolfson Hunter Barkeley (*Barkeley*)
- Cung Cơ: Henry Wattles Combes (*Henry*)
- Lê Mao: Anambuli Katz (đọc như *Cat*) gọi tắt là *Katz*.

Lâm Ngữ Đường chú thích: ... *I have been compelled to translate the names of the poets into English, for the names in the original contain hints as to the true character of the poets.*

Trong bản tiếng Hoa, Lâm Ngữ Đường chú:

Tác giả là Vương Chử (997 – 1057) là người đa tài, đa nghệ sinh vào đầu đời Tống. Thời ấy, thơ Đường ngày càng suy, lưu tệ ngày càng quá lắm. Tác giả viết thiên truyện khôi hài, quái lạ này là để nhạo các thi nhân đương thời. Nhân trong nguyên tác, những thơ của cầm thú không có giá trị gì để phiên dịch, nên thiên truyện này không khác gì hoàn toàn trùng biên. Các tên tuổi thi nhân trong nguyên văn đều ám chỉ cá tính nhân vật.

NGƯỜI HÓA CỌP

Khoảng năm Nguyên Hòa đời Đường, Trương Phùng người đất Nam Dương làm khách ngụ cư ở Phúc Châu. Chàng là người phương Bắc thấy khí hậu nhiệt đới phương Nam, cây cỏ rườm rà tươi tốt, phong cảnh hữu tình thì rất thích. Ở đây, chàng được nghe vô số chuyện ly kỳ, nhất là những chuyện về cọp.

Một hôm, chàng cùng đầy tớ trọ tại quán trọ Hoành Sơn, huyện Phúc Đường. Hoành Sơn là một thành nhỏ kề Phúc Châu, giữa một vùng núi non trập trùng, khoảng giữa hai tỉnh Mân, Chiết.

Đến quán trọ, xếp đặt hành lý xong xuôi, chàng đi thăm phong cảnh địa phương cho biết. Tay cầm gậy trúc, thơ thẩn dong nhân, nhìn cảnh làng quê mơn mớn xanh tươi sau cơn mưa. Gió núi thổi về, lẳng lẳng sáng khoái; không ngờ càng đi càng xa. Trước mặt là một vùng núi sông đẹp đẽ vô ngần!

Trong lúc du ngoạn, hứng lên phơi phới, có lúc hoa chân múa tay mà không biết. Bấy giờ, đương buổi cuối thu, sườn núi trải dài một giải rừng phong, lá vàng, hồng, đỏ ối như lửa, say đắm hồn người.

Lưng chừng núi trở lên, rừng cây thưa dần. Một ngôi chùa trắng như tuyết vượt nhô lên. Ánh tịch dương chiếu vào trông xán lạn huy hoàng. Cảnh sơn thôn như tranh vẽ. Màu tím, lam, biếc, lục ánh với màu vàng, màu đỏ.

Sắc ánh sắc lạ kỳ, chỉ chớp mắt đã nghiêm nhiên biến thành một cảnh thần tiên hư huyền.

Bỗng chàng thấy xây xẩm, mắt hoa lên tóe ra những đom đóm quay cuồng. Có lẽ tại địa thế cao, thêm một nhọc trong người, cũng có thể vì khí hậu đột ngột thay đổi, hay là tại ánh sáng phía trước làm mình lóa mắt chăng?

Ngoài mấy thước là một bãi cỏ non mơn mớn như nhung, mềm mại như thảm, trải dài đến bên khu rừng rậm um tùm. Chàng cởi áo dài xếp một nơi với cây gậy rồi dựa lưng bên gốc cây nghỉ ngơi, cảm thấy thoải mái đôi chút.

Ngẩng nhìn bầu không màu lam cao lộng, lòng ngẫm ngợi ca thiên nhiên đẹp đẽ quá chừng, tĩnh lặng tuyệt vời. Rồi nghĩ, con người vì danh vì lợi, vì quan cao tước hiển mà hao tổn tâm cơ, nẫu gan, nẫu ruột, bị những thứ giả dối bịp lừa ấy hủy hoại thân mình. Còn cảnh thiên nhiên nơi này chỉ thấy âm ập những bình an dịu ngọt, giúp ta di dưỡng tâm hồn.

Chàng lẩn trên bãi cỏ một vòng, cảm thấy lâng lâng khoan khoái. Hương thơm của đất, của cỏ cây cứ phảng phất đưa lại, chàng thiếp đi.

Lúc tỉnh dậy, chàng thấy đói. Sực nhớ trời đã chiều, liền đưa tay sờ bụng. Nhưng, chỉ thấy một lớp lông da mềm mại. Giật mình nhồm dậy nhìn thì chao ôi, toàn thân có những vằn đen thật đẹp. Duỗi cánh tay ra thấy có sức cường tráng, lẹ làng thì mừng rỡ vô cùng. Vừa há miệng thở phào, thanh âm vang dội khiến chính mình

cũng giật mình. Rờ đầu mặt thấy râu dài trắng phều. Bạn thấy đấy! Chàng đã là một con cọp.

– Ôi sung sướng quá! – Chàng nghĩ – Ta không còn là người mà đã hóa thành cọp! Hóa thành cọp! Hay! Hay!!

Muốn thử sức mạnh mới, chàng phóng đến khu rừng, nhảy nhót trên đám nham thạch. Cảm thấy sức lực dồi dào thì sướng khoái vô cùng. Chàng vọt đến ngôi chùa, giờ vượt rào rào cổng, toan tiến vào.

– Cọp đấy! – Tiếng một nhà sư trong chùa la lên – Ta thấy rõ ràng, chớ mở cổng!

– Xui thật! – chàng nghĩ – Nào ta có cần gì ngoài một lưng cơm, một ly nước lạnh, rồi thì cùng hòa thượng nói chuyện Thiền, bàn Kinh luận thôi. Nhưng, thầy kệ, làm cọp có lẽ cũng thú.

Tự nhiên, chàng nghĩ nên xuống xóm tìm thứ gì lót dạ.

Núp rình sau bờ gài một con đường nhỏ trong thôn, chàng thấy một thôn nữ xinh đẹp đi tới. Chàng nghĩ: Xưa nay thường nghe thiên hạ đồn gái Phúc Châu da dẻ mịn màng, trắng trẻo, đáng đi yếu điệu yêu kiều, nay mới tận mắt thấy, quả không sai!

Vừa dợm chân định chạy lại, cô gái kinh hoàng hét lên chạy cuống cuống trời chết. Chàng rầu rĩ hết sức: – Nếu ai cũng coi bạn như kẻ thù thì cuộc đời còn gì đáng sống? Nàng đẹp thế, ta đâu nỡ ăn thịt. Giá gì tìm được heo thì ta chỉ ăn heo thôi. Chỉ nghĩ đến heo béo, dè mập mà nước dãi đã nhều đầy mồm, đến nỗi tự mình cũng cảm thấy xấu hổ chín người. Nhưng cơn đói như bào

gan, bào ruột làm sao nhin nổi, nhất định phải ăn cái gì đó nếu không muốn chết đói!

Chàng vào thôn lũng bắt heo dê, thậm chí gà con cũng được. Nhưng chuồng trại kiên cố nghiêm cẩn quá, không thể đột nhập. Nhà nhà cổng đóng then cài chặt chẽ. Chàng phục ở một hẻm tối rình xem họa may có vớ được con vật nào đi lạc?

Lại nghe tiếng người trong nhà cãi nhau:

– Có con cọp lạc về thôn ta đó! Coi chừng đấy!

Vô phương giải cơn đói, đành quay về núi rình khách đi đêm. Đợi suốt đêm, cũng chẳng được gì, chàng thiếp đi lúc nào không biết. Gần sáng thì bừng tỉnh dậy. Bấy giờ đã có mấy khách bộ hành trên đường núi.

Bỗng thấy một người trong thành đi tới đón hỏi khách đi đường xem có gặp ngài lục sự Phúc Châu là Trịnh Cử đâu không. Trịnh đại gia hôm nay đến nhận nhiệm sở. Có lẽ người nọ là sai nha ở nha môn, được lệnh đi đón rước quan trên.

Hình như có lời thì thầm nào đó thôi thúc chàng ăn thịt Trịnh Cử. Tại sao lại phải ăn thịt Trịnh Cử? Chàng không biết. Chỉ biết rằng mạng Trịnh Cử đã định sẵn cho chàng ăn thịt.

– Khi tôi lên đường thì Trịnh đại gia mới ngủ dậy. Tôi ngỡ ngài đi ngay đã đến nơi rồi chứ?

Chàng nghe một người nói:

– Ngài đi một mình hay đi với ai? Phải cho biết ngài ăn mặc thế nào chúng tôi mới nhận ra được. Nếu không, nhận nhầm thì lời thôi.

– Họ đi tất cả ba người. Người mặc áo màu lam là ngài đấy!

Cọp núp rình nghe rõ câu chuyện như thế họ cố ý báo cho biết. Chàng chưa gặp Trịnh Củ mà cũng chưa bao giờ nghe nói đến tên ông ta. Chàng phục trong lùm cây, lặng lẽ chờ Trịnh Củ đến để chén một bữa điểm tâm.

Chẳng mấy chốc, Trịnh Củ cùng người bí thư và một người nữa đi đến. Trịnh Củ, người béo mập nhiều mỡ, nhiều nước, trông thật ngon. Khi ông đến gần con cọp Trương Phùng phóng vọt ra, tát Trịnh Củ ngã lăn, ngoạm lấy, phóng lên núi. Người đi theo bỏ vía, hoảng loạn chạy tứ tán.

Trương Phùng được bữa no nê đã cơn đói lòng. Chàng cảm thấy mình ăn hơi nhiều so với bữa điểm tâm hàng ngày, chỉ còn thừa lại ít xương và đầu tóc. Ngon lành thật! Chàng lăn ra ngủ một giấc.

Khi tỉnh dậy, chàng nghĩ bỗng không vô cớ ăn thịt người không oán cừu gì với mình. Rõ là điên rồi! Đầu óc tỉnh táo lại thấy suốt đêm tìm bắt mỗi là một việc hết sức nhọc nhằn không thể sống cả đời như thế được!

Nhớ lại đêm qua, chỉ vì cơn đói bức bách, phải chạy quàng khắp thôn, núi, chứ thực ra mình có phải hạ người như thế đâu.

– Sao không về bãi cỏ hôm trước xem có thể trở lại lột người không?

Thấy quần áo và chiếc gậy vẫn còn dựa gốc cây, chàng nằm xuống bãi cỏ cầu mong khi tỉnh dậy sẽ biến lại thành người. Chàng lăn một vòng trên bãi cỏ, chớp mắt đã thấy mình trở lại lột người. Mừng quá, đến nỗi

đối với chuyện kỳ ngộ vừa qua, chàng vẫn bàng hoàng kinh ngạc.

Mặc áo dài, cầm gậy trúc, chàng trở về thành. Về đến nơi mới biết mình rời quán trọ cả một ngày.

– Ông chủ, ông đi đâu để tiểu nhân tìm hết hơi suốt cả ngày trời vậy? – Anh đầy tớ hỏi.

Chủ quán cũng bon đến hỏi thăm. Thấy chàng bình yên thì an tâm.

– Chúng tôi lo quá – Chủ quán nói – Mới rồi vùng này xuất hiện một con cọp. Chập tối qua có một cô gái gặp nó. Sớm nay, Trịnh đại nhân đến nhiệm sở đã bị nó ăn thịt rồi.

Trương Phùng bịa chuyện rằng tình cờ gặp một nhà sư nói chuyện Thiên rồi ngủ lại một đêm trên chùa núi.

– Mô Phật! Thật may phúc! – Chủ quán kêu lên, lắc đầu quầy quậy – Chính Trịnh đại nhân bị cọp ăn thịt quanh quần đâu khu ấy đấy!

– Không sao đâu ông chủ ạ. Cọp không thể ăn thịt tôi đâu.

– Sao lại không?

– Ờ, nó không thể ăn được tôi mà – Trương Phùng ồm ồm trả lời.

Chuyện này Trương Phùng giữ rất kín, thực tình cũng khó mở miệng kể cho ai nghe là mình đã ăn thịt người, người ta nghe sẽ gớm ghê kinh hãi!

Chàng về cố hương Hà Nam. Thấm thoát đã qua mấy năm. Một hôm ở Hoài Dương được bạn bè mời dự tiệc. Rượu say hứng trí. Chủ nhân lại yêu cầu khách mỗi

người kể một câu chuyện kỳ ngộ trong đời. Hễ ai kể nhạt nhẽo, tầm thường thì phải phạt một ly rượu lớn!

Trương Phùng xung phong kể chuyện kỳ ngộ của mình. Không may, trong đám khách có con trai của Trịnh Củ. Càng nghe kể đến hồi sau, chàng ta càng phần nộ:

– Đồ khốn nạn! Thì ra chính mày giết cha tao!

Con trai Trịnh Củ găm lên, mắt long sòng sọc, nẩy lửa, trán nổi gân xanh lè.

Trương Phùng vội vàng xin lỗi, tự biết khốn nạn, phen này thì chuốc đại họa vào thân rồi.

– Thành thật xin lỗi anh. Lúc ấy tôi không biết đấy là lệnh tôn đại nhân.

Con trai Trịnh Củ hét lên một tiếng, vớ lấy con dao phay sắc nhắm Trương Phùng phóng mạnh. May sao không trúng.

Xoảng một tiếng, con dao rơi xuống nền nhà. Con trai Trịnh Củ lại xông vào Trương Phùng. Đám đông hỗn loạn. Mọi người ôm lấy chàng, lôi lại can ngăn, suýt nữa thì chàng ta vùng ra tóm được Trương Phùng.

– Tao thể giết mày để báo thù cho cha tao. Đồ mày chạy đâu cho thoát – Chàng ta găm lên.

Bạn bè khuyên Trương Phùng dời đi tức khắc, tạm trốn lánh một nơi, rồi họ khuyên con trai Trịnh Củ hãy bình tĩnh lại. Báo thù cha lý đương nhiên là rất hợp đạo lý, nhưng lúc Trương Phùng ăn thịt Trịnh Củ thì chàng ta là một con cạp. Mọi người không ai muốn xảy ra án mạng. Vả lại, chuyện thật ly kỳ, trước sau chưa từng có.

Ở trường hợp này có nên báo thù hay không, chẳng ai dám quyết.

Con trai Trịnh Củ lập lời thề quyết báo thù để an ủi vong linh người cha nơi chín suối.

Rút lại, bạn bè phải thừa với vị trí quân ở đây, ra lệnh bắt con trai Trịnh Củ phải về bên bờ Nam sông, không được phép vượt sang bờ Bắc. Trương Phùng thì thay họ đổi tên đi biệt lên mạn Tây Bắc để trốn lánh kẻ thù không đội trời chung, càng xa càng tốt.

Con trai Trịnh Củ về nhà. Bạn bè khuyên:

– Chúng tớ rất tán thành quyết tâm báo thù cha của cậu. Đạo làm con tất nhiên phải vậy. Nhưng lúc Trương Phùng hại lệnh tôn, bản thân hấn là con cọp, không thể tự chủ được. Hấn nào có quen biết và oán thù gì với lệnh tôn, chẳng qua là ở vào cái thế bất đắc dĩ phải hại lệnh tôn. Chuyện hi hữu như vậy trước đây chưa từng có. Thực ra hấn chẳng cố ý mưu sát. Còn cậu, nếu giết hấn thì sẽ phạm vào tội giết người có dự mưu đó.

Con trai Trịnh Củ nghe rồi, đồng ý thôi không lòng tìm Trương Phùng nữa.

LÝ PHỤC NGÔN

Trích THÁI BÌNH QUẢNG KÝ

NGƯỜI HOÁ CÁ

Tiết Vĩ, tuổi ba mươi, làm chủ bạ tại huyện Thanh Thành, Ba Thục. Quan huyện là Trần Bằng, bạn đồng sự có Lôi Tế và Bùi Liệu. Ngày thu năm nọ, Tiết Vĩ bị bệnh nặng, nhiệt độ tăng vọt. Người nhà mời khắp danh sư nhưng thầy nào cũng bó tay. Đến ngày thứ bảy thì hôn mê liền mấy hôm, bạn bè thân thích đều cho là vô vọng. Ban đầu miệng khát, đòi uống nước, uống rất nhiều. Sau ngủ li bì bỏ cả cơm nước. Cứ bần bật như thế suốt hai mươi ngày rồi bỗng khà một tiếng ngồi bật dậy, hỏi vợ:

- Tôi ngủ bao nhiêu ngày rồi?

- Khoảng hai mươi ngày.

- Tôi cũng độ chừng khoảng đó. Mình mau đi báo cho các bạn ở nha môn rằng tôi đã khỏi. Nhớ để ý xem có phải họ đang ăn cá chép không. Nếu đúng, bảo họ ngừng ngay lập tức, nói tôi có chuyện cần gặp họ ngay. Mà này, gọi cả thằng sai nha Trương Bột đến nữa, bảo rằng tôi cho gọi hắn có việc.

Tiết thái thái sai đây tớ đi ngay. Bấy giờ các viên chức trong ty đang vào dùng cơm trưa. Trên bàn, tô canh cá bốc hơi nóng sốt. Đây tớ thưa chuyện, mọi người mừng rỡ, nhất tề kéo đến nhà Tiết Vĩ. Tiết Vĩ hỏi ngay:

- Có phải các bạn sai lão Trương đi mua cá phải không?

– Phải.

Tiết Vi hỏi lão Trương:

– Phải người mua cá của thằng Triệu Cấu? Có phải nó không chịu bán cho người con cá lớn? Ồ, các bạn khoan hãy hỏi. Người trông thấy có con cá lớn trong chậu nước, trên có thả lá lau đúng không? Người hỏi mua con cá đó rồi người nổi giận vì bị nó lừa bèn lôi nó đến nha môn. Lúc vào đến nha môn thì viên thư ký thuế cục ngồi ở mé Đông, một người ngồi ở mé Tây, hai người khác đang chơi cờ, đúng không? Đến huyện đường thấy quan huyện đang chơi bài với Lôi đại nhân. Búi đại nhân liền đá thằng Triệu Cấu một đá lặn xuống bậc thềm. Sau đó người đem cá xuống bếp, đầu bếp Vương Sĩ Lương liền mổ cá làm thức ăn. Tất cả những việc ta nói có đúng không nào?

Mọi người hỏi lão Trương thì không sai. Ai cũng ngỡ ngác hỏi làm sao biết được mọi chuyện như vậy? Sau đây là lời Tiết Vi kể:

“Lúc tôi bị bệnh, các bạn đều biết. Người tôi phát nóng như thiêu không thể chịu nổi, tuy mê man nhưng vẫn cảm thấy nóng. Tôi nghĩ mãi không biết làm sao để được dễ chịu một chút. Tôi nghĩ đến việc đi dạo bên bờ sông mát mẻ. Thế là tôi cầm gậy đi ra khỏi nhà. Ra khỏi thành, thấy mát mẻ chút đỉnh, có phần nào khoan khoái. Nhìn lại thấy hơi nóng nghi ngút bốc trên những mái nhà thì lòng sung sướng vì đã thoát xa cái thành

thị bức sốt kinh người như vậy. Nhưng rồi tôi thấy khát, chỉ chăm chăm tìm nước uống. Tôi đi về phía núi. Các bạn đều biết Đông Hồ dưới núi liền với sông lớn.

Đến bên hồ, tôi đứng nghỉ dưới vòm liễu một lúc. Gió huu huu thổi, nước biếc lăn tăn, cảnh vô cùng quyến rũ.

Tôi thấy mình như lâng lâng theo cơn gió nhẹ, phất phơ trên mặt hồ, khoái trá làm sao! Tôi bỗng thêm tấm. Thuở bé tôi rất ham bơi lội nhưng dạo sau này tôi chẳng có dịp nào xuống nước. Tôi cởi quần áo nhảy ào xuống hồ. Nước mơn man khắp thân mình, khoái ơi là khoái! Tôi ngụp lặn mấy lần, còn nhớ lúc ấy tôi tự nhủ: Lão Bùi, lão Lôi và quan huyện suốt ngày ở nha môn lau mồ hôi, tội nghiệp ghê! Ta rất mong được hóa thành cá một lát, nhón nhờ bơi lội tung tăng, trút sạch mọi phiền nhọc về nỗi giấy tờ sổ sách. Nếu được biến thành cá, bơi lội thỏa thuê mấy ngày liền, khắp nơi quanh ta đều là nước thì còn gì sướng bằng.

Lúc ấy, một con cá từ phía sau bơi vượt lên nói:

- Việc ấy cũng dễ. Nếu muốn, bạn cũng có thể biến thành cá như tôi, muốn thành cá cả đời cũng được. Để tôi lo giúp bạn việc này nhé.

- Ôi, nếu được bạn giúp đỡ, tôi vô vàn cảm tạ. Tôi tên Tiết Vĩ là chủ bạ ở Thanh Thành. Xin hỏi giùm, dân nước bạn có ai muốn đổi lột cho tôi một lát không? Chỉ cần chỉ dẫn cho tôi cách bơi thôi. Tôi không cầu gì hơn ngoài việc được bơi lội, bơi lội, bơi lội!

Cá bơi đi, lúc sau dẫn đến một con cá đầu người, cười trên lưng một con cá nhái. Các bạn biết loại cá này có bốn chân vừa ở dưới nước, vừa biết leo cây. Nếu ai bắt được và định giết nó, nó liền kêu oa oa như con nít khóc. Cá đầu người dẫn theo mười hai con cá tùy viên đủ loại, hướng về phía tôi tuyên đọc chiếu thư của thần Sông. Đó là bản văn xuôi văn vẻ trang nhã mà thú vị. Bản văn như sau:

“Thành cư thủy du. Phù trầm dị đạo. Cầu phi kỳ hảo. Tắc muội thông ba. Tiết chi bả ý thương phù thâm, tích tư nhân khoáng. Lạc hạo hân chi vực, phóng hoài thanh giang, yếm hiển ngạc chi tình, đầu trâm huyền thế. Tạm từng lân hóa phi đệ thành thân, khả quyền xung động đàm xích ngư.

Ô hô! Thị trường ba nhi khuynh châu, đắc tội ư hối muội, tiết câu nhi tham nhi, kiến thương ư mình. Vô hoặc thất thân, dĩ tu kỳ đẳng, nhi kỳ miễn chi”.

(Tạm dịch: Ở thành lợi nước. Chìm nổi đôi đường. Chẳng là người lành. Đâu cho đỡ sống. Tiết chủ bạ ý chuộng lợi bơi, mơ dong nhân tẩn. Ưa vực sâu lên rộng, lòng thả giòng trong. Tính chán ngán núi non, vất phẳng đời huyền. Tạm cho có vậy, chưa hẳn thành thân. Tạm cho làm chếp vàng đầm đông.

Ô hô! Lờn với sóng còn mà thuyền bị lật, chết chìm nơi tăm tối. Tham mỗi mà mắc lưới câu, bị thương nơi

chỗ sáng. Mất mạng đã dành, còn xấu hổ cho cả lũ. Người nhớ tránh răn!).

Tôi cung kính lắng nghe chiếu thư, thoát cái thân thể đã biến thành cá; toàn thân mọc vẩy, bóng bẩy đẹp lạ lùng. Tôi hứng chí quá, bắt đầu lội bơi vẫy vùng trong nước, khinh khoái nhẹ nhàng. Chỉ khe động vẩy là hoặc nổi lên mặt nước hoặc chìm xuống đáy sông. Rồi thuận theo bờ tôi đi quan sát từng góc ngách, từng giò khe, mạch nước. Cứ thế đến chiều tôi lại bơi về Đông Hồ.

Một hôm, tôi đói ghê gớm, không tìm đâu được thức ăn. Tôi trông thấy Triệu Cấu đang ngồi bên bờ sông buông câu. Rõ là nó đang chờ để câu tôi. Mùi mồi trùng lòi cuốn khiến nước dãi tôi ứa đầy. Tôi biết rõ mồi trùng là đáng sợ nên trước nay đâu dám mon men. Nhưng bấy giờ, tôi cảm thấy nhu cầu ăn uống rất khẩn thiết, lại không có thứ gì để dần bụng. Nghĩ đến lời cảnh cáo trên chiếu thư, tôi liền quay đầu đi, sau khi cố gắng tự kìm hãm, tôi lảng đi nơi khác. Nhưng, bụng đói còn cào, không thể chịu nổi, tôi tự nhủ: Ta quen với thằng Triệu Cấu mà, nó cũng quen ta. Nó đâu dám giết ta. Nếu nó câu phải ta, ta chỉ việc bảo nó đưa về nhà môn là xong.

Tôi liền lượn trở lại nuốt mồi, tự nhiên bị Triệu Cấu giật lên. Tôi hết sức vùng vẫy nhưng bị Triệu Cấu dùng sức kéo vào khiến mồi dưới của tôi chảy máu. Tôi đành im chịu phép không dám giẫy giụa nữa. Lúc nó giật tôi bắn lên khỏi nước, tôi kêu lên:

- Triệu Cấu! Triệu Cấu! Nghe tao nói đây. Tao là chủ bạ Tiết Vi. Mày hỗn lão thì giờ hỗn!

Triệu Cấu không nghe. Nó lấy dây xuyên vào miệng tôi rồi quẳng tõm vào chậu, thả lá lau phủ lên mặt nước.

Tôi nằm im chờ đợi. Hình như có cầu tất ứng. Lão Trương từ nhà môn đi tới. Tôi nghe hai người nói chuyện mua bán. Triệu Cấu không chịu bán con cá lớn cho lão Trương, lão Trương đành lựa con khác và y chọn tôi, xách tôi ra khỏi chậu nước. Tôi giãy giụa dưới sợi dây buộc miệng.

- A lão Trương! Mày cả gan thật. Tao là lão gia của mày đây. Tao là Tiết Vi, Tiết chủ bạ đây mà; chỉ tạm thời biến thành cá thôi. Lại đây mau! Rập đầu tạ tội mau!

Nhưng lão Trương dường như không nghe thấy, có khi cố ý không thềm nghe. Tôi hét toáng lên, vừa chửi rủa vừa giãy giụa nhưng vô ích.

Về nhà môn, tôi thấy các bạn đồng sự ngồi chơi cờ. Tôi lại gọi bảo cho họ biết tôi là ai nhưng chẳng ai thềm lý tới. Một người còn reo lên:

-- Ôi cha, con cá ngon quá có dễ đến ba cân rưỡi.

Tôi uất hận thế nào, chẳng nói, ai cũng biết.

Ở gian giữa, tôi thấy các bạn - như vừa kể trên - Lão Trương kể tội Triệu Cấu giấu cá to không bán, chỉ bán cá nhỏ. Lão Bùi lộn tiết, co căng đá Triệu Cấu một

đá nên thân. Trông thấy con cá to, mặt các người ai cũng tươi rói:

– Giao ngay cho dầu bếp, bảo nó làm món bầm viên rô ngon vào, nhớ cho hành, hương nhu và tra thêm chút rượu. Tôi nghĩ đó là lời lão Bùi. Tôi bảo các bạn:

– Chờ chút đã. Các bạn thân mến ơi! Khéo kéo nhảm! Tôi là Tiết Vi đây. Lẽ ra các bạn phải nhận ra tôi chứ. Các bạn không được làm thịt tôi. Trời ơi! Sao các bạn nhẩn tâm thế. Tôi ra sức giải bày nhưng xem chừng vô ích. Các bạn đều điếc cả. Mất tôi nhìn các bạn van cầu, há lớn miệng xin các bạn rủ lòng từ bi. Hành, hương nhu, tra thêm chút rượu! Trời hỡi trời! Sao nỡ mở mồm nói những lời như thế! Cái giống ấy không đáng mặt bạn bè. Rõ thật táng tận lương tâm, cạn tàu ráo máng.

Tôi nghĩ thầm như thế, nhưng cũng chẳng làm sao được. Lão Trương xách tôi xuống nhà bếp. Thằng đầu bếp Vương Sĩ Lương vừa nhìn thấy tôi liền trợn mắt trợn mũi tỏ vẻ khoái trá. Hắn vọt tôi đánh phịch một cái trên bàn bếp, chạy đi mài dao, mặt hớn hờ.

– Vương Sĩ Lương, mày cũng là đầu bếp của tao, không được mổ tao! Tao van, tao lạy mày mà!

Vương Sĩ Lương nắm chặt lấy mình tôi. Tôi thấy con dao bếp lấp lánh, nhắm đầu tôi chém xuống.

– Ôi cha! Phập một nhát, lưỡi dao chặt xuống, tôi lập tức tỉnh dậy”.

Mọi người nghe xong đều bàng hoàng thê thảm. Chuyện rõ ràng, chân thực quá khiến họ hoảng hốt, kinh dị. Có người nói trông thấy miếng cá mập máy nhưng không nghe thấy gì cả.

Sau đó Tiết Vi khỏe hẳn. Bọn bè từ đấy cũng kiên không ăn thịt cá chép nữa.

LÝ PHỤC NGÔN

Trích THÁI BÌNH QUẢNG KÝ

MỘT ĐÊM Ở CUNG LONG VƯƠNG

Lý Tĩnh, vị đại tướng quân khai quốc triều Đường, thuở trẻ khi còn chưa có tiếng tăm gì thường lên Hoắc Sơn săn bắn. Dân núi rất quen thân và quý mến chàng, bởi lẽ chàng khôì ngô anh tuấn mà tính tình lại hòa nhã dễ thương.

Những ngày đi săn, chàng thường ghé ăn trưa trong thôn. Có khi săn muện không kịp về thành, một trưởng giả lại mời chàng ở lại. Trưởng giả nọ, nhà khá giả, mỗi khi Lý Tĩnh tá túc ông không nhận một đồng thù tạ. Hễ Lý Tĩnh đến, ông lại sai sửa soạn cơm nước tươm tất, gày một lò sưởi, tiếp đãi ân cần. Dần dần, hai người trở thành đôi bạn vong niên thân thiết.

Một hôm, đang săn trong núi, Lý Tĩnh bỗng thấy một đàn sơn dương, liền lập tức đuổi theo. Lý Tĩnh cưỡi ngựa rất giỏi, vượt qua sơn cốc như bay. Chàng đuổi theo đàn sơn dương thẳng lên đỉnh núi. Đến nơi lại phát hiện một đàn nai; nhưng cũng như đàn sơn dương, đàn nai bỗng chốc biến mất tăm. Lý Tĩnh biết rất rõ trong khoảng hai trăm mã, bất kỳ vật gì di động đều không thoát khỏi mắt chàng. Hướng hồ, một tay săn bắn nổi tiếng như chàng lẽ nào chịu nửa đường bỏ cuộc. Thế là Lý Tĩnh giông ruổi hết núi này sang núi khác tìm kiếm cho đến khi trời tối mịt. Chàng hoang mang không rõ hiện mình đang lạc lõng nơi nào. Vừa bực, vừa mệt lại không thể tìm thấy đường về thì may sao chàng thấy ở

đỉnh núi xa xa có ánh đèn nhấp nháy, ước đi khoảng nửa giờ thì đến. Chàng liền nhắm hướng ấy đi tới, định xin ngủ nhờ qua đêm.

Khi lại gần thì thấy đó là một tòa dinh thự nguy nga, bốn phía tường xây rất cao, cánh cổng lớn sơn son đỏ chói. Chàng đập cổng chờ hồi lâu mới thấy một tên hầu đi ra hé cổng hỏi muốn gì? Lý Tĩnh trình bày lý do đi săn lạc đường, xin chủ nhân cho nghỉ nhờ một đêm. Tên hầu nói:

– Chắc không được. Các chủ tôi đều vắng, chỉ có thái thái ở nhà thôi.

– Nhờ chú cứ vào thưa giúp một tiếng xem sao.

Tên người hầu đi vào, lát sau trở ra nói:

– Xin mời vào, thái thái tôi thoát đầu không chịu, sau nghe nói người bị lạc, suy nghĩ một chút rồi bằng lòng dành cho tiên sinh một phòng để nghỉ qua đêm.

Lý Tĩnh theo đến gian đại sảnh. Phòng bày biện rất sang trọng, có rất nhiều đèn thủy tinh, mâm thủy tinh và các món đồ quý giá khác. Lúc sau, nữ tỳ đến báo:

– Thái thái đến!

Nữ chủ nhân chừng hơn năm chục tuổi, dáng đoan trang, mặc bộ quần áo đen tuyền giản dị, nhưng những món trang sức trên mình rất sang trọng. Lý Tĩnh vái dài làm lễ nói:

– Đêm hôm khuya khoắt, quý quả thật rất có lỗi.

– Các con trai tôi đêm nay đều đi vắng. Thời thường tôi không lưu khách ở đêm, nhưng nay khuya khoắt, thấy tiên sinh nhỡ bước lạc đường nên đành phá lệ.

Lời lẽ nữ chủ nhân ôn hòa, nhã nhặn. Nghe cách nói năng rõ là người khoan hòa, hạnh phúc, đầy cốt cách của một bà chủ trong gia đình giòng dõi. Mái tóc hoa râm của bà trông cũng rất đẹp. Lý Tinh được mời dùng bữa tối. Bữa ăn giản đơn nhưng rất ngon lành. Thức ăn phần nhiều là hải vị, dưa ngà, mâm thủy tinh.

Ăn xong, nữ chủ nhân đến xin lỗi vì bữa ăn đạm bạc. Bà nói:

– Tiên sinh đi đường mệt nhọc, chắc cần nghỉ ngơi, thị tỳ sẽ lại hầu.

Lý Tinh đứng dậy cảm ơn, chúc nữ chủ nhân ngủ ngon.

Nữ chủ nhân ôn tồn chúc lại, rồi dặn:

– Đêm khuya, nếu có náo động, xin tiên sinh thứ lỗi cho nhé.

Thấy Lý Tinh ngạc nhiên, bà giải thích:

– Con trẻ nhà này có thói về khuya gây ồn ã. Tôi nói trước để tiên sinh cảm phiền.

Lý Tinh đáp:

– Thưa, không sao ạ.

Chàng định hỏi thăm các công tử bao nhiêu tuổi, làm gì, nhưng lại e đường đột nên thôi.

Hai tỳ nữ ôm mừng mền thơm tho sạch sẽ đến dọn giường nệm. Thấy chàng không cần gì nữa, họ đẩy cửa đi ra rồi khép cửa phòng lại.

Giường nệm êm ái ấm cúng thoải mái làm sao! Suốt ngày giống ruồi đã mệt nhưng chàng cứ vẫn vợ nghĩ mãi không biết nhà này là nhà gì mà ở cách xa thành thị như thế, đã vậy, đêm đến còn xảy ra chuyện lạ?

Toàn thân mỗi nhũ, cần ngủ say nhưng đầu óc vẫn tỉnh táo nên không tài nào chợp mắt được.

Lý Tĩnh nằm lặng lẽ theo dõi xem việc gì xảy ra như người thợ săn rón rén nép mình khi đến gần thú dữ.

Gần nửa khuya, chợt có tiếng đập cổng gấp gáp. Lúc sau nghe cửa hông có tiếng thưa bẩm, giọng của tên hầu thì thảo với một người nào. Sau đó là tiếng chân tên hầu đi vào khách sảnh, rồi có tiếng nữ chủ nhân hỏi:

- Chuyện gì?

Tên hầu thưa:

- Có sứ thần chuyển đến một đạo công văn truyền lệnh khẩn cấp. Đại gia được lệnh làm mưa trong khoảng chu vi bảy dặm tại núi này. Phải dừng mưa trước khi trời sáng. Lệnh truyền không được mưa nhiều quá sợ hại đến lúa má.

Lý Tĩnh nghe tiếng than dài âu lo của nữ chủ nhân:

- Biết sao giờ? Hai con trai ta đều vắng nhà. Bây giờ cho tìm cũng không kịp, mà cũng chẳng sai ai đi tìm được.

Một tỳ nữ chợt nảy ra ý kiến, thưa:

- Có nên nhờ vị khách ở nhà ta giúp chăng? Nom ông ta mạnh khỏe, lại là người đi săn, chắc thạo cưỡi ngựa.

Nữ chủ nhân mừng rỡ đến gõ cửa phòng Lý Tĩnh hỏi:

- Tiên sinh đã ngủ chưa vậy?

Lý Tĩnh đáp ngay:

- Thưa, có việc gì đấy?

– Xin mời ra ngoài có chuyện muốn thưa với tiên sinh.

Lý Tĩnh lập tức nhੌm dậy, bước ra phòng khách. Nữ chủ nhân giải thích:

– Nơi đây không phải là dân dã bình thường mà là cung điện Long Vương. Nay chúng tôi vâng thánh chỉ của Ngọc Hoàng phải lập tức làm mưa cho tới khi trời sáng. Hiện giờ tôi không có người để sai phái. Con trai cả của tôi bận dự đám cưới ở Đông Hải, con trai thứ thì đưa em gái đi lữ hành nơi xa. Chúng ở cách đây hàng mấy nghìn dặm, không thể đưa tin gọi về kịp nên muốn nhờ chàng giúp hộ, không biết có được chăng? Làm mưa là bổn phận của chúng tôi. Nếu trái thánh chỉ, ắt các con tôi phải chịu tội.

Lý Tĩnh nghe nói, vừa kinh lạ, vừa mừng liền đáp:

– Kẻ hèn này rất sẵn lòng, không ngại gì cả, chỉ e không đủ tài và kinh nghiệm thôi. Thiết nghĩ phải bay lên cao mới có thể làm mưa được chứ?

– Chàng cưới ngựa giỏi chứ?

– Dạ được.

– Thế là được. Chàng chỉ cần cưới con ngựa của chúng tôi, tất nhiên không phải con ngựa của chàng. Rồi cứ làm theo lời tôi dặn là được. Việc cũng dễ.

Nữ chủ nhân sai dẫn đến một con ngựa ô, lưng ngựa đã đóng sẵn yên cương. Bà đưa Lý Tĩnh một bình nước nhỏ, buộc vào yên ngựa, rồi dặn:

– Đây là con ngựa trời, chàng cầm cương nên lỏng tay mặc nó phóng chạy, không cần giục giã. Nó tự biết phải chạy đi đâu. Khi nào thấy vó trước của nó chồm

động thì hãy cầm bình này rỏ qua bờm nó một giọt nước, chỉ một giọt thôi, chớ rỏ nhiều. Xin nhớ kỹ, đừng quên!

Lý Tĩnh cười con thiên mã xuất phát. Sự vững vàng và tốc độ của con ngựa khiến chàng kinh ngạc. Chẳng bao lâu, ngựa phóng nhanh hơn nhưng bước vẫn êm ái như ru. Lý Tĩnh cảm thấy ngựa đang phóng lên cao. Nhìn xung quanh, chàng thấy mình đang ở cao tót trên mây. Gió mạnh ầm ụt tạt ngang mặt. Phía dưới chớp giạt nhoang nhoáng, sấm nổ oang oang. Mỗi khi vó ngựa động, chàng lại theo lời dặn rỏ xuống một giọt nước thần. Một lúc sau, nhân tia chớp lóe lên, từ kẽ hở của đám mây đen nhìn xuống, chàng thấy thôn xóm mình thường dừng chân tá túc. Thầm nghĩ: “Mình chịu ơn của trưởng giả và thôn dân ở đây nhiều quá mà chưa có dịp đền đáp thịnh tình. Nay sẵn có năng lực làm mưa – Hôm qua trông thấy lúa mạ khô héo, cây cối úa vàng mà thương – Chi bằng, mình hãy rỏ cho những người dân hiền lành thôn này nhiều nước hơn một chút.

Rồi chàng rỏ xuống thôn nọ hai mươi giọt nước. Càng thấy mưa ào ào trút xuống, chàng càng rộn ràng vui sướng.

Xong việc, quay về Long Cung. Nữ chủ nhân đang ngồi khóc ở phòng khách, thấy Lý Tĩnh, bà khóc òa hỏi:

– Tại sao chàng lại phạm sai lầm lớn thế! Tôi đã báo chỉ rỏ một giọt nước thôi mà. Thế mà chàng lại trút cả nửa bình. Chả lẽ chàng không biết một giọt nước thần xuống đất là nước dâng cao một thước sao? Hãy nói xem, chàng rỏ xuống đấy bao nhiêu giọt?

Lý Tinh ngăn người đáp:

- Chỉ rõ có hai mươi giọt thôi!

- Trời ơi! Lại còn nói chỉ có hai mươi giọt thôi à. Thử nghĩ cái thôn làng ấy chỉ một đêm trên không ào ạt trút xuống hai mươi thước thì còn gì là người và gia súc. Tất cả đều bị chìm chết đuối hết. Phen này, con tôi phải chịu trọng tội rồi!

Lý Tinh hổ thẹn sượng cả người, không biết ăn nói làm sao, chỉ còn biết ăn năn hối hận. Nhưng dù sao việc cũng đã quá muộn, không thể nào cứu vãn được nữa.

- Tôi không trách chàng vì chàng không biết. Chỉ sợ Long Vương về thì sẽ có chuyện không lành cho chàng. Tốt hơn chàng hãy mau rời khỏi nơi đây.

Thấy nữ chủ nhân rộng lượng tha thứ, Lý Tinh rất xúc động, muốn lập tức đi ngay. Bấy giờ trời đã rạng, Lý Tinh cảm thấy nếu thoát khỏi nơi đây thì thật may mắn.

Chuẩn bị xong, không ngờ nữ chủ nhân lại bảo:

- Phiền chàng cả nửa buổi, xin có chút vật tạ ơn. Đúng ra, tôi không nên đánh thức khách dậy lúc nửa khuya, lỗi ấy hoàn toàn tại tôi cả, không có vật gì quý giá, chỉ có hai đứa trẻ trai này xin tặng để chàng sai khiến. Tùy ý chàng dẫn theo một đứa hoặc cả hai đứa cũng được.

Lý Tinh liếc nhìn hai đứa trẻ trai đứng cạnh nữ chủ nhân. Đứa bên Đông vẻ người ôn nhã, hiền hòa, đứa phía Tây anh dũng, khỏe mạnh thậm chí có phần giảo hoạt, hung bạo nữa. Lý Tinh nghĩ cũng nên xin một đứa để làm kỷ niệm một đêm ở Long Cung. Chàng nói:

- Xin đem theo một người mà thôi!

Nữ chủ nhân bảo:

- Tùy ý chàng chọn, đứa nào cũng được.

Lý Tinh ngần ngừ, toan tính: Đứa tớ trai văn nhả, thông minh, ôn hòa, trung hậu chắc không giúp mình được trong việc săn bắn. Chàng xin chọn đứa tướng mạo hung mãnh, rồi cáo từ ra đi.

Lát sau nhìn lại, cả tòa dinh thự nguy nga đã không còn tăm tích. Quay tìm tên tớ trai để hỏi thì nó cũng biến dạng nào, đành tự tìm đường về nhà. Ngang qua thôn trang ngày thường lai vãng. Hỡi ôi! Chỉ thấy một vùng mênh mông nước, ngoài vài ngọn cây cao còn lộ lên mặt nước thì chẳng còn gì nữa. Chỉ một đêm, toàn bộ thôn dân đã chết đuối sạch.

Về sau, Lý Tinh làm đại tướng Nam chinh, Bắc phạt trở nên một vị khai quốc công thần của nhà Đại Đường. Suốt thời gian phò tá Đường Thái Tông, trước sau chàng không làm quan văn một ngày. Ấy là vì ngày nọ ở Long Cung chàng không chọn đứa tớ trai ôn nhả, văn chương, hiền hậu.

Tục ngữ có câu: “Quan Tây xuất tướng võ, quan Đông xuất tướng văn”. Hai gã tớ chia đứng hai bên Đông, Tây của Long Cung thái thái là tượng trưng ý nghĩa một văn, một võ. Nếu đạo ấy, Lý Tinh nhận cả hai đứa thì hẳn chàng có thể vừa làm quan văn, vừa làm quan võ – văn võ song toàn – vào là tướng văn, ra là tướng võ vậy.

LÝ PHỤC NGÔN

Trích THÁI BÌNH QUẢNG KÝ

GHEN

Ngô Hồng tính lười nhác, sống gửi ở kinh đô làm nghề gõ đầu trẻ. Hàng ngày khi học trò tan học, lại sống lười thủ vả cũng thích ý. Tự tay nấu nước pha trà, không lấy làm phiền. Rồi một mình nhâm nhi ly trà cũng chẳng hiếm cô quạnh.

Chàng sống đơn độc trong một ngôi nhà, nhà có hơi hướng đàn bà khiến chàng thấy vô cùng quyến rũ. Trong phòng ngủ có bàn phấn, khắp trang điểm. Nắp khắp gắn gương soi, có thể kéo ra kéo vào. Trong những món trang điểm linh tinh của phụ nữ trong khắp, có thứ chàng biết, có thứ không hiểu chỗ dùng. Ngoài ra còn có một rổ khâu đựng kim, chỉ mầu, trâm, đáy rổ có phấn thoa mặt.

Vừa bước vào nhà, chàng đã thấy thoang thoảng một làn u hương, thứ mùi hương không thể nào bay mất, không biết tự đâu phát ra mà cứ ngan ngát nồng nàn vương mãi. Vậy mà cái mùi khuê phòng này lại khiến chàng thú vị, nhất là đối với một gã độc thân như chàng.

Vốn giàu tính huyền tưởng, chàng thường tưởng tượng người đẹp từng cư ngụ ở nhà này những thuở xưa nao. Điều ấy khiến chàng cho rằng mình đang sống trong một cuộc sống gia đình.

Ở đô thị lớn như Hàng Châu này, chàng nghĩ, có biết bao mỹ nhân thần bí, ngọt ngào, quyến rũ. Đó là lý do

vì sao sau khi ở kinh đô thi khoa Bốc Học Hồng Từ, rốt oạch, chàng không muốn trở về Phúc Châu mà cứ nán nã ở lại Hàng Châu. Chàng suy tính đường xá xa xôi điệu vợi, tiền lộ phí hao tổn nhiều, chỉ bằng hãy ở nán lại nơi đây đợi đến kỳ thi sang năm. Tuy công không thành, danh không toại, nhưng chàng thường gặp nhiều điểm phúc. Đang buổi thanh xuân phơi phới, đúng độ tuổi lập gia đình, Hàng Châu quả thật có chỗ phụ chàng. Thực ra, chỉ cần tìm được một ý trung nhân là chàng cưới liền. Vâng, chỉ cần gặp người vừa ý thì dù quỷ quái yêu ma, chàng cũng sẵn lòng.

Ồi! Ước gì được một nàng vừa đẹp vừa giàu, một thân một mình, không vương mắc thì may biết mấy!

Chàng tìm được ngôi nhà này. Phía ngoài là bức tường vôi loang lỗ dễ đến mười năm chưa một lần quét vôi (chàng thuê được với một giá rẻ mạt), nhưng bên trong đẹp đẽ lạ lùng. Chỉ vì ngôi nhà ở nơi hẻo lánh cách xa trung tâm thành phố, nên tiền thuê dĩ nhiên là hạ. Nhưng, tiền thuê hạ cũng còn bởi một lẽ khác. Bất kỳ anh học trò mặt trắng nào cũng rất quen với câu chuyện như thế này:

Đêm khuya vắng vẻ im lìm, thư sinh lặng ngồi dùi mài kinh sử nơi thư phòng quanh quẽ đều hiu. Bỗng ngược lên thấy một giai nhân tuyệt sắc hiện ra. Dưới ánh đèn, nàng nhìn mình cười mỉm. Rồi cứ đêm nào nàng cũng đến với chàng, chẳng ai hay biết, cùng chàng sống chung, vì chàng toan lo việc nhà, lúc bệnh hoạn thì thuốc thang săn sóc. Quả là trong cõi trần thế phiên nào

này hiện ra mộng đẹp. Bởi vậy, Ngô Hồng thường ước ao dù chỉ một lần được trò chuyện cùng vong hồn của người nữ từng sống trong nhà này. Chàng cứ cho đó là người nữ đã chết, vì chàng muốn phải như thế mới nên thơ, chứ chẳng vì lý do gì khác.

Giữa đêm khuya, chàng tưởng tượng mình nghe thấy tiếng người đẹp, nhưng lắng kỹ hóa ra tiếng mèo hàng xóm. Rõ chán! Ồ, thế sao chàng lại không cưới một người phụ nữ bình thường nhỉ?

Đơn thân chưa vợ làm khách quê người, quả là chàng có lợi điểm. Nhiều bậc cha mẹ muốn gả con cho những người đàn ông đơn chiếc như vậy.

Một hôm, Vương bà đến thăm. Hồi Ngô Hồng còn ở khu Tiền Đường Môn chưa dời về đây, chàng có quen với Vương bà. Bà ta sống về nghề mai mối, tất nhiên tìm đến là chỉ vì vấn đề ấy. Nhưng bấy giờ một là chàng đang bù đầu vào thi cử, hai là mới chân ướt chân ráo đến Kinh đô, những thú vui chơi còn nhiều lôi cuốn. Còn nay thì đã ổn định cả rồi.

Vương bà có lối nói ngọt ngào đến kiến trong lỗ cũng phải bò ra, điệu bộ lại dễ xiêu lòng người:

– Có việc quan trọng muốn bàn với cậu giáo nên phải tìm đến tận nhà đây.

Tóc bà ta thưa thớt, bạc trắng, vắn thành búi nhỏ sau gáy. Ngô Hồng thấy bà ta quấn cái khăn hồng sù sụ choàng kín cổ. Bấy giờ, đương độ tháng tư, khí trời đã ấm, chắc là bà ta bị cảm lạnh chẳng?

Ra vẻ phong lưu lão luyện, Vương bà nói:

– Có một đám tốt ơi là tốt, muốn bàn với cậu giáo.

Bà ta cười giả lả, nói ngọt ngào khiến người nghe say sưa thú vị. Đó là sở trường nghề nghiệp không thể thiếu được.

Ngô Hồng mời ngồi, bà ta kéo ghế sát lại bên chàng. Ngô Hồng hỏi thăm chuyện làm ăn gần đây thế nào, chả là họ không gặp nhau ngót năm trời rồi.

– Hăng gác chuyện ấy lại đã. Tôi nhớ in như cậu năm nay hai mươi hai tuổi. Cô ấy tuổi cũng hăm hai.

Tay bà cứ kéo kéo cái khăn hồng như thể cổ bị thương. Ngô Hồng nghĩ có khi ngủ, bà ta bị cạnh sắc của cái gối làm xây xát chẳng?

– Nhưng cô ấy là ai thế?

– Thì chính cái cô mà tôi muốn giới thiệu với cậu ấy.

– Bà bảo cô ấy hăm hai, tôi biết rồi – Với vẻ coi thường ra mặt, Ngô Hồng bảo – Tôi vẫn có ý lấy vợ, nhưng phải là một mỹ nhân nghiêng nước nghiêng thành ở đất Hàng Châu này cơ.

Vương bà dẫn liền mấy mối, chàng nghe qua đều ừ hừ, thấy lòng xoang cả.

– Miệng lưỡi mối lái các người đến là hay nói rộng nói phượng. Trăng lưỡi liềm thì tán là trăng rằm, đêm tối trời thì nói là chưa trông thấy chị ả Hằng. Tôi muốn là muốn trăng rằm kia.

Kể về nghề nghiệp của Vương bà có thể nói nam nữ toàn thành đến tuổi kết hôn đều do một tay bà mà

thành đôi lứa. Dù không phải tất cả đều mỹ mãn song xét ra trai cũng lấy được vợ, gái cũng gả được chồng. Theo bà ta thì một chàng trai hăm hai tuổi mà chưa thành gia thất thì thật chẳng còn trời đất nào nữa.

– Thế cậu còn muốn người thế nào nữa? Tiên nhé!

– Tôi muốn một cô vừa trẻ vừa đẹp, thông minh và một thân một mình.

– Chắc còn thêm bạc muôn và cả a hoàn nữa nhỉ? – Bà mối Vương cười tít mắt đắc ý chừng như nghĩ phen này chàng phải chịu cúng – Cô ấy chỉ có một mình, không có năm cha ba mẹ gì cả.

Tuy nhà không có ai, nhưng Vương bà vẫn dịch sát ghé lại ghé tai chàng hạ giọng. Ngô Hồng tập trung tinh thần lắng nghe, ra bà ta giới thiệu một cô còn trẻ, thật là “của trời hiếm có”, một nghệ nhân thổi tiêu nổi tiếng vừa lia người chủ bao. Người bao nàng chẳng phải ai lạ, chính là công tử thứ ba nhà vị quyền thế lệch nước Kim Thái Phó. Những nơi dinh thự giàu sang thường nuôi hàng bảy đào hát, nữ nhạc nổi tiếng. Cô này có tài thổi tiêu nên được gọi là Lý Nhạc nương. Hiện nay nàng độc thân tự do tự tại, chỉ có một bà dưỡng mẫu nhưng bà ta cũng chẳng cần nhờ vả chi cả. Nàng có mười vạn quan tiền, lại có a hoàn nữa.

Ngô Hồng nói:

– Dám này được đấy, nhưng không biết họ có chịu lấy một anh học trò kiết như tôi không?

– Thì đã bảo cô ấy có của, lại chỉ mong được một tấm chồng học thức nhưng phải một thân, không bố mẹ

chồng cơ. Ngô tiên sinh ạ, tôi bảo thực, lần này tôi quyết giúp cậu đến nơi đến chốn. Nguyên trước cũng có một tay lái buôn giàu có đánh tiếng, song cô ấy chê là phường lái buôn không lấy. Tôi vun vào mãi nhưng cô ấy vẫn không chịu. Cô ấy bảo “Tôi muốn lấy người trí thức không bố mẹ chồng, không bà cô ông mãnh”. Đã lắm nơi hỏi đều không vừa ý. Tôi liền nghĩ ngay đến cậu, lặn lội đến đây mách cho cậu. Cậu diễm phúc lắm, cậu có biết không?

- Cô ấy hiện giờ ở đâu?

- Ở với bà mẹ nuôi ở Bạch Hạc đường, nhất định cậu phải gặp mà xem. Để tôi liệu cách thu xếp cho. Thật chẳng dám nào tốt hơn đám này nữa đâu. Bỏ qua rất uống.

Mấy hôm sau, Ngô Hồng y hẹn đến một quán cơm. Vương bà giới thiệu chàng với Trần thái thái (dưỡng mẫu của cô gái). Lúc ấy trời quang mây tạnh, trong trẻo mà tóc bà này ướt sũng, áo quần rỏ nước long tong. Trần thái thái nói:

- Xin Ngô tiên sinh thứ cho già thất lễ. Vừa rồi đi đường không may bị vấp ngã vào vũng nước.

Ngô Hồng hỏi:

- Tiểu thư nhà ta đâu?

- Ở phòng bên với a hoàn Thanh Nhi. Thật là một a hoàn nét nà xinh đẹp, biết nấu nướng cơm canh, khâu may quần áo. Việc nhà việc cửa thấy đều thông thạo.

Trần thái thái xin phép sang phòng bên, để lại trên nền nhà những dấu chân ướt nước lạ lùng. Còn lại Vương bà và Ngô Hồng. Bà ta nhấm nước miếng vào đầu ngón tay soi một lỗ trên vách giấy dòm sang. Ngô Hồng dòm theo thấy Trần thái thái đang ghé đầu nhỏ to với một cô gái xinh đẹp, mũi dọc dừa. Lúc ấy nàng ngẩng lên sẽ mỉm cười, mặt ửng hồng. Nàng có đôi mắt nhưng đen nháy, mặt trắng như tuyết, mái tóc dày xanh mướt như mây, trông còn trẻ, chỉ chừng mười lăm, mười sáu tuổi. Nghĩ đến việc đang tiến hành, chàng thấy nôn nao, ngây ngất.

– Sao, thấy thế nào, Ngô tiên sinh?

– Tuyệt trần! Nếu cô ấy chịu lấy tôi thì tôi là người diễm phúc nhất Hàng Châu này vậy.

Lúc dùng cơm, bỗng nghe tiếng đàn bà cười rúc rích bên vách. Rõ là họ rất vui vẻ. Có lúc bất chợt, ngược lên nhìn, chàng thấy trên lỗ vách giấy có một con mắt đen nháy. Vừa thấy chàng ngẩng lên, con mắt nọ vụt biến, lại nghe bước chân rộn rã bước trên sàn ván, tiếng cười ròn rã. Chàng nghĩ chắc là tiếng cười của con a hoàn. Vương bà mỉm cười bảo:

– Hôm nay, tôi thu xếp cuộc gặp gỡ này là vì cả hai cô cậu. Anh, à đều muốn thấy mặt nhau. Bảo thật cậu biết. Nếu chưa gặp mặt, chưa dễ gì cô ấy chịu lấy đâu. Cô ấy đem về cho cậu mười muôn quan tiền, còn cậu được vợ mà chẳng tốn một đồng. Tiên thật!

Mọi việc thu xếp xong xuôi. Nửa tháng sau, Lý tiểu thư sẽ về nhà chồng. Đôi bên bàn bạc ổn thỏa, vì chú rể

là khách tha hương, không bạn bè quen thuộc nên đám cưới cũng không cần bày vẽ. Lý tiểu thư chỉ muốn đem theo về nhà chồng con a hoàn, âu cũng vui.

Ngô Hồng không hỏi tại sao Lý tiểu thư lại lìa nhà Thái phó, chàng còn thì giờ đâu mà hỏi.

Việc đời phúc họa khôn lường, có mấy khi đến mà đơn lẻ. Tháng sau, lại có người đàn bà đến làm mai. Bực mình chàng bảo thẳng cho biết mình đã đính hôn rồi, nhưng bà nọ rất nhây.

– Xin hỏi vị hôn thê của cậu là ai thế? – Bà nọ hỏi (bà ta tự xưng là Trang quả phụ).

Ngô Hồng nói tên vị hôn thê. Trang quả phụ giật mình tỏ vẻ rất không tán thành. Ngô Hồng hỏi:

– Có việc gì vậy?

– Không sao. Nếu đã đính hôn rồi thì tôi cũng không tiện nói nữa.

Ngô Hồng càng thêm nghi hoặc. Chàng hỏi:

– Bà có quen cô ấy à?

– Chỉ quen thôi sao? Hừ! – Bà ta ngưng một lúc rồi nói – Tôi định giới thiệu cho cậu một đám thật tốt. Cô này là người các ông “ước ao mà khó gặp” đó. Đẹp thì hơn hoa, hiền dịu tuyệt vời, lại chịu thương chịu khó cơm canh, thủ công, may mặc, việc nhà việc cửa tính toán đều giỏi. Người như tiên sinh mà lấy được nàng thật là xứng đôi vừa lứa, hiếm có trên đời. Nói thật cũng chả sao, đó là con gái tôi đó. Dĩ nhiên, tôi không phá

bình việc cưới hỏi của người. Nhưng theo tôi thì lấy con gái nghèo vẫn hơn. Chớ tin miệng lưỡi bọn người mai mối.

Ngô Hồng bực mình nói:

– Chính tôi đã gặp tiểu thư ấy. Tôi đã đính hôn rồi. Rất tiếc!

Chàng tiễn bà ta ra cửa có vẻ như đuổi khách. Chàng cũng chẳng cần e ngại gì vì đây là buổi gặp mặt cuối cùng với bà ta, can gì mà sợ thất lễ.

Một chiều mưa, Nhạc nương ngồi kiệu đến cùng bà mẹ nuôi, a hoàn và Vương bà. Kiệu phu không nán lại vò vĩnh thêm tiền thưởng hoặc mong được dãi tó mìn như những phu kiệu bình thường khác. Đến khi chú rể nhớ ra thì họ đã đi xa, biến vào trong bóng tối mịt mù.

Thanh Nhi mở hòm quần áo của cô dâu, nấu nước pha trà, lảng xảng làm đủ mọi việc. Cô dâu đem theo một bộ nhạc khí. Thanh Nhi thận trọng đặt từng thứ lên bàn.

Thanh Nhi vẫn còn tính trẻ con, cứ như một con mèo nhỏ. Nó rất rành tính nết cô chủ nên chẳng đợi sai bảo đã biết phải làm gì. Cứ xem cung cách thì dường như chủ tớ họ đã từng ở trong ngôi nhà này.

Bây giờ Ngô Hồng chỉ việc ngồi nhàn, chẳng phải động chân động tay làm gì. Mọi người ngồi vào bàn tiệc. Tóc Trần thái thái vẫn ướt sũng, nhưng vì trời mưa to nên cũng không lạ. Ngô Hồng thoang thoảng thấy người bà ta như có mùi bèo. Ngôi chủ tọa nhường cho Vương

bà vì bà mới có công lớn nhất. Tuy là tháng tư, nực nội chết người, vậy mà bà ta vẫn quần khăn hồng trên cổ.

Đêm ấy, Nhạc nương tỏ thể với Ngô Hồng:

– Chàng hãy thể là ngoài em ra, chàng sẽ không yêu ai khác đi!

Khỏi nói! Ứng thuận điều ấy trong đêm tân hôn là điều hết sức dễ dàng.

– Em hay ghen lắm ư?

– Vâng, em rất ghen. Tình em chẳng một mình em. Em muốn nhà mình phải là tổ ấm, phải là ngôi nhà ái tình của em. Nếu chàng không chung thủy với em thì...

– Nhờ trong giấc mơ anh yêu người khác, em cũng ghen sao?

– Tất nhiên!

Vợ và a hoàn chăm sóc việc nhà rất chu đáo, chu đáo không thể chê được. Những kẻ mai mối hay tán hươu, tán vượn, nhưng trường hợp này thì quả như lời, Ngô Hồng cứ ngỡ là trong mộng. Nhạc nương quả lắm tài nhiều nghề như lời Vương bà tán dương. Thật không hổ là một nghệ nhân. Nàng biết đọc, biết viết, biết uống rượu, chơi bài, không thứ gì không sành.

Những buổi hoàng hôn, nàng thổi tiêu nghe náo nức, dạ thất nao nao. Nàng lại hát cho chồng nghe những bản tình ca triền miên, du dương.

Nàng thông minh lanh lợi, thường hay thì thầm chuyện riêng với Thanh Nhi. Ngô Hồng thấy thế hỏi:

- Hai người tùm nhau nói chuyện ma quỷ gì vậy?

Nhạc nương khuyên chàng:

Người có học sao dùng những lời lẽ như vậy?

- Vậy hai người bàn bạc với nhau chuyện gì, được chưa?

- Ồ, nói thế thì còn nghe được.

Nhạc nương đã hàng chục lần sửa cách nói của chồng, không cho chàng nói “đồ quỷ”, “ma quỷ” hoặc “quỷ quái thật”. Hình như nói đến những từ ấy là xúc phạm đến nàng. Thấy vợ và a hoàn kháng khí quá, ban đầu chàng cũng có phần hờn dỗi, nghi ngờ muốn nghe lén thử xem hai người nói với nhau những gì. Nhưng lần nào cũng chỉ thấy họ thăm bàn tính với nhau toàn là việc tốt cho mình, chú ý săn sóc mình, chẳng hạn tính nên làm món gì cho ngon, bao tử chúng, món dê hầm... để cho vừa miệng chàng.

Nhạc nương lại có biệt tài kỳ lạ là giỏi đoán biết ý chồng... không chờ sai bảo nàng đã làm chu đáo trước các việc chàng đang nghĩ. Ngô Hồng nhớ lại cái thời đơn thân chiếc bóng, phải xách giỏ đi chợ thì không khỏi phì cười.

Một hôm, khoảng một tháng sau ngày cưới, chàng từ thành về sau, thấy Nhạc nương khóc. Chàng vỗ về an ủi hỏi duyên cớ gì mà khóc, ngờ mình có sai phạm gì để nàng giận chăng? Nhạc nương bảo:

- Việc này không liên can gì đến mình.

- Thế ai làm em khóc?

Căn vặn thế nào cũng không chịu nói, chàng tìm Thanh Nhi hỏi, hình như Thanh Nhi biết nhưng cũng không chịu nói.

Hai hôm sau, dạo phố về, ngay khoảng trước bữa cơm tối, chàng nghe tiếng vợ quát tháo:

- Xéo ngay! Cút xéo ngay ra khỏi nhà tao!

Chàng chạy vào thấy Nhạc nương đang giận run, đầu tóc rũ rượi, mặt có vết cào xước. Thanh Nhi đứng cạnh cũng hệt như chủ, giận run rẩy người. Chàng hỏi:

- Cái gì vậy?

Có... người đến gây sự với em... - Nhạc nương gắng gượng trả lời.

Anh chồng nhìn khắp nhà, chẳng thấy gì. Chỉ có con hèm duy nhất thông ra đường thì chàng vừa ở đấy vào, nào thấy ai đâu. Chàng ngoái xem lần nữa, cũng chẳng thấy ai.

- Hình như em thấy vật gì đó phải không?

- Không, không! Em có thấy gì đâu - Nhạc nương bỗng bật cười.

Anh chồng thấy chẳng có gì đáng cười. Đêm ấy khi hai người đi nằm, chàng gắng hỏi:

- Hãy cho anh biết kẻ nào đến gây gổ với em?

- Có kẻ ghen ghét em chứ chẳng có gì đâu.

- Ai? - Vặn hỏi mãi, Nhạc nương mới bảo:

- Đó là một bạn gái của em dạo trước.

Ai vậy?

Là Trang tiểu thư, mình không biết đâu.

Phải con gái của Trang quả phụ không?

Ừa, sao mình biết, mình cũng quen cô ấy à? – Nhạc nương giạt mình nhảy nhồm.

Ngô Hồng thuật lại việc có lần Trang quả phụ đến làm mai cho con gái. Đó là việc xảy ra sau khi chàng và Nhạc nương đã đính hôn được một tuần. Chắc có ý đến phá cuộc hôn nhân của hai người.

Thường nghe đàn bà ghen còn đáng sợ hơn cạp. Nhạc nương nghe rồi, ba máu sáu cơn, chửi rủa om sòm toàn những lời tục tĩu rất khó nghe. Ai ngờ đôi môi son hồng của nàng lại thốt ra những lời như thế! Ngô Hồng vỗ về:

Thôi, đừng buồn. Chúng mình là vợ chồng cưới hỏi hín hoi. Cô ta có quyền gì mà đến gây với em. Lần sau cô ta đến cứ gọi anh. Anh sẽ cào mặt cô ta trả thù cho em.

Trong hai người, mình yêu em hơn chứ?

Ngô Hồng sưng sốt:

Nhạc nương, em điên à? Trước giờ anh có gặp Trang tiểu thư lần nào đâu? Anh chỉ mới gặp mẹ cô ta thôi.

Việc rắc rối không đâu, khiến chàng bức bối nghĩ: Chắc có gì bí mật mà vợ mình cố tình giấu mình đây.

May thay, Trang tiểu thư không đến nữa. Vợ chồng Ngô Hồng lại sống đầm ấm. Chàng nghĩ: Hàng Châu là

một do thị diệu kỳ và chàng đang đắm mình trong cái trời đất hư huyền diệu kỳ ấy.

Tiết tháng năm, theo lệ, Ngô Hồng cho học trò nghỉ học một ngày. Chàng rủ vợ vào thành chơi hoặc đi viếng chùa một chuyến. Vì từ dạo lấy nhau, Nhạc nương chưa hề ra khỏi nhà. Nàng bảo chồng đưa mình đến chơi nhà đường màu ở Bạch Hạc Đường, rồi chàng tha hồ dạo chơi dạo tùy thích. Ngô Hồng đưa vợ đến Bạch Hạc Đường rồi thả rong đến Vạn Tùng Linh, thuận đường viếng chùa Thanh Trạch.

Vừa ra khỏi chùa, một tên bồi quán rượu phía trước chạy đến thưa:

– Trong quán chúng tôi có một ngài muốn gặp tiên sinh.

Ngô Hồng vào quán. Hóa ra La Quý Tam, một người bạn trước đây cùng đi thi với mình.

– Mình vừa thấy cậu vào chùa, bèn nảy ý định rủ cậu đi chơi với mình một chuyến cho vui. Cậu làm gì ở đây?

Ngô Hồng nói mình cũng đang vẫn vợ chưa biết đi đâu, nhân thế báo tin mới lấy vợ. La Quý Tam trách chàng rất tệ, lấy vợ mà không cho anh em hay, rồi thăm nghĩ thử giam tán nương một ngày xem Ngô Hồng bứt rứt thế nào.

– Này cậu, tớ đi viếng mộ trên Vạn Tùng Linh, cậu đi dạo chơi với tớ một buổi được không. Gần đây có một quán bán rượu rất ngon, tớ chưa từng thấy rượu ở đâu ngon bằng.

Ngô Hồng bỗng nhiên gặp bạn chơi thì khoái trá bằng lòng liền. Hai người rời quán đi theo bờ đê bằng ngang Tây hồ. Dọc đường, từng đám thanh niên nam nữ, trẻ con dạo chơi dưới những lùm liễu mượt mà.

Hai người thuê thuyền ở Nam Hưng lộ, đến Mao Gia phố mới lên bờ. Mộ tổ của La Quý Tam ở Đa Tiên linh, trên đỉnh núi đá lởm chởm. Mất cả tiếng đồng hồ mới leo lên đến đỉnh, lại đi xuống sườn núi bên kia chừng nửa dặm nữa mới tới. Hôm ấy trời mát mẻ, sườn núi nở tươi những sắc hoa trắng phấn, hoa hồng. Cảnh đẹp khiến người ngời khen tấm tắc, chẳng ngờ trời xé tự lúc nào.

Dời mộ phần, La Quý Tam dẫn Ngô Hồng đến quán rượu. Muốn đến đây họ phải đi xuống sơn cốc, men theo một con suối nhỏ. Hai bờ khe liễu rủ rườm rà, cảnh đẹp tuyệt vời. Qua một cầu gỗ, đầu cầu có một cây đa, dọc đường rất ít thấy loại cây lớn như vậy. Cành đa mập mập to lớn cách mặt đất mấy thước, xòe xuôi ra khắp bốn phương tám hướng. Rễ cây như những chòm râu buông rủ từ cành, đồng loạt ra sức cắm ngập xuống lòng đất.

Cách cây đa chừng nam mười thước, có một mái tranh. Trên đỉnh ngọn sào trúc treo một vuông vải. Đó chính là bảng hiệu của quán rượu. La Quý Tam mừng rỡ nói:

Đến nơi rồi. Tổ quen bà góa ấy, bạn trước tớ đến được nói chuyện với cô con gái bà ấy thú lắm. Thật là cô gái quyền rũ mẽ tới.

Ngô Hồng giật mình, bỗng có cảm giác như nổi da gà khi thấy Trang quả phụ đứng trước quán đón hai vị khách.

Vừa thấy hai người, bà tươi cười vồn vã:

Trời ơi! Ngô tiên sinh đây ư? Trận gió nào thổi cậu tới đây thế? Xin mời vào, xin mời!

Bà đưa hai người vào, kéo ghế vỗ nệm mời, tíu tít bày biện tỏ ra rất quý hóa, rất nồng hậu:

Mời, mời tiên sinh ngồi, không ngờ hai vị quen nhau.

Bà gọi:

– Lê Hoa, có khách. Ra đây con!

Lát sau một cô gái đáng như ngọc khoảng mười tám, mười chín tuổi đi ra. Nàng mặc bộ quần áo thām rộng, lông mày dài, gương mặt tươi cười. Nàng chào khách không chút e ấp.

Bà mẹ dặn:

Con lấy thứ rượu ngon nhất hâm dãi khách nhé!

Lê Hoa đến góc nhà đựng rượu. Trang quả phụ bảo Ngô Hồng:

– Đạo trước, tôi nói với tiên sinh về con gái tôi thế nào? Đẹp chứ? Không có nó, tôi khó mà sống được. Có nó, mẹ con hủ hỉ sung sướng lắm sao! Suýt chút nữa thì nó thành quý phu nhân rồi. Ồi!

Lê Hoa đến, tay cầm bình rượu, má ửng hồng. Trang quả phụ không nói nữa. Mắt Lê Hoa long lanh như nước nhìn Ngô Hồng một cái nhìn vui, rất tự nhiên, không chút dăm tã.

Nàng gầy lò, thân mình hơi rung rung. Nhiều lần trong lúc cúi đầu, lọn tóc mây xòa xuống trán, nàng lại vén hất ra sau. Ngô Hồng lặng lẽ ngắm lưng nàng. Mỗi cử chỉ của nàng đều rất duyên dáng. Khi bếp đã hồng, nàng đi rửa ly. Rửa xong đặt lên bàn. Lúc rửa, nàng thăm liếc Ngô Hồng. Trang quả phụ bảo:

- Bày bốn phần con nhé!

Lê Hoa lấy thêm hai phần nữa. Xong, nàng đứng lại bên bàn một lát. Chốc chốc lại đến bên lò thắp rượu đã vừa chưa. Khi hãm đã đến mức độ, nàng châm rượu sang bình thiếc trắng. Nàng gọi:

- Mẹ ơi! Rượu được rồi! – Rồi rót rượu vào ly khách.

- Con cứ ngồi vào bàn trước đi, mẹ ra ngay!

Nàng đưa bàn tay trắng như ngọc vén mở tóc xòa trước trán hất ra sau, phẩy phẩy tro bám trên váy rồi ngồi xuống.

Lát sau, Trang quả phụ bước ra. Bốn người ngồi xuống vừa uống rượu, vừa trò chuyện. Trang quả phụ hỏi Ngô Hồng dạo này làm gì, hôn nhân có được mỹ mãn? Ngô Hồng nói:

- Rất sung sướng.

- Rồi sự nhớ việc gầy gở dạo nọ nên uống năng rất dè dặt. Chẳng không tin cô gái hiền hòa đẹp đẻ này lại

đánh nhau với vợ nàng. Nhưng chàng tin chắc chắn là giữa họ có xảy ra chuyện gì đó.

Trang quả phụ nói:

- Giờ thì tận mắt thấy Lê Hoa rồi, cậu đã thấy nhầm to chưa?

Ngô Hồng chỉ biết tán dương Lê Hoa mấy câu, rồi nói:

- Thái thái diễm phúc mới có một cô con gái mỹ miều như vậy.

Mất Lê Hoa đồ ầu. Hai vị khách toan cáo từ ra về, Trang quả phụ giữ lại bảo:

- Đừng về, ở lại dùng cơm chiều với mẹ con tôi. Chưa thưởng thức món cá chép Lê Hoa làm có thể bảo là các cậu chưa biết được thế nào là mùi vị cá chép.

Ngô Hồng nghĩ đến vợ, chàng nói:

- Thôi, xin cảm ơn. Trời muộn quá rồi!

- Giấc này các cậu có về cũng không kịp nữa đâu. Sợ khi tới nơi thì cửa Tiền Đường cũng đóng rồi. Đây cách đây những bốn, năm dặm lận.

Trang quả phụ nói đúng. Ngô Hồng đành ở lại nhưng rất áy náy, thấy có lỗi với Nhạc nương để nàng chờ đợi mới mòn ở nhà đường mẩu, không biết có xảy ra việc gì không?

Cả chếp vĩa lưới từ khe lên, nấu nướng ngon lạ. Rượu ấm uống vào, người lảng lảng khoan khoái. Ngô Hồng bỗng cảm thấy rộn rã vui. Chàng hỏi:

– Em nấu thế nào mà món cá này ngon thế?

Lê Hoa đáp gọn:

– Cũng không có gì.

– Chắc phải có bí quyết gì chứ. Thú thật tôi chưa bao giờ được thưởng thức món cá nào ngon tuyệt vời như thế.

Trang quả phụ nói:

– Tôi chả báo rồi là gì. Những điều tôi nói về con tôi có sai đâu. Thế mà cậu cứ đi nghe cái con mụ mỗi nọ cơ.

Nghe lời nói mỉa mai, Ngô Hồng giận:

– Dè thường tôi sai hẳn?

Lê Hoa hậm hực như muốn nói ngay, nhưng bà mẹ liếc một cái, nàng liền dần lại, nín lặng. Trang quả phụ nói:

– Chúng tôi rành cô ta quá mà. Vợ cậu ghen kinh hồn. Nếu không tại sao một nghệ nhân xuất sắc như cô ta lại bị nhà Thái phó lột tay tống ra khỏi cửa?

– Không biết nàng phạm tội gì vậy? Bà vừa bảo nàng ghen khủng khiếp mà?

– Đúng vậy. Người dẫu mà ghen ghê ghen gớm. Bất kỳ ai đẹp hơn cô ta là cô ta không chịu nổi, ai thối tiêu hay hơn cô ta là cô ta không chịu nổi. Cô ta đã từng xô một cô từ trên hành lang lầu xuống đất chết tươi. May nhờ Thái Phó có quyền thế che chở nên mới thoát tội

giết người. Cậu đã lỡ lấy cô ta làm vợ, tôi cũng không tiện nói thêm. Hết về nhà, chờ hờ chuyện này ra nhé. Cứ giả vờ như không biết là xong.

Men rượu ngấm rồi, La Quý Tam cười nói nhả nhớt với Lê Hoa, mắt dờ dẩn nhìn nàng như ngây như dại. Lê Hoa tỏ ra ôn hòa trước những lời nói sàm sỡ của chàng ta như thể đối với kẻ say không chấp.

Nhưng nhìn Ngô Hồng mỉm cười tình tứ. Lúc sau, La Quý Tam say lướt khứốt. Tén bỏi bàn điu chàng đến giường, vừa nằm xuống đã ngáy ầm ầm.

Lấy phải người vợ thần bí, Ngô Hồng cảm thấy phiền lòng. Chàng thấy Lê Hoa tuy không lộng lẫy bằng Nhạc nương nhưng là người chân thành, hiền dịu, hoạt bát, dễ thương. Lấy được người con gái như thế làm vợ mới thực là có phúc. Tuy nàng có vẻ ngây thơ chân chất nhưng rất có duyên. Mẹ nàng nói: “Cậu đã thấy mình nhầm to chưa”, lời ấy cứ vương vất, ám ảnh chàng hoài. Lần này, tại quán rượu bên đường không hẹn mà gặp nàng, mình lại là người mới kết hôn, mỗi sự việc xảy ra trong vòng một tháng này giống như một biển có hư huyền mơ mộng, như trong chiêm bao mộng tưởng.

Trời đã tối mịt, dom đóm bay lượn qua cửa sổ vào nhà. Ngô Hồng ra ngoài tản bộ. Hai mẹ con dọn dẹp xong cửa quán. Cả một cốc núi nhỏ này không có một mái tranh nào khác. Bấy giờ chim chóc đã về tổ nghỉ ngơi, im ắng. Từ bề im phăng phắc, thỉnh thoảng một tiếng mèo gào. Xa xa đã thú gấm khiến người sờn tóc gáy.

Từ rặng núi phía Tây nhô lên một mảnh liềm trăng âm đạm, hai đầu vành trăng chúc xuống khiến cánh xảm lại âm u, cây cối dài ngoẵng ra những bóng hình dị dạng. Gió khuya xôn xao lay động. Cả sơn cốc hiện ra rờn rợn một vẻ đẹp u minh huyền bí.

Lê Hoa đứng trước cửa nhà. Nàng mới thay bộ đồ trắng, tóc buông xòa, đẹp đảm thắm. Nàng đến bên Ngô Hồng, tay cầm ống tiêu, mỉm cười tự nhiên nhìn Ngô Hồng:

Ông đang ngắm trăng đấy ư?

Lời nói sao mộc mạc, êm tai.

- Vâng. Ngô Hồng nên cảm tình trào dâng.

Mình dạo chơi ngoài khe một vòng đi. Cảnh ở đây rất đẹp. Những buổi hoàng hôn, em hay đến đây thổi tiêu.

Đến nơi, nàng chọn một tảng đá lớn bên khe suối, hai người ngồi xuống. Nàng bắt đầu thổi một khúc tiêu dịu dàng, buồn buồn rồi nao nao thất vọng đau lòng.

Ánh trăng không lu không tỏ, soi trên gương mặt nàng, ánh trăng mừng lung viển quanh đầu tóc, thân thể nàng.

Nàng thổi tiêu tuyệt vời, hơn cả Nhạc nương nữa. Dưới ánh trăng trong cốc núi âm u, lại được nghe một người con gái đẹp thổi tiêu, tiếng tiêu hòa cùng nước khe cùng reo, là lướt bay qua vòm cây đỉnh núi, những âm thanh trong trẻo lại từ non xa vắng bay về. Cảnh ấy tình ấy bất kỳ ai đã từng nghe qua, suốt đời không thể

nào quên được. Dưới ánh trăng, Ngô Hồng lắng nghe, tiếng tiêu véo von khiến lòng chàng dậy lên từng hồi đau thương buồn bã. Lê Hoa hỏi chàng:

- Sao ông buồn bã thế?

- Tiếng tiêu của em làm tôi buồn đấy.

Dưới ánh sao khuya, chàng thấy Lê Hoa đẹp bệch bạc một vẻ u linh rờ rợn.

- Thế thôi, em không thổi nữa - Lê Hoa mỉm cười.

- Em cứ thổi tiếp đi.

- Làm ông buồn, em không thổi nữa đâu.

- Em sống ở đây có vui không?

- Vui lắm. Trên thế gian này, còn đâu đẹp bằng đây. Nơi đây có cây, có khe suối, có trăng sáng, có sao...

- Ở nơi này em không thấy quạnh què ư?

- Quạnh què là thế nào cơ? - Làm như nàng không hiểu thế nào là quạnh què - Em có mẹ mà, mẹ con rất thương yêu nhau.

- Em không nghĩ đến người đàn ông nào à? Ý tôi muốn nói là... là...

Lê Hoa bật cười:

- Em cần đàn ông làm gì? Với lại, người tốt đâu dễ kiếm. Mẹ thường nói với em về ông. Mẹ quý ông lắm. Giá gì em lấy được một người như ông thì em sung sướng lắm, lại có con nhỏ để ấm lòng vui chơi nữa.

Nàng buông một tiếng thở dài.

Lê Hoa, tôi yêu em – Ngô Hồng nói giọng sôi nổi, nghẹn ngào – Vừa thấy em, tôi đã mê mẩn.

- Ông đừng đùa em tội nghiệp! Ông lỡ lấy phải con quý cái thì đành cam số phận thôi. Thôi ta về đi. Em sợ mà biết ông với em đi chơi đêm với nhau thì ả sẽ xé xác em mất.

Ngô Hồng thấy như mê lịm đi. Cái ma lực nơi này, ma lực của âm nhạc, ma lực của giọng nói người đẹp mạnh mẽ đến nỗi không thể kháng cự. Quả thật rồi, chàng đã yêu cả hai người mà trước đây đích xác họ là kẻ thù của nhau.

Hai người men theo bờ khe về nhà. Vầng trăng đi qua đám mây, nhô ra khiến gương mặt Lê Hoa trắng ngời ngời, nổi bật trong màn đêm đen thẫm thẫm. Trời ơi! Đẹp biết bao đóa lệ trắng cài trên mái tóc nàng.

Ngô Hồng bỗng dùng sức kéo giập nàng lại, ôm ghì nàng vào lòng run rẩy, hôn nàng đắm đuối, hôn như điên cuồng. Lê Hoa nhũn người, hoàn toàn thuận theo chàng...

Lúc sau, nàng rúm người bật khóc nức nở, kinh hoàng nói:

- Nhất định nó sẽ giết em!

Nói nhảm! Em bảo ai?

- Nhạc nương, nó sẽ giết em... – Giọng nàng run rẩy.

- Đừng lo, cô ấy không biết đâu. Anh ngu gì mà kể cho cô ấy biết.

- Nhất định nó biết mà.

Biết thế nào được.

Em nói điều này liệu anh có giữ bí mật được không?

Nàng nép sát vào Ngô Hồng. Chàng thấy nàng thì thảo, hơi ăm phà lên mặt:

Vợ anh là quý, khi hấn có thai, bị trục xuất khỏi nhà Kim Thái Phó, hấn bèn treo cổ tự tử. Chết rồi mà hấn còn giữ tro mê hoặc quyến rũ người ta. Mẹ em không thể mách cho anh biết, bởi lẽ việc ấy không nên nói. Mẹ cũng dặn em không được nói cho anh biết. Nhưng anh đã trót bị nó mê hoặc.

Ngô Hồng lạnh toát xương sống:

Trời ơi! Như vậy là tôi lấy nhầm quý sao?

Phải, anh lấy phải một con quý. Dao em ở trong thanh, nó còn mê hoặc cả em nữa.

Mê hoặc cả em à?

Vâng, bởi vì nó ghen ghét em. Em với nó cãi và đánh nhau. Anh biết tại sao mẹ con chúng em phải dời nhà xa thành đến thế này không? Để lánh nó đấy!

Lê Hoa ngập ngừng rồi nói tiếp:

Bây giờ thì em thành thoi rồi. Sống ở đây cũng thú vị. Nó không biết chỗ này. Đường này thường có người qua lại buôn bán cũng khá nên mẹ con em cũng không nghĩ đến chuyện về thành nữa. Ước gì mai mốt, mẹ tìm cho em được một công tử xinh trai như anh.

Nàng kể chuyện đời mình như tâm sự với người thân.

- Đẹp như em thì lo gì không có người cầu lấy. Nhưng, theo em, anh phải làm gì bây giờ?

- Em biết đâu đấy. Mà anh phải nhớ kỹ tuyệt đối không được kể cho Nhạc nương biết anh ở nơi này hoặc gặp em. Cũng đừng cho mẹ em biết là em kể chuyện vừa rồi. Nếu thật lòng yêu em, hãy giấu kín đừng cho Nhạc nương biết em ở nơi này. Giọng nàng run lên sợ sệt. Ngô Hồng nổi máu nghĩa hiệp, muốn bảo vệ người con gái yếu ớt này. Lê Hoa nói gì, chàng cũng chấp nhận hết, lại hong hóng muốn hôn nàng, song nàng ngoảnh đầu tránh né, bảo:

- Thôi, mình về đi anh. Chắc mẹ đang đợi.

Về đến nơi, La Quý Tam đang ngáy khò khò như kéo gỗ.

Lê Hoa cảm nể đến chúc chàng ngủ ngon. Chàng lên giường vừa toan nhắm mắt thì Lê Hoa lại hiện ra trên thang lầu dịu hiền tình tứ hỏi chàng:

- Thế nào, ổn chứ, Ngô tiên sinh?

- Ổn lắm, cảm ơn em.

Lê Hoa lại đi lên. Chàng nghe tiếng bước chân nàng trên ván sàn lầu, rồi im bất.

Đêm ấy, chàng trần trọc thâu đêm không ngủ.

Hôm sau, hai người khách trẻ cáo từ ra về. Lúc chia tay, Trang quả phụ mời:

- Mong hai vị có dịp nào ghé lại chơi.

Lê Hoa lưu luyến nhìn theo Ngô Hồng.

Ngô Hồng không hé răng cho Quý Tam biết chuyện mình với Lê Hoa đêm qua. Suốt đường đi, chàng cứ vương vấn hoài hình bóng Lê Hoa.

Đến Tiền Đường môn, chàng lấy cơ bận việc bảo La Quý Tam cứ về trước. Hai người chia tay. Việc Lê Hoa mách “Vợ chàng là quý” là hết sức lạ lùng ghê rợn khiến chàng bồi hồi sợ hãi không dám về nhà. Nhớ lại Nhạc nương giỏi đoán biết tâm sự của chàng mà phát run. Việc như thế đã xảy ra mấy lần khiến chàng hoang mang, lạ lùng hết sức. Có lần viết thư, tìm trong hộp không thấy bì thư, vừa định gọi Thanh Nhi thì đã thấy vợ đứng bên cạnh, tay cầm cái phong bì. Hôm khác sau buổi dạy học, chàng muốn dạo phố cho giãn gân cốt. Trời đang mưa, lúc ấy đã xế chiều, Nhạc nương cầm một cái dù đến đứng bên vách. Chàng ngược nhìn ngơ ngác không hiểu. Nhạc nương hỏi:

– Không phải mình muốn ra phố dạo chơi đây à?

Nói rồi nàng lui vào. Cũng có thể chỉ là ngẫu nhiên. Nhưng rồi càng nghĩ càng sợ. Chàng nhớ Nhạc nương không chịu cho chàng nói những tiếng “quý”, “ma”, không chỉ nàng mà ngay cả Thanh Nhi cũng đều có thể tìm đồ vật trong đêm tối. Chàng quyết định đi tìm Vương bà để hỏi tường tận thân thế, lai lịch của Nhạc nương.

Đến nhà Vương bà thấy trên cửa dán giấy niêm phong của quan phủ, trên giấy viết:

“*Nhân tâm như thiết, quan pháp như lò*” (Lòng người như thép, phép quan là lò).

Hồi thăm hàng xóm mới biết sáu tháng trước, Vương bà mắc tội dụ dỗ các cô gái thanh xuân làm bại hoại phong hóa nên đã bị quan xử tội thất cổ. Chàng hoảng hồn muốn ngắt. Vậy ra những điều Lê Hoa bảo chàng đều là sự thực. Chàng lại càng tha thiết nhớ Lê Hoa. Ôi! Một cô gái đáng yêu như vậy, chàng bồi hồi nhớ nhưng gương mặt trắng như tuyết của nàng. Nàng vừa hoạt bát, tự nhiên, vừa vui tươi dí dỏm. Nếu trước đây cưới nàng thì tốt biết bao! Chàng quyết phải tìm gặp Lê Hoa để dứt khoát cho rồi cái chuyện thần bí này. Nhưng rồi lại nghĩ Nhạc nương hiền thực bao nhiêu chỉ e có khi vội vã hấp tấp mà mắc phải sai lầm chẳng. Chàng đứng bồi hồi ngơ ngẩn mãi. Lang thang chơi ngoài lâu như vậy, về nhà cũng khó ăn khó nói. Chàng nghĩ đến nỗi đầu óc mê mẩn hoảng loạn. Cứ thế suốt đêm thần thờ ở Tiên Đường môn.

Hôm sau, xế chiều, chàng quyết định đến Đa Tiên Linh. Chàng đáp thuyền. Cứ tưởng đến lúc gặp Lê Hoa lại cảm thấy yên tâm, tràn trề an ủi, thấy tươi tỉnh, vui vẻ hơn nhiều. Chàng bồn chồn mong được gặp Lê Hoa, được nghe tiếng nàng nói cơ hồ không thể chờ đợi thêm giây phút.

Vượt làn gió ngược, thuyền đi rất chậm. Bầu trời hướng Tây Bắc, mây đen kịt đã đùn lên như cuồng phong, mưa trút buổi tháng sáu vậy. lát sau, nhìn về phía Tây sơn, mây đen đã bao trùm cả đỉnh núi. Chàng

không đem theo dù nhưng cũng không thể dừng lại giữa đường; trái lại, còn có ý mong cho mưa to gió lớn để nhờ đó dập đi phần nào nỗi khổ não trong lòng.

Đã quen đường nên chàng tìm ngay thấy đường qua Đa Tiên Linh. Đứng trên núi nhìn xuống, chàng nghĩ đến nếp nhà tranh của Lê Hoa bên khe suối, tự nhiên mạch nhảy đập dồn. Trời đã đen rầm, khó mà biết giờ giấc, chắc cũng chưa quá sáu giờ chiều. Gió thổi vụt vù, thổi bạt cả khu rừng trước mặt, quét ngược lên.

Giữa sườn núi, dưới tầng đá lớn, rải rác vài ngôi mộ, có ngôi còn mới, có ngôi đã cũ. Chàng vội rảo xuống thẳng đến bậc đá dẫn xuống khe suối. Một là nồn nóng mong gặp Lê Hoa không thể nấn ná chút nào, hai là mưa to sắp ập đến, phải mau mau đến quán rượu đút mưa.

Xuống đến khoảng đất bằng phẳng, chàng bắt đầu chạy. Còn cách quán rượu chàng năm mã thì mưa ào ào trút xuống, chàng ướt đầm lội trong mưa. Tiếng sấm ầm ầm, chớp giáng nhoang nhoáng. Những hạt mưa to như hạt đậu quật xuống. Chợt thấy gần đó có một chòi nhỏ lơ trôi trước lối vào ngôi mộ xây lớn, chàng băng vào núp mưa, thuận tay khép cánh cửa cài chốt lại. Chẳng biết chúng ta ở hoàn cảnh ấy thì sao chứ chàng thì có cảm giác mình là người duy nhất trong toàn vùng sơn cốc này.

Mưa rào thối sáu không lâu, chỉ một lúc là ngớt. Người chàng ướt sũng nhưng lòng rất vui sướng. Hơi thở

vừa điều hòa trở lại thì nghe có người ở ngoài đẩy cửa. Chàng nín hơi sợ cứng người không dám nhúc nhích.

– Chắc cài chốt bên trong – tiếng đàn bà nghe như tiếng Thanh Nhi – Minh có nên xông vào theo lối cửa sau không?

– Dù thế nào, phen này nó chạy đằng trời! – đó là tiếng vợ chàng.

– Cái thời tiết này mà phải đi tìm con quỷ nhãi ấy. Nếu không tìm thấy nó, ta sẽ đến chỗ con mụ kia mà thanh toán, cho dù nó xổng thoát thì đến khi về nhà, ta cũng có cách tính sổ với nó.

Rồi nghe tiếng chân hai người dần dần đi xa. Ngô Hồng rúm người run bần bật. Mưa to đã dứt, nhưng những tia chớp nhảy nháy không ngừng lóe vào trong chòi, càng làm tăng thêm cái tình huống thảm thiết của chàng. Chàng đi ra sau chòi xem xét. Ở đó lổm nhổm toàn là những ngôi mộ, tất cả đều là mộ xưa. Có những ngôi đã sụt lở đi xuống, có ngôi trũng xuống như cái miệng há hốc nhìn lên trời.

Bỗng nghe ở quán rượu gần đấy có tiếng đàn bà gào thét thê thảm:

– Bớ người ta! Cứu mạng! Cứu mạng! Có kẻ giết người!

Ngô Hồng rụng cả lông tóc, toát mồ hôi. Tiếng chửi rủa, tiếng gào thét, tiếng khóc lóc âm ỉ như thể có ba bốn người đàn bà đang cùng nhau loạn đả. Những tiếng

đàn bà ấy rõ ràng không giống tiếng người, là tiếng quỷ, so với tiếng người thì thê thê hơn nhiều.

Ngô Hồng thấy bóng một người đàn ông cao lớn từ một ngôi mộ nhảy vọt qua bờ giậu tre gai chạy bay lại nghĩa địa hét oang oang:

– Chu tiểu tứ! Chu tiểu tứ! Mày có nghe thấy tiếng khóc không?

Một gã quần áo tả tơi như tổ đĩa, tóc bờm xồm bò ra từ một ngôi mộ, cúi gập người ho rũ rượi. Ngô Hồng nghĩ: Con quỷ này chắc chết vì bệnh lao suyễn.

Con quỷ vóc cao lớn quất lên trong bóng tối:

– Bên kia có án mạng, mình phải đến xem mau.

Hai con quỷ vù đi như một cơn gió. Trong mưa lầy rầy mênh mông, Ngô Hồng nghe thấy tiếng một người quất:

– Cảm mạo tất cả, không được om sòm như vậy. Cả bốn mục chúng bay đều nói, làm sao ta nghe rõ được?

Chàng nghe tiếng Lê Hoa nức nở – đúng là Lê Hoa rồi. Tiếng cãi vã lặng đi một lúc rồi bỗng lại ồn lên tiếng đánh đấm, tiếng xích sắt kéo lê trên cầu ván. Tiếng ồn ào mỗi lúc một đến gần. Ngô Hồng bủn rủn cả người, hai bàn tay vừa ướt, vừa lạnh, vừa dính nhớp nháp. Bọn họ đang đi thẳng lại phía chàng.

Xung quanh mộ có một dãy tường thấp khoảng bốn, năm xích (thước Tàu) nhìn không thấy bên ngoài. Chàng lại nghe tiếng xích sắt. “Bịch” một tiếng quật

mạnh. “Ồi cha!” chàng nghe tiếng đàn bà khóc lớn, đó là tiếng vợ chàng. Tiếng đàn ông nạt:

– Tao nom mặt người lạ. Cớ sao dám dẫn xác đến nơi này khuấy đảo, làm loạn hả? Đi đâu không đi, dám đến chỗ tao mà hoành hành, cả gan thật!

“Bịch, bịch”. Nhạc nương rú lên gào khóc. Nàng nói:

– Tôi đến tìm chồng tôi. Tôi dò theo chàng đến đây. Nhất định chồng tôi chỉ ở quanh quần đầu đây thôi.

“Ồi thế thì trốn cũng vô ích”, Ngô Hồng sợ hãi nhủ thầm. Lại nghe Nhạc nương nói:

– Thưa đại nhân, chúng tôi là vợ chồng có mai mối, cưới hỏi tử tế. Chồng tôi bị con chết tiết này mê hoặc quyến rũ đi biệt từ tiết tháng năm đến nay chẳng về nhà. Tôi với a hoàn phải lặn lội khắp nơi tìm chàng.

– Tôi vô tội, tôi vô tội! – Lê Hoa uất ức cãi lại, rồi không nín được, òa khóc.

Ngô Hồng nôn nao, nhùn cả ruột gan, thương xót. Dù nàng là quỷ thì chàng vẫn thấy đáng yêu.

– Phải mà! Mà chẳng có tội gì cả! – Giọng vợ chàng rít lên, cơn giận rùng rục – Mà chỉ đáng bầm vằm ra trăm nghìn mảnh thôi!

Hình như nàng lại xô vào túm tóc Lê Hoa, Lê Hoa gào khóc.

Viên quỹ quan quát lớn:

– Dừng tay lại!

Tiếng Trang quả phụ kêu:

– Mẹ con tôi sống ở đây hòa nhã, chẳng gây thù chuốc oán với ai. Cô này đã một lần giết chết con tôi. Nén đại nhân không đến kịp thì lúc này nó lại muốn giết con tôi lần nữa rồi.

Viên quý quan nói:

– Ta biết suốt cả rồi. Lê Hoa là một cô gái ngoan hiền, là đứa con hiếu thảo. Nếu cô ấy có đoạt lòng yêu của chồng người, người cũng phải thừa với ta chứ, lẽ nào dám tự động thủ giết cô ấy. Làm thế là không được, ta phải bắt người trình lên trên. Người hiện nay ở đâu?

– Bảo Thúc thập.

Quý quan lại hỏi:

– Người nói người có mai mối, cưới hỏi tử tế. Vậy người làm mối là ai?

– Là Vương bà ở Tiền Đường môn – Nhạc nương trả lời.

– Đừng láo... “Bịch bịch”.

Nhạc nương khóc nức nở rất đáng thương:

– Tôi nói thật mà! Ngài ơi, tôi nói thật mà!

Ngô Hồng nghĩ ở lâu nơi này thế nào cũng bị phát giác. Chàng rón rén, nhẹ nhẹ nhấc cái then, mở chốt cài, len lén vọt ra ngoài chạy trốn chết. May thay lúc ấy có tiếng khóc át đi nên không ai nghe thấy tiếng động.

Chàng chạy băng qua cầu, chạy thẳng đến bên cây đa cổ. Nhìn quanh, quán rượu đâu không thấy mà chỉ thấy

ngay nơi ấy có hai nấm mồ. Chàng khiếp hãi không dám dừng chân liếc đọc bia mộ.

Mình mảy toát mồ hôi lạnh, chàng càng chạy càng sợ. Tứ bề trùng trùng núi hang vây bọc, chấp chờn bóng quỷ rờn rờn. Chàng nhớ loáng thoáng lần trước cùng bạn theo dòng khe trong cốc mà tìm lối về. Đường vừa tối vừa trơn. Đến một khúc quanh của con đường nhỏ, chàng thấy có hai người đàn bà đứng với nhau ở một khu đất quang đãng. Người già quần cái khăn trên cổ nhìn rất rõ trong buổi trời chiều xầm xẩm, còn người kia đầu tóc ướt sũng trông rất quái lạ.

Vương bà và đường mẫu Trần thái thái quay về phía chàng gọi lớn:

– Cậu chạy đâu thế? Sao lại chạy? Chúng tôi chờ cậu ở đây đã lâu rồi.

Ngô Hồng sợ nhũn cả người, càng cảm cổ chạy cật lực, còn nghe tiếng hai người cười vắng sau lưng. Chạy khoảng nửa dặm thấy nơi cửa cốc xa xa có ánh đèn. Ánh đèn sao mà ấm cúng, thân thiết, đáng yêu đến thế! Lúc này Ngô Hồng lại càng thấy đáng yêu hơn. Chạy đến nơi thì thấy đó là một quán rượu nhỏ, trong trống huếch trống hoác. Một đôi vợ chồng trông nanh ác dễ sợ, giống như đôi du côn đang ngồi dưới ánh đèn chấp chờn. Gã chồng khoảng năm mươi tuổi, ngang hông khoác tấm tạp dề vấy máu, hình như là một tên đồ tể. Ngô Hồng gọi rượu:

– Cho bốn lạng rượu. Hâm nóng một chút nhé!

Gã nọ ngẩng nhìn, chẳng buồn đứng dậy, trả lời giọng cộc cằn:

– Ở đây chỉ có thứ lạnh thôi!

Ngô Hồng biết ngay lại gặp phải đôi quỷ. Không nói thêm một tiếng, chàng ù té chạy.

Đến Tiền Đường môn thì đã khoảng nửa đêm. Chàng vào một quán trọ, dưới lầu là nơi bán trà, có sáu, bảy người đang quây quần bên một cái bàn. Chàng cố gượng xông vào ngồi phịch xuống một bàn gần đấy. Một người ngồi cạnh chàng hỏi:

– Anh sao thế, cứ như người gặp ma vậy!

– Vâng, tôi vừa gặp ma đấy, cả một đàn một lũ lận.

Về nhà, nhìn thấy cửa khóa chặt. Chàng không dám vào, bèn quay lại Bạch Hạc đường. Đến nhà dương mẫu của vợ, chàng thấy cánh cửa khép hờ. Bước vào thấy vắng ngắt, lặng như tờ. Trước đây cửa sổ có mắc màn xanh lục mà nay cánh cửa trống trơn, gió thổi phất phơ lay động. Cánh cửa va đập vào vách tường từng hồi. Chỗ xưa sơn màu bích lục nay nước sơn đã bong cả, chàng kinh ngạc vô cùng.

Chẳng biết về đâu bây giờ, chàng đến một quán rượu gần đấy, cố nuốt một ly rượu đầy. Một lúc, thần hồn mới trở lại, chàng hỏi thăm tên bồi tỉnh hình ngôi nhà hoang nọ.

– Ngôi nhà ấy không người ở đã hơn năm rồi. Quý làm lộng rất hung hăng dữ tợn. Đồ đạc trong nhà toàn là của quý mà chẳng ai dám lấy cả.

– Cái gì? Quý làm lộng à? – Ngô Hồng giả vờ không tin.

– Đúng vậy. Hồi trước, có đêm trong nhà râm râm náo loạn sợ đến chết đi được. Tiếng chân người ở cầu thang rầm rầm vang dội như thể cả bọn đuổi nhau. Ghế bay loạn xạ, rồi nổi niêu, soong chảo quăng đập tan tành. Người ta nghe tiếng nữ quý khóc gào. Tiếng ồn ào ầm ĩ dậy lên từ nửa khuya, hồi lâu mới yên lặng trở lại.

– Trước đây ai ở đấy thế? – Ngô Hồng tỏ vẻ thích thú lắng nghe câu chuyện như thế mới nghe lần đầu.

Tên bồi nói:

– Phòng phía Đông là của thái thái họ Trần. Bà ta có một cô con gái nuôi rất đẹp, mọi người đều gọi cô ấy là Nhạc nương. Hai người sống rất khá giả. Nhạc nương thối tiêu trừ danh. Công tử thứ ba nhà Kim Thái Phó mộ tiếng bỏ ra một món tiền lớn cho bà dưỡng mẫu, mua cô ấy về phủ. Sau nghe đâu cô ấy đánh nhau, giết chết một cô nương khác nên bị đuổi ra khỏi phủ, bấy giờ cô ấy đang có thai. Về nhà, bèn thất cổ tự tử. Từ ấy, hai nữ quý hầu như đêm nào cũng đến đánh nhau. Kể ra, Nhạc nương như thế cũng sướng chán rồi vì cô ấy được chôn ở Bảo Thúc tháp cùng với toàn bộ nhạc khí. Cô ấy chết rồi, một hôm Trần thái thái giặt quần áo bên bờ ao chẳng may ngã lộn xuống nước chết đuối. Xui xẻo là xác bà ta lại bị lá sen che khuất, mãi hai ngày sau mới tìm

thấy. Vọt lên thì đã trương phềnh, mình mẩy dính đầy bèo. Bà ấy chết rồi để lại một cô gái nhỏ – chúng tôi gọi cô bé là Thanh Nhi – cô đơn, khổ sở, khóc lóc suốt ngày sáng đêm, cho đến khi Trần thái thái về đón đi theo mới thôi.

– Sao lại có chuyện về đón đi theo?

– Thì ai cũng bảo vậy. Một đêm, bọn nữ quỷ đánh nhau rầm rầm trong phòng. Hôm sau người ta thấy Thanh Nhi chết cứng trên giường. Hẳn cô ấy sợ quá mà chết. Tin hay không tùy ông, nhưng việc này là sự thật, chẳng sai một mảy.

Ngô Hồng đã hiểu rõ tất cả, liền nói:

– Tin quá đi chứ!

Chàng đã quyết định rồi: Kinh đô không phải là nơi ở của bọn trai lêu lổng như chàng. Hôm sau, chàng khăn gói về quê.

KHUYẾT DANH
Trích KINH BẢN THÔNG TỤC TIỂU THUYẾT

ĐỊCH PHU NHÂN

Hàng năm cứ vào rằm tháng giêng, kinh đô Nam Tống lại mở hội Hoa đăng. Xét về mọi mặt, đây là ngày lễ hội lớn, náo nhiệt nhất trong năm. Cảnh phồn hoa tráng lệ ấy so với Biện Lương ở phương Bắc đang trầm luân dưới ách của bọn người Hồ thì khác hẳn một trời một vực.

Đêm hoa đăng, cả Hàng Châu sáng rực như ban ngày. Từ lầu Thanh Môn đến phố Hải Hoàn nườm nượp khách chơi rong. Lúc này, chính là bọn bất lương thừa cơ hoạt động. Các cặp tình nhân cũng hoan hỉ hẹn hò thắm lén bên hồ. Cửa thành mở thâu đêm suốt sáng. Đêm hôm ấy, trộm cướp tứ tung khắp nơi.

Đám đông chen chúc đổ xô về phố Lục Bộ vì phố này đèn hoa xuất sắc nhất, nơi nơi chói sáng huy hoàng. Hoàng thượng cũng treo đèn hoa chung vui với nhân dân, đặc biệt dựng một tòa nhà lầu cao năm mươi xích (thước Tàu) gọi là “Núi Rùa” kết tơ đủ màu rực rỡ để treo hàng dây đèn lồng xếp thành chữ.

Các nhà quan, nhà nào cũng dựng nhà rạp, bên trong trang trí màn trướng. Trên nhà rạp treo những chiếc đèn lồng tân kỳ của nhà mình. Ai nấy ở trong nhà rạp của mình, đồng thời cũng đi thưởng thức đèn lồng nhà người. Đàn ông, đàn bà, trẻ con túa ra đầy đường. Mỗi khi các tiểu thư, phu nhân nhà quan dạo phố xem đèn, bọn tôi tớ lại vén những bức bình phong vây quanh lên. Cứ thế, thỉnh thoảng họ dừng lại chuyện trò với đám

người náo nhiệt, khen ngợi đèn lồng nhà nọ, trầm trồ đèn lồng nhà kia hoặc mỉm cười chào hỏi đám người huyền náo qua lại.

Lúc ấy, nhà rạp nọ hãy còn trống, chỉ có hai gã tố trài ở lại trông nom. Đó là nhà rạp của một vị Ngự sử. Phu nhân quan Ngự sử nức tiếng là “đệ nhất phu nhân” ở kinh đô, không ai không biết tiếng. Đó là danh hiệu dân toàn thành dùng để tán tụng nàng.

Trong chốn xã giao, những phụ nữ nổi tiếng về đồ kỳ thường nói: “Ả ấy mà cũng dám tự cho mình là Địch phu nhân ư? Thế thì còn trời đất nào nữa!” hoặc “Cái kiểu bới tóc tân kỳ ấy, nếu là Địch phu nhân bới thì đẹp phải biết, chứ vào cái bộ mặt phèn phẹt những phấn, nức ních những thịt kia, trông tởm chết đi được”.

Địch phu nhân là tiểu thư con nhà dòng dõi thư hương, nàng rất ít khi xuất hiện ở chỗ đông người.

Một lúc sau, Địch phu nhân đến. Suốt dọc đường, mọi người nhao nhao chào hỏi nàng. Nàng đến nhà rạp cùng với a hoàn và đàn con: một bé trai tám tuổi, hai con gái sinh đôi năm tuổi. Năm nay nàng mới hai mươi tám tuổi.

Địch phu nhân chỉ mặc một bộ áo dài đen giản dị nhưng bằng thứ hàng thượng đẳng. Ngoài hạt châu hình trắng lười liềm, nàng không đeo bất kỳ một món châu báu nào. Có lẽ vì chuộng cao nhã, cũng có thể nàng tự biết bản thân đã là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời, chẳng cần phải trang sức, điểm tô bạc vàng chi nữa. Nàng cũng không trang điểm phấn son. Những phụ nữ khác bảo nàng có tính kiêu kỳ, lời ấy quả không sai.

Một phụ nữ lộng lẫy như Địch phu nhân mà kiêu kỳ thì cũng đáng lắm chứ. Gương mặt nàng mịn màng, trắng trẻo, đẹp tự nhiên như được tạc bằng ngọc thạch. Đôi môi khít, mỗi khi mỉm cười để lộ hàm răng trắng đều, thanh khiết. Nếu bảo nàng có tí ti khuyết điểm nào đó thì đó là đôi thùy châu hơi nhỏ một chút, hơi mỏng một chút. Đôi vai nàng tròn trặn, tám thân yếu điệu, khoác một bộ xiêm y không thêu thùa gì cả. Trông thế mà lại ưa nhìn. Đám phụ nữ ngưỡng mộ nàng lắm. Họ cho rằng nàng là người cực kỳ điểm phúc – tuổi trẻ mà đã làm mẹ này, con cái kháu khỉnh xinh đẹp này, chồng mới ba mươi ba tuổi, đường quan lại hanh thông được thăng đến chức Ngự sử...

Các con nhí nhéo hỏi:

– Mẹ ơi! Sao giờ này mà ba vẫn chưa đến hả mẹ?

– Đừng ồn ào, ba bận việc, tí nữa sẽ đến.

Gương mặt phu nhân thoáng dợn nét không vui, ngoài a hoàn Hương Liên không ai nhận thấy. Chồng nàng hứa đến nhưng nếu ông không đến, nàng cũng chẳng lạ. Tình hình này Hương Liên cũng biết, Hương Liên là con hầu và cũng là bạn gái của Địch phu nhân từ ngày nàng chưa xuất giá. Khi nữ chủ nhân xuất giá, a cũng theo hầu. Hương Liên nhỏ hơn phu nhân vài tuổi, là kẻ tâm phúc của nàng.

Đối diện với nhà rạp của họ Địch, những nhà rạp xung quanh cha, con, chồng vợ sum vầy đầm ấm. Địch phu nhân lớn lên trong gia đình lễ giáo, trước mặt bạn bè, tình cảm đối với chồng, không mấy may để lộ.

Người qua kẻ lại, ai cũng ghé đến ngắm Địch phu nhân chứ không thiết ngắm những phụ nữ đeo đầy châu báu khác. Bọn trai tơ lục tục kéo qua, cười nói ồn ào, len lén liếc vị phu nhân lộng lẫy mê hồn thường khi nấu chín ít bước ra ngoài. Nhà rạp của họ Địch lớp lớp người chen chúc nhau nô nức, đông đảo hơn nhiều nơi khác. Quân cảnh vệ kinh đô cũng mon men gần đó tuần sát giúp việc lưu thông đường phố khỏi bị tắc nghẽn. Kỳ thực họ cũng đến ngắm Địch phu nhân. Mái tóc nhung mượt mà hợp với bộ xiêm y đen và khuôn mặt trắng càng làm tăng nhan sắc của nàng.

Ánh đèn lồng lung linh, một vầng trăng tròn lơ lửng, văng vẳng trúc tư của đội nhạc hoàng gia. Giữa những âm thanh, màu sắc rực rỡ hòa quyện vào nhau, Địch phu nhân lại càng lộng lẫy y như tiên nữ ngoài cõi trần. Địch phu nhân nhắc thấy ni cô Tuệ Trùng đi đến, nàng và Tuệ Trùng vốn quen thân. Phu nhân, tiểu thư các nhà phú quý ở kinh đô đều là thí chủ của các ni cô am miếu; ni cô thường lai vãng nhà họ. Bọn ni cô tự nhiên có cái đặc quyền gần gũi phu nhân, tiểu thư các nhà phú quý. Họ giúp việc chạy tin, đưa thư cho các thí chủ, kể cũng có ích. Cũng vì vậy các ni cô biết được nhiều chuyện bí mật trong dinh thự của các nhà quyền thế. Địch phu nhân mời:

- Tuệ sư phó, mời sư phó vào chơi!
- Vâng, vâng, tôi vào ngay, xin chờ một tí.

Đây tớ thả giải tơ ngăn che nhà rạp xuống. Tuệ Trùng bước vào. Phu nhân chỉ cái ghế dành cho chồng, bảo Tuệ Trùng:

– Mời ngồi chơi một lúc đã.

Tuệ Trùng không ngồi, chỉ đứng sau Dịch phu nhân:

– Tôi không ngồi đâu. Cái hạt châu mặt nguyệt này, phu nhân đeo đẹp ơi là đẹp.

Dịch phu nhân nài nỉ cô ngồi xuống, Tuệ Trùng đành ngồi xem đèn hoa và đám người qua lại. Tuệ Trùng hỏi:

– Lão gia nhà ta không đến à?

– Có chứ, ông ấy bảo sẽ đến. Ông ấy bận tiệc tùng với bạn bè, cũng chẳng rõ ở nơi nào.

Có việc gì qua được mắt sắc sảo của Tuệ Trùng. Bà ta nhè nhẹ thở dài bảo:

– Tệ a!

– Tôi chắc ông ấy sẽ đến mà!

Một lúc sau, gần đấy có đám hỗn loạn. Không rõ kẻ nào gây náo loạn. Sau mới biết có mấy sinh viên nhà Thái học bị bắt. Có người vừa mới rải truyền đơn, trên truyền đơn viết: “Đả đảo quân bán nước! Phái chủ hòa mau từ chức đi!”.

Tờ truyền đơn đòi Tể tướng từ chức. Bởi vì Trung Quốc thời ấy, toàn bộ miền Bắc đã bị người Kim xâm chiếm, quốc đô phải dời về Hàng Châu phương Nam. Nhân dân đòi triều đình phải thu về những vùng đất bị mất. Thế mà đại tướng bách chiến bách thắng Nhạc Phi lại bị gọi về triều hạ ngục xử tử. Làm thế để mong hòa hoãn với người Kim. Vì vậy dân tình uất hận mà bọn người nắm giữ đại quyền vẫn chễm chệ ngồi yên trên cao, kiêu xa dâm dật, bo bo giữ chính sách không hề sửa

đổi. Thế tất phải dùng đến thủ đoạn bàn tay sắt để kèm chế dư luận.

Tối hôm ấy, sau một hồi ồn ào lộn xộn, khách chơi rong lại tiếp tục vui vẻ thưởng thức đèn hoa trên “Núi Rùa”. Chỉ chốc lát sẽ bắn pháo bông.

Tuệ Trùng đứng dậy nói:

– Thôi, xin cáo nhé. Tôi không muốn lão gia thấy tôi ngồi ở đây. Lần này tôi mua giúp phu nhân cái vòng châu mặt nguyệt này, đẹp đấy chứ.

– Tôi đặc biệt để dành đến hôm nay mới đeo đấy. Nếu sư phó thấy ở đâu có vòng cổ thượng đẳng thì đem lại cho tôi nhé!

Địch phu nhân rất mê thích hạt châu. Tối nay nàng cũng đeo hai hạt châu ở tai để che đôi thùy châu hơi nhỏ của mình, vả lại cũng là trang điểm.

Mãi khi phóng pháo bông, chồng nàng mới đến. Ông ta người cao, hơi gầy, lông mày thường nhíu lại làm một. Cũng như các sĩ đại phu thời ấy, ông cũng để râu. Ông phục sức rất tề chỉnh, mũ cao, để ria mép. Tuy không thể bảo là đẹp trai nhưng cũng không khó coi. Ai cũng biết tiếng ông là người sáng suốt, có năng lực lại có chí ganh đua sôi nổi. Ông lấy được người vợ đẹp như thiên tiên thế này cũng không lạ vì hai nhà đều là danh môn vọng tộc.

Năm xưa, ông say mê nhan sắc tiểu thư, xin cha mẹ cưới cho bằng được. Lúc ấy, mẹ tiểu thư đã mất, cha hai người làm quan đồng triều, cùng một đảng, lại là đôi bạn thân. Ban đầu tiểu thư không bằng lòng song cũng

không chê. Chồng nàng cũng giống con cái các nhà phú quý khác, mới sinh ra là đã tốt số, sinh ra là đã có đầy đủ công danh. Thuở ấy, ông đối với vợ một lòng yêu dấu. Vài năm đầu kết hôn, cuộc sống chung thật hạnh phúc. Về sau tình yêu dần nhạt, ông lên nuôi giấu một nhóm ca nữ, giáo đồng, bỏ bê người vợ đẹp ở nhà, khiến ai cũng quái lạ không hiểu nổi.

Mỗi khi chồng được thăng quan, mọi người đến chúc mừng hoặc tỏ lòng hâm mộ nàng tốt phước, nàng cũng chẳng biết nói sao. Tuy vậy, nàng cũng giả vờ là mình rất có hạnh phúc. Tối nay nàng biết chồng lại từng đảng với một số bạn bè đồn mật. Hương Liên biết, Tuệ Trừng cũng biết.

Chồng đến. Địch phu nhân chẳng nói gì. Họ lặng lẽ xem nốt trò phóng pháo bông. Người bàng quan chỉ thấy đôi vợ chồng này thật là đẹp đôi, diễm phúc.

Về nhà, nàng cũng chẳng buồn hỏi xem chồng đi những đâu. Có điều tối nay nàng thấy bức dọc lạ. Hai vợ chồng đã ngủ riêng phòng. Trước khi đi ngủ, họ nói với nhau vài câu. Nàng vừa tháo vòng hạt châu, vừa nói hờ hững:

– Tối nay, trước khi mình đến, cỡ mấy người Thái học sinh bị bắt vì rải truyền đơn đòi Tể tướng từ chức.

Chồng bảo:

– Đáng kiếp, toàn một bọn bạo dân hạ lưu vô liêm sỉ, chỉ gây lộn xộn.

Đó là đầu đề khiến vợ chồng họ cãi nhau. Phu nhân ngao ngán bảo:

– Bạo dân làm loạn, gây rối à? Hừ! Trái lại, chính bọn các ông làm loạn gây rối thì có. Chứ những bọn bạo dân này chỉ đòi hỏi thu về những vùng đất bị mất, đòi hỏi bọn quan liêu giá áo túi cơm, dờ sống dờ chết từ chức. Nhân dân rất căm hờn các ông, các ông có biết không?

Người chồng quát lớn:

– Đàn bà biết gì mà bàn luận chính trị!

Nói rồi sập cửa đánh sấm, đi về phòng mình. Địch phu nhân còn nhớ thuở ban đầu tình yêu của mình đối với chồng phai nhạt đi thế nào. Cứ thấy tính cách tham lam vô độ, tàn nhẫn, độc ác, ích kỷ hại nhân của chồng, nàng đã thấy ngao ngán, khinh bỉ.

Phụ thân phu nhân lúc sinh thời là người yêu nước sôi nổi. Các tay thuộc phái chủ hòa ai mà chẳng ngán ông. Thế mà nay thấy chồng đang độ thanh niên hăng hái, dám làm lại đi tiếp tay cho bọn quan lại chủ hòa làm điều gian ác. Thực ra, phu nhân thừa biết chồng mình sở dĩ a tòng với bọn chủ hòa chỉ cốt được thăng quan tiến chức. Địa vị có ổn mới được bọn đương quyền nâng đỡ che chở. Tim đen của ông ta – ngoài nàng ra, ít ai hiểu thấu.

Có lần Địch phu nhân đọc công báo của triều đình thấy tin một vị trung thần dâng biểu hạch tội Tể tướng, bị xử lưu đày. Lại một vị trung thần khác dâng biểu hạch tội Tể tướng, biết không tránh khỏi đại họa nên sau khi dâng biểu liền thắt cổ tự tử. Nàng vô cùng xúc động, ứa nước mắt.

Chồng bảo:

- Khóc nổi gì, bọn chó chết đó là đồ ngu xuẩn dần dần vô cùng. Em làm sao rõ được chỗ sâu xa của vụ này. Tể tướng đã hứa dành cho họ những chỗ béo bở trong Khu Mật Viện. Chỉ cần họ đừng dưng biểu kẻ tội, bằng lòng gia nhập và giúp rập ngài thôi... Thật là những chỗ tốt người ta nằm mơ suốt đời còn không được.

Phu nhân há hốc miệng, sững sốt hỏi:

- Chẳng nhẽ ông không biết thế nào là nghĩa cử vì nước hy sinh hay sao?

- Tôi đích thềm biết!

- Hương Liên nó còn biết nữa là - Địch phu nhân quay hỏi - Em cũng biết phải không, Hương Liên!

Hương Liên không dám trả lời.

Tuy chồng được thăng đến chức Ngự sử nhưng phu nhân hoàn toàn không còn trông mong gì ở ông ta. Tình yêu và lòng kính trọng chồng không còn nữa, hết sạch rồi!

Ngự sử là chức vị chuyên việc chỉ trích những chỗ sai, dở của triều đình. Thế mà Tể tướng đưa bọn chó săn của y lấp đầy vào Ngự sử đài. Y muốn hài tội ai là sai bọn tấu cầu hài tội người ấy. Địch đại quan là người sốt sáng nhất, được việc nhất, cục cung tạn tụy nhất, chẳng quản nhọc nhằn nhất nên thành ra người có tài cán đặc biệt.

Đạo trước, có lần chồng trở về nhà, nhơn nhơn đắc ý khoe mình được thăng chức Ngự sử. Phu nhân vừa nghe đã thấy muốn lộn mửa (buồn ói).

-- Đường quan vận của tôi hanh thông như thế sao mình không mừng? Tôi chẳng hiểu thế nào mới làm cho mình vừa lòng?

Phu nhân lạnh nhạt trả lời:

-- Ông cũng đừng mong biết làm gì.

Ngự sử là chức quan cao trọng vọng mà phu nhân có thái độ như thế rõ là bĩ mặt chồng, xúc phạm nặng nề đến ông. Đạo gần đây, ông lại khoe khoang những bạn mới quen, khoe chức tước của họ, rất nói chuyện về họ. Phu nhân bao giờ cũng tỏ ra dửng dưng, nhạt nhẽo. Phu nhân sinh trong một gia đình phú quý, những chuyện quan trường nàng ít để ý; nhưng nhận thấy chồng lúc nào cũng chỉ vun vén trục lợi, thô bạo táo tợn, làm bất kỳ việc gì không chút kiêng dè, chỉ cốt sao cho mình bay bổng, ngoài ra tuốt tuốt đều chẳng đếm xỉa. Chồng con như vậy nàng cũng thấy hổ thẹn muôn phần. Mỗi khi thấy chồng huênh hoang khoe mẽ, nàng chỉ ỉn nhĩn, không hề nhếch mép, đôi khi còn tỏ ra khinh khỉnh không thèm để ý.

Người chồng cũng nhận ra vợ khinh mình, nhưng dù phu nhân chán ngán chồng bao nhiêu cũng chỉ biết cắn răng chịu đựng. Sinh con trai rồi nàng quyết định không sinh nữa. Đối với chồng, như thế là vô phương hàn gắn. Nàng chỉ cầu ông ta đi cho khuất mắt, còn nàng trút hết tình cảm vào các con, thấy các con ngày càng khôn lớn đáng yêu thì cũng thấy đôi phần an ủi.

Ngoài những dịp lễ lạc như dịp tết treo đèn, tết tháng năm. Nàng rất ít khi ra ngoài. Vậy mà cũng chẳng tránh được chuyện thị phi.

Bao giờ ra khỏi nhà, kiệu luôn buông rèm trúc dày, người ngoài không thể nhìn thấy bên trong.

Nếu không có biến cố bất ngờ xảy ra, có thể nói cuộc đời nàng trôi qua thật đầy đủ và êm thấm.

Nhưng, cái biến cố trong đêm lễ treo đèn – lúc ấy nàng cũng không biết gì cả – ngờ đâu lại làm đảo lộn cả cuộc đời nàng sau này.

Mười mấy hôm sau, Dịch tiên sinh đi công cán xa kinh đô khoảng sáu đến mười tháng. Một hôm, ni cô Tuệ Trùng lại thăm, đem đến một cái vòng đeo cổ bằng hạt châu trị giá ba nghìn đồng. Phu nhân nói:

– Tôi không sẵn tiền mặt, lão gia vắng nhà.

– Người ta chịu bán phân nửa giá tiền, non một chút cũng được.

– Họ cần tiền gấp lắm à?

– Không cần tiền, họ chỉ xin phu nhân giúp cho một việc thôi.

– Việc gì?

– Gần đây, người ấy bị bãi quan, may gặp lúc lão gia vắng nhà, nhờ phu nhân nói giúp cho vài lời.

Phu nhân do dự một lúc rồi nói:

– Để tôi xem đã, bà cứ mang cái vòng này về đi!

– Tôi nghĩ... phu nhân cứ giữ lấy thì hơn. Nếu không xong việc thì trả lại cũng không sao. Bây giờ trả nhờ họ bán cho nhà khác thì uống. Dù phu nhân quyết định thế nào, sáng mai tôi sẽ đến thỉnh ý.

Hôm sau, Tuệ Trưng đến. Phu nhân bảo nàng muốn mua chiếc vòng hạt châu, còn việc người ta cậy nàng sẽ hết lòng giúp đỡ.

– Nói thật xem, họ đòi giá bao nhiêu?

– Nếu phu nhân giúp trót lọt thì chiếc vòng coi như là quà kính lễ. À, nhưng còn điều này nữa, phu nhân có cho phép thì tôi mới dám nói. Tôi trót đã hứa với chàng ta rồi.

Địch phu nhân đỏ mặt:

– Cái gì? Là chàng trai à?

– Vâng, chính chàng giao cho tôi cái vòng này. Nó là món đồ quý giá. Tất nhiên chàng ta chỉ mong công việc thu xếp êm thấm. Nhưng chàng lại muốn biết người mình nhờ cậy là ai và khao khát được gặp phu nhân một lần.

Địch phu nhân giãy nảy, dứt khoát:

– Không, không, nhất định là không.

– Chàng ta chỉ muốn được phục chức chứ không có ý gì khác. Nếu phu nhân không bằng lòng thì thôi vậy.

Địch phu nhân rất mê cái vòng hạt châu nên dục dục một hồi rồi nói:

– Thôi thế này nhé. Ngày kia là ngày giỗ anh tôi, tôi cũng định đến miếu cúng. Nhân tiện tôi có thể trao đổi vài lời với anh ta. Tôi không rõ anh ta là hạng người nào. Bà tính, nếu là người già thì tôi cũng chẳng phải giữ ý mấy.

Tuệ Trưng mỉm cười:

– Phu nhân ơi! Bà nhầm to. Theo tôi, bà mà gặp người ấy ắt sẽ thích mê. Chàng này cao lớn, đẹp trai...

Tuệ Trùng liếc phu nhân, thấy má nàng đỏ au. Phu nhân nghiêm mặt bảo:

– Bà liệu giữ mồm giữ miệng, đừng nói năng lung tung. Tôi là đàn bà đã có chồng, có con. Bà đem ngay cái vòng này về trả cho người ta. Tôi không cần.

– Ôi dà, phu nhân sao lo xa thế. Nếu chàng ta không phải bậc chính nhân quân tử thì đời nào tôi dám giúp hai người đính ước cuộc gặp gỡ này. Chàng chỉ cần phu nhân giúp thôi, xin phu nhân nể mặt. Chàng là người học thức, có lễ giáo, ai cũng khen. Chàng còn là con nhà quan lớn. Cứ xem cái vòng hạt châu này cũng đủ thấy. Phu nhân cứ yên lòng gặp chàng ta đi. Nếu tôi nói láo thì từ rày phu nhân cứ cấm cửa.

Địch phu nhân bật cười:

– Đồ quý, thôi được. Tôi sẽ gặp anh ta vậy, nhưng chỉ chốc lát thôi đấy, báo cho bà biết trước.

Tuệ Trùng niệm một tiếng:

– Mô... Ph... â... ật!

Nhận lời hẹn hò ở am ni cô, phu nhân rất ái ngại và cảm thấy mạo hiểm, nàng chỉ dẫn theo Hương Liên. Nàng chưa bao giờ tưởng tượng đến việc gặp gỡ một thanh niên lạ.

Đến nơi, trong miếu chỉ loe loe năm sáu bà già. Nàng bối rối, ngập ngừng hỏi Tuệ Trùng:

– Anh ta có mặt chứ?

– Gặp ở đây sao tiện. Đợi tí rồi tôi đưa đi.

Phu nhân giật mình hoảng hốt vì nàng vẫn nghĩ chỉ gặp nhau ở miếu nói qua loa vài câu.

Tụng kinh xong, đốt vàng mã rồi, Tuệ Trùng dường như đã sắp sẵn kế, ra hiệu cho một tiểu ni dẫn Hương Liên đi chơi ngoài thạch động ở sơn cốc. Tuệ Trùng quay bảo Địch phu nhân:

– Nào, theo tôi!

Bà dẫn phu nhân đến dãy phòng gần đấy. Giọng bà ta vẫn vẻ khiến người hồi hộp. Họ vào một gian phòng. Ngôi nhà này có cửa sau dẫn đến hoa viên. Trong hoa viên có đào, mận và hòn non bộ. Nhà khách bày biện thanh khiết, trang nhã. Chỉ có vài cái bàn đơn sơ, mấy cái giá xếp đầy sách, hai cửa sổ hình lục giác nhìn ra ngoài hoa viên. Cảnh trí thật u tĩnh. Bấy giờ đương dạo tiết tháng ba, không khí phảng phất mùi hương hoa tử định hương. Nhà vắng tanh không một bóng người. Trên bàn bày ly uống rượu và một số hoa quả, toàn là những thứ thơm ngon.

Địch phu nhân ngạc nhiên hỏi:

– Thế này là thế nào?

Tuệ Trùng rót một ly rượu, mỉm cười, vẻ giảo hoạt:

– Ta hãy cạn một ly đã, chúc phu nhân khỏe mạnh hạnh phúc!

Phu nhân bồn chồn hỏi:

– Anh ta đâu? Tôi không có nhiều thì giờ. Mau nói thẳng việc này cho ngã ngũ đi nào.

– Gượng đã, để tôi đi tìm chàng ngay đây.

Tuệ Trùng ngoắt ra sau nhà. Một lúc Dịch phu nhân thấy bà ta cùng một chàng trai đang nhỏ to gì với nhau ngoài hoa viên. Nàng có cảm tưởng chắc họ có âm mưu gì đây. Nàng nghĩ bụng: “Gã này to gan thật!”.

Chàng trai đội mũ cao, mặc trường bào tím trông rất ưa mắt. Dáng chàng ta thanh thoát tự nhiên, mặt hồng hào, trán đầy, đôi mắt sáng láng tinh thần. Phu nhân lẩm bẩm: “Minh đáng chết, khi không đến nơi đây làm gì?”.

Nàng cảm thấy mình đang làm một việc dâm tà đồn mạt. Nhưng dù sao, lời Tuệ Trùng quả không sai. Mới nhìn đã thấy chàng trai trông thật dễ ưa.

Tuệ Trùng giới thiệu hai người:

– Đây là Đằng tiên sinh, đây là Dịch phu nhân.

Đằng sinh vái một vái dài. Dịch phu nhân mỉm cười đáp lễ. Tuệ Trùng nói:

– Mời hai vị ngồi!

Bà rót đầy hai ly rượu nói:

– Hai vị có chuyện riêng, tôi xin phép tránh mặt.

Dịch phu nhân hoảng hốt kêu:

– Đứng, đứng đi. Hãy ở lại đây!

Nhưng Tuệ Trùng đã vén rèm, thoáng cái mất dạng.

Hai người ngồi báng khuâng. Dịch phu nhân hiểu ngay đây là cuộc gặp gỡ không bình thường. Đằng sinh nâng ly hướng phu nhân mời:

– Kính chúc sức khỏe của phu nhân.

Địch phu nhân giật mình, đáp lễ như đôi với một sĩ đại phu:

– Tôi cũng xin kính chúc tiên sinh.

Chợt nghĩ đến giá trị của mình, nàng nói nhanh:

– Hình như ông có việc gì cần bàn với tôi?

Dù định làm ra vẻ không dễ xúc phạm, nhưng giọng nàng đã run rẩy.

Đằng sinh nói:

– Vâng, thưa phu nhân.

Nói đoạn, nhìn nàng một lúc:

– Tôi không biết nên bắt đầu thế nào đây – Giọng chàng dịu dàng pha chút hồi hộp, xúc động.

– Hình như ông muốn tôi giúp đỡ gì đó phải không?

– Vâng, nếu phu nhân đoái tưởng, quả thật tôi có việc cảm phiền phu nhân.

– Ông bị bãi chức à?

– Ô, tôi có làm quan chức gì đâu mà bị bãi chức?

Tim phu nhân đập mạnh, ngạc nhiên nhìn Đằng sinh rồi nói thẳng không úp mở:

– Tôi ngờ ông cần tôi giúp ông phục chức. Nếu không thì ông tặng lễ vật làm gì? Vòng châu đó đẹp lắm.

– Có gì đáng kể, chẳng qua đó là chút đỉnh để tỏ lòng kính mộ. Nếu được hầu chuyện phu nhân dăm ba câu thì cái chuỗi đó có đáng kể gì.

Địch phu nhân trách:

– Ông to gan, bày bạ quá lắm!

Nói đoạn đứng dậy – Ông phải biết tôi là đàn bà có chồng, có con đang hoàng.

– Xin phu nhân lượng thứ, cho phép bề nhân thưa mấy lời. Nếu thấy trái tai, phu nhân cứ việc trách đuổi. Bề nhân cũng rất vinh hạnh được bề nhất phu nhân trong thiên hạ trách mắng. Chỉ chút xíu thời gian lúc này là thời gian quý báu nhất trong đời tôi. Tôi mong được thưa với phu nhân vài lời, tự biết như thế là thất lễ. Nhưng vì được lệnh phu nhân gọi đến nên tôi đâu dám trái lệnh.

– Sao, tôi mời ông đến à?

Phu nhân từ từ ngồi xuống. Lời Đàng sinh khiến nàng thú vị:

– Thế ông muốn nói gì nào?

– Vâng, phu nhân làm cho tôi hồi hộp quá. Từ tối hôm rước đèn dạo nọ, được điểm phúc chiêm ngưỡng dung quang. Hình ảnh phu nhân cứ ám ảnh tôi suốt ngày đêm. Tôi ngủ cũng mơ thấy phu nhân, lòng nhớ nhưng khôn xiết. Tôi tự nhủ chỉ cần được tiếp xúc với phu nhân, được nhìn phu nhân một tí dù có chết cũng vui, hoặc phải đi ăn mày, tôi cũng thấy mình là người giàu có nhất trên đời. Bởi vì tim tôi đã khắc ghi hình ảnh ngọc ngà của phu nhân...

Giọng chàng có khí khái của bậc đại trượng phu, ánh mắt nồng nàn như lửa cháy. Dịch phu nhân thích thú nhìn chàng hỏi:

– Bây giờ gặp rồi, vẫn còn cảm thấy thế ư?

– Vâng, tôi thừa nhận làm thế này là rất thất lễ. Nhưng tôi thà liều chết mạo hiểm cầu gặp phu nhân một

lần. Tuệ Trùng phó bảo phu nhân muốn gặp tôi. Tôi không ngờ mình lại có điểm phúc lớn lao như thế.

Địch phu nhân mỉm cười:

- Chắc ông phải hối lộ bà ta nhiều lắm nhỉ?

- Vâng, có vậy thật. Còn ai được gần gũi phu nhân hơn bà ta. Tôi tìm khắp cả thành mới gặp; số tôi may mắn thật. Phu nhân nghĩ xem, những người đàn bà thường chỉ bằng lòng gặp người lạ khi có sự chứng kiến của người khác. Nhưng phu nhân thì khác. Tôi muốn gặp phu nhân bởi vì tôi yêu phu nhân. Phu nhân có biết đã ban cho tôi hạnh phúc lớn lao biết bao không? Tôi đã đợi phu nhân cả buổi. Bây giờ, xin phép phu nhân cho tôi được lui. Nhưng trước khi chia tay, tha thiết xin phu nhân hãy ban cho lời hứa để tôi vĩnh viễn ghi khắc kỷ niệm về phu nhân.

Lặng nghe lời nói như ru, Địch phu nhân không nở cự tuyệt. Nàng đổi ý nói:

- Khoan hãy đi. Ông đã tốn công đến đây thì cứ cho tôi biết tình hình của ông. Ông là ai?

- Tôi là học sinh nhà Thái học.

-Ồ... thật à... làm chính trị phải không?

- Toàn thể bọn Thái học sinh chúng tôi đều quan tâm đến chính trị. Đúng ra cũng không phải đơn thuần vấn đề chính trị mà là vấn đề danh dự và độc lập của Tổ quốc, một việc lớn mà ai cũng phải quan tâm. Còn như chủ hòa hay chủ chiến đều không đáng kể. Chỉ nên quan tâm đến sự vinh nhục của nước nhà thôi. Ai mà

không mong mỗi hòa bình nhưng nếu hòa bình mà chịu ô nhục thì chẳng thà quyết chiến.

Lời Đảng sinh khẳng khái hiên ngang. Chàng là lãnh tụ của đám học sinh biểu tình vận động thị uy, phản đối phái chủ hòa. Thời ấy, số Thái học sinh gần ba vạn người nhiều lần đòi triều đình phải có chính sách cứng rắn đối phó với người Kim. Vì họ là tiếng nói của nhân dân nên các yếu nhân trong chính phủ rất gồm. Lãnh tụ Thái học sinh như Trần Đông đã bị giết. Sau đó khắp nơi ùn ùn phản nộ, triều đình lại phải đổi giọng khen ngợi tuyên dương.

Đảng sinh thổ lộ hết những lời tâm huyết khiến Dịch phu nhân hết sức khâm phục. Càng nghe càng thấy lời Đảng sinh lâm ly khoái trá cứ như nói giùm hết cả nỗi lòng nàng nữa, khiến nàng hân hoan cao hứng. Đảng sinh ngừng một chút rồi tiếp:

– Tôi vợ vắn thật, nói những đầu đầu.

– Không, ông nói chí phải. Cha tôi trước đây cũng chủ trương như thế. Đó là chủ trương truyền thống của nhà họ Lý chúng tôi. Lý Cương tiên sinh là chú của mẹ tôi đó.

Đảng sinh ngạc nhiên như muốn nhảy bật lên: Lý Cương là nhân vật trụ cột của phái chủ chiến. Cuộc tranh đấu chính trị giữa hai phái đều lấy ông làm trung tâm. Trong tâm tưởng của Thái học sinh, ngoài ông trời ra thì chỉ có Lý Cương thôi.

Hai người lại cạn một ly rượu nữa để kính chúc sức khỏe Lý Cương tiên sinh. Hiện thời ngồi với Đảng sinh, Dịch phu nhân không còn thấy gượng gạo nữa, nàng

cảm thấy an toàn, không lo lắng gì cả. Đằng sinh là người tự nhiên, sáng khoái.

Không khí gặp gỡ tốt đẹp này chắc cũng nằm trong ý liệu của chàng. Hai người cảm thấy tâm đầu ý hợp, thông cảm nhau sâu sắc. Định phu nhân quên bẵng sự kiêu kỳ về địa vị của mình, cứ như một người nữ tâm tình với tình nhân vậy. Xưa nay, nàng chưa bao giờ được hưởng hương vị say sưa ngây ngất như vậy. Trước đây cũng chưa bao giờ nàng nói chuyện với bạn bè của chồng thẳng thắn, sáng khoái như vậy.

Giống một con dê bị vỡ, những tháng ngày thanh xuân cuộn cuộn chảy về. Thời con gái sung sướng, nàng có người cha quyền uy vĩ đại, nàng còn tin tưởng vào sự hồn nhiên, ngây thơ và hạnh phúc. Vì bị ức chế quá lâu, bị quên lãng đã quá lâu, trong chớp nhoáng này, tất cả niềm vui sướng thanh xuân phơi phới đều nhất tề ồ ạt quay về:

- Phu nhân! Tôi yêu em, em đừng trách tôi nhé.

Chàng nói rồi, định hôn tay nàng. Phu nhân dịu dàng đưa tay cho chàng, lòng xuân lai láng bồi hồi. Nàng gương lấy lại bình tĩnh bảo:

- Đằng tiên sinh, rất hân hạnh được gặp tiên sinh. Mong rằng từ nay, chúng ta sẽ là bạn thân của nhau.

- Nếu phu nhân không chê bỏ. Tôi sung sướng vô ngần.

Có tiếng bước chân, Tuệ Trưng đi vào nhìn chăm chăm hai người hỏi:

- Sao, quý vị bàn việc đã xong chưa?

- Xong rồi – Địch phu nhân nói rồi dợm đứng dậy toan ra về – Ồ, không ngờ trời muộn quá rồi – Nàng hấp tấp đứng dậy, mặt đỏ bừng. Bỗng nàng nhăn mặt, cúi gập người, ngã phịch xuống ghế, đau đốn rên rỉ. Tuệ Trùng hỏi:

- Mô Phật, sao thế?

- Tôi không biết. Tự nhiên thấy trong người khó chịu quá.

Tuệ Trùng chạy lại, hít hà nói:

- Mau mau vào tạm phòng kia ngã lưng một chút đã.

Rồi dìu phu nhân đi. Địch phu nhân nằm xuống giường, đắp chăn xong bảo Tuệ Trùng:

- Bà cho người đi với Hương Liên về nhà nhé. Bảo Hương Liên sớm mai cho kiệu đến đón tôi. Nói với người nhà rằng tôi bị một cơn đau bụng bất ngờ, tối nay không về nhà được.

Tuệ Trùng thung dung đi ra khỏi phòng, nháy mắt với Đẳng sinh ghé tai chàng thì thào:

- Đẳng tiên sinh, cung hỉ tiên sinh nhé.

oOo

Sớm hôm sau, Địch phu nhân bảo Đẳng sinh:

- Nếu không gặp anh, cả đời em cầm bằng sống uổng.

Địch phu nhân táo tợn thật. Năm mươi bảy tuổi đính hôn, xưa nay chưa hề nếm mùi khoái lạc yêu đương. Chưa ai yêu nàng như vậy, mà Đẳng sinh thì lại đúng nòi tình.

Một phụ nữ danh giá có địa vị như Địch phu nhân mà có tình nhân là rất nguy hiểm, dù bà là bà chủ nhà.

Trong nhà chỉ có một bà cụ nằm liệt, tuy vậy cũng không thể đưa tình nhân về nhà lén lút với nhau được, bản thân cũng không thể ra khỏi nhà mà giấu được bọn người làm và phu kiệu. Ngày dài đằng đẵng như năm, dành bầm gan chịu đựng, chỉ hong hóng chờ có dịp là lén ra ngoài. Sau này nàng còn gặp tình nhân hai ba lần nữa. Việc làm không thể qua mắt Hương Liên. E chuyện bị lão gia phát giác, Hương Liên vả mồ hôi hột sợ thay cho phu nhân. Có lần phu nhân nôn nóng quá, vờ bị bệnh nặng để cùng tình nhân vui vầy qua đêm.

Sang thu, chồng từ tỉnh ngoài về kinh. Thấy râu chuối hạt châu đeo cổ bèn hỏi nàng ở đâu ra. Địch phu nhân đáp:

– Mua của nhà nọ, hãy còn thiếu tiền người ta. Hẹn họ đợi mình về sẽ giao tiền, giá tiền là sáu nghìn đồng.

Chồng xem qua một lượt, khen qua loa vài câu.

Địch phu nhân nhắc:

– Số tiền này còn chưa trả, vài ngày nữa người ta sẽ lại lấy.

Suốt mùa đông, chồng không dờ kinh. Địch phu nhân phần sợ chồng biết chuyện, phần e miệng người đồn đại và cũng vì được cùng tình nhân hưởng hạnh phúc thỏa thuê, nay muốn bù lấp tội lỗi của mình nên đối xử với chồng có chiều ân cần hơn. Nhưng, chồng vẫn lạnh lùng, không tỏ ra thân mật chút nào. Ngoài những chuyện vặt vãnh gia đình, hai người hoàn toàn không nói với nhau chuyện gì khác.

Địch phu nhân lại mạo hiểm một lần nữa. Có lần, nàng nhận lời dự tiệc nhà một vị Thượng thư. Trong bữa

tiệc, chỉ toàn là phụ nữ. Nàng dặn Hương Liên giữa bữa tiệc đến tìm nàng nói bà cụ ở nhà mắc bệnh. Rồi hai chủ tớ lên đi gặp Đàng sinh, nửa đêm mới về nhà. Nàng đã sẵn sàng làm việc mạo hiểm như thế, sao tránh khỏi một lần rồi hai lần rồi ba lần nữa.

Một hôm, phu nhân bị cảm phong hàn, thấy trong người rất khó chịu, thế nào cũng không vừa lòng. Nàng báo chồng là muốn về nhà mẹ để trị bệnh.

Về nhà cha mẹ phải đi hết cả ngày đường. Đến nơi, nàng cho phu kiều về dặn nửa tháng sau trở lại đón nàng. Cha mẹ Địch phu nhân đều đã mất sớm. Nàng từ kinh trở về, đương nhiên là tự do, tha hồ múa gậy vườn hoang.

Nàng cùng Hương Liên đến núi Thiên Mục gặp tình nhân. Đắm đuối suốt mười ngày, cùng tình nhân dạo chơi dưới cội thông già nghìn năm dưới chân núi. Rồi, đôi tình nhân vui vẻ chia tay.

Lời đồn đại đến tai chồng. Đồn rằng ngày phu nhân về nhà mẹ, phu kiều thấy một chàng trai đi chung và cùng trở về một ngày với nàng. Hôm ấy, thậm chí hai người còn dừng lại giữa đường ăn trưa với nhau nữa.

Người chồng bắt đầu nghi ngờ. Xưa nay ông làm việc gì cũng rất chắc chắn, không mấy may sơ suất. Ông lẳng lặng đợi chờ, không hề làm thanh động hay giận dữ gì cả.

Đến khi phu nhân ốm nghén, nôn mửa, nàng mới hoảng. Trước mặt chồng, nàng hết sức che giấu, nói mình bị nhiễm chứng bệnh vật không hiểu bệnh gì. Nhưng chồng nàng thừa biết những triệu chứng đó, lòng ngờ vực càng tăng, chẳng qua ông không tra hỏi tới thôi.

Địch phu nhân hoảng hốt cuống lên. Ai cũng thấy rõ là nàng lại sắp có con. Có gì lạ đâu? Chỉ có hai vợ chồng là biết rõ, ấy mới gay. Nàng viện cớ này cớ nọ, không chịu nhận là có thai. Nhưng cứ phình phình ở giữa phình ra, ai cũng thấy rõ.

Tối nọ, chồng bắt đầu truy:

– Thằng ấy là thằng nào? Nói ngay!

– Đừng nói bậy. Tôi nghĩ không phải là có thai. Mà nếu có thai thật đi nữa, chẳng phải con ông thì con ai?

– Làm quái gì có chuyện đó. Lẽ nào cô không biết?

– Có một đêm, ông uống rượu say. Chính ông cũng không biết nữa.

Địch phu nhân vừa nói vừa nhìn thẳng mặt chồng. Người chồng trừng mắt nhìn nàng. Lý lẽ cũng xuôi, có điều ông không tin. Mặt hầm hầm, ông ta nói:

– Rượu say hay không, tôi cũng không cùng phòng với cô. Cô có chứa ở nhà mẹ cô thì cô về nhà mẹ cô mà đẻ.

– Ông tàn nhẫn vô lương tâm lắm. Không biết thế nào là lẽ phải cả.

Địch phu nhân òa khóc, vô cùng căm hờn.

Niềm ngờ vực của người chồng dĩ nhiên không ngớt. Ông quyết tâm tìm cho ra gã tình địch đó là ai. Chồng bây giờ đối với nàng có thái độ hết sức khinh bỉ, cũng hết như trước đây nàng đối với ông ta. Địch phu nhân và Đảng sinh cắt đứt hẳn việc đi lại với nhau. Cái thai đã được năm tháng. Nếu không có việc náo loạn về chính trị khiến triều đình phải hỗn loạn thì có lẽ sự

việc sẽ êm đềm xuôi trót. Bởi vì sau đó lại có một vị đại thần tâu xin bãi truất Tể tướng, liền bị phạt trưng, sau đó phải lưu đày.

Đánh đòn đại thần là một việc hiếm có trong lịch sử. Hơn một trăm Thái học sinh và một số quan viên trong triều phản kháng sự thất sách ấy. Dư luận nhân dân nhao nhao. Họ cử hành một cuộc biểu tình thị uy rất lớn trước hoàng cung, khí thế bùng bùng như lửa bốc, thỉnh cầu được trần tình thẳng với nhà vua. Hàng vạn thị dân cùng tham gia. Trước đó một hôm, Tể tướng ngồi xe đi đường bị đám đông giận dữ điên cuồng thét:

– Từ chức đi! Từ chức đi!

Hôm trần tình trước hoàng cung, một Thái giám vâng mệnh đi ra đọc thánh chỉ trước đám đông, nội dung tờ chỉ là chấp thuận và sẽ suy nghĩ lại lời thỉnh cầu của nhân dân. Đám đông bất mãn. Vừa tuyên đọc xong thánh chỉ, Thái giám liền bị nện gậy. Mấy tên cấm vệ binh bị giết chết. Đám dân cuồng loạn cuộn cuộn như nước triều dâng, đập nát bấy mấy tên cấm vệ. Mấy lãnh tụ học sinh bị bắt hạ ngục, nghe nói trong số ấy có Đằng sinh.

Tin những Thái học sinh bị bắt đồn ầm các tiệm trà quán rượu. Ai cũng nhắc đến tên Đằng sinh. Dịch phu nhân hết vía, cuống cuống lo cho tình nhân, không biết phải làm sao.

Chiều hôm ấy, khi chồng về, nàng dịu dàng khuyên chồng tìm cách thả những Thái học sinh bị bắt ra. Nàng nói:

- Những người ấy cũng chỉ yêu cầu về việc nước nhà thôi, chứ họ nào có ý gì khác.

Người chồng lạnh lùng nói:

- Rất một bọn bạo dân khốn khiếp!

Địch phu nhân nài nỉ, khẩn cầu, giọng run run, mặt tái.

Người chồng thấy vậy liền hỏi:

- Cô quan tâm đến chuyện này làm gì? Tôi nghe triều đình muốn trừ tuyệt nọc những trò thị uy xuống đường như thế. Những đứa bị bắt sẽ bị xử tử tất.

Địch phu nhân rú khẽ, răng đánh cầm cập, xây xẩm, mặt mày ngất đi. Một lúc hồi tỉnh lại, nước mắt như mưa, vật vã năn nỉ rồi nóng lòng, nàng liều lĩnh gào lên:

- Ông phải lập tức chặn ngay tội ác giết người ấy lại!

- Tôi nào có quyền gì. Nói nghe, cô muốn cứu ai?

Người chồng tra hỏi mãi, nàng không hé răng, ông ta giận dữ dùng dùng bỏ đi.

Địch phu nhân lo lắng cho mạng sống của tình nhân quá, suốt đêm không chợp mắt được. Sớm tỉnh mơ, nàng ra khỏi phòng dò xem sắc mặt của chồng. Chồng vừa đi khỏi, nàng sai Hương Liên lập tức đi dò thăm tên những Thái học sinh bị bắt. Nàng biết, một khi chồng đã nẩy lòng nghi ngờ thì sinh mạng của những học sinh bị bắt sẽ mong manh như tơ tóc.

Hương Liên về báo cáo Đăng sinh mất tích, có người bảo chàng đã trốn thoát. Phu nhân biết chồng không về

nhà ăn trưa. Đến giờ Ngọ, nàng lo lắng như thiêu như đốt, khao khát nhận được tin đích xác. Miên man suy nghĩ phải làm cách nào báo động cho Đăng sinh biết mà thận trọng. Bỗng có người xưng là anh họ của Hương Liên mới ở quê ra, muốn được gặp Hương Liên. Hương Liên ra gặp người họ. Người họ ăn mặc kiểu nhà quê, vai khoác túi vải. Hương Liên xộc vào báo phu nhân, mắt long lanh mừng rỡ.

– Nếu là người thân của em thì cứ mời anh ta vào nhà.

Một lúc sau, người lạ được Hương Liên dẫn lên lầu. Đăng sinh giả trang nhưng phu nhân thoát nhìn đã nhận ra ngay, lập tức thì thào:

– Trời ơi! Làm sao anh trốn thoát được? Đây không phải là chỗ gặp nhau đâu.

– Anh đi ngay đây. Nhưng trước khi đi, anh muốn gặp em. À, lúc ấy có người muốn chạy trốn. Thừa lúc nhốn nháo, anh chạy thoát được.

– Anh trốn ngay lập tức. Dịch tiên sinh đã nghi ngờ rồi, ông ấy muốn lấy mạng anh đấy. Ông ấy nhất định sẽ tra ra lãnh tụ của Thái học sinh mà tên anh thì đã quá rõ rồi.

Phu nhân quay vào phòng, cầm ra chuỗi vòng châu đeo cổ.

– Anh cầm lấy vật này đi, mau mau chạy xa bay. Khi nào thời cuộc xoay vần hãy trở về. Dọc đường cẩn thận. Không biết bao giờ chúng mình mới lại gặp nhau.

Nước mắt ứa ra lăn dài trên má. Nàng nghẹn ngào:

- Riêng em, vĩnh viễn chẳng bao giờ quên anh. Em báo cho anh tin mừng. Chúng mình đã có con, khỏi phải lo lắng cho em. Em có con là đủ vui sống rồi. Em yêu con cũng như yêu anh.

Nói rồi, nhét vòng hạt châu vào túi vải của chàng. Chàng nhất định không nhận, nói:

- Anh có tiền rồi. Lỡ ông ấy biết mất cái vòng này thì sao?

- Không lo, em chỉ việc báo rơi mất là xong, mất trộm cũng được. Xưa nay, em không hay đeo, ông ấy cũng không biết đâu. Nhờ cái vòng này chúng ta gặp nhau, biết đâu mai này cũng nhờ nó mà chúng ta được trùng phùng.

Dằng sinh nói:

- Thời cuộc mà biến chuyển tốt đẹp thì chúng ta sẽ còn ngày hội ngộ. Thôi, em ở lại, nhớ báo trọng.

Nói rồi, hối hả ra đi.

Đêm ấy, người chồng trở về dọa những kẻ bị bắt đều bị xử tử hình ráo trọi. Phu nhân hững hờ nói:

- Giết mấy người yêu nước ấy chắc là do chủ ý của ông chứ gì?

Thấy vợ thần nhiên, người chồng tưng hửng. Hai người im lặng rất lâu.

Một hôm phu nhân bảo chồng:

- Tôi muốn về nhà mẹ tôi để sinh.

Nàng không cần chồng đưa đi. Người chồng thờ ơ:

- Tùy ý cô!

Địch phu nhân biết chồng không bao giờ dám liều lĩnh bỏ vợ, làm thế tai tiếng sẽ đồn ầm khắp thành. Nàng thừa biết bụng dạ và suy nghĩ của ông ta. Chồng nàng rất coi trọng thế giá, địa vị của ông ta trong xã hội. Vả lại chính gia đình nàng cũng là nhà quan cao tước trọng, anh nàng vẫn còn sờ sờ đó. Tình hình này bỏ vợ đâu phải là chuyện dễ, huống hồ ông ta cũng không nắm trong tay một bằng chứng xác thực nào.

Đứa con ra đời ở quê ngoại. Nàng ở luôn lại nhà cha mẹ không trở về với chồng nữa. Đứa bé mới sinh là con trai. Phu nhân yêu dấu hơn cả mấy đứa con đầu. Đàng sinh vẫn biến biệt tin tức.

Ba năm sau, hoàng đế băng hà. Vua mới đăng quang, lật lại hết chính sách của triều nước. Các quan lại thuộc phái chủ chiến bị lưu đầy đều được triệu về. Chồng Địch phu nhân vì tội giết thâm lãnh tụ của các Thái học sinh nên bị xử lưu đầy ra tít biên cương. Trên đường đi đầy, ông ta chết một cách đột ngột.

Địch phu nhân về sống ở kinh đô, thành một quả phụ. Một hôm, Tuệ Trùng đến hỏi nàng có muốn mua vòng châu đeo cổ không? Nàng biết ngay Đàng sinh đã về.

Hai người trùng phùng trong hoàn cảnh mới. Đàng sinh cho nàng biết chàng hiện đảm nhiệm một chức vụ quan trọng trong bộ Lễ. Gặp nhau lần này vui mừng còn có vui mừng nào hơn.

Sau ba năm tang chồng, Địch phu nhân lấy Đàng sinh. Hương Liên cũng lấy một viên văn thư thủ hạ của Đàng sinh.

Vài năm sau, Định phu nhân lại trở thành phu nhân quan Ngự sử, lại cũng hưởng mỗi năm một lần đêm lễ Thượng nguyên treo đèn kết hoa như xưa. Thời đại đổi thay, nàng càng thêm mỡ màng. Hiện thời có thêm một vài gương mặt đẹp khác. Vẫn đám đông chen chúc xô đẩy nhau. Nàng cùng chồng và các con (con trai đã lên mười) ngồi ở nơi xưa từng ngồi. Mặt nàng có vẻ chín chắn hơn. Nàng không cười cũng không thích đùa vui, nhưng nét mặt chứa chan vẻ ôn hòa hạnh phúc.

Đứa con trai gọi mẹ:

– Mẹ ơi! Tuệ sư phó lại kìa!

Tuệ Trùng đến trước mặt phu nhân nói:

– Cái chuỗi hạt châu này, phu nhân đeo đẹp ơi là đẹp. Cái chuỗi này đem lại cho phu nhân biết bao may mắn!

LIÊM BỐ

Trích THANH TÔN LỤC

LY HỒN KÝ

Vương Trụ, năm nay mười bảy tuổi, phụ thân mới mất, một thân khổ sở lẻ loi. Tính chàng trầm ổn, sớm khôn ngoan khác hẳn những kẻ đồng trang lứa. Vì vậy, có thể độc lực kiếm sống qua ngày.

Phụ thân lúc lâm chung đã dạy hãy đến tìm cô ở phía Nam thành Hoành Châu mà nương dựa, lại nhắc chàng đã đính hôn với biểu muội. Thuở xưa, lúc hai nhà cùng hoài thai, cha và cô đã ước hẹn với nhau, nếu một bên sinh trai, một bên sinh gái thì việc hôn nhân kể như xong.

Vương Trụ liền bán nhà, lên đường xuôi Nam. Cứ nghĩ sắp được gặp biểu muội, lòng chàng lại nôn nao khôn tả. Ô, biểu muội – năm sáu tuổi theo phụ thân, khi người lên mạn Bắc nhậm chức – chàng đã gặp rồi. Vậy mà đã mười năm xa cách, không lần gặp gỡ, chàng rất lo không biết bây giờ em còn yếu đuối như xưa, có còn thân thiết với nhau như ngày xưa hai đứa chơi đùa, có còn ân cần quan tâm đến chàng như trước chăng?

Chàng nghĩ tốt hơn hết là hãy nhanh chân lên, nếu chậm trễ e nàng sẽ hứa hôn với người khác mất. Nhưng đường dài, thuyền đi chậm rì rì, xuôi Tượng Giang, qua Động Đình, mãi mới tới sơn thành Hoành Châu, mất trọn một tháng.

Trương Nghĩa, chồng cô, mở cửa hiệu thuốc Bắc tại đây. Hàm ông ta thô bạo, giọng nói nặng. Suốt hai

mười lăm năm, ngày nào như ngày ấy, ông ta đến cửa hàng, buôn bán đều đặn, đúng giờ tám tắp, cứ y như một cái đồng hồ. Xưa nay, ông chưa hề đi chơi xa nhà, cũng không nghĩ việc ngày nào, thận trọng, tỉ mỉ, tiện tiện, dè xẻn từng li từng tí. Việc buôn bán ngày càng phát triển, đến nay cảnh nhà phát lên, lại khuếch trương của hiệu, mở rộng việc làm ăn, sản nghiệp lúc càng lớn. Ông vừa cất thêm nhà mới.

Vương Trụ tìm đến cửa hiệu gặp dưỡng. Ông hỏi oang oang:

– Cậu đến có chuyện gì đấy?

Vương Trụ nói lý do. Chàng biết dưỡng là người tuềnh toàng, nông cạn, lại nhát gan, rất chăm việc đóng thuế, quyền nạp, được tiếng hiền lành với lối xóm, phố phường. Ông nhìn chàng tỏ ra lạnh lùng, ra vẻ trưởng thượng không chút niềm nở mà còn có phần cau có, bực bội, cả cuộc đời ông chỉ đi trên một con đường vừa thẳng vừa hẹp.

Dưỡng đưa chàng đến nhà mới. Vương Trụ tự xưng là thân thích ở Thái Nguyên đến, lúc ấy cô vắng nhà.

Lát sau, một cô gái mặc xiêm y màu lam đi vào phòng khách. Tiên Nương đã lớn! Thành một thiếu nữ yêu kiều duyên dáng, bím tóc thả bên vai, gương mặt sáng láng, mịn màng. Thấy biểu huynh, má nàng ửng hồng. Ngần ngừng một tí, nàng cất tiếng kêu khẽ:

– Phải Trụ biểu ca đấy không?

– Tiên biểu muội đấy ư?

Cô gái mừng đến long lanh nước mắt, nàng kêu:

– Trời ơi! Anh đã lớn từng này rồi sao?

Nàng ngắm lường người anh họ anh tuấn. Vương Trụ cũng nói:

– Em cũng lớn đến thế sao?

Vương Trụ nhìn biểu muội với vẻ ái mộ, đồng thời nhớ lại lời phụ thân lúc lâm chung.

Một lúc sau, hai người riu rít kể chuyện nhà mình, nhắc lại những kỷ niệm ấu thời, nhớ đến đâu kể đến đấy.

Tiền Nương có một cậu em nhỏ hơn nàng vài tuổi. Cậu rất bực vì khi không ở đâu nảy ra một người lạ gọi mình là biểu đệ. Họ xa nhau lâu quá rồi mà trong nhà cũng ít khi nhắc đến Vương Trụ.

Cô đã về – mừng rỡ, vồn vã đón tiếp đứa con của người anh đã mất – Bà là người phúc hậu, ngũ quan đoan chính, mày thanh, mắt sáng, tóc đã ngả dần sang màu muối tiêu. Tính bà mẫn cảm, khi cười, đôi môi thường hay rung động.

Vương Trụ thưa với cô, chàng đã học xong cấp huyện, cũng chưa biết sắp tới sẽ làm gì. Bà cô cho cháu biết việc làm ăn của dượng rất phát đạt. Cháu nói:

– Vâng, cháu cũng đã thấy, cô dượng ở ngôi nhà to ghê, đẹp quá!

– Dượng cháu gần đỡ chết cười được. Nhà này làm xong mấy hôm, cô với các em phải giục mãi, dượng mới chịu dọn đến ở. Ở rồi, bây giờ lại tiếc hùi hụi, bảo giá

đạo ấy cho thuê có phải được bao nhiêu tiền không? Thôi, cháu cứ ở đây với cô. Để cô nói với dượng tìm cho cháu một công việc gì đó ở cửa hiệu.

Tối cũng chưa thấy dượng về. Khi về, lại có vẻ bức bối hơn ban sáng. Ông không buồn nói chuyện với ai. Xem ra cũng chẳng quan tâm gì đến việc người anh vợ mới chết. Đối với ông, Vương Trụ chẳng qua cũng như một đứa con côi cút của một người thân thích nghèo rớt đến cầu ông bố thí cho một việc làm mà sống.

Cô thì nhân hậu, ôn hòa. Bà có học hơn chồng. Thấy chồng quen thói con buôn lên mặt thì bà chỉ thấy nực cười, nhưng dù sao bà cũng vẫn thương chiều ý chồng. Bà dạy Tiên Nương học rồi lại rước thầy về nhà kèm, giúp nàng có nền giáo dục tốt đẹp.

Trong bữa ăn vì bà mẹ và con gái không hiểu gì công việc làm ăn buôn bán, mà người cha thì không quan tâm đến việc nào khác, nên suốt bữa, chẳng ai nói với ai chuyện gì. Ông có vẻ nghiêm, thói quen hống hách của một ông chủ.

Vương Trụ ở đây cũng khá lâu mà vẫn không thấy đả động gì đến việc hôn ước ngày xưa – dĩ nhiên việc đính ước giữa hai bên thuở xưa cũng chỉ là nói miệng. Nhưng Vương Trụ, cho dù năm xưa không có việc chỉ phúc đính hôn thì cô gái áo lam này cũng vẫn là người đẹp của làng chàng.

Thấy tính Vương Trụ trầm tĩnh, lặng lẽ rất hợp với mình, lại thêm hàng ngày gần gũi nhau nên chẳng bao lâu Tiền Nương đã thiết tha yêu người anh họ.

Mỗi khi làm thức ăn gì thì hình như nàng chỉ vì Vương Trụ mà làm riêng cho chàng. Nàng vừa sung sướng nao nao, vừa có vẻ kiêu ngạo tự hào thế nào ấy...

Dần dần, nỗi thẹn thùa, e lệ biến mất, nàng vá may, giặt giũ quần áo cho Vương Trụ. Nàng cảm thấy có đặc quyền chăm sóc cho chàng.

Ở nhà, mọi công việc đều đã cất đặt rõ ràng. Trong nhà có kẻ ăn người làm, lẽ ra cô chủ như nàng chỉ cần chăm lo tổng quát. Đằng này, việc dọn dẹp phòng của Vương Trụ và các việc lật vật thường ngày của chàng, Tiền Nương đều cáng đáng hết, thậm chí còn không cho phép cậu em làm bừa bãi phòng của Vương Trụ nữa.

Mẹ biết Tiền Nương đã yêu Vương Trụ. Một hôm bà nhắc nhở con gái, giọng trách mắng:

– Tiền Nương à! Xem chừng thức ăn dạo này ngày càng mặn dà!

Tiền Nương đỏ mặt. Là vì có mấy bận, Vương Trụ chê thức ăn quá nhạt.

Năm mơ, Vương Trụ cũng không ngờ ngày tháng trôi qua ngọt ngào và đẹp như hoa như thế. Ở cửa hiệu, chàng nhần nhục chịu đựng mọi sự cẩu bần của dưong mà chẳng lấy làm điều. Vì Tiền Nương và để được gần Tiền Nương, chàng không từ nan bất cứ việc gì. Vì yêu Tiền Nương, chàng yêu tất cả những người thân của nàng. Với cô, đã đành chàng coi như mẹ ruột, với em

trai Tiền Nương, chàng cũng xem như em ruột không sai.

Trong bữa cơm, dưỡng rất ít nói chuyện, cả những khi ở nhà ông cũng không chuyện trò cười nói với ai, mà ông cũng ít khi có nhà, vì cứ chiều chiều, các tay làm ăn thường đến kéo ông đi ăn cơm tiệm.

Khí trời Hoàn Châu thay đổi ghê gớm. Gió núi từng chap thổi dồn về những trận cuồng phong, mưa trút.

Khi vừa tạnh, mặt trời lộ lên lại thiêu đốt kinh người.

Có lần Vương Trụ bị bệnh phải nằm nhà. Thấy nằm trên giường bệnh được Tiền Nương săn sóc sướng ghê nên khỏi bệnh rồi, chàng vẫn nằm cố mấy hôm nữa.

Tiền Nương khuyên:

– Thôi hôm nay đi làm kéo ba em lại nổi sùng lên đấy!

Vương Trụ gắng gượng nói trây:

– Anh không muốn đi đấy, làm gì nào!

Một hôm, Tiền Nương bảo chàng:

– Trời sắp mưa tuyết đấy. Liệu mặc thêm quần áo vào kéo mắc bệnh lại thì em buồn lắm đấy!

Vương Trụ nói trây:

– Anh cứ muốn bị bệnh đấy!

Tiền Nương hiểu ý chàng:

– Thôi đi, đừng dở hơi như thế!

Nàng nguyệt chàng, bắt phải mặc thêm quần áo.

Một hôm, có người cô của Tiền Nương từ Chương An đến chơi. Chồng bà này giàu sụ lại đã từng giúp cha Tiền Nương rất nhiều. Ngay cả việc mở cửa hiệu thuốc này, khi xưa, cha Tiền Nương đã phải nhờ đến tiền của anh rể. Bởi vậy, đối với chị và anh rể, ông cực kỳ trung thành, trung thành gần như sợ hãi, cung kính gần như tôi tớ vậy. Thật là bê mặt cả nhà!

Thấy chị đến chơi, ông vốn vã quán quýt. Đối với chị, một là vì tình thân cắt ruột, hai là vì vốn tính khiếm nhược, trọng giàu khinh nghèo, nên lúc nào cũng xun xoa, ngày nào cũng tiệc tùng thịnh soạn khoản đãi, cúc cung tận tụy. Trong bàn tiệc, ông nói cười rôm rả; tìm đủ cách để chiều lòng quý nhân. Dĩ nhiên, chẳng bao giờ ông có thái độ ấy với vợ con trong nhà.

Bà cô không nói gì với cháu gái việc có nhà khá giả nọ có ý gả ghe cô. Một hôm dự tiệc ở nhà phú hộ trong thành về, bà bảo mẹ Tiền Nương:

- Con Tiền Nương dạo này trở mã đẹp thật đấy. Năm nay lại mười tám tuổi rồi. Tôi đã làm mai nó cho cậu hai nhà họ Tưởng. Chắc cô cũng biết nhà họ Tưởng nào rồi, chính nhà họ Tưởng ấy đấy!

Tiền Nương lúc ấy cũng ở gần đấy, nghe lọt hết cả câu chuyện. Chỉ nghe mẹ nàng sẽ sàng nói:

- Thưa chị cả, em đã hứa gả Tiền Nương cho cháu trai của em rồi.

- Cô định nói cái cậu đang trọ trong nhà ấy ư? Hình như anh trai cô đã qua đời rồi hi?

– Vâng, nhưng có sao đâu. Chúng rất hợp nhau, em biết!

Nghe mẹ nói, Tiền Nương xấu hổ đỏ mặt. Bà cô cười ha hả:

– Cái cô này rõ thật hồ đồ hết sức. Nó trên răng dưới đế có quái gì. Tôi nói đây là nói đến một tấm chồng giàu sang danh giá kia. Nhà người ta vừa thể diện vừa danh giá so với nhà mình rất môn đăng hộ đối.

Tiền Nương đứng dậy bỏ đi, sập cửa mạnh một tiếng. Bà cô nói với theo:

– Con ranh chẳng biết gì hay dở. Nó nào biết tôi vì nó hao tâm tổn sức biết chừng nào. Cô còn chưa thấy cửa nhà, vườn tược nhà người ta đấy. Làm mẹ thì không được nhu nhược quá. Cô mà trông thấy nhà người ta, tòa rộng dãy dài, cô tạ ơn bà chị này không hết ấy chứ. Thái thái nhà họ, kim cương hột xoàn đầy tay, có phần còn to hơn cái hột chị đang đeo nữa đấy.

Bà mẹ lặng thinh, cũng không cảm ơn gì. Không hiểu sao, chuyến đến chơi Hoành Châu lần này, tự nhiên bà cô lại đâm ra khoái trá cái trò mối lái này tợn!

Xem ý bà ta quyết không chịu bỏ dở việc này. Bà ta hẹn hò tiệc tùng suốt, đi suốt ngày kể cả ngày nghỉ.

Bà nán lại đây không lâu, đáng cũng muốn gây dựng cho bằng được một chuyện thú vị đáng nhớ.

Cho dù bà mẹ bằng lòng hay không, bà thừa biết cha của Tiền Nương thế nào cũng gục đầu cúp tai tuân theo

một phép. Riêng Trương Nghĩa thì thấy nếu không bắt sui gia với cánh nhà giàu thì chẳng còn cách nào để cao được địa vị và danh dự của mình. Mà ngoài điều ấy ra thì cuộc sống chẳng còn ý vị gì nữa.

Cả thành này, nhà mà ông ta hâm mộ nhất chính là nhà họ Tưởng. Họ Tưởng là một nhà thế gia. Tưởng lão đã từng làm quan ở kinh. Ông đã nhiều lần cậy cục, lân la làm quen với họ nhưng cấm được họ mời về nhà chơi lần nào. Nay được dịp này còn gì bằng. Rốt cục, bất kể bà mẹ phản đối, con gái bỏ cơm nước nằm vạ trên giường, người cha và bà cô cứ tự ý quyết định, hứa gả Tiền Nương cho cậu hai nhà họ Tưởng.

Hai nhà làm lễ đính hôn. Người vợ can chồng:

– Làm thế không ổn đâu. Con nó không bằng lòng. Ông không vào mà trông, nó đang nằm khóc đứt gan đứt ruột ra kia kia. Bộ ông muốn nó chết hay sao? Mình phải bàn lại đã. Ông chỉ tối mắt, hám của của nhà ấy thôi!

Rồi, phải khuyên nhủ mãi, Tiền Nương mới chịu trở dậy ăn uống, đi lại cất nhắc việc nhà, nhưng từ đây nàng cứ như một tù nhân đã bị tuyên xử tử hình vậy.

Việc diễn tiến thế nào, Vương Trụ biết hết. Chàng bỏ đi biệt dạng luôn hai mươi ngày, vào núi Hoành Sơn thăm thẳm, nguyên chôn vùi bao sầu thảm, tìm quên nơi bát ngát mây ngàn. Nhưng được hai mươi ngày, chàng lại nôn nao muốn trở về thăm Tiền Nương, niềm thôi thúc quá mãnh liệt không thể cưỡng lại được.

Về đến nơi mới biết Tiền Nương mắc một chứng bệnh lạ kể từ hôm chàng bỏ đi, Tiền Nương bỗng mất trí nhớ, ngay cả mình là ai, nàng cũng không nhớ. Nàng nằm bệt trên giường, khuyên nhủ thế nào cũng không chịu dậy. Nàng không nhận ra cả cha mẹ và tôi tớ trong nhà. Miệng nàng luôn lẩm bẩm những gì chẳng ai hiểu. Ai cũng sợ nàng hóa ngây, mà đáng lo nhất là nàng không hề phát sốt, chẳng đau nhức gì, chỉ suốt ngày nằm liệt bỏ ăn bỏ uống. Mọi người đổ dành đủ cách, nàng chỉ giương mắt dờ dẩn, thất thần phảng phất như hồn đã lìa khỏi thân xác. Mặt nàng mới trắng bệch làm sao! Thầy thuốc bảo xưa nay chưa bao giờ gặp loại chứng bệnh như thế. Thật sự, cũng không biết được là bệnh gì.

Được bà mẹ cho phép, Vương Trụ vào phòng thăm nàng. Chàng gọi:

– Tiền Nương! Tiền Nương em!

Bà mẹ đứng bên, mặt âu lo tha thiết. Đôi mắt hoang mang, vô thần của nàng như ngưng lắng lại, bờ mi khẽ máy động, đôi má hơi ửng chút huyết sắc, chàng lại gọi:

– Tiền Nương! Em ơi!

Đôi mắt nàng khẽ hé một nụ cười hân hoan:

– Ủa, anh đây ư?

Ràn rụa nước mắt, bà mẹ bật kêu mừng rỡ:

– Trời ơi, Tiền Nương! Con tôi hoàn hồn rồi. Con ơi, con có nhận ra mẹ không con?

- Nhận được chữ, mẹ. Nhưng kìa, sao mẹ khóc? Sao con lại nằm trên giường thế này?

Đúng là nàng chẳng biết chuyện gì xảy ra. Bà mẹ thuật lại hết việc nàng ốm liệt bao nhiêu ngày, không nhận ra cả mẹ nữa. Nàng không tin.

Mấy ngày sau, cô gái bình phục. Khi con gái bị bệnh, thật tình người cha cũng phát hoảng. Nay thấy con khỏi nghiêm nhiên ông ta lại đóng vai ông chủ nhà độc đoán. Nghe bà mẹ kể lúc Vương Trụ đến bên giường, mặt Tiền Nương lại có huyết sắc, trước đây trắng bệch thế nào. Người cha cũng đã thấy, ông nói:

- Toàn là vờ vặt! Xưa nay, thầy thuốc chưa từng gặp bệnh nào như thế. Lại còn không nhận ra cả cha mẹ nữa chứ. Tôi không tin!

- Ông ơi là ông, con nó nằm trên giường không ăn không uống bao nhiêu ngày, chả lẽ ông không thấy sao? Bệnh của nó là tâm bệnh. Việc hôn nhân ấy có lẽ ông cũng thôi đi, không nên nghĩ đến nữa.

- Tâm bậy! Lễ đính hôn đã cử hành. Mình có họa là con nít. Không, tôi không thể bãi hôn với nhà người ta. Đời nào người ta tin Tiền Nương mắc bệnh như thế. Đến tôi còn không tin nữa là!

Bà cô vẫn chưa đi. Động tí lại giấu cọt Tiền Nương báo bệnh của nàng là bệnh "Vơ huyền". Bà nói:

- Tôi năm nay năm chục tuổi đầu mà chớ hề nghe chuyện lạ thế bao giờ. Ai đời có con nhà nào mà không nhận được cả cha mẹ. Buồn cười ghê!

Người cha dứt khoát không đề cập đến chuyện này nữa. Đòi tình nhân lo bán người mà vẫn không tìm ra được cách nào tốt đẹp.

Vương Trụ thấy tình hình không thể nhịn nổi nữa mà lại bó tay vô vọng, chàng uất hận cáo từ cô, dương xin phép lên kinh tự lo kiếm sống. Dương thái hậu nói:

– Được thôi, ý ấy hay đấy!

Đêm trước hôm lên đường, cô làm bữa cơm tiễn hành. Tiễn Nương tan nát cõi lòng, nàng nằm lì luôn hai ngày. Tối ấy nàng cũng không chịu dậy. Mẹ cho phép Vương Trụ vào từ biệt. Nàng đã bỏ ăn hai hôm, người sốt cao hằm hập. Vương Trụ ghen ngào nói:

– Tiễn Nương. Anh đến từ biệt em đây. Việc đã đến nước này, mình không còn biết làm sao được.

– Trụ ca ơi, em không sống nổi. Anh đi rồi, em còn thiết sống làm gì. Em chỉ biết rằng – dù chết hay sống – anh ở nơi nào thì hồn em cũng theo anh.

Vương Trụ ghen ngào không biết an ủi nàng thế nào. Hai người nước mắt đầm đìa, cùng nhau chia biệt.

Vương Trụ lên đường đến kinh đô với cõi lòng tan nát, tin chắc vĩnh viễn mình không bao giờ còn quay lại mái nhà này nữa.

Thuyền đi độ một dặm đường, đến bữa ăn, thuyền ghé bờ, dừng nghỉ qua đêm. Vương Trụ nằm trong khoang cô độc, buồn thênh. Hai dòng nước mắt bất lực, tủi thân, ứa ra ròng ròng.

Gần khuya, chàng nghe trên bờ tiếng chân càng lúc càng gần. Rồi lại nghe tiếng thiếu nữ gọi:

- Trạ ca ới! Trạ ca ca!

Chàng cứ ngỡ mình đang mơ vì Tiên Nương còn đang bệnh liệt giường. Có thể nào là nàng được?

Vội chèo thuyền lên, nhìn ra, thấy Tiên Nương đang đứng trên bờ sông, chàng hoảng kinh nhảy vội lên bờ. Tiên Nương hào hển:

- Em chạy từ nhà đuổi theo anh đấy.

Nói rồi ngã vào lòng chàng. Chàng ôm chầm lấy nàng ấm lên thuyền, lòng bồn chồn lo lắng. Bệnh nàng nặng vậy, nếu không phải sức thần giúp đỡ thì tài nào đi được quãng đường xa thế. Chàng thấy nàng đi chân trần, vẫn chưa kịp xỏ hài.

Hai người mừng rỡ phát khóc. Tiên Nương nằm nép vào chàng. Vương Trụ hôn nàng rất dịu dàng, âm yếm, dùng thân mình ủ cho nàng. Một lúc sau, Tiên Nương dần dần ấm lại. Nàng mở lớn mắt nhìn chàng, Vương Trụ nói:

- Một khi em đã quyết theo anh thì không gì ngăn cản được.

Hình như nàng đã hoàn toàn hồi sức. Hai người bên nhau, nép vào nhau, vững tin vào nhau, chẳng còn lo sợ gì nữa.

Đường thủy dài thật dài. Suốt đường đi, Tiên Nương chỉ ân hận có một điều là nếu mẹ không thấy nàng, chắc người sẽ đau lòng lắm. Cuối cùng, họ đến một thành nhỏ ở Tứ Xuyên.

Vương Trụ tìm một công việc vặt làm để mưu sinh. Để vừa túi tiền, chàng thuê một căn nhà ở một làng quê cách thành một dặm.

Hàng ngày vào thành kiếm việc làm, lặn lội đi đi về về. Vậy mà chàng cảm thấy vô vàn hạnh phúc.

Tiền Nương giặt giũ quần áo, lo cơm nước, sống bên chàng, lòng sướng vui mãn nguyện. Ngắm gian nhà nhỏ của mình chỉ bày biện sơ sài bộ bàn ghế và chiếc giường đơn, Vương Tru cảm thấy quá đủ, không còn thiếu gì nữa. Bác nông dân chủ nhà là người trung hậu, vợ chồng bác ta đối với vợ chồng Vương Tru tử tế chân thành. Họ cho vợ chồng Vương Tru rau dưa trong vườn giúp chàng dành dụm được chút tiền để mua lương thực. Vợ chồng Vương Tru cũng phụ giúp họ trồng trọt rau dưa.

Sang đông, Tiền Nương sinh một bé trai bụ bẫm, kháu khỉnh. Bao giờ đi làm về nhà, Vương Tru cũng thấy vợ ẵm đứa con mũm mĩm cho bú. Chàng thấy hạnh phúc tràn trề. Bấy nay, chàng vẫn không xin lỗi vợ vì đã làm lụy nàng sống những ngày khó khăn lam lũ. Vì xét ra chẳng cần thiết phải vậy. Dĩ nhiên chàng biết nàng sinh ra trong gia đình giàu có, lớn lên trong hoàn cảnh giàu có, ăn sung mặc sướng đã quen. Vậy mà, nay phải sống trong cảnh nghèo nàn thế này thật tội nghiệp làm sao.

– Ước gì kiếm được khá tiền, anh sẽ thuê cho em một tớ gái đỡ dần công việc...

Vợ đưa tay bịt miệng không cho chàng nói tiếp. Nàng chỉ nói gọn một câu:

– Anh đâu có rủ em, tự ý em trốn theo anh đấy chứ!

Ngày lại ngày, cứ qua mười ngày, đứa con lại có những nét biến chuyển mới, thú vị ghê, đáng yêu ghê.

Chộp mắt mà đứa bé muốn cái gì là vớ cầm ngay được cái ấy. Chộp mắt đã lại tự chỉ vào mũi mình, cầm được tai mình. Chộp mắt đã biết bò, lại biết chu miệng tu oa, biết gọi Mẹ! Mẹ!, mỗi ngày mỗi khôn hơn. Trong cuộc sống của đôi vợ chồng, chính đứa con là nguồn hạnh phúc tuyệt vời.

Vợ chồng chủ nhà không con cái nên rất yêu quý đứa bé, thường trông nom săn sóc giúp vợ chồng Vương Trụ.

Chỉ còn mỗi một việc khiến Tiên Nương se lòng, thấy áy náy. Ấy là với cha thì chẳng sao, song với mẹ và em, nàng nhớ nhung da diết.

Vương Trụ yêu thương Tiên Nương biết bao, nỗi lòng của nàng thế nào chàng đều hiểu cả.

— Anh biết, em lại nhớ mẹ phải không? Nếu muốn về nhà thì để anh đưa về. Chúng mình đã lấy nhau, nay lại đã có con, chắc ba má cũng chẳng làm gì được nữa đâu. Có khi gặp lại mẹ, mẹ còn sung sướng là khác.

— Mình về đi anh! Chắc khi em bỏ đi, mẹ nhớ em đến diên người. Nay em đã có cho bà thằng cháu ngoại kháu khỉnh thế này, hẳn bà thích lắm.

Họ đáp thuyền về nhà. Thuyền đi hơn tháng trời thì về tới nơi. Tiên Nương nói:

— Anh lên nhà trước mời ba mẹ lại đón em.

Đoạn với tay rút cây trâm vàng trên mái tóc đưa chồng nói:

— Nếu ba má nổi giận không cho vào nhà hoặc không tin lời thì hãy đưa cái trâm này ra để làm bằng.

Thuyền cắm sào neo bến. Tiên Nương ở lại thuyền chờ đợi. Đi một thôi đường ngắn thì Vương Trụ tới nhà

Tiền Nương. Lúc ấy, đúng vào bữa cơm chiều, người cha cũng có nhà.

Vương Trụ quỳ xuống cầu xin hai vị tha thứ cho chàng tội dẫn biểu muối lên trốn đi. Cô chàng già đi thấy rõ, mái tóc đã bạc phơ. Thấy chàng trở về, cô xúc động, mừng lắm. Chàng thưa với cô dưỡng là cả nhà chàng đều đã về tới, Tiền Nương đang đợi ở trên thuyền.

Người cha ngạc nhiên:

– Nói gì lạ vậy? Tha thứ cho người cái gì? Cả năm nay con ta vẫn nằm bệnh liệt giường mà.

Bà mẹ kể lễ:

– Từ khi cháu đi rồi, Tiền Nương mắc bệnh liệt giường liệt chiếu, dằng dặc cả năm trời, thê thảm lắm cháu ơi. Có lúc ngặt nghèo, cơ hồ bỏ ăn uống cả mười ngày. Vĩnh viễn cô không thể tha thứ cho mình được. Cô đã bằng lòng với nó bãi bỏ hôn ước với nhà họ Tưởng, nhưng nó yếu ớt đến nỗi chừng như không nghe được lời cô nữa, như thể hồn vía nó đã lìa thân xác rồi vậy. Ngày nào cô cũng mong mỏi cháu trở về.

– Con xin thưa cô, hiện giờ Tiền Nương đang ở trên thuyền. Đây là vật làm chứng đây ạ!

Chàng đưa cái trâm vàng ra. Bà mẹ ngắm rồi nhận ra ngay. Cả nhà ngơ ngác chẳng hiểu sao cả.

– Thưa cô, Tiền Nương đang ở trên thuyền. Xin cô sai người đi theo con thì biết.

Người cha và bà mẹ như rơi từ trên mây xuống, liền phái một gã tớ cùng một cỗ kiệu theo Vương Trụ ra bờ sông.

Tên tớ lên thuyền, nhận ra ngay tiểu thư. Tiểu thư hỏi:

– Ba mẹ tôi khỏe cả chứ?

– Thưa, ông bà đều khỏe cả – Tên tớ trai đáp.

Khi cả nhà còn đang hoang mang bối rối, nóng lòng chờ tên tớ trai về báo cáo thì một tớ gái cầm cái trâm vào thăm tiểu thư đang bệnh.

Tiểu thư thoát nghe báo Vương Trụ trở về, mặt nàng bừng sáng cười mừng rỡ. Trông thấy cái trâm, nàng nói:

– Cái trâm này ta đánh mất đây mà.

Nói rồi, nàng cài cái trâm lên mái tóc.

Không đợi con tớ gái kể chuyện, tiểu thư ngồi dậy bước xuống giường. Rồi chẳng nói chẳng rằng, nàng lững thững đi ra khỏi nhà như thể người mắc bệnh mộng du – mỉm cười đi thẳng tới bến sông.

Tiền Nương rời khỏi thuyền, Vương Trụ bỗng con đợi nàng lên kiệu. Chàng bỗng trông thấy một vị tiểu thư đi đến bờ sông mỗi lúc một gần. Đến khi hai cô nương gặp nhau thì hai người liền nhập làm một, trên mình Tiền Nương mặc một lúc hai bộ quần áo.

Tớ gái hơ hãi chạy ra báo tiểu thư biến đâu mất. Cả nhà kinh hoàng rụng rời. Đến khi thấy Tiền Nương từ kiệu bước xuống, thân thể mạnh khỏe, lại bế một đứa bé bụ bẫm thì cả nhà vui mừng ba bốn phần mà kinh hoảng đến sáu bảy phần. Sau mới rõ hồn thật của cô nương đã đi theo sống cùng Vương Trụ. Một mối chung tình, quan san vượt hết. Thì ra cô gái nằm bệnh liệt giường chẳng qua chỉ là hình bóng vật vờ lưu lại, có

thân thể nhưng chẳng có hồn. Hồn đã sớm lìa thân xác để đi đến phương xa tự bao giờ.

Việc này xảy ra năm 690 sau Kỷ nguyên. Cả nhà đều giữ kín chuyện kỳ lạ này, không cho hàng xóm láng giềng biết.

Về sau, Tiền Nương sinh thêm mấy đứa con nữa. Vương Trụ và Tiền Nương hạnh phúc bên nhau, tuổi thọ lâu dài, mà tuổi càng cao, họ càng yêu thương nhau thấm thiết.

TRẦN HUYỀN HỤ

Trích THÁI BÌNH QUẢNG KÝ

TIỂU TA

Tôi không tin có quỷ!

Người nói câu này là Đào Vọng Tam, chàng trai ba mươi tuổi, mới góa vợ. Với vẻ ngạo nghễ, chàng nói lời trên hết sức tự tin. Bạn chí thân của chàng là Khương Bộ Lang nghe nói vậy cũng chẳng lạ. Ông vốn biết Vọng Tam là người tính tình quái dị nhưng tài học hơn người. Hôm nay, Vọng Tam đến chơi cốt hỏi mượn một căn phòng để ở. Đạo này đang ngày hè, nhà Vọng Tam chỉ có một gian, vườn sân tí tẹo. Ban ngày trời nắng đổ lửa, khắp nơi nặng xanh bay loạn. Khương Bộ Lang thì lại sẵn có một ngôi nhà có hoa viên tử tế ở gần thành, cây cối rườm rà, bóng râm mát rượi. Chỉ vì ma quỷ hoành hành nên bỏ hoang từ lâu. Khương Bộ Lang cười hiền hòa nói:

– Anh biết đấy, tuy anh là người vô dụng nhưng tôi quý anh lắm, không muốn anh liều mạng đến nơi nguy hiểm. Chỉ trong vòng hai năm rưỡi mà đã có đến ba người trông nom nhà tôi mạng rồi đó.

– E chỉ là ngẫu nhiên trùng hợp.

– Không, đừng nói thế. Một người chết, hai người chết còn có thể bảo là ngẫu nhiên trùng hợp chứ không đời nào cả ba người đều trùng hợp được.

Vọng Tam rút trong túi ra một bản văn chàng mới sáng tác gần đây, tựa đề là: Tục Vô quỷ luận.

Chàng bảo:

— Anh đọc bài văn này đi. Tôi đã ba mươi tuổi đầu chớ hề thấy qua một con ma. Nếu có ma, tôi cũng rất sẵn lòng gặp. Bấy lâu đọc sách thường thấy nói đến ma quỷ toàn là những gái xinh đẹp, quyến rũ mê người.

Khuông Bộ Lang đọc lướt qua bản văn thấy đại khái tôn chỉ của bản văn như sau:

“Trong vũ trụ có một thế giới ma quỷ u minh và một thế giới của loài người. Cả hai thế giới đó đồng thời song song tồn tại. Đó là điều không nghi ngờ gì nữa. Chẳng qua hai thế giới ấy không cùng vận hành trên một quỹ đạo mà thôi. Ngẫm kỹ thì sự tồn tại của quỷ ma là có lý. Ma quỷ trốn núp ánh sáng mặt trời, quỷ sợ người cũng như người sợ quỷ. Giữa người và quỷ có sự cách ly. Người sống ngay thẳng đàng hoàng thì không thấy quỷ, những người gặp quỷ đều là những người tinh thần thất thường. Dĩ nhiên cũng có trường hợp quỷ nhất chết người, nhưng đó là do sợ mà chết chứ chẳng ma quỷ nào làm hại được. Có khi bị nữ quỷ hiện hình, nhiều chàng trai anh tuấn cường tráng không cầm lòng được đến nỗi bị bệnh chết. Đó là do họ u mê để cho dục vọng lôi kéo, lôi ở mình cả chứ chẳng ma quỷ nào làm được. Cũng có hạng quỷ xấu xa, tàn nhẫn, oán hận đáng sợ thật. Gặp những nữ quỷ đẹp để mê hồn, thì khó lòng kháng cự vì những quỷ đó rất dịu dàng quyến rũ, khêu gợi rồi cuộc đẩy người vào chỗ chết. Nếu ai không sợ hãi, giỏi chế tình dục, thì chẳng quỷ nào làm gì nổi”.

Khuông Bộ Lang cười mỉa bảo:

– Chữ đẹp đấy, ngoài ra xin miễn bàn.

Nói đoạn, trả lại bản văn, rồi giao hẹn:

– Tôi không xui anh đến ở ngôi nhà ấy đâu nhé. Anh lý luận nghe chừng hay đấy, nhưng bất tất, phải tranh cãi làm gì.

– Tôi không tranh cãi, tôi chỉ muốn mượn nhà thôi. Ngày hè oi ả, ở nhà tôi chịu không thấu. Tôi rất thích ở nhờ ngôi nhà của anh, vừa để hưởng chút mát mẻ, có khi lại đuổi giúp quý quái không chừng. Bằng lòng đi!

– Thôi được, kệ xác anh. Ai bảo tự chuốc lấy toi mạng. Thật là gàn dở!

Vọng Tam vẫn như một chàng trai thanh xuân. Ba mươi tuổi đầu lẽ ra phải thành tựu rồi nhưng không hiểu sao làm việc gì cũng chẳng ra làm sao. Chàng nói năng văn nhã, giọng trầm, bước đi như rồng như hổ. Cứ đáng về ấy chẳng ai bảo là người thất bại về đường sự nghiệp. Vậy mà đến nay vẫn lêu bêu. Có lẽ vì chàng chẳng làm tốt được việc gì, cũng có lẽ vì không muốn đeo đuổi việc gì đến nơi đến chốn. Chàng là người trầm tĩnh, hiếu học như khát, lắm tài nhiều nghề, đã từng là nhà thơ, nhà phê bình, nho y lý số đủ cả. Có đạo lại nghiên cứu sâu xa những chỗ huyền vi ở cõi u minh, thế mà rốt cùng lại thành một nhà duy lý luận. Thuở nghiên cứu đạo thuật, được đạo sĩ bí mật truyền thụ và từng trải qua một thời gian thực nghiệm, thái bổ bí thuật, hàng lâu giữ kín về phép kéo dài tuổi thọ.

Thuở ấy, con gái theo chàng vô số. Về sau, chàng vất bỏ hết chẳng màng, như thể vất bỏ các đồ vật vậy; cơ hồ đối với phụ nữ chàng đã hoàn toàn thấu triệt rồi.

Khuông Bộ Lang rất trọng vọng Vọng Tam. Đạo trước, có lần Vọng Tam làm khách ở nhà Bộ Lang. Lúc tiệc tùng, Vọng Tam cười nói rất duyên, trêu đùa cả mấy cô tớ gái nữa. Việc xảy ra rồi Khuông Bộ Lang mới biết: Có một tớ gái ban đêm bỏ trốn theo Vọng Tam bị chàng cự tuyệt. Vậy đấy, Vọng Tam là người thế nào, Khuông Bộ Lang cũng chưa dám chắc là mình hiểu rõ.

Hôm ấy, khi mặt trời lặn, Vọng Tam dọn nhà. Thật sự thì chàng cũng chẳng mong ước gặp mỹ nhân gì cả.

Trước tiên hãy dọn hai mươi quyển sách đến đã, xong quày về nhà lấy thêm ít đồ tùy thân. Khi trở lại thì chồng sách đã biến mất, chàng bàng hoàng kinh ngạc.

Xuống bếp làm qua loa bữa cơm chiều, cơm xong chàng lên giường nằm chờ xem có việc gì xảy ra.

Trong phòng như có gió âm lạnh leo thối riu riu như tơ, chàng cảm thấy rờn rợn, nhưng vẫn nằm im chờ đợi. Một lúc sau, nghe tiếng màn xao động, tiếng quần áo phụ nữ sột soạt, thần kinh chàng bắt đầu căng thẳng. Cách vách có tiếng hai người con gái. Chàng vừa dợm ngồi dậy toan đi sang xem thì cánh cửa nhẹ nhẹ mở ra. Hai cô gái thanh xuân ôm sách đi vào, đặt trên bàn, sắp đặt tề chỉnh rồi đứng sững ngó chàng, trông cũng hay hay.

Hai người nhìn khách mới dọn đến coi bộ thích thú.
Một cô nói:

– Chúng em đem sách trả ông.

Cô lớn khoảng hai mươi tuổi, mặt hơi dài, cô nhỏ khoảng mười bảy, mười tám tuổi, thân thể nẩy nở, mặt tròn. Cô nhỏ có vẻ e lệ, chỉ dám đưa mắt len lén thăm dò Vọng Tam. Cô lớn đi lại cạnh giường ngồi đại xuống, mỉm cười bạo dạn nói:

– Trước đây em chưa thấy ông bao giờ.

Vọng Tam nhìn chằm chằm hai cô, không nói gì cả. Cô lớn gác chân lên giường, xích lại gần chàng. Cô nhỏ vẫn đứng chỗ cũ, cười khúc khích. Cô lớn dùng ngón chân khều khều Vọng Tam khiến cô bạn cười sảng sặc.

Vọng Tam bật dậy ra thế tự vệ. Cô nọ đưa tay phải vuốt tóc chàng ra phía sau, ngón tay nhẹ nhẹ vuốt má và râu ria chàng, vừa mỉm cười quyến rũ, vừa vỗ nhẹ má chàng.

Vọng Tam lấy lại tinh thần, quát:

– Cả gan. Đồ quý cái, không cút đi mau còn đứng đấy làm gì!

Hai cô ù té chạy có vẻ xấu hổ. Chàng thở phào tự nhủ việc này là do mình tự chuốc lấy, phải chịu thôi.

Tin chắc hai nàng nọ sẽ trở lại, suốt đêm Vọng Tam không ngủ được, muốn lập tức dọn về, lại sợ bạn bè cười chê. Thế là quyết định ở lại. Chàng phải giữ vững tinh thần không loạn, tự kiểm chế nghiêm ngặt mới được.

Trong nhà vẫn có không khí như có sự tồn tại của vật lạ. Chàng mơ hồ thấy trong bóng tối có bóng di động, nghe tiếng nói nhỏ và tiếng bước chân nhẹ nhẹ. Trong đời chàng, đây là việc kỳ mới thấy lần đầu. Nếu là người khác chắc đã nhảy ra khỏi giường, nhưng Vọng Tam là người kỳ quái, cảm thấy như thế là thi vị.

Chàng nhớ lại những luận điểm về cách chế ngự sự sợ hãi mà chàng đã bàn trong thiên luận văn. Thế là, khêu đèn sáng lên rồi... ngủ. Vừa chợp mắt, bỗng thấy nhột lỗ mũi, chàng liền hắt xì. Thấy có tiếng nén cười, chàng như không biết, giả vờ ngủ tiếp, mắt mở tí hí. Thấy cô nhỏ đi hài mềm lom khom rón rén lại bên giường, tay cầm một cái đồ ngoáy, chàng bật dậy quát:

- Cút xéo!

Cái bóng biến mất. Vừa chợp mắt, lại có người chạm vào tai, chàng lại bị đánh động dậy. Suốt đêm chàng không được ngủ yên. Cái lý luận của chàng xem ra có phần lung lay.

Khi gà gáy sáng thì sự khuấy đảo mới dứt, chàng ngủ liền một giấc đến trưa. Ban ngày không xảy ra việc gì. Chỉ khi Hằng Nga lờ lững lên từ phía Tây, chàng vừa thắp đèn, lập tức lại nghe tiếng động. Nghe có tiếng gõ cửa, chàng quát:

- Đừng đến quấy rối nữa, quỷ cái!

Chẳng ăn thua gì. Cánh cửa kệt một tiếng, chàng ngẩng nhìn. Hai cô gái thập thò lén dòm. Cứ quấy nhiễu nhiều lần như thế, làm chàng bức bối. Chàng quyết ngồi

thức suốt đêm vờ như không thấy hai người. Rồi xuống nhà bếp pha một bình trà, làm một ít thịt nguội đem lên. Trở lại phòng thấy hai cô gái đang đứng bên bàn, cúi xem sách. Thấy chàng bước vào, hai người buông sách, lau bụi bặm trên mặt bàn rồi đứng nhìn chàng.

– Được, nếu mấy người muốn làm bạn với tôi thì ngồi xuống đi. Nhưng tôi bận việc phải làm. Tôi mượn người ta ngôi nhà này, tôi định ở đây. Hai cô cũng muốn đăng hoàng như những cô gái ngoan khác phải không? Có nghe rõ tôi nói không?

Hai tiểu thư nghe lời ngồi xuống hai bên chàng, chỉ dám thăm thẳm nhìn nhau. Được chừng hai mươi phút, chàng cảm thấy tóc cô gái cạ vào má chàng.

– Ông đọc sách gì đấy? – Đó là tiếng cô gái lớn.

Chàng quay sang bảo:

– Mặc tôi!

Cô gái phụng phịu đứng dậy ra về tủi thẹn. Chàng dịu dàng bảo:

– Đừng để ý, có nghe không?

– Ông miệt mài như thế làm gì? – Nàng nói ra vẻ không bằng lòng.

Vọng Tam không trả lời nhưng cố không lộ vẻ chán sự bầu bạn của họ. Cô trẻ tuổi đi lại phía đối diện, từ người sát bàn. Dưới ánh đèn, đôi lông mi đen nháy của nàng rất đẹp. Nàng trầm tĩnh ra dáng một thiếu nữ yêu kiều. Vọng Tam hơi rung động, cầm sách gắng trấn tĩnh. Nàng nhẹ nhàng đi vòng ra sau lưng chàng đưa tay

bịt mắt chàng, sau đó lại vò rồi bù tóc chàng lên, cười vang rồi bỏ chạy. Chàng bật dậy đuổi theo, giơ tay chụp bắt thì lại chụp phải chính tay mình. Chàng trở lại bàn vừa nói:

– Bọn quỷ quyến rũ người, ta ma tóm được các người thì sẽ đập chết toi mới hả dạ.

Cô nhỏ tuổi bảo:

-- Đừng hòng. Thách ông làm được đó.

Hai cô không chạy, cũng không sợ chàng.

– Ta biết tổng hai người mưu toan gì rồi. Chẳng làm được gì đâu. Quyến rũ ta vô ích không ăn thua gì đâu.

Hai cô gái chỉ cười nhơn nhơn. Vọng Tam nghe người phu tuần vừa điểm canh ba. Cô lớn hỏi chàng:

Ông có đói không, để em đi nấu chút gì ông xơi?

– Tốt lắm!

Hai cô gái chạy xuống nhà bếp. Một lúc sau bưng lên một tô cháo nghi ngút khói. Vọng Tam ngược lên nói:

– Tốt lắm. Xin cảm ơn hai tiểu thư.

Thấy chỉ có một tô cháo và một đôi đũa, chàng hỏi:

– Các cô không ăn à?

– Không.

Cảm động quá, chàng nói:

– Các cô giúp đỡ, tôi rất biết ơn.

Cô lớn nói:

– Để sau hãy cảm ơn. Cẩn thận, trong cháo có thể có thuốc độc đấy.

Rồi nhìn chàng nhoeén cười âu yếm.

– Cô không bỏ thuốc độc đâu. Cô hại tôi làm gì cơ chứ.

Vọng Tam cầm đũa lém hết sạch tô cháo. Hai cô đứng bên nhìn, tranh nhau mang lên tô thứ hai, ăn hết nổi.

Cô nhỏ tuổi chạy xuống nhà bếp cầm lên một chiếc khăn tay. Vọng Tam vừa lau mặt vừa nói với hai cô:

– Đa tạ hai tiểu thư. Chúng ta đã quen thân, có lẽ sẽ ở chung với nhau tại ngôi nhà này.

Chàng hỏi tên hai nàng:

– Em tên là Thu Miên, họ Kiều – Cô lớn tuổi hơn trả lời, lại chỉ bạn nói – Còn nó là Tiểu Tạ, họ Nguyễn.

Vọng Tam cười nói:

– Tên có ý nghĩa ghê, kể cho tôi nghe cảnh nhà các em đi. Cha mẹ, ông bà các em là ai?

Tiểu Tạ trả lời:

– Ông hỏi chuyện ấy làm gì? Ông không lấy chúng em, lại không dám ngủ với gái nữa. Em không tin ông sẽ cưới chúng em.

Vọng Tam nghiêm mặt nói:

– Thưa hai tiểu thư, tôi xin thưa với hai cô mấy lời. Nào phải tôi không biết mấy cô đẹp. Tôi thật tình yêu cả hai cô, song giao tiếp với con gái côi âm, tất người

dàn ông phải chết. Điều ấy tưởng hai cô thừa biết. Tôi không định bỏ đi mà nhất định ở lại nơi đây. Nếu các cô không yêu làm sao có thể chung giường chung gối với tôi. Còn nếu thật lòng yêu tôi thì sao lại muốn hại tôi. Các cô nghe tôi đi. Chúng ta hãy bỏ chuyện ấy đi, cứ làm bạn với nhau có phải hơn không?

Hai cô gái nhìn nhau ra chiều áy náy và cảm động. Thu Miên nói:

-- Ông nói phải. Chúng em rất quý ông. Chúng ta làm bạn với nhau cũng tốt.

Thấy hai cô không có ý bỏ đi. Vọng Tam hỏi:

– Sao các cô không đi ngủ đi?

– Sáng sớm chúng em mới đi ngủ.

Từ đêm ấy trở đi, hai cô thôi không quyến rũ Vọng Tam nữa và cũng không nói chuyện yêu đương chim chuột nữa.

Vọng Tam cũng mừng được sống chung với hai nàng. Sống ở nơi này thật không tệ. Tối tối chuyện trò với nhau, sáng sớm đi ngủ.

Một hôm, chàng bận việc ra ngoài, trên bàn còn dở dang mấy thứ chưa chép xong. Lúc về thấy Tiểu Tạ đang phục trên bàn viết hộ chàng. Vừa thấy chàng liền buông bút, ngẩng lên mỉm cười, bẽn lẽn. Vọng Tam nhìn chữ nàng, tuy không lão luyện nhưng cứ tuổi nàng viết được thế cũng kể là giỏi. Chàng thích quá kêu lên:

– Thế mà tôi không biết em biết viết đấy. Để tôi dạy thêm cho nhé!

Rồi chàng bảo Tiểu Tạ ngồi lên lòng mình, cầm tay nàng viết chữ. Bỗng Thu Miên bước vào, trông thấy cảnh ấy liền sầm mặt ghen tức. Vọng Tam nhìn, hiểu ngay. Tiểu Tạ nói:

– Thuở bé, cha em dạy em viết chữ. Lớn lên, chán không viết nữa nên không còn nhớ cầm bút ra sao.

Thu Miên im lặng. Vọng Tam vờ không chú ý, kéo ghế của mình cho nàng bảo:

– Em nữa, em cũng viết nhé! Để tôi xem thử em viết thế nào?

Thu Miên ngồi xuống, viết được vài chữ thì dừng lại. Vọng Tam muốn an ủi nàng, nên cố ý nói:

– Viết đẹp lắm!

Bấy giờ nàng mới cười. Vọng Tam lấy hai tờ giấy, viết chữ mẫu lên giấy. Chàng nói:

– Ồ, mà tại sao các em lại không luyện chữ nhỉ? Các em ngồi bên đây tập viết, tôi ở bên kia làm việc của tôi nhé!

Rồi thắp thêm một ngọn đèn nữa, đặt ở bên kia bàn. Cứ thế bày việc cho các nàng làm, Vọng Tam cũng được yên thân. Cách ấy thế mà hay, hai nàng rất hào hứng và chăm chỉ. Vọng Tam thấy vậy rất khoái trá. Hai nàng viết xong lại cầm sang cho Vọng Tam duyệt, đứng châu bên cạnh nghe chàng chỉ dẫn. Trong hai người, Tiểu Tạ được học hành nhiều hơn. Thu Miên có khi còn

viết có lỗi. Nàng tự biết sai, về mặt sượng sùng. Vọng Tam đối với nàng rất ôn tồn, khuyến khích luôn. Hai cô xem chừng thích tập viết lắm. Đạo này lấy lễ kính sư để phục vụ Vọng Tam rất thành khẩn, tận tụy. Cả hai giúp Vọng Tam mọi việc lật vật như nấu nước pha trà, quét dọn nhà cửa. Khi chàng mệt mỏi, hai nàng lại đấm lưng, bóp chân cho chàng, hoàn toàn là tình yêu trong trắng.

Một hôm Tiểu Tạ đem bài cho thầy xem. Nàng tập viết tiến bộ quá khiến thầy giáo vui thích khen nức nở. Bỗng thấy Thu Miên gục trên bàn khóc. Vọng Tam đi sang, đưa tay nâng gương mặt đầm đìa nước mắt của nàng, vỗ về:

– Tiểu Tạ trước đây đã luyện viết. Em cũng nên gắng sức. Em thông minh như thế, chắc chắn chẳng bao lâu sẽ đuổi kịp cô ấy.

Thu Miên nghe vậy mới nín, nhoẻn cười. Thu Miên học rất tiến bộ khiến thầy giáo rất hài lòng, yêu mến. Chỉ cần Vọng Tam chỉ dạy một lần là nàng nhớ như in, không bao giờ quên. Từ đấy, gian phòng biến thành phòng học. Hai cô nữ sinh lớn giọng đọc sách, tiếng đọc sách rộn rã vui tai. Từ nhập môn dần đến Kinh Thư, Kinh Thi. Học chưa xong đã xin Vọng Tam làm thơ. Tiểu Tạ ngấm xin Vọng Tam đừng dạy Thu Miên, Vọng Tam bằng lòng.

Thu Miên cũng ngấm xin Vọng Tam đừng dạy Tiểu Tạ, chàng cũng bằng lòng.

Đến tháng mười, khoa thi Hương được tổ chức, Vọng Tam thu xếp lên đường dự thi. Thu Miên can:

– Em xem không thấy điềm lợi đâu, sợ có tai họa tới nơi, sao không viện cớ mắc bệnh? Lần này không thi có được không?

Vọng Tam nói:

– Tôi nhất định phải đi, kéo chúng bạn chê cười. Chuyện này không thể viện cớ chối từ được.

Vọng Tam đi. Quả nhiên không ngoài điều tiên liệu của cô đệ tử. Chàng trực tính, nói ngay thẳng gây xích mích với người bị một kẻ tố cáo với quan phủ...

Vọng Tam bị tổng giam vì tội có hành vi xấu, làm tổn thương phong hóa, như nhuốc sĩ lâm. Chàng tự biết đạo trước mình có các chuyện tình ái lãng nhãng với phụ nữ thật, nhưng đấy là chuyện xưa xưa. Việc đã xa lơ xa lắc cơ hồ không còn nhớ nữa. Trơ trọi bơ vơ, tứ cố vô thân, không còn đồng xu dính túi, đành phải cầu xin ngục lại miếng ăn hớp nước.

Đêm sau, trong giấc mơ giật mình tỉnh giấc, ra là Thu Miên đang đứng bên giường, tay xách giỏ. Nàng nói:

– Đừng buồn, trong giỏ sẵn có thức ăn. Em đã cho tiền ngục lại. Dù nước sôi lửa bỏng, em cũng sẽ cứu chàng ra khỏi nơi này.

Chàng sững sốt kinh ngạc, cảm ơn nàng thì bóng nàng đã biến mất.

Hôm thứ ba, quan huyện đang đi trên đường thì có một cô gái đón trước kiệu, quỳ dâng một tờ đơn. Trên đơn thuật rõ nội vụ của vụ án nói Vọng Tam bị người thù hằn vu cáo. Đơn khiếu nại ký tên Thu Miên. Quan huyện nhận đơn, vừa muốn hỏi đến người đưa đơn thì Thu Miên đã lẫn vào đám đông mất dạng. Ông bỏ đơn vào tay áo. Về đến nơi lục xem thì đơn đã biến mất.

Hôm sau Vọng Tam bị truyền giải lên công đường. Quan huyện hỏi:

– Hôm qua có người đệ đơn khiếu nại cho người. Thu Miên là ai. Rõ ràng đó là tên con gái.

Vọng Tam vờ nói:

– Trước nay, chưa nghe tên ấy.

Quan huyện nổi giận dùng dũa nói:

– Người chớ có man trá với ta. Người ta tố cáo người chọc ghẹo phụ nữ. Điều ấy chứng tỏ hành vi của người xấu xa làm sao có thể xếp người vào hàng thư sinh nho sĩ. Ta sẽ phạt người phải...

Bỗng ông cảm thấy đau nhói như có người cầm cây kim lớn đâm vào vành tai. Vụ án như thế là không có lời tuyên án.

Vọng Tam phân trần:

– Thừa đại nhân, đó là chuyện năm xưa rồi.

– Cũng không được, người đã là nho sinh lại học đòi nghiên cứu tà thuật...

Quan huyện chưa dứt lời thì thấy mặt ông ta xám ngoét, hơi thở khò khè, lòng trắng trợn ngược như người bị bóp cổ. Vọng Tam và mọi người kinh hoàng không hiểu tại sao. Quan huyện đưa tay bóp trán kêu nhức đầu như búa bổ, mặt tái nhợt như giấy, liền truyền xếp vù án lại xét sau.

Hôm sau, quan huyện cho mời Vọng Tam lên nói chuyện. Ông kể đêm rồi nằm mơ thấy giấc mơ quái lạ, mơ thấy có một cô gái đến cầu xin. Vốn ông ta cũng muốn răn Vọng Tam một mẻ rồi sẽ tha để từ sau liệu mà giữ mồm miệng, thận trọng hành vi. Bây giờ, lời ông mềm mỏng lễ độ như thể hai người bạn học trò chuyện với nhau vậy. Ông muốn biết Thu Miên là ai, có phải là quý không?

Vọng Tam trả lời:

– Không, không phải. Tôi không tin có quý!

Rồi chàng bàn kỹ lý do tại sao không tin, thuật lại các điểm trọng yếu trong bản văn của chàng ngày nọ.

Quan huyện nói:

– Trái lại, tôi tin có quý.

Vọng Tam được thả ra, hân hoan cáo biệt quan huyện. Về nhà thấy vắng tanh vắng ngắt. Mãi quá nửa đêm, Tiểu Tạ và Thu Miên mới về, uể oải... Hai người dìu nhau có vẻ mệt nhọc. Tiểu Tạ dìu Thu Miên đến giường rồi đi rót cho nàng một ly nước. Tiểu Tạ thở dài nói:

– Thu Miên làm việc này đây.

Tiểu Tạ kể cho Vọng Tam nghe. Trên đường từ thành về nhà, Thu Miên bị Thành hoàng bắt giữ vì lý do lạm dụng quỷ thuật can thiệp đến việc xét xử của quan huyện nên bị tống vào nhà giam của Thành hoàng, bị bọn tiểu quỷ hành hạ. Tiểu Tạ phải lặn lội đến tận nhà giam, phân trần với Thành hoàng mãi là Thu Miên làm việc này không phải vì mình mà vì giúp một thư sinh nghèo. Lẽ ra Thành hoàng có được thủ hạ chủ trì chính nghĩa thấy nghĩa dám làm như thế giúp đỡ thì ngài phải vui mới đúng. Thiết tha khẩn cầu mãi, Thu Miên mới được thả ra.

Vì phải đi suốt ba mươi dặm đường, chân hai người đều xây xước. Bấy giờ thì họ lại hoan hỉ đoàn tụ cùng nhau.

Qua một phen sóng gió, hai bên tình càng sâu nghĩa càng nặng. Vọng Tam hăm hở, sôi nổi, không thể tự kìm hãm, nhất định cầu yêu với hai nàng. Vọng Tam quảng bỏ tuốt luốt những sự cẩn thận đề phòng trước đây, chàng bảo hai nàng:

- Lúc này tôi tung hê tất cả. Tôi yêu hai em lắm, dù chết cũng chẳng cần.

- Đào tiên sinh, dạo trước chúng em cũng có ý ấy. Song được chàng khuyên, chúng em đã hiểu ra. Chúng em dám đâu muốn thỏa mãn dục vọng nhất thời mà làm chàng thiệt mạng.

Sau cơn sóng gió hiểm nghèo ấy, lòng ganh tị giữa hai nàng dường như hết cả, khác hẳn trước đây. Ai cũng

siêng năng học tập, vẫn nhiệt thành với Vọng Tam như trước, cung kính với chàng, vuốt ve hôn hít chàng, chỉ có điều không hứng chịu những đòi hỏi này nọ của chàng. Cả hai sống chung với chàng không chút câu nệ, cùng ngồi trên vế chàng như thể chàng không phải là đàn ông. Vọng Tam rất thân mật với hai nàng con gái mình yêu quý. Sống chung một nơi, phải ép mình kiềm chế ham muốn là điều rất khó, không thể chịu nổi. Hai nàng nói:

– Chúng em rất yêu chàng, bởi vậy không muốn đổi với chàng như với ba người đàn ông trông nom nhà trước đây.

Vọng Tam âu sầu đau khổ, chàng nói:

– Như thế thì anh rời khỏi đây còn hơn.

Hai nàng nghe vậy, khóc nức nở. Vọng Tam lại mềm lòng không nỡ bỏ đi. Chàng bèn đến thăm người đạo hữu ngày trước, kể cho đạo sĩ nghe đầu đuôi câu chuyện và tình trạng tiến thoái lưỡng nan hiện nay.

Đạo sĩ nói:

– Nếu vậy, hai cô ấy là quý tốt. Anh phải nên trung hậu với hai nàng. Tôi sẽ giúp anh.

Đạo sĩ đưa Vọng Tam hai đạo bùa và dặn:

– Dem hai đạo bùa này về đưa cho mỗi người một đạo. Khi nào họ thấy có quan tài đi qua nhà thì bỏ bùa vào một chén nước mà uống, rồi chạy lẻ ra. Ai chạy đến quan tài trước thì người ấy được mượn xác hoàn hồn. Để thử xem ai là người gặp may?

Tháng sau, bỗng một hôm có một đám ma đi ngang qua cửa. Hai nàng ùa chạy ra. Tiểu Tạ nhanh chân chạy ra trước, quên khuấy không uống nước bùa dành thao láo mắt nhìn âm hồn Thu Miên chui vào quan tài biến mất. Tiểu Tạ uất ức quá, khóc than, quay vào,

Vọng Tam đứng trước cửa trông rõ mọi sự. Thân nhân nhà người con gái chết nào biết gì. Lát sau thấy trong quan tài có tiếng lục đục. Ai nấy kinh hoàng, hè nhau mau mở nắp quan tài, mong tiểu thư sống lại. Họ thấy thi thể trong quan tài lại thoi thóp thở. Thoạt đầu, làn hơi rất mong manh yếu ớt. Sau hơi thở dần điều hòa, rồi bùng mở mắt. Nhà họ Hà sau cơn kinh lạ vội vàng ẵm nàng ra khỏi quan tài, khiêng nhờ vào nhà Vọng Tam đặt lên giường. Tiểu thư nọ trắng trẻo, đầy đặn, giọng tròn trặn và nhuần hơn Thu Miên. Nhà họ Hà muốn khiêng nàng về nhà nhưng nàng nhất định không chịu. Nàng nói với cha mẹ:

- Tôi là Thu Miên chứ không phải là con gái ông bà.

Gương mặt nàng không giống Thu Miên nhưng vừa thấy Vọng Tam liền nhô cười không hề ra vẻ xa lạ mà như thế đối với người bạn yêu vậy.

Cha mẹ không ngờ con gái lại nói vậy, nhưng nàng dứt khoát cự tuyệt về nhà, quyết ở lại chỗ Vọng Tam. Nàng bảo:

- Cha ơi! Nếu thật cha là cha của con thì con xin thừa với cha: con yêu chàng!

Người cha nói với Vọng Tam:

- Việc đã thế, tôi đành để con gái tôi ở lại với cậu. Nếu nó nhất định không chịu về thì tôi nhận cậu làm rể vậy.

Thế là dẹp tang lễ, cha mẹ về nhà. Hôm sau nhà họ Hà sai tớ gái đem chăn mền cùng đồ hôn lễ lại. Vọng Tam chuyện trò cùng nàng thấy cử chỉ thái độ của nàng rất quen thuộc. Nàng đích xác là Thu Miên rồi. Từ lời nói đến dáng đi, toàn là của Thu Miên. Hai người vui vẻ thế nào lạ là phải nói.

Đêm tân hôn.

Có tiếng con gái khóc nỉ non suốt đêm khiến hai người nào nuốt: đó chính là Tiểu Tạ ở một xó nhà tối đen khóc thương buồn tủi. Vọng Tam cầm đèn lại nói chuyện với nàng, hết sức vỗ về an ủi. Quần áo nàng đầm nước mắt, không chịu nghe lời an ủi. Hai người râu rĩ nào người, suốt đêm không ngủ.

Tối hôm sau tình hình vẫn vậy. Cứ thế liên tiếp bảy đêm nghe tiếng Tiểu Tạ khóc than nức nở ở góc nhà.

Từ khi kết hôn, hai người vẫn chưa động phòng. Tội nghiệp Tiểu Tạ quá nhưng không sao an ủi được, Tiểu Tạ lạnh lẽo đáng thương. Thu Miên bàn:

- Sao không nhờ đạo sĩ lần nữa xem. Có khi ông ấy có cách giúp cũng nên.

Đào Vọng Tam lại đi tìm đạo sĩ. Ban đầu ông ta từ chối, nói vô phương. Vọng Tam năn nỉ mãi, kể lể tình trạng Tiểu Tạ lúc này rất đáng thương. Đã làm phúc xin làm phúc cho trót. Đạo sĩ nói:

- May ra có thể cứu được. Để tôi đem hết pháp thuật ra thử xem. Tôi gắng giúp nhưng không dám bảo đảm chắc chắn thành công đâu.

Đạo sĩ cùng với Vọng Tam về nhà, nói cần một gian phòng yên tĩnh để ngồi trầm tư, luyện pháp thuật. Ông dặn Vọng Tam đừng đến hỏi han gì, tuyệt đối không được kinh động đến ông.

Mười ngày, mười đêm, ông ngồi trong phòng không uống một hớp nước. Ở ngoài nhìn vào chỉ thấy ông ta ngồi ngay lưng, nhắm mắt, bất động như ngủ vậy.

Trước giờ Ngọ hôm thứ mười, một thiếu nữ xinh đẹp vén mền bước vào. Nàng mỉm cười, ánh mắt long lanh, vẻ nhu mì, vừa có vẻ mệt mỏi. Nàng nói:

- Ôi chà! Đi suốt đêm, mệt lử cả người, lặn lội để đến ba mươi dặm mới đến được nơi này.

Đạo sĩ bước ra nói:

- Đợi họ gặp nhau nữa là coi như tôi xong nhiệm vụ.

Khi mặt trời lặn, Tiểu Tà đến. Người con gái vội đứng dậy đón mừng. Nàng ôm lấy Tiểu Tà, hai cô gái liền nhập thành một, ngã xỉu xuống đất.

Đạo sĩ từ phòng bước ra bảo Vọng Tam tất cả đã xong, đoạn cáo từ ra đi. Vọng Tam tiễn đạo sĩ đến cửa, quay vào thì tiểu thư đã hồi tỉnh, mở mắt rồi, liền nằm nài đặt trên giường.

Tinh thần nàng đã khôi phục, chỉ than đi suốt đêm, chân căng mỏi nhừ, đau nhức. Tiểu Tà nói:

– Trời ơi! Em đã chết rồi mà nay lại được sống lại!

Nàng xúc động rớt nước mắt. Rồi nói chuyện với Thu Miên cứ như quen nhau từ tấm bé.

Hai người cùng Vọng Tam ngập lặn trong tình yêu. Thấy người tình biến thành người thật rõ ràng sống chung với mình, Vọng Tam hạnh phúc vô ngần.

Nhưng ai là thê, ai là thiếp? Cũng dễ tính thôi. Thu Miên lớn hơn vài tuổi lại sống lại trước.

Đào Vọng Tam có người bạn học tên là Thái Tử Cầm. Một hôm Tử Cầm có việc lại thăm, Vọng Tam mời bạn ở lại chơi mấy ngày. Thái Tử Cầm thoát trông thấy Tiểu Tà, vội vàng đuổi theo. Tiểu Tà chạy thoát. Tiểu Tà trách khách vô lễ, Vọng Tam ngạc nhiên nhưng cũng không tiện hỏi.

Tối hôm ấy, Tử Cầm nói với Vọng Tam:

– Có việc này làm tôi hoang mang quá. Việc rất ly kỳ. Nếu anh cho phép, tôi xin hỏi có được không?

Vọng Tam hỏi:

– Việc gì vậy, cậu cứ nói.

– Năm ngoái, tôi có đưa em gái chết. Chết được hôm thứ hai, bỗng xác nó biến mất. Mãi đến nay vẫn còn là việc quái lạ. Cả nhà tôi đều bàng hoàng. Vừa rồi tôi thấy một cô gái giống hệt nó, không biết có phải cô ấy là người trong nhà mình không?

Vọng Tam kể cho bạn nghe. Vì là bạn học, chàng vui lòng giới thiệu người thiếp với Tử Cầm. Chàng giết Tử

Cầm vào nhà trong gặp Tiểu Tạ, bảo Tiểu Tạ mặc bộ quần áo hồi mới tới đây. Thái Tử Cầm vừa thấy kêu lên:

– Đúng rồi. Em chính là em gái ta!

Vọng Tam thuật hết mọi việc cho bạn nghe. Tử Cầm nói:

– Tôi phải báo gấp cho cha mẹ tôi biết rằng em gái tôi sống lại rồi.

Vài hôm sau, mẹ của Thái Tử Cầm đích thân cùng người nhà đến thăm Tiểu Tạ, nhận nàng là con gái ruột cùng như nhà họ Hà nhận Thu Miên làm con gái vậy.

BỔ TÙNG LINH

DIỆP HẠN

Trước đời Tần Hán, ở sơn động nọ có một vị tu trưởng, người bản địa gọi ông ta là Ngô động chủ. Ông có hai vợ, người vợ cả chết để lại một con gái nhỏ tên là Diệp Hận. Diệp Hận thông minh, lanh lợi, giỏi nghề may thêu, được cha rất thương yêu.

Khi cha mất, Diệp Hận bị mẹ sau đối xử rất tàn tệ, thường bắt cô bé phải bỏ củi hoặc sai đến chỗ nguy hiểm như nơi giếng sâu vực thẳm để gánh nước.

Một hôm, Diệp Hận bắt được một con cá dài khoảng hai thốn (tác Tàu), vây hồng, mắt vàng. Cô bé đem về thả vào bồn nước. Cá lớn nhanh như thổi đến nỗi bồn nước cũng không chứa nổi, Diệp Hận bèn thả cá vào cái ao sau phòng mình.

Mỗi lần Diệp Hận ra ao, cá lại ngoi lên gối đầu trên mặt nước, nhưng nếu là người khác thì chẳng khi nào cá ngoi lên.

Thấy Diệp Hận có những hành động lạ, người mẹ kế sinh ngờ và rình theo dõi. Nhưng dù bà rình lâu thế nào, cá cũng không chịu ngoi lên.

Một hôm, bà nảy ra một kế, bảo Diệp Hận:

– Con ơi, con làm lụng mệt nhọc. Mẹ cho con tắm áo cánh này!

Rồi bà bảo Diệp Hận thay bộ quần áo cũ, mặc bộ quần áo mới rồi đi đến một cái giếng rất xa nhà để

gánh nước. Diệp Hận đi rồi, bà liền mặc bộ quần áo cũ của cô, giấu con dao sắc trong tay áo, xăm xăm đến bên ao gọi cá lên. Cá vừa ló lên, bà đã cho một dao chết tươi. Bấy giờ, con cá đã dài đến một trượng (mười thước Tàu).

Đem cá lên nhà, bà liền nấu nướng ăn, thấy mùi vị ngon hơn cá thường rất nhiều. Ăn xong, bà đem giấu đầu cá, vùi xuống dưới một đồng phân.

Hôm sau Diệp Hận trở về. Cô bé ra ao gọi cá thì không thấy cá đâu nữa. Cô khóc lóc mãi cho đến khi một vị đầu tóc rối bù, quần áo lam lũ từ trên trời bước xuống, an ủi:

– Thôi con ơi, nín đi! Mẹ kế của con đã ăn thịt con cá rồi, xương đầu cá còn vùi ở đồng phân đó. Về đi con! Nhớ giấu kỹ đầu cá vào trong phòng. Sau này nếu có muốn yêu cầu điều gì, con cứ cầu khẩn đầu cá tất sẽ được như nguyện.

Diệp Hận vâng lời, làm theo người nọ. Chẳng bao lâu, Diệp Hận có đủ vàng bạc, châu báu, đồ trang sức và áo quần đẹp đẽ. Mọi thứ rất đẹp, hỏi cô gái nào thấy mà chả mê?

Vào đêm mừng hội ở sơn động, mẹ kế sai cô ở nhà canh giữ vườn cây trái. Đợi bà mẹ đi rồi, cô liền diện bộ quần áo lục, cũng đi dự hội. Đứa em gái trông thấy, liền bảo mẹ:

– Mẹ ơi, cô nương kia sao giống chị con quá.

Bà mẹ kế hình như cũng nhận ra cô. Diệp Hận thấy họ nhìn mình có vẻ ngờ vực liền bỏ chạy. Chạy vội

vàng, hoảng hồn làm rơi mất một chiếc hài. Chiếc hài được dân trong sơn động nhặt được.

Mẹ kể về nhà thấy Diệp Hạng đang ôm gốc cây ngủ thì tan hết mọi nỗi nghi ngờ.

Cách sơn động không xa, có một vương quốc tên là Đà Hoàn. Nước ấy binh lực hùng mạnh, gồm hai mươi bốn đảo, bờ biển dài rộng hàng nghìn dặm. Dân của Ngô động chủ đem bán chiếc hài nhặt được cho người nước Đà Hoàn. Rồi dần dần chiếc hài đến tay Quốc vương. Quốc vương ra lệnh cho phụ nữ trong cung ướm thử chiếc hài nhưng không ai đi vừa. So với bàn chân nhỏ nhất của cung nhân, hài nọ còn nhỏ hơn một thốn. Vua bèn ra lệnh cho đàn bà con gái trong nước đến thử hài. Kết quả vẫn không một ai đi vừa.

Quốc vương thấy chiếc hài có lai lịch lạ kỳ, cho lệnh bắt giam gã bán hài, dùng khổ hình tra khảo. Gã đáng thương nọ cũng không biết hài ở đâu ra. Sau cùng nhà vua ra lệnh để chiếc hài bên đường, sai lính đi tra xét từng nhà, hễ thấy ai có một chiếc hài như thế thì bắt tiến cung. Nhà nhà đều bị lục tìm, vì vậy Diệp Hạng bị binh lính phát hiện.

Cô vâng lệnh ướm thử chiếc hài, vừa khít. Rồi cô mặc bộ quần áo xanh lục, chân đi hài, xuất hiện trước đám đông. Trông cô lộng lẫy như tiên trên trời. Quan liền viết tờ tấu vua. Vua hạ lệnh đưa Diệp Hạng tiến cung. Nàng đem theo cả cái đầu cá.

Diệp Hạng rời sơn động vào cung rồi, người mẹ kể và đưa con gái bị một trận đá trút dè chết. Dân bản địa

thương hại đem chôn cất tử tế. Trên mộ dựng tấm bia đá khắc chữ Hận phụ chủng (Mộ người đàn bà hận) và tôn hai người là thần Hôn nhân, hương lửa cúng kiến rất thịnh. Ai cầu xin về việc hôn nhân cũng đều linh ứng.

Trở về đảo, nhà vua lập Diệp Hận làm hoàng hậu. Lấy nhau được một năm, nhà vua khẩn cầu xương đầu cá để có được nhiều ngọc thạch, châu báu nhưng đều không được đáp ứng. Ông bèn đem chôn xương đầu cá ở bên bờ biển, dùng trăm học châu báu và vàng bạc vây quanh.

Về sau binh lính làm phản, nhà vua chạy đến chỗ chôn xương đầu cá thì thấy xương ấy đã bị hải triều cuốn mất, không còn tìm thấy nữa.

Chuyện này do lão bộc Lý Sĩ Nguyên kể lại cho tôi nghe. Y là người Miêu (Mèo) ở Vĩnh Châu biết rất nhiều chuyện tích ở phương Nam.

CHỮ THÍCH CỦA SOẠN GIẢ:

Truyện này là một truyện trong Dạng Dương Tập Tổ của Đoàn Thành Thúc đời Đường. Đoàn rất thích ghi những truyện kỳ dị (Đoàn chết khoảng năm 863 sau kỷ nguyên). Các học giả nghiên cứu về truyện dân gian lưu truyền trên thế giới đều phát hiện truyện này có sớm nhất tại Trung Quốc. Ở các dân tộc Slave cũng có những truyện thể này, trong đó có những loài vật làm bạn với người. Dân tộc Nhật Nhĩ Man (Đức) cũng có truyện như thế này, trong đó cũng có việc mất hải. Riêng trong truyện Trung Quốc thì có đủ cả hai chi tiết trên. Trên nguyên tắc, tác giả cho biết truyện này do người bộc

nhân kể lại. Đó là người đất Vĩnh Châu nay thuộc tỉnh Quảng Tây. Người viết truyện này sớm nhất ở Âu Châu là Des Perriers trong tác phẩm "Nouvelles récréations et joyeux devis" xuất bản năm 1558.

CHỮ THÍCH CỦA DỊCH GIẢ:

Truyện này na ná truyện "Tấm Cám" của ta song đơn giản và kém thú vị nhiều, phải chăng là một dị bản?

Chúng tôi dịch để bạn đọc tham khảo. Từ đây gọi ra một vấn đề lý thú là chúng ta có thể nhận ra dân tộc tính của mỗi dân tộc qua những dị bản khác nhau. Xin lưu ý bạn đọc lối kể chuyện tinh thuần và truyền thống ở truyện này để so sánh với những truyện trên – những truyện đã được Lâm Ngữ Đường trùng biên, thiên về điêu trác nghệ thuật và khắc họa tính cách nhân vật theo kỹ thuật của tiểu thuyết hiện đại.

MỤC LỤC

1. Lời giới thiệu của soạn giả	5
2. Đế (Bồ Tùng Linh)	13
3. Chàng một sách (Bồ Tùng Linh)	31
4. Nam Kha Thái thú (Lý Công Tá)	45
5. Con sói trong non (Tạ Lương)	57
6. Tấm bia trình tiết (Vô danh)	67
7. Pho ngọc Quan Âm còn lại (Vô danh)	99
8. Khách râu xoắn (Đỗ Quang Đình)	126
9. Nàng Oanh Oanh (Nguyễn Chấn)	151
10. Lá thư vô danh (Trích trong Thanh Bình Sơn Đường)	182
11. Bạch Viên (Khuyết danh)	215
12. Quán se tơ (Lý Phục Ngôn)	244
13. Thi xã (Vương Chử)	252
14. Người hóa cọp (Lý Phục Ngôn)	271
15. Người hóa cá (Lý Phục Ngôn)	279
16. Một đêm ở cung Long Vương (Lý Phục Ngôn)	287
17. Ghen (Khuyết danh)	295
18. Dịch phu nhân (Liêm Bố)	331
19. Ly hôn ký (Trần Huyền Hựu)	361
20. Tiểu Tạ (Bồ Tùng Linh)	379
21. Diệp Hận (Đoàn Thành Thúc)	401

TRUYỆN TRUYỀN KỸ TRUNG QUỐC

Lâm Ngữ Đường (Nguyễn Quốc Đoàn dịch)

Chịu trách nhiệm xuất bản :

QUANG HUY

Biên tập : LÊ TAM NGUYỄN

Bìa và trình bày : NHẤT NHẤN

Sửa bản in : HOÀI ĐỨC

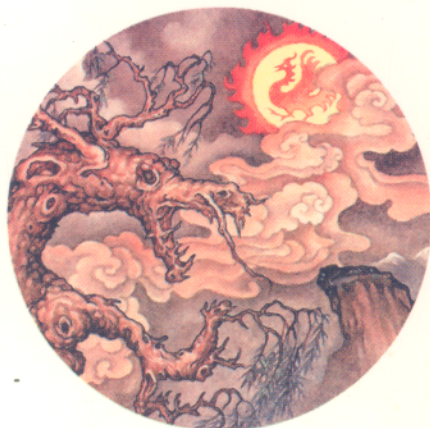
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19cm tại XN In Phan Văn Măng.
Số xuất bản : 307/ CXB / SD - VH TT. Giấy TNKH của NXB Văn Hóa
Thông Tin ngày 30-8-1998. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 - 1998.

LÂM NGŨ ĐƯỜNG
Nguyễn Quốc Đuan dịch

TRUYỆN TRUYỀN KỲ TRUNG QUỐC



NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HÓA
THÔNG TIN



Giá: 35.000đ

NHÀ SÁCH TRẺ

186 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.3 Tp.HCM

☎ 8228452

\$012 5 3